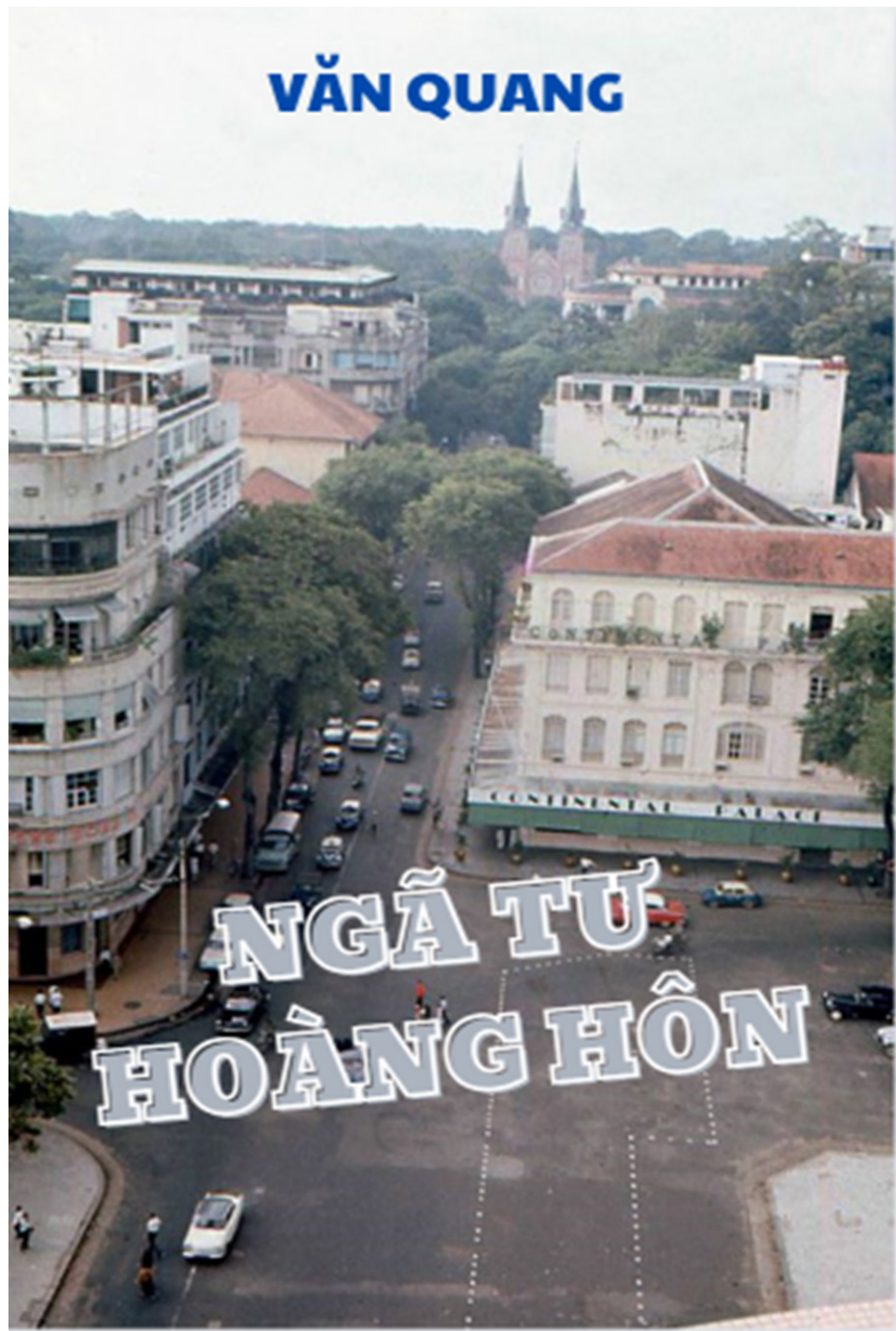


VĂN QUANG

**NGÃ TƯ
HOÀNG HÔN**



NGÃ TƯ HOÀNG HÔN

Văn Quang

TIẾNG QUÊ HƯƠNG
VIRGINIA - HOA KỲ, 2002

ngã tư hoàng hôn

Văn Quang

Bìa: M.P

Trình bày: Muôn Phương

Nguồn: Internet

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

ngã tư
hoàng hôn

VĂN QUANG

Nhà văn Văn Quang

Tiểu sử

VĂN QUANG là bút hiệu của nhà văn Nguyễn Quang Tuyến. Ông sinh năm 1933 tại Thái Bình. Mất 15/3/2022 tại Sài Gòn, hưởng thọ 90 tuổi.

Ông được biết đến qua một số tiểu thuyết cùng những tác phẩm văn học khác.

Tốt nghiệp Khóa 4 – Sĩ Quan trừ bị Thủ Đức, sau đó phục vụ ở Cục Tâm Lý Chiến, cấp bậc trung tá. Ông từng làm quản đốc Đài Phát thanh Quân

đội Việt Nam Cộng Hòa và giám đốc tờ báo Quân Đội, sau đổi thành Chiến sĩ Cộng Hòa.

Tác phẩm đã xuất bản: Thuyền Dương Trang (1957); Ngàn năm mây bay (1963) – thâu thành phim 1963; Nguyệt áo đỏ (1963); Người lính hào hoa; Người yêu của lính (1965); Chân trời tím (1964) – thâu thành phim 1970 – đoạt giải vàng Văn học Nghệ thuật; Nét môi cuồng vọng (1964); Đời chưa trang điểm; Đường vào bến mê (1966); “Những ngày hoa mộng” – phóng sự trên báo Truyện phim; Những tâm hồn nổi loạn; “Sài Gòn tốc” – phóng sự trên nhật báo Chính luận; Tiếng gọi của đêm tối; Tiếng hát học trò (1969); thâu thành phim 1970; Từ biệt bóng đêm; Trong cơn mê này (1970); Vì sao cô độc; Xuôi Dòng; Lắm cảm Sài

Gòn Thiên hạ Sự; Lên đời – tiểu thuyết phóng sự; Ngã tư hoàng hôn.

Sau tháng 4/1975, ông trải qua nhiều năm tù ở K 5 Vĩnh Phú và K 2 thuộc Z 30 tại Hàm Tân. Sau hơn 12 năm tù, Văn Quang không bị nạn sang Hoa Kỳ theo diện HO như hầu hết các tù nhân chính trị khác.

Năm 2002, ông rời bỏ Sài Gòn và dọn về Lộc Ninh sinh sống. Ở đây hàng tuần, Văn Quang cho ra loạt ký sự “Lắm Cầm Sài Gòn Thiên Hạ Sự”, “Lên đời” và chỉ gửi ra cho các báo Việt Nam ở hải ngoại. Các ký sự này được phát hành trên báo chí và radio tiếng Việt ở hải ngoại. Loạt bài này rất được độc giả hải ngoại ưu ái đón nhận.

Đóng góp lớn nhất của ông là các tác phẩm văn chương. Trong số những

tiểu thuyết của Văn Quang, có bốn tác phẩm được thu thành phim:

1. Chân trời tím được Quốc Phong chủ hãng Liên Ảnh chọn quay. Hùng Cường và Kim Vui thủ diễn hai vai chính trong phim Chân trời tím với bài “Nửa hồn thương đau” của Phạm Đình Chương do Thái Thanh hát. Nhạc sĩ Trần Thiện Thanh đã lấy nguồn cảm hứng từ cuốn tiểu thuyết này để sáng tác nhạc phẩm “Chân trời tím” cùng tên.

2. Ngàn năm mây bay do Thái Lai phim thực hiện với Hoàng Anh Tuấn làm đạo diễn và sĩ quan quân đội Phạm Huấn thủ diễn.

3. Đời chưa trang điểm của hãng phim Giao Chỉ do ông Hoàng Vĩnh Lộc đạo diễn.

4. Tiếng hát học trò do Thái Thúc Nha của hãng Alpha thực hiện, Thanh Lan diễn vai chính.

Năm 2009 ông được tạp chí Khởi Hành ở California trao tặng “Giải Văn chương Toàn Sự nghiệp Khởi Hành 2009”.

CHƯƠNG 1

Quán cà phê vừa mở cửa, còn vắng hoe.

Mới năm giờ sáng.

Trời Sài Gòn lành lạnh, những chiếc lá khô chạy xào xạc trên mặt đường nhựa buồn tênh, lỗ chỗ như bộ mặt rỗ hoa của cô gái giang hồ về già. Ngọn đèn đường từ góc phố chỉ còn hắt một khoảng sáng mơ hồ phản chiếu trên vũng nước mưa đọng lại trong cái

Ổ gà méo mó như cái thúng sứt cạp. Thỉnh thoảng một chiếc xe đạp hoặc một chiếc xích lô lướt đi âm thầm, hầu như ngoài cái vẻ cần cù còn mang thêm hình bóng của sự cam chịu.

Sài Gòn buổi sáng bây giờ là như thế đấy.

Ý nghĩ của Vân lướt nhanh, nòng so sánh nó với thời kỳ trước năm 1975. Buồn hơn nhiều, mặc dù hòa bình đã mười lăm năm rồi! Bây giờ là năm 1990. Bao giờ mới khá được! Ý nghĩ của Vân thật tầm thường, đơn giản như ý nghĩ của bao nhiêu con người bình thường khác đang sống ở đây và trên cả cái đất nước này. Nghĩ như một sự oán trách, một sự “chống đối” nào đó, song làm gì cho khá hơn thì người ta đã nói quá nhiều, đã viết quá nhiều, đã làm quá

nhiều để rồi phải xóa đi làm lại không biết bao nhiêu lần, không biết bao nhiêu việc. Rồi người ta “quên” hay “chán”, không buồn nghĩ tới cái “thiện chí” ấy nữa, hay cho dù chẳng phải thiện chí mà chỉ là một câu chuyện phiếm, một ý kiến vu vơ trong giây phút “bốc đồng”. Nghĩ tới sự lặng thinh của thành phố mình đang sống, Vân cũng lặng thinh. Có lẽ đó là cách sống đã ăn vào thói quen. Có “nổ” chẳng chỉ là một mớ “xã luận” trên vài tờ báo mà ngay cả người viết cũng hiểu rằng khó tìm nổi một độc giả chịu đọc nó.

Người bồi bàn đặt trước mặt Vân ly cà phê sữa bốc khói. Mùi thơm ngậy phảng phất trong buổi sáng tinh khiết. Thôi, quên những “truyện dài vĩ đại vớ vẩn” ấy đi để mà sống. Cũng như

bao nhiêu người khác. Đó là sự khôn ngoan nhất trong thời buổi này. Thời buổi mà người ta lẫn lộn, không thể phân biệt thế nào là đúng, là sai, là nên hay không nên, là đạo đức và thực tế, là chân lý hay gian tà, là người hay kẻ dỏ, là trăm thứ linh tinh khác!

Đã có biết bao nhiêu chuyện vĩ đại hay thật ra người ta dựng nên sự vĩ đại rồi sau đó trở thành chuyện khôi hài. Sự vĩ đại về tình yêu lúc đầu để trở thành lầm lẫn và lối bịch phút chót. Sự vĩ đại về lý tưởng yêu nước cho đến khi màn hạ, người ta mới biết rằng mình bị lừa. Sự vĩ đại của những bức tượng đồng được long trọng dựng lên để rồi sau đó bị kéo sập xuống chống ngược cẳng lên trời như một sự ngạo mạn cực kỳ thô bỉ đối với thượng đế. Và biết bao nhiêu

sự vĩ đại đã bị phản bội cũng như bao nhiêu lãnh tụ vĩ đại, quốc gia vĩ đại đã bị lịch sử kết luận là kẻ hèn nhát và kẻ tử thù!

– Đẹp! Đẹp hết! Cuộc đời là ly cà phê sữa bốc khói thơm lòng này đây. Số một!

Quả đúng như thế! Vân nhăm nháp từng ngụm. Ngon không chê được! Chẳng trách anh Tàu chủ quán này, sau khi bị “đánh tư sản” xính vính, lụn bại, sống ẩn nhẫn hàng chục năm, lại lên hương. Cửa hàng bây giờ còn đi thuê, nhưng anh sẽ mua lại căn nhà này một ngày không xa. Vân không ghét gia đình chú Tàu già này, nàng còn phục là khác. Đúng là đáng phục thật. Mấy anh Tàu “di cư từ đời ông đời cha” là số một, ở đâu cũng biết sống hòa bình

thịnh vượng, ngoại trừ ngay trên đất nước mấy anh.

Một người bước vào tiệm. Vân không lạ gì anh chàng dong dong cao, tóc xoăn xoăn, luôn có dáng điệu lừng khừng như tài tử màn ảnh Steve McQueen này. Anh ta ở căn nhà hai tầng đối diện với nhà Vân, góc ngã tư bên kia phố. Bắt gặp cái nhìn của anh ta bất ngờ, Vân lúng túng mỉm cười. Chàng thanh niên gật đầu chào. Cả hai thái độ đều vu vơ, theo một phép lịch sự thông thường. Nhưng quán vắng quá, chỉ có hai người khách. Điều đó làm cho chàng thanh niên mạnh dạn hơn, tiến lại bên Vân:

- Xin lỗi cô ngồi một mình sao?
- Anh thấy rồi đó, còn ai nữa đâu!

Chàng thanh niên mỉm cười:

– Rất may.

Cái nhìn của Vân như một dấu hỏi
“may cái gì?”

Anh chàng mỉm cười làm thân:

– Chúng ta là hàng xóm từ lâu, biết
nhau mà chưa từng chào hỏi.

– Anh vừa chào rồi đấy.

– Nhưng chỉ có thể thôi sao?

– Còn gì nữa?

Anh ta kéo chiếc ghế, ngồi xuống
trước mặt Vân:

– Tôi cho rằng nếu chúng ta nói
chuyện, làm quen nhau cũng chẳng có
hại gì.

Tiếng cười của Vân rung lên:

– Biết đâu là lợi hay hại?

– Kinh nghiệm của loài người là thêm bạn bớt thù vẫn tốt hơn. Nga Mỹ như chó với mèo còn xích lại gần nhau, còn ôm hôn thăm thiết nữa kia mà. Đông Đức còn sát nhập với Tây Đức–

– Xích lại gần nhau thì được chứ còn cái mục “thăm thiết” thì– coi bộ mệt quá.

– Lúc đầu người ta thường nói vậy, về sau lại khác.

Chàng thanh niên giơ ngón tay cho người hầu bàn:

– Một cà phê đen.

Anh ta quay sang Vân:

– Cô dùng bánh bao nhé. Bánh bao ở đây rất tuyệt.

– Tôi không ăn sáng sớm thế, nhưng cũng được.

– Vậy hai bánh bao.

Anh ta ung dung móc bao thuốc lá từ tay áo «Pull» được cuộn lên vài vòng làm túi. Chiếc bật lửa cũng ở đó chui ra. Chìa bao thuốc ba số năm, anh ta mời Vân:

– Cô dùng chứ?

– Đôi khi. Cho vui vậy thôi.

Bàn tay trắng trẻo của Vân với những ngón mồm mĩm không thanh tú lắm song có vẻ hấp dẫn riêng của một người con gái «tròn trĩnh», đưa ra nhón điếu thuốc. Anh ta chờ Vân gắp điếu thuốc lên môi, nhanh nhẹn bật lửa:

– Tôi là Khánh.

– Tôi biết, chắc anh cũng biết tên tôi rồi.

– Biết từ lâu và...

Đôi mắt Vân lại tròn lên nghịch ngợm:

–...Và...?

–...Và vẫn mong có dịp được hội kiến.

– Anh nói văn vẻ như văn chương Tàu trong Cổ Học Tinh Hoa.

Giọng cười của Khánh hực lên:

– Lần thứ nhất trong đời tôi được một người khen về văn chương đấy. Tôi xài đủ mọi thứ ngôn ngữ mà chưa được ai khen như thế bao giờ.

– Anh, Pháp hay Liên Xô?

– Không phải là ngoại ngữ. Thứ đó tôi mù tịt. Tôi muốn nói là khoa ngôn ngữ hiện đại của Sài Gòn «bi giờ».

Vân thông thả thở khói thuốc rồi gật đầu:

– À, tôi hiểu. Loại tiếng «Đức», tiếng lóng, tiếng của dân giang hồ, dân ăn chơi, dân chạy dục.

– Gần đúng, loại ngôn ngữ xã hội chủ nghĩa và các loại khác nữa. Thí dụ «báo cáo anh», «tranh thủ», «khẩn trương», «nhất trí», «triển khai» và «sự cố»...

Vân bỗng cười sặc:

– Loại đó thì anh rành nhất, phải không?

– Sao cô nói vậy?

Đập đập điều thuốc trên không cho tàn văng tung tóe xuống sàn nhà, Vân vẫn mỉm cười. «Bởi vì cậu là dân «Bắc Kỳ 75», cậu là dân «bộ đội về vườn», bố mẹ cậu là cán bộ từ Bắc vô Nam, chiếm được căn nhà 2 tầng của thiên hạ». Nghĩ vậy, song Vân không nói ra điều đó. Không nói, song Khánh hiểu ý nghĩ của Vân. Có lẽ Khánh hơi phật lòng một chút nhưng anh ta chấp nhận sự khó chịu nhỏ nhoi ấy. Bởi nó là sự thật không chối cãi được. Khánh hoàn toàn khác với bố mẹ mình. Anh «cóc cần những thứ đó». Cái gì là thật trước sau vẫn là thật. Tránh né là thái độ của kẻ hèn và hơn thế là kẻ không thức thời. Lúc này mọi sự như thế phải coi là chuyện tự nhiên, «tự nhiên như người Hà Nội»! Khánh làm bộ không chú ý đến chi tiết vạt vãnh trong ý nghĩ của Vân, anh nói tiếp:

– Tôi rành cả cái thứ ngôn ngữ «Mỹ dờm» nữa. Tôi cũng bập bẹ dăm ba câu. «Pha-rơ-ueo pạc-ty», «sếp-ót», «nô com-men», «a-lê di», «tú prê», «lo-vơ mi», «kít mi»...

– Tú-prê là tiếng Tây ông ơi!

– Ủ thì «Tây dờm». Ngoài ra tiếng giang hồ chạy dọc ngày nay khác với xưa nhiều. Tôi nói cô không hiểu đâu.

– Hiểu đôi chút với dân «mánh mung», đủ rồi.

Hai cái bánh bao trong hai cái đĩa nhỏ được mang ra, còn nóng hổi nhưng không ai làm ra vẻ chú ý tới món ăn điểm tâm đó cả. Khánh xoay xoay ly cà phê trên tay:

– Cô dậy sớm nhỉ?

– Có ngủ đâu mà dậy sớm! Anh phải nói tôi thức trễ mới đúng.

– Ngay boong. Tối qua coi video! Phim gì?

– Anh tài thật. Sao không làm công an?

– Làm rồi. Chán thấy mồ!

– Oai như hạch chứ chán cái gì?

– Tôi chê!

– Vì... sợ phải đi dò la người ta, thất đức à?

– Dò la là bốn phận của mọi công dân xã hội chủ nghĩa đối với địch luôn luôn luẩn quẩn bên cạnh chúng ta, phải cảnh giác! Giọng “trưởng ban công tác” của tôi đấy. Tuy nhiên trong công an cũng có lắm việc khác nhau chứ. Tôi có

thể ngồi cạo giấy, ra sở ngoại vụ làm. Cô mà xin xuất ngoại là phải qua tôi. Có gì là thất đức đâu.

– Hách nhỉ. Tôi mong anh làm ngoại vụ cho tôi nhờ.

– Không dễ đâu. Cũng “chân cẳng”, phe cánh lắm chứ đùa sao. Vả lại tôi chẳng bao giờ có đủ tín nhiệm để người ta giao cho những việc quan trọng cả. Cùng lắm là đứng đường thổi phạt mất cái Honda vi phạm giao thông. Mặc dù tôi là con cán bộ kỳ cựu có cả đồng huy chương.

Vân hỏi vì tò mò:

– Coi bộ anh không hợp với ông già anh?

Khánh lắc đầu:

– Chẳng có gì hợp với không hợp. Giản dị, ông ấy là ông ấy và tôi là tôi. Cha mẹ sinh con trời sinh tính. Mẹ tôi nói từ bé tôi đã khác bố tôi rồi. Bố tôi cẩn thận, mực thước bao nhiêu thì tôi vãng mạng, bố láo bấy nhiêu. Trong buổi lễ long trọng, ông ấy nghiêm chỉnh thì tôi ngược lại, chọc cho các chú, các bác cười mới thú. Tôi ghét cái sự “long trọng viên”. Khi đi học, hồi còn sơ tán chạy máy bay Mỹ, tụi nó hát quốc ca thì tôi hát kiểu “phản phé”, tỷ dụ “này thanh niên ơi quốc gia đến ngày giải phóng” thì tôi hát là đến ngày “phỏng dề”. Xin lỗi tôi nói bậy. Nhưng tôi ví dụ cụ thể để cô dễ hiểu thôi, đó là bài quốc ca của cô ở trong này. Còn quốc gia của “chúng tôi” là “Tiến quân ca”. Tôi hát rằng “Đoàn quân Việt Nam đi, sao mà rách mướp, lê chân buồn đi trên đường

gập ghềnh xa. Ngày ăn cháo tối đến tha hồ đói”.

Vân cười văng cả cà phê ra bàn:

– Anh làm tôi sặc.

– Chưa bằng mấy thằng bạn tôi, hồi đó đứng gần tôi còn cười to hơn cô nhiều liền bị cô giáo “lên lớp” một trận nên thân, báo cáo lên thầy chủ nhiệm, hội đồng kỷ luật nhà trường họp, suýt bị đuổi. Còn tôi vẫn tỉnh bơ nghiêm chỉnh hát tiến quân ca và cuối tháng vẫn là học sinh tiên tiến.

– Và cuối năm là học sinh xuất sắc chứ?

Khánh vân vê chiếc bánh bao:

– Không, cuộc đời không tròn và dễ dàng như cái bánh. Cuối năm người

ta vẫn khám phá ra tôi là thằng học sinh tồi, nếu không muốn nói là thằng “xỏ lá”, hay quy kết một cách có hệ thống hơn thì phải là một tên có tư tưởng chống đối. Nhưng dù sao bố tôi cũng là cán bộ có cỡ.

Vân bỗng nhận thấy ở anh thanh niên này có cái gì hay hay, thẳng thắn và có tinh thần ngấm ngấm muốn bóc trần những cái vỏ nguy trang của xã hội. Là dân “Bắc Kỳ 75”, song dường như anh ta đã bị cuộc sống Sài Gòn sơn phết, kì cọ cho anh ta mất hết dấu vết Bắc Kỳ 75. Là anh bộ đội xuất ngũ, song đời sống Sài Gòn đang vươn lên, đang thay đổi, nó thay đổi luôn cả anh ta, không khí Sài Gòn đã dạy dỗ anh ta thành một con người khác hẳn, nói gọn lại là bị “Sài Gòn hóa” hay là cố tình “đồng hóa với Sài Gòn”. Tuy cô không

tin hoàn toàn vào những điều đó, song ít ra cô cũng thấy anh ta khác, khác nhiều lắm so với ý nghĩ của cô, khác nhiều lắm so với nhiều ông bà Bắc Kỳ 75 khác mà cô đã từng gặp. Cô bỗng bênh vực anh ta:

– Tôi không nghĩ như thế, tôi cho rằng anh chỉ là người vui tính, thích “quây”, thế thôi.

– Có lẽ cô nói đúng. Tôi chẳng chống anh nào cả, cũng chẳng có ý định chống bệnh hình thức để làm cho những sự long trọng trở thành trò cười. Còn bé quá mà. Có tư tưởng gì đâu. Vậy mà bố hiệu trưởng cuối năm kêu tôi lên đội ngay cho cái mũ thẳng phản động từ trong ý thức.

Đôi mắt to của Vân chớp nhẹ:

– Tại sao không phải là như thế?

Nhiều việc ta cứ tưởng làm vậy là vì nhất thời muốn vậy. Nhưng thực ra nó là do phần ý thức nhất nằm trong tận cùng tâm hồn ta ngay từ lúc còn bé xíu mà ta không hề nhận biết. Đó là những ý thức rất tự nhiên làm nên tính chất con người chúng ta và mãi mãi như một cái rễ chính của một thân cây.

Khánh nhún vai:

– Thôi đừng “nghiên cứu và suy luận” nữa. Ngấy lắm. Ăn bánh bao đi. Đó là một “thực tế hiển nhiên”, một thứ “hạnh phúc”, chẳng có khẩu hiệu nào hơn đâu. Bánh thật bao giờ cũng hơn bánh vẽ.

– Rất đồng ý với bạn. Ăn thì ăn!

– Chúng ta đã từng ăn quá nhiều bánh vẽ rồi nên bây giờ chỉ khoái bánh thật, bánh nhân thịt càng tốt.

Vân cắn bánh ăn rất tự nhiên, hỏi như đùa:

– Bạn theo cộng sản lâu rồi chán, phải không?

– Không bao giờ! Tôi chỉ chán cái gì đáng chán. Còn phần nào của cộng sản xài được, cứ xài.

– Như cái gì?

Bật người ra phía sau, Khánh nói đứng đắn:

– Bạn nên nhớ rằng bố mẹ tôi, anh cả tôi đều đang là những người cộng sản chân chính. Họ chẳng có cái gì có thể chê được! Nhất là họ vẫn thương tôi cực kỳ, dù tôi luôn là thằng “phá phách” nhất nhà. Tôi không có ấn tượng về một chủ nghĩa hoặc một con người. Tôi chống lại cái gì sai.

– Vậy là họ thường sai rất nhiều phải không?

– Trật lất. Họ đúng rất nhiều. Đôi khi tôi muốn trêu họ, cố tìm ra cái sai của họ để công kích mà không tìm được. Bố mẹ tôi rất “đạo đức cách mạng”, lập trường vững chắc, ông bà ấy cũng luôn tấn công vào mọi cái sai hỏng. Còn ông anh tôi thì khỏi nói.

– Sao lại khỏi nói? Thứ người bỏ đi à?

– Sức mấy! Ông ấy là một «Thượng Tọa» hay một «Đức Hồng Y» của chủ nghĩa cộng sản ưu việt đấy. Lý luận không chê vào đâu được. Con một sách đấy. Thuộc kinh điển và giáo điều như sử tụng kinh. Biết cả lý luận của phe tư bản chống cộng kiểu gì. Một tay được gọi là uyên bác trong «giai cấp trí thức»

bây giờ. Ông ấy làm ở Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố. Một mẫu người lý tưởng của bất cứ chế độ nào. Công bằng, chính trực. Tôi chống ông ấy vào cái chỗ nào? Bất cứ anh nào loạn quạng hối lộ, ăn cắp của công, làm hại dân, ông ấy cho đi tù lập tức. Con người như thế, tôi có chống cũng không nổi. Thỉnh thoảng có dịp, tôi chỉ chọc cho ông ấy giận đỏ mặt lên rồi chuồn lẹ.

Vân khích tướng:

– Anh có vẻ ớn ông ta hả?

– Ớn chứ! Ớn lẽ phải. Nhưng nếu cần «bịch» nhau, ông ấy chỉ chịu nổi tôi một cánh tay. Cũng may chuyện đó không bao giờ xảy ra. Anh em tôi vẫn thương nhau kinh khủng. Nhưng có vẻ ông anh tôi thương tôi nhiều hơn là tôi thương ông ấy. Anh tôi đã lo cho tôi từng

củ khoai khi đi «sơ tán» còn đói rách. Rồi lớn lên ông ấy lo cho tôi đủ chuyện. Nào đi học, nào vào làm công an, nào bỏ ngành, nào đi học sĩ quan, nào đi bộ đội, nào chuyển ngành, nào giải ngũ, linh tinh hết. Cái vụ đi Campuchia là do tôi. Tôi muốn đi giang hồ với mấy thằng bạn trời đánh, chứ đâu đến lượt tôi phải đi.

– Anh cũng có vẻ là tay «bất trị» đấy. Nhưng ít nhất cũng là loại bất trị có «đầu óc».

– Tất nhiên. Người ta cần có cái đầu, ngay cả khi làm chuyện ăn cướp, giết người. Tôi vẫn nghĩ thế.

– Rất đúng. Tôi và anh có điểm nào đó hợp nhau.

Nụ cười của Khánh trở nên ngờ nghệch như bị một «coup de foudre».

Câu trả lời của Vân là một bất ngờ. Gần một năm nay, anh để ý cô gái này. Nhà cô đối diện với nhà anh. Con một sĩ quan «Ngụy». Bố đi «học tập cải tạo» mười ba năm, trở về bị vợ bỏ, còn lại mấy bố con sống trong căn nhà ba tầng xéo trước nhà anh bên kia đường, thụt sâu vào một chút sau hai cây me lớn. Cô con gái thích ăn diện, có nhiều bạn trai bạn gái. Xe Cup, xe Dream đến chở cô đi hoài, lâu lâu có cả xe hơi của mấy anh Việt kiều hay Ngoại kiều gì đó. Hàng xóm nói rằng cô ta ăn chơi. Chẳng cần hàng xóm nói cũng biết, cái kiểu đi về như thế, không ăn chơi thì là cái thá gì. Rõ quá. Tuy nhiên, từ trong góc tâm hồn khao khát của Khánh, anh lại ngấm ngấm thích cô gái này. Thích lối ăn diện vừa sang vừa hở, song vẫn có cái vẻ gì như «quý phái». Thích cái dáng tự nhiên, bình thản trong mọi

chuyện. Thích cả nụ cười hồn nhiên khi Vân bước lên xe. Thích cái dáng đi tuy không uyển chuyển song vô cùng hấp dẫn với một thân hình tròn trĩnh, cao cao, núng nính với đôi mông to tròn và bộ ngực luôn luôn như đong đưa. Anh đã nghe tiếng Vân chuyện trò, ríu rít, giòn tan và mang cái âm hưởng tiếng nói của người Hà Nội «ngàn xưa» nghĩa là những người Hà Nội trước năm 1975 mà anh từng biết. Từ trong tiềm thức, anh vẫn có cảm tình với giọng nói ấy, với dáng dấp ấy. Khánh không chú ý đến những căn nguyên mà anh chỉ cần biết đến cái trước mắt. Đó là một thân hình tuyệt vời, mát như «phi-di-đe»!

Tuy nhiên, gia đình anh không thích gia đình Vân vì nhiều lý do ngẫu nhiên. Hai gia đình ở hai bên ranh giới. Quốc gia và Cộng Sản. Miền Bắc và

Miền Nam. Nếp sống và thời gian. Môi trường và hoàn cảnh. Song Khánh «cóc cần» những thứ lỗi thời và cổ chấp ấy. Đôi khi vì thế mà anh còn muốn gần gũi, tìm hiểu gia đình Vân hơn, đúng ra là muốn đến gần Vân hơn. Bảo là mê thì chưa đúng, song định nghĩa là «khoái» thì khá chính xác. Lâu rồi anh không có dịp nào thuận tiện và chính anh cũng còn thiếu quyết tâm tạo một cơ hội. Hôm nay thì cơ hội ấy đã đến. Khánh bỗng hất đầu nhìn Vân đang nhai miếng bánh ngon lành:

– Cô cho rằng cuộc gặp gỡ của chúng ta hôm nay là tình cờ à?

Suy nghĩ một chút, Vân lắc đầu.

– Không có gì quan trọng cả. Dù sao tôi cũng cho là không tình cờ, đây là một cuộc «ám sát có dự mưu».

– Cô khôn như... Khổng Minh!

– Để tôi đoán mò nhé. Anh rình tôi mỗi buổi sáng, Sáng nay khi thấy tôi bước xuống đây, anh mò sang.

– Cô nói dung tục quá. Rình mò là thứ tôi tởm nhất, tởm từ hồi còn bé ở ngoài Bắc khi thấy mấy thằng nhà quê đói rách rình quanh nhà mấy ông gọi là địa chủ, tư sản, phản động. Đê tiện! Ngay cả bố tôi cũng khinh song vẫn phải xoa đầu chúng nó. “Vì nhân dân, các anh đã hoàn thành nhiệm vụ...”. Thật ra, lúc đó, ông muốn nhổ vào mặt bọn đê tiện ấy. Tôi biết rất rõ khi bố tôi thở dài quay vào phòng riêng.

– Xin lỗi anh, vì câu đùa cợt vô ý ấy, hoàn toàn vô ý. Huế! tôi khoái sự thẳng thắn.

– Ô Kê. Tha lỗi. Đúng ra, sáng nay

tôi dậy sớm để đi tiễn một thằng bạn trước cùng đơn vị, nay ra khỏi lính, trở về miền khỉ ho cò gáy Lai Châu. Ra đến ban công, tôi chợt thấy cô vào đây. Vậy là tôi quyết định tới để cầu may.

– Và là may hay rủi?

– Đây là chuyện khác, nhưng tôi đã đạt được ý định.

Vân rút chiếc mùi-soa nhỏ lau tay:

– Anh làm tôi “phồng mũi” như mũi dằm.

– Không! Cái mũi trước mặt tôi đây đẹp hơn.

– Tuy hơi tẹt?

Cả hai cùng cười, tiếng cười để đưa đà xã giao hơn là câu khôi hài đủ thi vị để được tán thưởng. Vân nói lảng:

– Đêm qua tôi coi video một lèo từ chín giờ tối đến gần năm giờ sáng. Phim võ hiệp tuyệt vời, bộ mới “Lục Mạch Thần Kiếm”. Anh có thích loại phim ấy không?

– Tuyệt đối không. Thỉnh thoảng tôi xem phim Mỹ, căng-tơ, cao bồi, hoặc loại tình cảm nước mắt của Tây. Còn phim Liên Xô thì– xin lỗi cho xem không cũng chán!

– Anh có vẻ “hữu khuynh” và “đả Liên Xô” tức là “đả tả”?

– Danh từ mới đấy. Nhưng người Liên Xô hay một cái gì đó của Liên Xô thì còn thân thiện được chứ phim thì cả Sài Gòn chê chứ đâu phải riêng tôi. Rạp chiếu phim loại này mố meo hết nên mới phải du nhập phim Tây chứ đại gì đi truyền bá nếp sống tư bản. Nên

nhớ chỉ cần thấy nhà cửa đường sá, xe cộ, cách sống của mấy thằng tư bản cũng đủ mệt cho cái lý tưởng đã lung lay tuốt từ Liên Xô rồi. Nói ngay mấy ông “Cán to Cán nhỏ” cũng chỉ khoái loại phim được gọi là “tư liệu” thường chiếu ở một rạp riêng trên đường Phan Kế Bính, toàn phim Tây, phim Ý, phim Mỹ, phim Nhật. Bố mẹ tôi lâu lâu cho tôi vài vé mời hoặc đưa tôi đi cùng. Quả là thú vị thật. Còn loại phim “chưởng”, tôi cho là hoang đường, vô lý, lạc hậu rồi. Xin lỗi nếu...

– Khởi xin lỗi, cứ nói hết ý của anh, tôi thích thế. Thật ra phim chưởng chỉ hay với người từng đọc truyện nó. Phải biết từng chi tiết để so sánh với cách diễn tả của tài tử mới thú. Nhưng nói là hoang đường, lạc hậu cũng có phần đúng. Song nhiều người lại bảo kiểm

hiệp thời nay có đủ cả nhân sinh, triết lý, tâm lý, tư tưởng. Cái đó có thể cũng có song chủ yếu là phịa. Phịa tân kỳ hơn, tâm lý hơn. Có thể thôi, còn về mặt giải trí thì xem thứ đó có cái dễ chịu là tình tiết lâm ly, uỳnh nhau loạn xạ. Khỏe re!

– Vậy, sao cô “ghiền” được suốt đêm?

– Không xem thì làm gì?

– Đi chơi, đi nhẩy, rồi ngủ.

– Tôi đâu phải loại gái nhẩy hay “pun đồ lúych”, chơi, nhẩy, bài bạc, bói toán, video, lang thang.

Đôi bàn tay Khánh xua trước mặt:

– Tôi có nói thế đâu.

Bây giờ Vân mới thấy Khánh đeo cái

đồng hồ khá lớn, có thể là Rolex, chẳng biết thật hay giả, tay kia đeo chiếc nhẫn vàng mặt vuông nhô lên một cục bằng hạt đậu màu đỏ. Cái áo Pull màu rêu có gạch xanh trắng từ vai bên phải xuống eo bên trái. Trên miệng túi có hàng chữ Ăng-Lê dưới chân tháp Eiffel: “I love Paris” – Anh mặc chiếc quần jean xanh bạc, loại quần jean ngoại khá đắt tiền, nhưng lê đôi dép cao su dây cộm. Tất cả ở Khánh toát ra một vẻ “thời trang” không đom dáng mà hơi lộ liễu. Mái tóc dợn sóng dài đủ phủ gáy, không bờm xồm, được chải chuốt kỹ để vài sợi lò xoà trên trán cho có vẻ tự nhiên. Vân kết luận: “Một loại con trai coi được!” Tất cả chỉ có vậy. Vân dừng sự nhận xét của mình về Khánh ở đó.

Cô đứng lên:

– Cám ơn về sự gặp gỡ có dự mưu này.

– Cô định về thật sao?

– Về ngủ kéo mệt rồi, nói chuyện lâu mất vui. Tôi sẽ ngáp như bò rống, hện lần sau nhé.

– Bao giờ nào?

Vân cầm chiếc bóp nhỏ và chiếc mùi-soa bước ra:

– Anh biết nhà tôi rồi, khi nào rảnh cứ sang. Tôi ở trên lầu.

Khánh theo Vân ra đến cửa:

– Không có gì phiền chứ? Nghe nói ông già cô khó lắm kia mà.

– Tôi có nhiều bạn, ông già tôi khó từng lúc thôi. Hơi “chạm điện”, loại điện 220 vôn đấy.

Khánh lè lưỡi:

– Chết như chơi!

– Tuy nhiên có cách vô hiệu hóa. Đừng lo, cứ qua đi. Nếu chẳng may gặp ông già tôi cứ chấp chân chấp tay «cháu chào bác». Đó là màn thứ nhất. Màn thứ hai là chia bao thuốc ba số ra «mời bác». Thế là êm ru bà rù.

– Vậy thì ông già có thể chơi ngang với mấy «ông quan thời mới» này đây. Y hệt, không sai một ly: «Tiên học lễ, hậu học ba số».

Vân nhún vai:

– Anh chửi bố tôi đấy, nhưng sự thật vẫn là sự thật. Tôi muốn tránh cho anh khỏi bị điện giật, chẳng ngờ lại...

– Thôi bỏ qua chuyện đó đi. Người ta vẫn nói ai cũng có khuyết điểm,

mình có là thánh đâu. Tôi ngờ rằng đến thánh cũng có cái sai. Thử hỏi tại sao ông Thánh lại phù hộ cho mấy thằng chẳng ra cái khỉ gì, tham lam, ích kỷ, lừa lọc mà vẫn giàu, vẫn sướng, vẫn được đời ca tụng? Sai bét!

– Chào nhé. Hẹn gặp.

Vân bước xuống hè, băng qua đường như cơn gió. Khánh đứng trên hè phớt tẩn ngẩn chấp nối lại cuộc gặp gỡ. Đơn giản, thú vị, thành thật. Quả là dễ chịu. Giao thiệp với loại con gái như thế «thoải mái» vô cùng. Anh đã quá nản với mấy cô tiểu thư ấm a ấm ả, treo cao giá ngọc, cứ làm như đưng vào bàn tay là mất trinh ngay. Ngược lại, loại «cà phê ôm», karaokê ôm, loại tú chiếng tro trên thì quá rẻ tiền, nói chuyện đã mất thú, đừng nói gì tiến tới vấn đề khác. Một loại nữa là mấy chị

viên chức nhà nước sồn sồn, nghiêm như Phật Bà Quan Âm trong những buổi hội, xoen xoét trong công việc, coi đàn ông như không có, nhưng coi chừng có lúc các bà ấy lôi lên giường là chạy không kịp. Kinh nghiệm ấy là của chính anh. Đã có lần chạy không kịp đành chịu trận ít lâu mới thoát. Dưới mắt Khánh lúc này, tất cả con gái dường như chỉ có Vân là đúng điệu hơn cả. Không phải là giá trị mà là «đúng tần số».

Khánh thích thú cười một mình.

CHƯƠNG 2

Ừ lâu ba nhìn qua khung cửa sổ xuống con đường trước mặt, tất cả nhịp hoạt động bình thường của nó như không hôn. Những chiếc xe từ bốn ngã đường xuyên qua ngã tư chuyển động hết như những đồ chơi máy móc nhỏ của Nhật tràn vào đây từ vài chục năm trước. Những con người nhỏ bé di chuyển chẳng khác những con vẹt ngốc nghếch trên bờ ruộng ngơ

ngác đi theo đàn. Những mái ngói mốc đen, những bức tường nham nhở xám xịt, những hàng dây điện chằng chịt rối rắm, những hàng cây xếp thành cụm chỉ còn thấy những mảng lá xanh. Tất cả cúi đầu trong màn mưa bụi. Cơn mưa dữ dội buổi chiều với sức gió giật cấp năm cấp sáu, bây giờ chỉ còn để lại một bầu trời xám xịt với màn mưa trắng đục thoáng chút gió heo may.

Nỗi buồn cũng như từ đó toát lên, nó bao vây lấy ông Huy, nó gặm nhấm và như rút ra từng mảnh đau đớn, từng mảnh xót xa, từng nắm hận thù, từng xâu tiếc nuối, từng đoạn đời gãy vụn. Trước đây, chẳng bao giờ ông đứng trong cửa sổ này để nhìn xuống những con đường đổ vào một ngã tư dưới kia, mặc dù đây là nhà ông và căn phòng này cũng là căn phòng ngủ của

chính vợ chồng ông ngày nào— Bởi một lẽ giản dị là hồi đó ông không có thì giờ cho những thứ công việc vớ vẩn ấy. Nhìn trời và đo đường là công việc dành cho những anh thất nghiệp, vô dụng trong cuộc đời. Hồi đó ông có ba thứ việc phải làm cho cái tuổi trên bốn mươi. Đó là ngự trị trong cái chức vụ mà ông đã tóm được trong suốt những năm tuổi trẻ mà ông vẫn gọi là «đi làm việc» hay nói một cách văn vẻ và thời đại hơn là «phụng sự đất nước». Việc thứ hai là nhờ đó ông có uy quyền, dù không nhiều lắm song cũng đủ dùng vào những cái áp-phe cung cấp cho gia đình ông cuộc sống đàng hoàng, sung túc và rất có thể trở nên giàu sang. Sau khi có hai thứ đó rồi thì một người đàn ông biết sống phải nghĩ đến việc thứ ba là chơi bời «một tí». Chơi bời có nhiều loại, nhưng Huy chỉ giới hạn trong hai

thứ, cờ bạc theo đúng thời khóa biểu – mỗi tuần ba lần vào thứ Năm, thứ Bảy, Chủ nhật – rồi đi ăn đi nháy và đôi khi có đàn bà tục gọi là «ăn vụng tí đỉnh» chứ không say mê ai. Cái thời mê gái của ông qua rồi.

Ba thứ công việc ấy chiếm trọn ngày tháng của ông. Mỗi thứ công việc đều có mặt riêng của nó như ba vở kịch và ba vai trò khác nhau. Đôi khi nó đối nghịch nhau nhưng vẫn có một điểm căn bản chung, đó chính là ông. Con người thật của ông tạo thành cái «style» của toàn bộ vai diễn ba vở kịch. Người diễn viên dở nhất hoặc tuyệt vời nhất hay người diễn viên bất đắc dĩ đến nỗi không hề biết rằng mình đang đóng kịch cũng có chung một điểm căn bản duy nhất ấy. Con người thật làm nên tất cả. Làm việc, kiếm tiền, chơi bời.

Người đàn ông được sinh ra để sống và chết cho ba thứ đó thôi. Ngoài ra còn gì nữa nhỉ?

Thế cũng là quá nhiều rồi. Tuy nhiên có người đồng hóa sự làm việc và sự kiếm tiền. Có lẽ đó là người lương thiện nhất hoặc biến lận nhất. Bởi, nếu chỉ lấy sức mình ra làm việc không thôi thì khó thể có tiền để phè phỡn để nghĩ đến chuyện ăn chơi. Trong khi kẻ biến lận là kẻ sống để làm mọi việc cho có thật nhiều tiền và chỉ làm việc nào có nhiều tiền cho nên làm việc và làm tiền là một. Còn ăn chơi vung vít tí đỉnh đó là bệnh muôn đời của đàn ông ngoại trừ khi anh ta vào viện dưỡng lão!

Suốt cuộc đời tuổi trẻ của ông Huy trôi qua bằng ba thứ công việc đó. Có thể nói là một sự may mắn và bây giờ nhìn lại có thể coi như cái «một thời

lùng lầy» và đó chính là mảng nuối tiếc một dĩ vãng vàng son đã qua đi, qua mãi. Song ông thường khéo léo chôn sâu giấu chặt nỗi nuối tiếc ấy, bởi ông đã từng nhìn thấy những người cũng như ông quá nuối tiếc đến trở thành lỗ bịch, từ lỗ bịch trở thành kẻ giả dối hợm hĩnh vì tưởng tượng quá nhiều để bôi son vẽ phấn cho cái «thời oanh liệt» đã qua đi của mình. Ông Huy chỉ âm thầm nhớ đến những ngày tháng ấy và bây giờ ông nhìn lại như một nhịp cầu vắt qua dòng sông đẹp thơ mộng và xanh biếc. Màu xanh dịu dàng của một tà áo nào đó trong kỷ niệm. Thật thế, cuộc đời trôi qua rất nhanh, chỉ ở tuổi trên năm mươi người ta mới thấy rõ được đời vụt qua nhanh biết chừng nào!

Mắt ông Huy bỗng mờ đi. Ông đứng đó nhìn xuống đường mà không nhìn gì hết. Trước mắt ông lại là những ngày tháng cũ... Vào những ngày tháng đó, giờ này ông không đứng ở đây, ông có khối chuyện để làm, khối điều bất ngờ để mà thú vị và tất nhiên cũng không thiếu những chuyện lật vật bực mình. Bởi ông chỉ là một sĩ quan trung cấp, trên ông còn hàng đồng cấp bậc, hàng trăm chức vụ đè lên đầu. Tuy vậy những bực bội gai góc trong công việc lại đều mang một chút hy vọng cho ông leo lên một chức vụ cao hơn, một cấp bậc lớn hơn trong một kỳ thăng thưởng nào gần tới. Cái mỗi câu ấy luôn luôn óng ánh trước mũi khiến hầu hết con người lao theo dòng nước ở bất kỳ nơi chốn nào. Cái mỗi câu ấy hiện diện ở mọi địa hạt trên toàn thế giới, lơ lửng trong tâm tưởng mọi người và mỗi

người đuổi theo nó bằng cái cách riêng của mình. Điều đó không loại trừ một ai, từ anh bạch đình dân ngu cu đen đến một ông vua bà chúa. Ông Huy đã nhìn thấy điều đó khi còn ngồi trong nhà tù được ngục trang – hay gọi một cách đầy lòng nhân ái là «Trại cải tạo». Sự ngục trang trắng trợn đến nỗi tự nó là một sự khỏa thân thô tục không cần đến một lời bình luận nào.

– Một con điểm có vẽ hình thiên thần trên bụng thì vẫn là hình hài con điểm.

Câu nguyên rủa này thường hiện lên trong đầu ông mỗi khi phải ngồi nghe các anh cai tù giảng về đạo đức, về dân chủ, độc lập, tự do, và làm thành một hàng rào vững chắc giúp ông khỏi phát khùng lên vì bị động mãi vào tai mớ lý luận ngọng nghịu lặp đi lặp lại

suốt mười ba năm. Thứ máy hát cũ rách với cái đĩa hát đã nứt toác mà vẫn cứ phải lên giây cót chạy ậm ạch để phát ra một loại âm thanh như chửi vào cuộc đời. Sự khó chịu lâu dần bỗng biến thành một vẻ gì khôì hài ngẫm, khôì hài đen pha lẫn đôi chút thương hại của ngay cả khán giả là những anh tù.

Người ta phì cười và tội nghiệp cho những anh quê mùa dốt nát, hì hục và long trọng ra sức lên gân vặn cái máy hát cũ, hờn hờ nhìn nó quay, hào hứng khi làm cho nó tuôn ra những âm thanh cà lăm mà vẫn cứ cho rằng đó là sự văn minh tân kỳ nhất trong thế giới này.

Ông Huy và các bạn tù của mình trở nên khoái chí khi nhìn thấy cái hình ảnh hài hước ấy trên khắp các sân khấu trong trại tù và ngay cả trên màn ảnh,

trên ti-vi mỗi khi buộc phải xem phim, xem kịch để gọi là học tập.

Đó là những thù hận ngấm ngấm lật vạt trong chuỗi ngày tù bi thảm kinh khủng. Về được hơn hai năm, thù hận kia hầu như nguôi ngoai đi. Ít nhất thì ông cũng đã được trở về thay vì có thể chết bằng một cách nào đó. Đói rét, bệnh tật, lao động đến đờ đẫn vật vờ, khủng bố trên mọi mặt tinh thần và tình cảm, «súc vật hóa» tước đoạt mọi giá trị con người, kìm kẹp khống chế từng giờ phút và vùn vùn— Nhưng ông đã không chết, ông chỉ vật vờ như một hồn ma, đôi khi ông đã phải sống một cách sống mà ông nghĩ rằng có vẻ yếu hèn. Có lẽ không anh nào còn sống sót ra khỏi trại cải tạo mà không có cảm nghĩ ấy nếu anh ta chân thật với chính mình, ngoại trừ anh ta là một con người vĩ

đại – nếu thật sự trên đời còn có những con người vĩ đại. Ông Huy thường trầm nghĩ thế và ray rứt tự hỏi những lúc sống trong bị kịch kinh hoàng ấy mình có còn là mình không? Câu hỏi có hàng ngàn câu trả lời. Nhưng câu trả lời nào cũng không thể đúng hoàn toàn trong một sự việc ở một khoảng chớp của thời gian đã qua đi. Phải! Phản ứng của con người thường chỉ được quyết định trong một khoảng chớp như ánh đèn flash, khoảng thời gian định mệnh hay là khoảng của thượng đế – nếu thật sự Thượng Đế nhúng tay vào tất cả mọi việc từ xấu xa đến tốt đẹp nhất trong vũ trụ bao la – huống chi đảng này ông đã phải sống trong cùng khổ một thời gian dài.

Điều quan trọng cuối cùng là may mắn ông đã có tên trong danh sách tù

chính trị được xét thả vào một ngày cuối năm. Quảng tất cả lại phía sau để «thơ thối hân hoan» bước ra khỏi hai cánh cổng nhà tù, hai cánh cổng địa ngục gây rất nhiều ấn tượng suốt khoảng thời gian dài đằng đẳng. Những người ra về bỏ lại cả lòng hận thù, muốn quên ngay tất cả, quên luôn cả những người bạn tù từng đồng cam cộng khổ chưa được xét tha mà chẳng bao giờ biết được lý do đích thực tại sao được tha và tại sao chưa đến lượt mình được tha. Đó là sự khác biệt tàn nhẫn nhất, kinh khủng nhất và cũng đê tiện nhất giữa nhà tù của «bọn tư bản» và trại cải tạo suốt nửa thế kỷ vừa qua. Những kẻ còn lại ngơ ngẩn sau hàng chấn song sắt nhìn kẻ bước ra khỏi cổng trại tù với những đôi mắt của con thú bị thương nhìn ra ngọn đồi xanh tươi dưới một khung trời xanh cao lồng lộng.

Ông Huy đã trở về đúng vào một ngày cuối năm.

Thành phố cũ nhìn ông như nhìn một kẻ xa lạ và chính ông cũng không dám cố gắng nhìn thành phố bằng tâm trạng của kẻ thân quen. Sự dè dặt đè nặng tâm tư ông. Thành phố đã khác. Những ông chủ mới đa nghi và khó tính. Những chiếc xe đạp đầy đường. Những công viên mới và khẩu hiệu vàng chói, đỏ rực. Những con người tất tả, áo bỏ ngoài quần, chân đi dép. Phố xá vẫn đông nhưng không thể gọi là vui hay là không vui dưới mắt ông – kẻ chiến bại đáng thương và đáng nguyên rủa. Kẻ bại tất yếu và vô lý. Đó là cái mặc cảm trĩu nặng trong ông, nó trôi dạt như lò xo tự động khi bước chân trở về đầu tiên của ông đặt lên mặt đường nhựa.

Đến tận bây giờ ông vẫn không quên cái cảm giác ngượng ngập, buồn tủi trong khoảnh khắc trở lại với Sài Gòn sau mười ba năm xa cách đau đớn. Có những khoảnh khắc của tình yêu, của sự thăng hoa nào đó, hay là khoảnh khắc của chia xa, của hội ngộ. Chắp nối những khoảnh khắc ấy thôi cũng đủ là một cuộc đời. Với Huy, cái địa ngục trại cải tạo mười ba năm đã làm nên địa ngục mới. Bởi không có mười ba năm «học tập» thì đâu có sự tan nát của gia đình ông hôm nay.

Nhưng tất cả cái nội tâm buồn tủi ấy vẫn chưa phải là bi kịch chính trong lòng Huy. Cái chính là vết thương trí mạng ông âm thầm đeo tận góc sâu kín nhất phía dưới cùng tâm sự. Đó là chuyện vợ con ông. Sự phản bội trắng

trợn của người vợ, sự hư hỏng của những đứa con và sự bơ vơ của chính ông. Đó là cái địa ngục trước mắt mà ông sẽ phải lao vào. Trên đường từ trại tù trở về, ông đã bắn khoản, lo sợ, dần vật đến chảy máu não bởi hình ảnh cái địa ngục tàn tệ ấy. Có lẽ nó còn hành hạ ông khủng khiếp hơn cả khoảng đường ông bị điệu đến các nhà tù từ miền Nam tới miền Bắc. Khi ra đi, ông ít đau đớn dần vật hơn khi trở về.

Tuy nhiên, điều mà ông tưởng là cái địa ngục của riêng ông thì thật ra lại là của hầu hết những người trở về. Năm mươi phần trăm hay hơn nữa, có thể lắm, đều vác nặng cái thánh giá gai góc của riêng mình trên vai. Hầu hết gia đình không còn hoàn hảo. Hầu hết con người ở trại cải tạo ra không còn

nguyên vẹn về mọi mặt và về chính con người mình. Tự ông đã thấy ông khác đi nhiều lắm.

Phải một thời gian sau ông Huy mới nhận ra đó là sự bình thường, sự tự nhiên như chuyện phải có và nếu phải kể lại thì chẳng khác gì một chuyện cổ tích cũ mèm đã có quá nhiều người kể, chẳng còn chút thi vị hay ngạc nhiên nào. Cái đau xé ruột của mỗi người, mỗi gia đình chỉ còn là cái đau của một cô Tấm khi con cá thân yêu nuôi ở dưới ao bị bà dì ghẻ độc ác lén lôi lên làm thịt trong thứ truyện cổ tích dân gian. Người ta không thể khóc mãi, người ta phải sống, mỗi người trong cái địa ngục của mình. Và trong cái địa ngục mới ấy, mỗi người phải tự tìm lấy một chút gì của thiên đường. Dù có là giả tạo, dù có là tạm thời, song nhờ có vậy

người ta mới đủ can đảm để sống.

Trở về đến nay gần tròn ba năm, ông Huy đã phải «xí xóa» hết, phải chấp nhận, hay nói cho đúng là buộc phải đầu hàng một số nghịch cảnh để sống, để hy vọng vào một sự đổi thay trong tương lai.

Tương lai huy hoàng của ông là đi Mỹ, theo diện H.O. nghĩa là diện «tị nạn chính trị». Tương lai của ông lại vẫn tùy thuộc vào tay người khác! Phải chăng một bi kịch khác lại bắt đầu?

CHƯƠNG 3

Tiếng hát trầm buồn của Dalida văng lên dịu dàng trong căn phòng ấm cúng. Hai dãy bàn thẳng hàng kê sát hai bên tường, mỗi bàn bốn chiếc ghế gỗ bọc da nâu. Mặt bàn phủ drap trắng tinh, trên đặt một bình hoa nhỏ bằng sơn mài. Mỗi bình hoa chỉ cắm một bông duy nhất hoặc là hoa hồng màu đỏ, màu vàng hoặc là hoa lan, hoa cúc với vài chiếc lá xanh. Phía

trong cùng là một cái comptoir dài, mặt gỗ đen bóng.

Bà chủ quán ngồi trên chiếc ghế cao, cái đầu xinh đẹp như mọc lên sau quầy hàng với chiếc cổ áo kẻ hoa văn rực rỡ đủ màu nổi bật giữa khung cảnh mờ ảo. Bà đang đọc một cuốn tiểu thuyết dịch từ tiếng Mỹ. Đó là loại tiểu thuyết đang được ưa chuộng ở đây và có thể đang làm giàu cho các nhà xuất bản xã hội chủ nghĩa ở hầu hết các tỉnh. Cuốn tiểu thuyết của Robbins khá hấp dẫn. Bà đọc tới cái đoạn gay cấn giữa anh trai tơ triệu phú, giàu sang cực kỳ vào hạng nhất nhì bang Florida và cũng ngây thơ cực kỳ đang mê mết một cô gái giang hồ tóc vàng trẻ đẹp cực kỳ. Rồi ngay sau đó họ làm tình cũng cực kỳ, chỉ còn những tiếng rên như con mèo cái. Bốn cái thứ cực kỳ ấy đủ làm

cho bà độc giả năm mươi tuổi nhưng còn xuân ấy thỏa mãn hoặc ít ra cũng đáp ứng được nhu cầu muốn quên đi mọi thứ phức tạp trong cuộc sống và thụ hưởng được đôi chút dù chỉ trong tưởng tượng.

– Má ơi má! Con Thủy Tú là mình tinh màn bạc.

– Sư mày! Làm tao giật mình.

Bà Linh từ trong cái thế giới của tiếng mèo gào đang được kích động mãnh liệt bỗng bị lôi trở về với thực tại, bà nổi cáu, song thật sự bà chỉ chửi yêu cô con gái đang ngồi đọc báo trên một chiếc ghế mây kê sát comptoir.

Vân đưa cao tờ báo lên trước mặt mẹ:

– Má coi nè, nó có hình in trên

báo. Báo đăng là Á hậu cuộc thi sắc đẹp «Thời trang Việt Nam» Thủy Tú sắp đóng phim. Một cuốn phim tình cảm xã hội tâm lý mới toanh.

Bà Linh thờ ơ cầm lấy tờ báo. Tấm hình màu được in ở một góc trang bìa sau phơi ra trước mắt một cô gái trẻ trung, sắc sảo đang cố nở một nụ cười dịu dàng. Đôi môi bà trề ra:

– Con này đóng phim tình cảm xã hội bây giờ là nhất, suốt ngày tao thấy nó lòi mọi thứ tội lỗi vụng về của mẹ nó ra kể lể như hát hay. Nó nhieć bố nó vô công rồi nghề, ăn hoang phá hoại. Nó mà đóng cái màn này thì nhất xứ đấy.

Tiếng Vân cười trong trẻo:

– Hồi này nó hách lắm, má ơi. Đi xe Dream. Quần áo toàn là thứ Hồng

Kông chính hiệu. Giường tử mới toanh, tay đeo năm bảy cái vòng, ba bốn cái “khoen” vàng chói. Thợ làm tóc đến tận nhà sửa soạn sắc đẹp hàng ngày.

– Chả bù lúc phơi mặt ở đầu đường bán thuốc lá lẻ.

Giọng bà Linh đổ kị rõ rệt, trong khi Vân thoáng vẽ mơ ước trước bước đi lên của cô gái cùng xóm. Vân biết rõ từng bước biến đổi cuộc đời cô gái bán thuốc lá lẻ ấy. Thủy Tú là con út của một gia đình công chức ba cọc ba đồng của “chế độ cũ”. Sau khi “giải phóng miền Nam”, cả gia đình lao đao như hầu hết những gia đình chế độ cũ. Ba người anh và một cô chị vượt biên. Người anh cả mất tích, cô chị đi thoát. Người em thứ ba bị bắt bốn lần, đi tiếp lần thứ năm, đến bây giờ còn nằm ở trại tị nạn Thái Lan. Người thứ tư được

xác định bị hải tặc chặt đầu và làm mồi cho cá. Vậy là gia đình Tú chỉ còn lại mình cô. Hai mẹ con cô đã làm đủ việc để sinh nhai, từ bán vé số đến bán bánh cuốn, bán cà phê, may gia công. Nghề nào cũng không đủ sống. Cuối cùng là bày một quầy bán thuốc lá lẻ ở góc ngã tư sống lay lắt chờ cô chị vượt biên đến Canada gửi đô-la về giúp thêm.

Dần dà cuộc sống khá hơn, có đồng ra vào nhưng ông bố lại mang tâm trạng một “ăn sĩ” lỡ thời, đâm ra rượu chè, đau gan, thấp khớp và linh tinh các thứ bệnh khác của kẻ chán đời về già. Hai mẹ con Tú nai lưng ra làm việc. Đây là tình cảnh của hầu hết gia đình “chế độ cũ” ở cái thành phố từng là thủ đô của Việt Nam Cộng Hòa trước năm 1975.

Cũng may Tú là cô gái xinh đẹp và đã gặp một cơ hội ngẫu nhiên để tránh

khỏi cái số phận chung là sắc đẹp ấy sẽ rơi vào quên lãng sau một thời gian ngắn được vài chàng trai nuông chiều. Năm trước, phải, mới chỉ một năm thôi, Tú quen một anh chàng vẫn ghé mua thuốc lá vào giờ Tú đứng bán thay mẹ. Một anh chàng không đẹp trai, cũng không hào hoa. Anh ta là dân Hà Nội vào Nam sau 1975 mà bây giờ người ta xếp loại là dân “Bắc Kỳ 75”. Anh ta là công nhân viên nhà nước, nhưng là thứ công nhân viên chạy áp phe cho công ty Raquamex hay Litamex, Cholonmex, Suphamex– xuất hiện như bầy ong vỡ tổ khắp các thành phố. Bất kỳ ở đâu khi các ông “người nhà nước” ra làm ăn theo kiểu “tư duy mới” với một thị trường tự do theo cái nghĩa “thằng nào làm gì cứ làm, miễn là có tiền nộp cho nhà nước đúng chỉ tiêu đã được cấp trên qui định”. Do đó các tay công nhân

viên chuyên chạy áp phe trở nên những con thoi linh động và thế lực nhất đối với các công ty, y hệt tiến sĩ Kissinger một thời ngang dọc với Nhà Trắng Mỹ và toàn thế giới. Tay áp phe này có toàn quyền tổ chức, giao dịch, buôn bán theo kiểu “hạch toán kinh tế” là cái gì có lợi thì làm, bất biết cái đó trong quyền hạn của ai. Xuất bản sách vở vắn, mở hội chợ, đại nhạc hội, du lịch, buôn lậu, xuất cảng cà phê, gỗ sắt vụn, nhập cảng bia, xà bông, củ kiệu, sữa, và cả thi hoa hậu áo dài áo ngắn— Chính từ cái mục tổ chức thi hoa hậu này cuộc đời Tú được bốc lên thành Á hậu Thủy Tú do bàn tay áp phe của anh Bắc Kỳ 75 kia. Cây đũa thần ấy còn sẵn sàng biến Thủy Tú thành một minh tinh màn bạc hiện đại của nền điện ảnh Việt Nam đang xập xệ vì bị Video của bọn tư bản Hồng Kông cạnh tranh ráo riết. Đây là

sơ lược cuộc đời sự nghiệp của Thủy Tú với tám hình màu đăng trên bìa sau một tờ tạp chí. Chắc chắn tờ báo đã là đầu đề bàn tán trong mọi quán hàng và mọi ngôi nhà quây quanh cái ngã tư hỗn tạp này. Và chắc chắn nó sẽ khơi động tận đáy lòng các cô gái ở lứa tuổi mười tám đôi mươi như Vân. Nỗi khát khao, niềm mơ ước của triệu cô gái. Nhưng dù khát khao mơ ước, họ vẫn có đủ những lý do, những đủ kiện để bơi bắn đôi cánh trắng đang bay bổng thay vì nói tốt cho người đang đi trên con đường đầy hoa. Lòng đố kỵ thường bao giờ cũng lớn hơn sự hiểu biết.

Riêng Vân không biểu lộ sự ghen ghét, có lẽ do trong cô còn tồn đọng hình dáng của lòng nhân hậu, dù không hoàn toàn trọn vẹn. Ít ra Vân cũng không muốn bôi xấu một cô gái

từng là cô bạn nhỏ của Vân khi còn nghèo túng, còn chung cái thảm cảnh của người Sài Gòn đứng xếp hàng từ tờ mờ sáng đợi mua một miếng mỡ hoặc nhào đi kiếm vài ký bo bo thay gạo. Cái thời kỳ kinh khủng của ngọn gió mới thổi vào thành phố như làn khói đặc sệt hun chuột làm nghẹn thở mọi buồng phổi, nhức nhối mọi trái tim, đau đớn mọi đôi mắt. Vân từng cùng Tú ngồi lê lết trước “ủy ban phường”, đói méo mặt, khát khô cổ, chờ đến lượt được mua vài ký gạo. Hai người đã có lúc chia từng miếng bánh, từ bát nước lạnh. Sau đó dù ít gặp nhau nhưng họ vẫn đối với nhau như những người bạn cùng có chung kỷ niệm và ít nhiều cảm thông. Vân hơn Tú vài tuổi, già dặn hơn nhưng chất phác hơn, không láu lỉnh bằng Tú nên ít khi họ tâm sự với nhau. Gần đây Tú bỗng nổi bật trên ti-

vi, trên báo chí. Song gặp Vân, Tú lại niềm nở chào hỏi có vẻ còn thân thiện hơn xưa, gây cho Vân cảm tưởng Tú là cô gái nhún nhường dễ thương, khôn khéo và vì vậy cô ta thành công. Trong khi đó nhiều cô gái xung quanh không tiếc một lời bình phẩm xấu xa nào về Thủy Tú. Vân không tin những điều thị phi, tuy cô cũng cho rằng không nhiều thì ít, muốn đạt thành công ấy, Thủy Tú sẽ phải “mất mát” để trả giá cho từng bậc thang, từng cái vòng, từng cái nhẫn, từng cái tủ, cái giường đóm dáng và cả cái xe bóng lộn đáng giá năm cây vàng, chưa kể những tờ đô-la, những xấp giấy bạc và những gì khác nằm sâu trong hộc tủ.

Đó cũng là ước mơ cháy bỏng của tuổi trẻ, của những cô gái thành phố hôm nay sau các đổi thay của “dòng

thác cách mạng”, những chán chường của cuộc chiến tranh. Người ta nghi ngờ mọi thứ lý tưởng, ớn lạnh mọi thứ chủ nghĩa cùng những tiêu chuẩn đạo đức thường được diễn tả trên đầu môi chót lưỡi để rồi bàn tay làm hoàn toàn ngược lại. Hơn bao giờ hết đồng “đô-la bẩn thỉu” của tư bản Mỹ được trọng vọng, được mời đón, tôn sùng. Từ ông làm ra kế hoạch vĩ đại của nhà nước đến người dân hang cùng ngõ hẻm trước kia chưa hề biết đô-la là cái gì, nay đều biết nó ra sao và làm được những gì. Đó là kết quả của “thay đổi tư duy”. Cái kết quả hiển nhiên, cụ thể nhất và gần gũi, chân thật với đời sống này. Một đời sống mà cái bụng rỗng tuếch mất niềm tin. Tất cả là một cái vỏ bề ngoài khác hoàn toàn với cái bề trong. Hầu hết người ta nói cái gì hợp tình hợp cảnh cho một lớp lang sân khấu và làm

cái gì cần cho cái dạ dày. Việc đó thành sự kiện bình thường như nó phải như thế, nhất là với các vị có vai vế trong xã hội, những “hạt giống” của chế độ, thì đó là bộ quần áo phải mặc hàng ngày.

Từ đó lại phát sinh một loại người bất chấp tất cả, ngoài cách sống theo bản năng. Sống để săn vàng, săn đô-la. Chủ nghĩa thực dụng cá nhân được tôn thờ triệt để. Không cần học tập và cũng chẳng cần ai hướng dẫn giáo dục, họ vẫn hăng hái, kiên trì, thi đua và phát huy mọi sáng kiến, tận tâm tận lực vì chính tương lai của họ.

Bà Linh là một trong số người đó. Những ngày tháng khốn khổ vì cơn bão táp của cuộc đời, bà đã phải vất vả chiến đấu với cuộc sống luôn bị đe dọa. Ông chồng đi “học tập” vô thời hạn, đúng ra là đi tù chung thân, bà lẩn lóc

nuôi năm đứa con bữa đói bữa no, giữ được một trong số ba căn nhà của vợ chồng bà đã tạo ra – dù tạo ra bằng thủ đoạn của một viên chức nhà nước cũ, nói trắng ra là tham nhũng, hối lộ, áp phe trên quyền hành. Có người đã mất trắng, có người đã bỏ đi. Bà chẳng may kẹt lại, nhưng bà kiên trì, dũng cảm ở lì trong căn nhà này, mặc cho cán bộ xưa đi vùng kinh tế mới, mặc cho người ta gán ghép vài anh cán bộ vào ở chung, mặc cho người ta mưu toan chụp lên đầu bà hàng chục thứ tội nào là ngoan cố, nào là dấu vũ khí trong hầm nhà, nào là có mưu đồ làm mật thám cho Mỹ, nào là nhà của C.I.A. Mặc hết, bà vẫn cố thủ, bám víu lấy mảnh đất cuối cùng này. Có thể coi là cuộc “tử thủ” đúng nghĩa đối với một người đàn bà. Bà Linh vẫn tự phụ về chiến công oanh liệt đó của mình, và mỗi lần cãi nhau

với ông Huy, người chồng cũ của bà, bà vẫn kể cái chiến tích lấy lòng ấy. Đôi khi bà thần thánh hóa nó với những chi tiết ly kỳ, gay cấn, thảm khốc, oanh liệt không kém công lao cứu nước của các nhân vật anh hùng trong sử sách. Đến nỗi có lần ông Huy phải kêu lên:

– Đúng vậy thì chỉ cần một mình bà có thể đánh bại cả một tỷ quân Trung Quốc.

Bà lập tức gào lên:

– Không có tao, bố con mày ra đường hết rồi. Bây giờ lấy chỗ đâu mà chui ra chui vào! Lấy gì mà vênh váo. Biết bao nhiêu người mất nhà mất cửa, chui rúc như con chó trên hè phố kia kia. Mở mắt ra mà coi.

Cuộc đấu khẩu bùng lên ác liệt. Rồi mày tao loạn xạ. Đủ thứ lời lẽ cay

đăng thô tục phun ra như máy bay rải chất độc màu da cam. Họ quất lên tâm hồn nhau những ngọn roi đầy gai và rồi dùng roi thật quất nhau sưng đầu sứt mặt. Vở bi hài kịch lặp lại nhiều đến mức hàng xóm phải lắc đầu, không còn muốn “coi cợt” cái màn diễn tang thương ấy nữa. Mấy đứa con trong đó có Vân can thiệp mãi rồi cũng mỗi đứa kiếm một nơi khuất để che giấu nỗi tức tủi ghen ngào.

Bà Linh không ngần ngại kể với bất cứ ai về những xấu xa, tồi bại nhất của chồng. Nào là ông ấy bán tiện, keo kiệt, thô tục, ích kỷ, chơi bời, cờ bạc. Nào là ông ấy đẩy tôi vào tay bọn đàn ông quyền thế, sang giàu kể cả bọn ngoại quốc— Bà bôi xấu, vẽ bẩn lên mặt ông hàng ngàn thứ chuyện không ai kiểm chứng nổi để chứng minh bà bỏ chồng

là đúng. Bà hành động đúng chứ không vì “ngựa”, chịu không nổi cô đơn – mặc dù lý do này dễ chấp nhận hơn. Hầu như có một số đàn bà bỏ chồng đều cần bôi xấu chồng như thế, mặc dù mọi người vẫn nể phục những người bỏ chồng bỏ vợ mà không hé răng nói xấu người từng chung chăn gối với mình.

Vân ít can thiệp vào những “trận động đất” ấy. Trận to trận nhỏ. Trận có lý do chính đáng và cũng có trận chẳng đầu vào đâu. Trận này ông có lý, trận khác bà có lý, nhưng cãi nhau một hồi, bôi xấu nhau đủ kiểu thì chẳng ai có lý nữa. Nguyên nhân chính chỉ là bố mẹ Vân đã bỏ nhau song vẫn phải sống chung trong một căn nhà. Sau khi bố Vân đi “học tập cải tạo”, mẹ Vân dúi với một người đàn ông. Rồi, một người đàn ông khác. Sau cùng thêm

một người đàn ông nữa. Lần này bà có tình yêu thật sự, có nỗi đam mê và người đàn ông này đáp ứng cho bà hai điều chính: Sự khỏe mạnh về thể xác và cung phụng cho bà tiền bạc khá đầy đủ. Ông ta lại khéo chiều mấy đứa con của bà Linh, trong đó có Vân. Lũ con mau chóng chấp nhận cuộc tình này của mẹ. Vân hiểu rằng trong khi bố đi tù, mẹ ở nhà ngoại tình là một tội lỗi, nhưng là thứ tội lỗi có thể hiểu được. Nhất là bố Vân đi không có ngày về và đã đi quá lâu. Nếu như không có những người tình của mẹ thì anh chị em Vân không biết lấy gì mà sống. Vậy có thể hiểu một cách máy móc sống sượng rằng đó là một kế sinh nhai bất đắc dĩ như người đi buôn lậu chút đỉnh nuôi cả nhà trong cơn túng quẫn.

Cuộc tình nồng mặn đó xảy ra trước khi ông Huy được tha khoảng ba năm. Ông Huy nghe loáng thoáng mấy bà đi thăm nuôi chồng nói về việc này. Nhưng cái làm ông biết chắc là trong những năm sau cùng, bà Linh không hề đi thăm nuôi ông. Thỉnh thoảng bà gửi “quà tản” qua mấy người khác đi thăm chồng con. Đó là điều sỉ nhục lớn nhất của một người tù và cũng là dấu hiệu của sự chấm dứt: “Xin kính chào, quý vị cứ việc ở tù, tôi đi!” Câu đùa cợt ấy như mũi tên xuyên thẳng vào lòng tự ái, vào sự hiện diện của mình trước các bạn tù hơn là vào trái tim tình yêu.

Ông Huy đã phải nuốt nổi đắng cay và nuôi nó trở thành thù hận. Ông đã bơi trong cái địa ngục của tưởng tượng

suốt nhiều đêm dài. Ông tưởng rằng khi trở về có thể giết ngay người đàn bà phụ bạc tàn nhẫn ấy, chém nó làm trăm mảnh, không phải vì ghen tuông mà vì uất hờn.

Nhưng chuyện chém giết không xảy ra.

Ông Huy lò dò về nhà vào một buổi tối. Đứng ra ông đã đợi trời tối mới xách túi về nhà. Bởi vì sự trở về của một anh tù từng có địa vị trong xã hội cũ, có vai vế trong khu phố quả là ngượng ngùng đối với chòm xóm. Ông muốn càng ít người chứng kiến giây phút ngỡ ngàng này càng tốt. Hơn thế từ tâm trạng hoang mang, hồi hộp của mình, ông Huy còn mong chứng kiến tận mắt kẻ tình địch cùng vợ ông đang chung sống trong một căn phòng.

Cảnh ấy sẽ là một bức tranh khỏa thân, chém một vết sâu vào ký ức của ông nhưng sẽ giúp ông dễ dàng dứt khoát. Còn hơn là phải sống khắc khoải trong nghi ngờ. Ông sẵn sàng đối phó với một tình thế xấu xa, hơn là sự sẵn đón giả vờ che giấu một sự phản bội. Ông bước chân vào nhà với trái tim của kẻ bị thương, kẻ bại trận, kẻ thất thế nhưng vẫn muốn tỏ ra bình thản tự tin.

Căn nhà vắng lặng. Tầng dưới cùng theo như ông biết đã được cho thuê khi thì hàng điểm tâm, khi thì hàng uốn tóc và thời kỳ này là một ông dược sĩ chuẩn bị mở cửa hàng bán thuốc tây. Căn phòng đang được sửa chữa. Vài tấm gỗ, vài thứ lặt vặt được xếp gọn trong góc nhà. Ánh đèn điện yếu ớt tỏa ra thứ ánh sáng vàng vọt như buồn ngủ. Bước lên lầu một, ông nhận ra

tiếng cười đùa rộn ràng từ căn phòng phía tay trái lối cầu thang đi lên. Ông ngần ngừ một chút rồi bước lên lầu hai. Cả hai bên phòng đều đóng cửa im ỉm. Ông thử đẩy một cánh cửa, song cửa khóa. Ông gõ nhẹ lên cả hai cánh cửa hai bên, không có tiếng trả lời. Ông lững thững quay xuống. Nửa chừng cầu thang, ông gặp con gái ông đi lên. Hai bố con nhìn nhau ngỡ ngàng.

– Ô... trời ơi! Bố! Bố phải không? Bố đã về!

Tiếng Vân vang lên. Cô ôm chầm lấy bố khi hai cánh tay ông Huy vừa dang rộng. Họ đứng im mếu máo. Chưa thể nói gì trong giây phút này. Mừng vui, hờn tủi, ghen ngào... Cái cảm giác pha trộn kỳ thú của cay đắng xen lẫn ngọt ngào, của mất mát và hội

ngộ như một ly cocktail tình cảm suốt đời người mới có một đôi lần. Không một thứ rượu nào trên đời có thể so sánh được.

Qua thời khắc xúc động đáng ghi nhớ ấy, Vân đưa bố lên lầu. Cô mở cửa phòng mình đưa bố vào. Đồ đạc cũ còn y nguyên nhưng tất nhiên đã trải qua một thời phong trần. Tuy vậy, tất cả vẫn lành lặn hơn so với ông, vẫn có cái vẻ đáng yêu riêng mang một chút đài các cổ lỗ của một bà quận công nghèo về già. Ông Huy chưa dám hỏi con gái về mẹ nó. “Mẹ con đâu?” – chỉ dễ dàng vậy mà lúc này quá khó khăn! Ông lần lần hỏi về những đứa con khác. Hầu hết chẳng ra gì ngoài hai đứa đã vượt biên hiện sống tại Mỹ. Đó không phải mục đích chính của ông.

Vân cũng hiểu như vậy. Và sau vài phút do dự, lúng túng được che đậy bằng một vẻ chăm sóc bố, Vân đi thẳng vào sự việc:

– Bố đừng hỏi đến mẹ con nữa.

– Sao vậy?

– Bố biết rồi mà! Mẹ đã có người khác!

– Không ở đây?

– Thỉnh thoảng mẹ mới về. Phòng mẹ ở xế phòng con.

– Sao không đi luôn?

Vân sà xuống ngồi bên bố:

– Đó là chuyện của mẹ, con không biết. Con vẫn nghĩ chuyện của bố mẹ, con cái không được quyền phê phán.

Bố mẹ phải giải quyết với nhau.

– Nhưng chúng mày vẫn phải có ý kiến chứ.

Vân cố gượng cười:

– Ý kiến nào cũng là thừa, bố ạ. Ý kiến chỉ đổ vỡ thêm tình mẹ con. Thời buổi này...

Bỏ lửng câu nói ở đấy, song Vân hiểu rất rõ rằng mình đang né tránh một cách hèn hạ sự đồng lõa với mẹ, sự mặc nhiên công nhận người tình của mẹ. Và cô cũng hiểu rất rõ cái thảm kịch thầm lặng đang diễn ra trong lòng người đàn ông là bố cô. Chính cô cũng đang bị giằng xé bởi nỗi xót thương và sự hối hận của chính mình. Cô muốn khóa lấp, muốn dừng mọi chuyện phức tạp ở đây. Bằng một giọng tình cảm thăm thiết, cô ôm vai bố:

– Con hiểu, con hiểu những gì diễn ra trong lòng bố.

Cô cố tránh hai tiếng “đau đớn” bởi cô cho rằng sự đau đớn sẽ được nhân lên gấp nhiều lần khi có người thứ hai nhìn rõ nó. Đó không phải là sự chia xẻ mà là sự kích thích. Không đợi bố cô phản ứng, Vân tiếp luôn:

– Bố sẽ sống với chúng con. Bây giờ chúng con có bố. Chúng con không còn là những đứa trẻ mồ côi trong khi vẫn còn bố mẹ nữa.

Cái đòn phụ tử ấy đã đánh trúng trái tim hận thù. Ông Huy muốn là người đi, ông nằm dài xuống chiếc giường nệm êm ái gần như ông đã quên đi suốt mười ba năm. Không mơ ước và chẳng buồn thêm khát. Đôi mắt ông mở lớn nhìn lên trần nhà đã nham nhở nước

vôi trong ánh sáng mờ đục. Dĩ vãng chưa qua, dĩ vãng đang trở lại, cái bản như bức tranh vân cầu trên trần nhà. Ông đang giấy dựa với nó.

o O o

Đó là tất cả những gì Vân còn nhớ. Nhưng rồi lại mau quên vì quá nhiều chuyện phải suy nghĩ, phải đối phó. Cũng như những chuyện tiếp theo, những hòa dịu và những trận “động đất” trong gia đình Vân. Không thể biết xảy ra vào lúc nào vì lý do gì. Vừa mới tối hôm qua đây, trận đấu khẩu dữ dội giữa ông Huy và bà Linh lại xảy ra. Tàn nhẫn và trơ tráo. Bao nhiêu từ ngữ hàng tôm hàng cá, đầu đường xó chợ được tung ra như những mũi tên tẩm thuốc độc bắn tung tóe vào mặt

hai địch thủ. Nhưng kết quả vẫn huê. Chẳng có ai bị thương! Những bộ mặt đã trở thành chai đá.

Nghĩ đến điều này, Vân ngược lên nhìn mẹ. Bà Linh đã buông tờ báo, quay về với cuốn tiểu thuyết diễm tình của mình. Lúc này hai nhân vật trong truyện đã rời nhau ra, đang thở dốc. Thế là hết một pha cụp lạng đáng tiền. Bà đang cho đầu óc quay trở lại với người tình cũ năm trước của bà. Sau “trận chiến” từng bừng, ông ta không thở dốc mà chỉ nằm “xuội lơ cán cuốc”, đôi khi còn đủ sức đốt một điếu thuốc, nói ít câu vớ vẩn trước khi thiếp đi. Bao giờ ông ta cũng có một vẻ dễ thương, nhất là trong khi ngủ. Niềm say mê đích thực của bà chính là ở tính cách đàn ông mạnh mẽ và rất biết điều của ông ta. Phải! Người đàn bà đam mê

chỉ có thể dâng hiến trọn vẹn sự đam mê cho một người đàn ông đích thực mà bà định nghĩa bằng ba tính chất: Dễ thương, biết điều; cứng rắn lúc cần thiết; có trách nhiệm và biết bảo vệ người đàn bà. Thà là bà chịu ăn vài cái tát tai hơn là sự lèm bèm bần tiện của một anh ba phải. Đối với bà, đó là anh đàn ông lý tưởng, một “đối tượng” rất đáng kính nể, rất đáng được dâng hiến.

– Má ơi má!

– Gì nữa, con mắc dịch này. Mà gọi giật giọng hoài.

Vân nhoẻn cười. Má cô vẫn thế, làm việc gì bà cũng rất chăm chú và hay giật mình. Vân đứng lên giả lả:

– Sáng nay má mới có lộc phải không?

– Tài với lộc gì. Tiền từ bàn thờ nhà mày rớt xuống hả.

Vòng tay Vân ôm lấy mặt comptoir:

– Không phải từ bàn thờ mà từ “ông Bush” gửi qua. Đúng không?

– “Bớt” với biếc gì. Kệ cha cái ông “Bớt”.

– Không có “Bớt” má lấy gì sắm xe Honda. Không có “Bớt”, Tây cũng đòi nữa là ta. Goóc-ba-chốp cũng ngắt ngư.

Bà Linh cười thành tiếng:

– Sư mày, cái gì cũng biết. Đứa nào hót với mày?

Sự thú nhận của bà Linh cho Vân biết cô đã thành công nửa đoạn đường. Cô đi tiếp đoạn đường sau:

– Bà Thảo Chi nói với con. Sáng nay người ta mới giao cho má hai trăm đô của chị Phấn gửi về.

– Môm con mẹ Chi như cái ống cống. Nó cũng được một trăm đô của thằng con trai nó từ Cali gửi về, đi khoe cả xóm.

– Con biết.

– Tụi nó giao cho tao có năm trăm ngàn, trong khi đô-la bây giờ ngoài chợ là sáu trăm hai. Mả cha chúng nó, ăn trên lưng của những cái khố rách. Việt kiều bần.

Vân lắc đầu thở ra:

– Cũng là thứ nghề nghiệp của người ta mà má. Mình có tiền xài là được rồi.

– Tao phải trả bao nhiêu thứ nợ.

Đó là một đòn chặn họng của bà Linh, song Vân vẫn bám mục tiêu:

– Má cho con mượn tạm năm chục đô

– Tiền đâu...

– Cam đoan cuối tháng con trả má. Sòng phẳng.

– Mà làm gì tiêu lắm thế?

– Con có việc. Má thấy đấy, bao giờ con cũng sòng phẳng với má.

Bà Linh biết tính Vân, quả thật cô con gái của bà luôn luôn sòng phẳng và khi có tiền luôn luôn rộng rãi. Bà cũng từng đôi pha phen mượn tiền của Vân và không cần biết Vân kiếm đâu ra hay có biết bà cũng giả vờ như không biết. Bà do dự một chút rồi cúi xuống dưới

quây cầm chiếc bóp da lớn đặt lên đùi, lui húi đếm tiền đưa cho Vân.

– Cuối tháng nhớ trả tao để còn lấy tiền đóng hụi cho bà Phở. Hai bát hụi chết còn năm đó.

Vân nhét tiền vào bóp:

– Má yên tâm.

Cô tươi cười nhặt lại tờ báo, thản nhiên ngồi đọc. Có vô số tiết mục để giải trí. Nào là chuyện I-Rắc tấn công Cô-Êt, chuyện thống nhất nước Đức, văn hồi Hòa bình Campuchia, Liên Xô đang chia năm xẻ bảy. Đây là chuyện giải trí thế giới. Chuyện Việt Nam thì vẫn là hàng lậu, hàng mạo hóa, hàng giả, điện nước chập chờn khi có khi không, trộm cắp, hiếp dâm, sách báo băng video đổi trụy... trong khi tỉnh này vẫn “lập thành tích”, tỉnh kia vẫn

“vượt kế hoạch”, đại hội các cấp tiếp tục đưa ra các nghị quyết chống buôn lậu, chống tham nhũng, chống văn hóa cà chớn độc hại; rồi các nhà lý luận vẫn “phát huy quan điểm xã hội theo chiều hướng mới”, “đả phá bọn chủ trương đa nguyên”, “xây dựng nền kinh tế vững mạnh”, “tổ chức lại hệ thống ngân hàng”, “cải tổ cơ cấu hành chính liên quan đến tham nhũng trì trệ”, “đi tìm thực chất và giải pháp kinh doanh”–, các trang khiếu nại khiếu tố thì đầy rẫy chuyện bị bắt oan, bị chèn ép, bị chiếm nhà chiếm đất. Các mục khôi hài vẫn là chuyện đồng lương chết đói của thầy cô giáo, chuyện các trường học làm tiền phụ huynh học sinh, chuyện mấy ông cán bộ ăn hối lộ từ điều thuốc lá đến vợ nợ hàng tỉ đồng. Một tờ báo mới ra mắt đang quảng cáo báo mình gồm mười tiết mục yêu đương đại loại như

chuyện tình của Sophia Loren, trước ngày hôn phối, yêu nhau cần biết, hạnh phúc tình yêu là gì – Câu lạc bộ làm quen đăng vài chục nam nữ thanh niên tìm bạn bốn phương với các sở thích yêu âm nhạc, thích thể thao, mê văn chương, khoái du lịch. Chỉ còn một thứ khoái không ai chịu nói thật.

Những khi rảnh rỗi, Vân đọc không sót một chữ ngoại trừ các mục lý luận dài dòng vô ích và các mục quan điểm lập trường khô như ngói nặng mùi “nhà nước”. Họ viết thế vì phải viết như thế! Đây là lý do chính. Tội nghiệp cho người cầm bút khi phải viết những cái mình không hề muốn viết!

Chiếc đồng hồ chạy pin trên tường phát ra một điệu nhạc dịu dàng rồi thông thả gõ mười một tiếng. Vân quăng tờ báo lên mặt bàn ăn gần đấy.

Tiếng gót giày cô khua lạch cạch trên nền gạch bông.

– Nhớ mua cho má chai thuốc gội đầu Thái Lan đấy.

– Con nhớ rồi.

Vân trả lời, không ngoảnh lại. Bà Linh đặt cuốn sách trên lòng, nhìn theo cô con gái. Căn nhà trở nên vắng lặng, chỉ còn tiếng hát của một danh ca ngoại quốc mơ hồ vẳng lên. Bà Linh đã thất bại trong việc mở cái quán ăn này. Bà muốn quán của bà là thứ quán đặc biệt bán các loại đặc sản miền biển: cá, tôm, cua, sò, hào. Cách đây một năm, khi người tình của bà được xuất cảnh đi theo vợ con, ông ta đã để lại cho bà một số tiền. Căn nhà này chính là nhà của ông. Người em ruột của ông có hộ khẩu được dùng tầng trên, bà dùng

tầng dưới với điều kiện được miễn trả tiền nhà trong một năm. Bà Linh bỏ vốn hùn với một bà bạn cũng ở cái tuổi xồn xồn quá lứa, chồng ở Mỹ và đã có vợ khác. Hai bà là một cặp ăn ý và hai người tình cũng là đôi bạn khá thân. Họ trừ tính làm một quán ăn lịch sự, nhạc ra nhạc chứ không phải loại ê a rẻ tiền. Bàn ghế ra bàn ghế. Khang trang lịch sự để câu loại khách có tiền, những chủ xe đồ chứ không phải lơ xe, những cán bộ đi xe du lịch chứ không phải thứ đi xe đạp hay gắn máy cà tàng, những chủ hàng vải, hàng điện máy chứ không phải những cô thợ may. Rất có thể sẽ có cả những cô cậu “Việt kiều yêu nước” hoặc ngoại kiều chứ không phải dân Sài Gòn ăn chơi ẩm ớ. Đó là những con mồi, hai bà tính bắt về cho cái quán ăn Linh Xuân này. Linh Xuân cũng là hai cái tên của hai bà chủ.

Những tháng đầu, hai bà đã cố trở tài ngoại giao, lôi kéo đúng các “đối tượng” mà các bà quen biết tới để “chiêu đãi” làm quen với quán. Song mọi sự đã thất bại. Trong khi mấy cái quán cơm bình dân bên kia đường, mấy cái quán cà phê vỉa hè đông vui nườm nượp thì quán bà vắng tanh. Buổi trưa một hai bàn khách, buổi chiều năm bảy bàn. Không đủ tiền đóng thuế. Chịu đựng nổi từ đó đến nay cũng đã là cố gắng lắm rồi. Bà Xuân thường bỏ đi dung dăng dung dẻ với kếp và quay sang nghề bán mỹ phẩm, rất ít khi lui tới đây. Còn lại mình bà Linh chịu đựng. Người tình của bà đã đi Úc được một năm. Mặc cho những lời hứa hẹn anh ra đi rồi sẽ trở về, anh nhớ em, nếu làm ăn khá giả anh sẽ gửi quà đều đều cho em. Bà Linh hiểu rằng như thế là hết. Một vài lá thư rồi tất cả chui vào ống

kỷ niệm xanh rêu. Bà trở về nhà, sửa sang lại căn phòng của mình, chuẩn bị cho một cuộc sống tự lập với tràn đầy hy vọng vào cái quán Linh Xuân này. Với cái tuổi năm mươi, năm đứa con, bà vẫn chưa tự cho cuộc đời mình là hết. Bà vẫn còn sức sống và phải sống. Thiếu gì người hơn tuổi bà vẫn sống phây phây. Bà sẽ chỉ dừng lại ít lâu để chờ thời cơ. Bà phải giẫm lên mọi cái miệng độc ác, phải xoay lưng lại với mọi thứ danh giá rởm, ngồi xổm lên cái thứ tiết hạnh cổ lỗ để sống hết cuộc đời mình. Mình sống cho mình, có đứa nào lo cho mình đâu! Đợi chúng nó chếp miệng thương mình là lúc mình khốn nạn rồi. Chỉ khi chúng nó ghen tức lồng lộn, chúng nó chửi mình, ấy là lúc mình khá đấy. Bà vẫn thường nói với bạn bè như thế.

CHƯƠNG 4

Mang chiếc ghế mây nhỏ đặt sát một bên cửa ra vào, Vân ngồi dưới bóng rợp của hai cây me cao trên hè phố. Trên khoảng hè phố này, người ta bày bán đủ các thứ linh tinh. Từng đồng quần áo cũ, mới do các công ty vỡ nợ dùng làm tiền trả cho công nhân hoặc quần áo viện trợ nhân đạo của phương Tây do dân buôn Campuchia mang về. Có thể kiếm mua ở đây đủ

loại: áo gió, quần “din”, sơ-mi các kiểu, áo pull, áo len, áo ấm. Cạnh đó là hàng bán các loại chén đĩa, ly tách, bình thủy, quạt, bếp dầu hôi, dao thìa... của Trung Quốc. Một loại hàng khác gồm mọi thứ đồ “lạc soong” kìm, búa, kéo, đèn, đinh ốc, các loại phụ tùng xe đạp xe gắn máy như ghi đông, niềng, đĩa, líp, sên, kính chiếu hậu... Đó là đồ “chôm” của mấy chú nhóc chạy dọc. Hoa quả cũng chẳng thiếu thứ gì, từ măng cầu, bưởi, chuối của thôn quê Việt Nam đến lê, táo, nhãn của Thái Lan, Trung Quốc. Một loại khác gồm sữa ngoại đủ nhãn hiệu mọi quốc gia và xà bông Zet, Cadum, Palmolive, dầu thơm, dầu gió, giấy vệ sinh... Một loại tạp hóa bình dân quốc tế.

Những cửa hàng vỉa hè ấy kéo một đoạn dài hàng trăm mét, chiếm trọn

lề đường, buộc khách bộ hành phải đi xuống mặt đường nhựa xen lẫn với xe cộ. Bây giờ người ta gọi là loại “chợ tự phát”. Đôi khi cảnh sát giao thông cũng đuổi, cũng phạt, cũng quát nạt dọa dẫm, nhưng rồi đâu lại vào đó, bình an vô sự, gây cho người ta cái nghi ngờ rằng các thầy cảnh sát buồn buồn đuổi chơi chứ không hề có quyết tâm dọn sạch bộ mặt thành phố, hay là cảnh sát bị tràn ngập quá nhiều thứ việc quan trọng hơn nên coi mấy cái chợ chồm hổm mọc lên khắp nơi chỉ là trò trẻ, cũng có thể là họ bất lực trước người dân lúc này đã coi vấn đề vi phạm trật tự để kiếm sống là lẽ sinh tồn duy nhất của họ.

Trước cửa nhà Vân bây giờ là một đồng cát, vữa, gỗ gạch để ông được sĩ thuê nhà làm lại cái mặt tiền, chuẩn bị

lên một tấm bảng hiệu lớn với đèn neon bảnh chọe. Toán thợ ra sức làm từ sáng vừa ngừng tay đợi trộn thêm xi măng. Vân ngồi bên cạnh cô bé bán nước ngọt có một cái tủ kính nhỏ xiu đủ đựng vài cái ly, vài chai nước cam, vài chai xá xị, bên phải là một cái hòm gỗ xộc xệch đựng nước đá.

Cô bé vẫn chuyện trò với Vân như pháo tết, song đó là những buổi sáng rảnh rang. Bây giờ là ba giờ chiều, mấy bà bán hàng gọi nước tíu tí, khách mua hàng cũng sà vào uống, cô bé không còn hơi sức đâu nói chuyện với Vân nữa.

Sau cái gật đầu chào hỏi, Vân ngồi im quan sát hoạt động thuần thực, gọn gàng của cô bé mười lăm tuổi. Dáng gầy gò, khuôn mặt trái xoan, nước da

ngắm ngắm, tóc cắt ngắn, cô bé dường như không buồn chú ý đến sắc đẹp của mình. Cô ta như một cây trục trong vòng quay. Suốt ngày cứ như thế và tối về hầu mẹ, hầu em rồi mai một hầu một anh bố dượng nào đó. Cho đến khi biết yêu, cô ta sẽ ra sao nhỉ? Vân tự hỏi và cười vu vơ. Con người rất có thể sẽ thay đổi hẳn. Lúc đó cô ta sẽ không còn ngoan, không còn hiền hậu nết na chịu đựng như thế này nữa. Chịu đựng chẳng qua chỉ là một thùng thuốc nổ được tích tụ ngày một đầy, ngày một nguy hiểm hơn. Đến khi bắt được cơ hội nổ, nó sẽ nổ to, nổ tan tành xí quách. Nhất là gặp ngọn lửa tình, có mà trời cứu! Nó sẽ là quả bom, là cuộc cách mạng thật sự của một con người, làm đảo lộn mọi thứ. Hiếu thảo cũng chỉ là xác pháo. Công dung ngôn hạnh, phong tục tập quán cũng chỉ còn là cái

bảng treo ở Viện thẩm mỹ như một kiểu tóc uốn quăn thời xa xưa thôi. Biết cái gì ở phía sau?

Mãi đuổi theo những ý nghĩ về cô bé bán nước ngọt, Vân suýt quên khuấy mục đích của mình. Cô ra ngồi đây chiều nay không phải để nhìn ngắm, để suy nghĩ những thứ vớ vẩn. Cô có việc cần làm. Cô ngồi đây để chờ Khánh, người mới quen đã một lần gặp nhau ở tiệm cà-phê ba tàu và hai lần “giơ tay chào nhau” khi gặp ngoài đường vào lúc một người lên xe ra đi, một người xuống xe trở về. Khánh đi về bất thường, anh chàng đi một cái MZ khá kênh càng. Chiếc xe không đẹp song thuộc lại đặc biệt ở thành phố này. Coi bộ mấy tháng nay anh ta vẫn chỉ là dân ăn chơi sau khi xuất ngũ. Bố mẹ đều là cán bộ gộc, Khánh chẳng cần làm ăn.

Chơi không cũng đủ mệt nhoài người rồi!

Vân ngược nhìn sang bên kia đường. Cánh cửa sắt sơn xanh thấp thoáng sau dàn hoa giấy của nhà Khánh vẫn đóng im ỉm. Căn nhà ấy bỗng dừng mang một vẻ bề thế thâm kín đối với dãy phố này. Mỗi buổi sáng hai chiếc xe hơi đến đậu trước cửa đón bố Khánh và mẹ Khánh đi làm.

Bố Khánh là Phó Giám đốc của một Công ty Liên doanh, nhưng ông lại là bí thư chi bộ nên là người quyết định tối hậu mọi kế hoạch, mọi tổ chức nhân sự cũng như hành chánh. Ông giám đốc là người do chính ông phó giám đốc đề nghị cho về đây được gọi là “bố trí công tác cho người có khả năng đảm nhiệm”. Mẹ Khánh cũng là một cán bộ có uy tín từng là trưởng phòng trong cục hậu

cần nên được bố trí làm trưởng phòng tổ chức cho một công ty xuất nhập cảng ngũ cốc lớn nhất của nhà nước. Do đó, bà cũng nắm phần quyền lực rất cao, rất mạnh trong công ty đó. Một chiếc Mercedes 280SL cho bố Khánh. Một chiếc Toyota Camry đời mới màu trắng cho mẹ Khánh. Ngoài ra là khách khứa hầu hết đều đi xe hơi đến thăm gia đình Khánh mỗi buổi tối càng làm tăng vẻ bề thế của ngôi nhà hai tầng thoát trông có vẻ khiêm nhường, nhã nhặn này.

Vân còn biết Khánh có một ông anh cả làm ở Viện Kiểm sát Nhân dân. Cách đây vài năm ông này đã lấy vợ và được cấp một căn nhà khác vùng Gia Định. Một nhà có tới ba người làm lớn, dù ở bất cứ chính thể nào cũng danh giá lắm rồi và ở thời buổi này còn là

vinh quang. Hơn thế họ lại là những con người liêm chính – theo như lời Khánh nói – cũng là điều đáng phục. Có lẽ vì vậy nên qua bao nhiêu thời kỳ thanh lọc sàng sảy đội ngũ cán bộ, họ vẫn đứng vững, đúng là vững như kiềng ba chân! Cái chân nọ nương tựa, móc ngoéo, dính với cái chân kia. Dù có quăng lên quật xuống cũng khó lòng đổ được. Hơn thế, những cuộc thanh lọc thường chỉ nhắm vào bọn cán bộ tép riu, lâu lâu một anh nhì nhằng cỡ hàng tỉnh bị lôi ra làm thịt là quá lắm rồi chứ có bao giờ chạm đến mấy ông cán bộ cỡ thành phố, cỡ chóp bu đâu. Nếu có chạm đến thì cùng lắm cũng chỉ là mấy ông già cúp bình thiếc sắp đến ngày xuống lỗ. “Chúng em xin tặng mỗi anh vài cái huy chương cao quý và xin mời các anh ngồi chơi xơi nước cho khỏe”, đúng kiểu “tri ân” để các anh “hạ cánh

an toàn” chứ không phải là như bọn tư bản vạch ra những lỗi lầm để làm “mất uy tín” của giới cầm quyền, nói chung. Chẳng đại gì tung ra những chiến dịch bôi tro trát trấu như kể tội thoái hóa, vơ vét của dân, xâm phạm tài sản nhà nước như đối với đám thiêu thân cỡ nhỏ. Người ta vẫn xì xào là thành phần nồng cốt dù đã già nua, lỗi thời vẫn quần lấy nhau, bảo vệ nhau, bám lấy quá khứ, ôm lấy huyền thoại để củng cố địa vị, chỉ có chết mới buông. Có lẽ nhiều người cũng hiểu điều đó song cứ làm ra vẻ không hiểu cho yên thân.

Chẳng buồn nghĩ tiếp, Vân giờ tay xem đồng hồ. Ba giờ hai mươi phút! Vân đứng lên tính quay vào nhà bỗng nhác thấy Thủy Tú đang phóng xe trở về. Thủy Tú thắng xe từ từ, quẹo vào lề đường sát bên Vân:

– Chào chị. Lâu lắm mới thấy chị đấy nhé.

– Chào Tú! Hồi này mỗi ngày một đẹp ra. Tài tử đi đóng phim về hả?

– Em xin chị, em khổ vì cái trò tài tử này quá rồi. Đi đâu cũng bị người ta dòm ngó, mà mình đã đóng gì đâu.

Vân nhìn rất nhanh bộ quần áo rất đúng điệu, rất thời trang, rất “ngoại” của Tú. Chiếc áo màu hồng nhạt điểm hoa tím may rất khéo bằng thú lụa mềm mại, cổ tròn, cánh tay ngắn, vai bông, rộng thùng thình. Chiếc quần màu xám sẫm có những đốm trắng như vẩy bạc, dăm bảy cái nếp xếp ép sát trước bụng, hai ống quần rộng bó dần xuống, cụt hẳng giữa bắp chân để lộ một đôi tất màu vàng nhạt tương ứng với đôi giày trắng tinh xinh xắn. Tú vẫn ngồi trên

yên xe, mái tóc bay lất phất trong gió. Đôi mắt sáng trong, gò má điểm một chút phấn hồng, chiếc cổ ba ngón dài các. Tú có vẻ đẹp khỏe mạnh, đầy sức sống cho người ta cái cảm giác đầu tiên là sự khát khao. Chỉ có nụ cười của Tú, dường như không có duyên lắm, vì thiếu vẻ tự nhiên. Vân hỏi:

– Bao giờ đóng phim ở đâu đấy mình theo coi với nhé.

Tú nhún vai:

– Còn lâu! Em không đóng loại phim ấy đâu chị ơi! Bây giờ mấy ông viết truyện phim và mấy ông đạo diễn thay đổi cách nhìn theo kiểu “Vera bé bỏng” của Liên Xô, bắt chước người ta tự do lột truồng tài tử ra trước ống kính, thêm thắt ba cái chuyện tình yêu con người, tình yêu xã hội, tình yêu lao

động, vài gram trình thám hình sự, vài ký bơi lội nhẩy múa kiểu Ấn Độ, Ai Cập hay là kiểu vũ ba-lê, nhạc kích động. Dem cái món hồ lớn ấy thuyết phục nhà nước hay một anh cả ngõ nào bỏ tiền ra làm phim. Em đọc truyện phim rồi đến nơi diễn thử, anh phó đạo diễn hô “bỏ quần áo ra kiểm tra coi”. Em xin hàng ngay.

– Vậy là không đóng phim nữa?

– Không. Em đợi một phim nào ưng ý đã.

Vân nửa đùa nửa thật:

– Cứ đóng đại đi, biết đâu được giải thưởng. Có ai ngờ phim “Vera bé bỏng” được giải thưởng, nổi như sóng cồn đầy thôi. Các ông đạo diễn có nghề chuyên môn mới thấy mọi khía cạnh nghệ thuật trong tác phẩm của họ chứ.

– Chị nói đúng. song trước khi ông đạo diễn thấy khía cạnh đặc biệt của nghệ thuật thì ông ta muốn thấy rõ em đã. Và em thì nhìn rõ cái “tính nghệ thuật” của ông ta rồi. Nó “siêu hình” như cặp mắt hấp háy của ông ta.

Cả hai cùng cất tiếng cười, hồn nhiên như hai nữ sinh gõ guốc trên hè phố buổi tan trường. Thủy Tú lắng chuyện:

– Chị làm gì mà thơ thẩn ở đây? Đợi “chàng” chăng?

– Đúng mà không đúng.

Đôi mắt Thủy Tú tròn lên:

– Chị nói gì vậy?

– Đúng là có đợi một chàng nhưng không phải để hẹn hò hay đã hẹn hò mà là để... lợi dụng tí đỉnh. Nhờ anh ta

một việc. Lấy cái xe Honda ra khỏi tay cảnh sát.

– Xe bị bắt à? Chị tính nhờ ai lấy ra?

Vân hát hàm về phía căn nhà bên kia ngã tư:

– Mình tính nhờ Khánh.

– A! có vậy mà em không nghĩ ra. Anh chàng ấy được đấy. Coi bộ cũng là dân chịu chơi và biết điều. Em mới thấy anh ta ở quán cà phê “Hồ Cá”. Chị biết chỗ đó không?

– Biết. Nhưng anh ta ngồi với ai. Lỡ người ta có đào thì phiền.

– Em thấy một đám bốn năm người, cũng không để ý xem có cô nào là đào của anh ta không. Nhưng chị cứ đến, mình có tình ý gì đâu mà sợ, mình đến

vì công việc mà. Chị lên đây, em đeo chị đến, may ra anh chàng còn ở đó.

Hai người lên chiếc xe Dream phóng vèo đi, len lách giữa dòng người đầy ắp xe cộ.

Vài phút sau, Thủy Tú vòng xe vào một con đường trải đá mấp mô, màu đất đỏ quạch. Con hẻm nhếch nhác nghèo nàn như thuộc một xóm mới lập ở một tỉnh lẻ xa xôi. Chiếc xe chui vào một cái cổng sắt, men theo dãy tường dài đến một khu được gọi là “Quán cà phê Hồ Cá”. Đặc điểm của nó là một chiếc hồ nhỏ nằm giữa một khu đất hình vuông, giữa hồ có một hòn giả sơn, quanh hồ có vài cành cây rủ bóng xuống mặt nước được treo đèn xanh đỏ và lủng lẳng những miếng bìa cát-tông giới thiệu các món giải khát, cà phê Moka, Chocolat sữa, Soda chanh,

trà hoa cúc... Hai bên là hai dãy lán lợp lá, kê chũng hai chục cái bàn nhỏ, một bên khác là quầy hàng thuốc lá, mé tay trái có vài bụi tre cao có lẽ đó là di sản từ vài chục năm trước. Khung cảnh khá tĩnh mịch, biệt lập hẳn với những ồn ào của thành phố. Vân đã đến đây một vài lần, cô bước xuống:

– Thôi cảm ơn, Tú về trước đi để mặc mình xoay sở.

– Vâng, em về kéo bà già em chờ. Khi nào rảnh chị qua em chơi nhé.

Vân mỉm cười, cô thoáng nghĩ rằng Thủy Tú “méo mó nghề nghiệp”, bởi các cô gái khi muốn làm ra vẻ nền nếp con nhà lành thường khép nép tuyên bố một câu ngọt ngào như mẹ em mong, bố em đợi, trong khi các cô có thể đi luôn một vài đêm, nếu thích.

Chính Vân đôi khi cũng sử dụng đến “bài học thuộc lòng” đó.

Quán cà phê đang đông khách. Vân đi thẳng vào khu lán phía trong, chẳng chặc như đến uống cà phê chứ không cần tìm kiếm ai. Cô chọn chiếc bàn lửng lơ gần phía giữa hai dãy bàn dài, kéo ghế ngồi xuống, tỉnh bơ coi thiên hạ như không có. Mặc cho mấy cô, mấy cậu đang chú ý theo dõi cô một cách thâm lặng. Cô tin ở mình bởi hôm nay cô ăn mặc rất bảnh, không kém Thủy Tú chút nào. Chiếc áo Pull cổ rộng màu mận chín, nổi bật hàng chữ trắng “Lonely” và bó hoa trắng điểm tím nằm đầy trước bộ ngực căng phồng luôn chuyển động dưới chiếc áo bó sát một thân hình no tròn. Cánh tay áo cũng căng cứng và được vén cao khoe đôi cánh tay dài mũm mĩm, trắng

phau. Vài chiếc vòng chạm trở tinh vi lấp lánh trên cổ tay điểm xuyết như chùm hoa nhỏ trên một chậu hoa tinh khiết. Chiếc quần bằng thứ vải Ăng-Lê màu hoa cà cũng xếp đầy “pli”, trên rộng, dưới bó, ngắn cũn cỡn rất thời trang. Cô đi giày đế thấp, có những sợi quai da xanh nhạt xoắn vào nhau. Tất cả ở cô toát ra một vẻ đẹp không lộng lẫy nhưng kiêu kì, mời gọi, khiến những đôi mắt đàn ông chẳng bao giờ bỏ qua nổi, dù chỉ có thể được nhìn như nhìn một cái bánh trứng gà bóng nhẫy trong tủ kính.

Đảo mắt rất nhanh qua hai dãy lán, Vân đã thấy cái mà cô cần tìm: Khánh đang ngồi giữa một đám năm sáu người phía bàn đối diện ở dãy nhà lá như chiếc lán đơn sơ bên kia, cách nhau bởi hồ cá chính giữa. Căn lán ấy nền cao

hắn lên gần nửa thước nên rất dễ nhận ra. Bàn Khánh đông người nên phải kê hai cái bàn nhỏ lại làm thành một cụm, chiếm một diện tích khá rộng ngay chính giữa nhà. Xung quanh đó là vài cặp tình nhân lễ tẻ thì thầm tâm sự.

Tất cả, dường như chỉ có Vân ngồi một mình. Cô ngả người, tựa vào lưng ghế, thờ ơ nhìn lên những ngọn tre khẽ rì rào trong gió chiều. Những mảnh lá tre dài xanh thẫm in hình lên nền trời có vài dải mây trắng hững hờ trôi. Tâm hồn cô bỗng dịu lại, yên tĩnh lạ thường như muốn hòa nhập vào với khoảng không. Đó là điều cô không mong đợi.

Chú bé hầu bàn mang đến đặt trước mặt cô một ly Ovaltine màu nâu sậm. Vân xoay chiếc ly thủy tinh nóng hổi trong lòng bàn tay. Cô hoàn toàn tin rằng Khánh sẽ đến với cô, mặc dù phía

bên bàn Khánh đang có hai bóng hồng. Cô nghĩ là họ chưa thể sánh với cô. Và nếu Khánh quá sợ hai cái bóng hồng ấy không dám bước sang thì anh ta cũng chỉ là một thằng con trai hạng bét, cô chẳng bao giờ thèm chào hỏi anh ta nữa. Cô sẽ tính cách khác về chiếc xe Honda đang bị giam giữ. Sẽ còn khối cách lôi chiếc xe ấy ra, chỉ có điều tốn tiền và hơi phiền, thế thôi.

Mùi thơm Ovaltine thoang thoảng, Vân chậm rãi uống từng ngụm nhỏ. Cô làm như chẳng buồn chú ý đến ai. “Tôi thế đấy, ai muốn nhìn cứ nhìn, muốn hiểu sao cũng mặc. “Lonely”, tiếng Anh trước ngực, cô đơn đúng nghĩa, song tôi chẳng cần ai!”. Vân thấy nên hút một điếu thuốc cho hợp tình hợp cảnh, nhưng chú bé hầu bàn đã đi rồi, quầy hàng lại khá xa, cô

không muốn gọi. Vả lại cái cử chỉ ấy có vẻ ngang tàng quá và chẳng khác gì bọn “gái quốc doanh” kiểu mới. Đàn bà chỉ nên hút chơi một điếu thuốc lá khi ngồi trong Salon như các bà đầm, như vậy sang trọng hơn. Nghĩ thế nên cô bỏ ý định muốn chọc thiên hạ bằng điếu thuốc lá trên môi hoặc kẹp hờ giữa hai ngón tay. Cô tiếp tục uống, ung dung như cuộc đời chẳng còn gì đáng làm.

Nhưng, cô ngồi mãi, mười lăm phút trôi qua, vẫn không thấy Khánh bước sang. Cô tự nhủ đợi thêm vài phút nữa. Khánh vẫn ngồi lì bên bàn phía bên kia. Anh chàng có vẻ ít nói. Hẳn là nội tâm anh ta đang nổi lên một cuộc đấu tranh gay go “sang hay không sang”. Cuối cùng có lẽ anh ta sợ! “Thằng hèn” – Vân kết luận và đứng dậy trả tiền, lững thững bước ra. Cô

nghe rõ tiếng gót giày lạo xạo trên đám sỏi dưới chân. Bước chân cô vững vàng trên lối đi phủ đầy bóng rợp điểm vài xác lá khô. Vân chẳng buồn nhìn ai.

Khi cô vừa bước tới chỗ để dăm bảy chiếc xe gắn máy và xe đạp như làm thành ranh giới giữa lối đi vào cổng với quán cà phê, một tiếng gọi phía sau khiến cô buộc phải dừng lại. Vân thừa biết tiếng gọi ấy là của ai và cô hiểu rằng cô đã là người chiến thắng. Tuy vậy cô vẫn làm ra vẻ ngạc nhiên với đôi mắt nai tơ. Khánh bước tới vài bước:

– Cô đi một mình?

Câu trả lời của Vân như mở một cánh cửa tủ lạnh:

– Vâng, một mình.

– Vậy mà tôi cứ tưởng cô ngồi chờ

một người bạn nào đó nên không dám sang.

Vân vẫn có cái giọng lạnh nhạt:

- Anh nhiều tưởng tượng quá nhỉ?
- Đôi khi tưởng tượng cũng là sự cần thiết. Tôi không thích là kẻ “lỡ tàu”.

Vân trở nên dịu dàng hơn:

- Tàu với đò gì! Giả dụ tôi có đợi một người khác, anh cứ sang cũng có sao đâu. Dù sao mình cũng – là bạn.

Tiếng cười của Khánh sặc mùi thân thiện:

- Đúng thế, bây giờ chúng ta cần phải sống như vậy.

Chống một tay lên chiếc yên xe, Khánh tiếp luôn:

– Nhưng cô đi đâu đây, sao hôm nay lại đi một mình đến cái quán này?

– Anh chưa thấy người con gái nào đi uống cà phê một mình à?

– Thấy rất ít và những người đó không như cô.

– Vậy là loại nào?

– Tôi không xếp loại, chỉ biết đó là trường hợp rất hiếm. Có lẽ loại nào cũng được, miễn là họ đang ở trong tâm trạng cô đơn.

Tiếng cười nhỏ của Vân vọng lên:

– Anh tài thật, đoán được tâm trạng “người ta” qua cái bảng hiệu treo trên ngực áo!

– Tôi cho rằng “người ta” muốn nói lên một điều gì đó qua hàng chữ trên

tấm “bảng biểu tình” đó.

– Đôi khi người ta chẳng muốn nói gì cả, chẳng qua chỉ vì hàng chữ đẹp. Con người lúc này giản dị hơn nhiều.

Khánh gật đầu:

– Cô có lý. Ngay cả những tấm bảng sơn son thiếp vàng cũng có thể chỉ là một trò đùa.

– Khôi hài đứt đuôi con nòng nọc đi rồi chứ còn có thể gì nữa. Nhưng tôi phải về thôi. Ông già tôi vừa bị mấy thầy cảnh sát giữ cái xe Honda vì đi nhầm đường. Xe đi mượn mới phiên chứ. Ông bác tôi lại cất giấy tờ trong ngăn tủ riêng trước khi đi Hà Nội, để xe ở nhà–

Khánh xua tay:

– Chuyện vặt. Bao giờ cô muốn lấy xe ra?

– Anh hỏi lạ thật. Chẳng lẽ đợi “giờ thứ hai mươi lăm”?

– Ngay bây giờ? Xong! Cô vào đây, tôi tính cho.

Vân còn đang ngỡ ngác, Khánh đã cầm nhẹ cánh tay Vân, xoay người đưa cô trở lại bàn của mình. Năm người đang ngồi quây quần quanh những ly nước uống dở và mấy bao thuốc lá ngoại trên mặt bàn. Hai cô gái, một cô khoảng mười chín, hai mươi, một cô khoảng ba mươi. Cả hai đều mặc quần Jean xanh, áo sơ mi rộng. Còn ba chàng trai ăn mặc có vẻ giản dị hơn. Khánh giới thiệu chung cho cả bọn:

– Cô bạn hàng xóm của tôi. Còn đây là bạn bè cả.

Họ chào nhau như một thủ tục bắt buộc dĩ. Khánh kéo ghế cho Vân rồi quay sang bàn bên cạnh, lấy một chiếc ghế thấp khác kê sát bên Vân. Vừa ngồi xuống, Khánh cầm bao thuốc, rút một điếu đưa sang cho người ngồi phía trái:

– Hút một điếu đi trước khi có chuyện phải làm.

Người con trai có vẻ nho nhã, nhón điếu thuốc, đập nhẹ trên hộp quẹt gas:

– Nào, anh cần gì đến mấy ông cảnh sát? Đâm xe hay đánh lộn?

– Thông minh lắm. Lấy một cái Honda ra khỏi “phủ-de” liền lập tức.

– Số? Quận?

Vân hiểu ngay câu hỏi, Khánh vừa quay sang nhìn, Vân đã nói ngay:

– Ông già tôi đi nhầm đường ở đoạn nhà thờ cha Tam, trước Quận 5. Thay vì đi đường trong, ông đi đường giữa dành cho xe hơi.

Một tiếng cười hực lên:

– Khối anh mắc vào cái “bẫy việt vị” kiểu ấy rồi.

– Thế là «tu hít» đòi nộp phạt. Ông không mang theo tiền và cũng thiếu giấy tờ nên bị tạm giữ... Nếu có khoảng mười ngàn chắc cũng êm...

– Thôi bỏ qua cái «chuyện dài nhân dân tự vận» ấy đi. Cô cho tôi biết số xe nữa là đủ rồi.

Người thanh niên đã cầm sẵn cuốn sổ nhỏ và cây bút bi. Vần đọc số xe cho anh ta ghi, sau đó anh ta đứng lên:

– Mang xe về đâu đây?

Khánh quay sang Vân:

– Chuyện của cô đấy.

– Anh đưa về nhà giùm, hỏi ông Huy, ở ngay ngã tư, trước cửa nhà anh Khánh nhìn sang, số 68.

– Được rồi. Mai Con đi với anh chứ. Còn một cái xe phải mang về kia mà.

Người con gái khoảng ba chục tuổi đứng lên:

– Đi thì đi. Có «cặp» đi vẫn trơn tru hơn phải không?

Người thanh niên nhét chiếc bật lửa vào túi, xâu chìa khóa lủng lẳng trên tay. Trước khi cùng cô gái bước đi, anh ta nói với Vân:

– Cô cứ việc hồn nhiên ăn chơi.

Trước bảy giờ tối ông Huy sẽ nhận được xe.

– Tao muốn trước sáu giờ đấy.

Người thanh niên giơ tay xem đồng hồ song anh ta không nói gì bởi anh ta hiểu rằng Khánh muốn «lên gân» một tí trước mặt người đẹp cũng là lẽ thường. Anh ta bước ra khỏi quán, cô gái có cái tên Mai Cơn lũng thũng đi theo.

Vân nghiêng người sang sát với Khánh, thì thào:

– Anh ấy làm ở công an thành phố à?

– Không. Hắn ta làm ở văn phòng Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố. Bí thư của ông anh tôi đó. “Sơn Nháy”. Quận cảnh sát nào cũng biết.

– Còn cô Mai Cơn là...

– Không phải bồ nó đâu. Chúng tôi lôi Mai Cơn tù trại tù ra đấy. Bảy năm tù về tội tham nhũng của công. Bán có 2 triệu lít xăng ở Tuy Hòa. Một thứ tội được gọi là lịch sự. Mới được trên bốn năm, chúng tôi lôi ra.

– Sao lại là Mai Cơn? Nghe như tên... Ăng-lê.

Khánh hất hàm nhìn người thanh niên đen đũi ngồi ở đầu bàn:

– Hùng Vạc, mày giải thích cho cô ấy nghe.

– Dễ quá. Mai Cơn, nghe có vẻ tên Ăng-lê, chỉ là cô gái có tên Lê Thị Mai, sinh năm 1958 tại phố Hàng Kênh thị xã Hải Phòng. Con ông Lê Văn Tất, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh

hùng bắn máy bay Mỹ rồi anh hùng vì bị máy bay Mỹ bắn chết. Chồng của Mai là Hoàng Việt Chiến, phó tiến sĩ, ủy ban khoa học nhà nước, vợ đã từng là chủ nhiệm cửa hàng hợp tác kinh doanh, bởi vậy mới có hai triệu lít xăng để thụt két. Đặc điểm nhận dạng cao một mét năm tám, có vết sẹo mờ nghiêng trên mắt trái, có nốt ruồi đỏ mi mắt phải. Bản tính vui buồn bất thường nên gọi là Mai có cơn, gọi tắt là Mai Cơn. Khi ở tù ra, bỏ chồng– đúng ra là bị chồng bỏ. Hiện vẫn sống độc thân. Đối tượng cần được theo dõi. Đây là lý lịch trích ngang, nguyên xi.

Nói xong, Hùng Vạc thở nhàn, vắt chân chữ ngũ, rít một hơi thuốc lá. Ngay sau đó hắn ta đứng lên:

– Bây giờ đến lượt tôi và Phú Điền đi «bê cụ» về.

Tiếng Khánh tỏ ra uy quyền:

– Chúng mày làm sao phải có đủ số trước bảy giờ sáng mai để còn «bê cạ» xuống Hậu Giang lấy hàng.

Vân thoáng hiểu lơ mờ rằng họ đang nói về việc đi lấy tiền, «bê cạ» có nghĩa là mang tiền về để xuống tỉnh mua hàng lậu, xe lậu. Đại khái như thế.

Thêm Hùng Vạc và Phú Điền ra đi. Chỉ còn lại bốn người. Nói chuyện vắn vơ một lát, họ rủ nhau đi ăn. Mãi đến lúc này Vân mới biết người đàn ông là Phúc Bệu, một tay con buôn loại mới phát lên từ vài ba năm nay, nhưng đã có bạc tỷ. Còn cô gái là một thứ con nhà lành, tình nhân của Phúc Bệu. Cô ta có dáng dấp của một nữ sinh mới ra ăn chơi bên anh tình nhân giàu có nên đôi khi còn ngập ngừng song lại cố

làm ra vẻ lão luyện và sành sỏi để khỏi bị coi thường, bị chê là dân nhà quê. Biết vậy nên Vân luôn luôn tỏ vẻ đàn chị, chỉ cho Tuyết Nhung – tên cô gái – những nơi bán mỹ phẩm thú thiết, những tên nước hoa son phấn đắt tiền, những nơi chốn và những chú ba Tàu ở những tiệm gội đầu, chuyên được cái hân hạnh trang điểm cho các cô người mẫu, ca sĩ hoặc những người thường phải xuất hiện trên sân khấu. Chỉ vài giờ sau, Tuyết Nhung đã có vẻ thân thiện thực sự với Vân. Cô tâm sự rằng Phúc Bệu đang muốn ly dị bà vợ Bắc Kỳ chanh chua để lấy cô. Vân cười:

– Thú chuyện cũ mèm của mấy anh đàn ông có vợ.

Rồi cô gạt đi:

– Dù cho anh ta có vợ cũng chẳng

sao. Biết trước như vậy là tốt, cứ sống với anh ta, miễn là anh ta đáp ứng được những nhu cầu của mình.

– Để rồi ăn đòn à?

– Cái đó tùy mình. Phải biết cách đối phó tùy trường hợp, không thể nói trước được hết mọi hoàn cảnh. Trước hết mình ở thế thủ, sau nữa luôn luôn cũng ở thế tấn công khi cần thiết. Đàn bà sợ gì đàn bà, chỉ có đàn ông mới sợ đàn bà thôi. Còn nếu cô đợi anh ta ly dị thì còn lâu. Cô lừng khừng sẽ có hàng chục đứa khác leo lên xe anh ta ngay.

– Nhưng anh ấy yêu em, yêu thành thật.

– Tạm cho là thế, song anh ta cũng có thể yêu những đứa con gái khác không thành thật. Cô có hiểu như thế

có nghĩa là thế nào không? Cô sẽ mất anh ấy bất kỳ lúc nào.

– Nếu... em dễ dãi với anh ấy quá, cũng có thể mất.

– Tất nhiên. Song cũng cần xích chân anh ta lại. Thời buổi này, cô nên nhớ đàn ông không thích sự khó khăn. Làm ăn chụp giựt, làm việc chụp giựt, sống chụp giựt nên tình yêu cũng phải theo cái «quy luật tất yếu» đó. Cô khó khăn quá, thời cơ có thể đi qua không bao giờ trở lại nữa.

– Vậy là chị khuyên em nên xông tới như «thanh niên xung phong» vậy?

– Trong chuyện này không ai biết chắc là khôn hơn ai nên tôi không khuyên cô điều gì cả. Tôi chỉ nói cái gì tôi nghĩ hay nói khác đi là nếu ở địa vị tôi, tôi sẽ làm như vậy.

Suy nghĩ một chút, Tuyết Nhung khẽ hỏi Vân:

– Chị thấy anh Phúc của em thế nào?

Đôi vai Vân co lên, nhìn Phúc Bệu đang say sưa rì rầm với Khánh về một việc làm ăn nào đó. Cô cười lửng lơ:

– Theo tôi, anh chàng cũng có vẻ được đấy.

Cô hỏi tiếp:

– Giả dụ như cô cần mua một cái nhà khoảng vài chục cây, anh ấy nghĩ sao?

– Đó chính là đề nghị của anh Phúc.

– Vậy cô còn chờ «lính bắt» hay chờ «Tây thổi kèn» nữa à?

Hai chị em dụi đầu vào nhau cười rúc rích.

o O o

Trong khi đó Phúc Bệu và Khánh đang bàn thảo về cái lệnh cấm bán hàng ngoại. Dù cái lệnh ấy kể ra đã khá muộn màng nhưng cũng đang làm rung động thị trường hàng lậu. Tất cả đều đang lên giá và khan hiếm. Chẳng biết nó sẽ kéo dài được bao lâu. Song những con buôn như Phúc không bao giờ bỏ qua mọi cơ hội kiếm tiền nên bàn với Khánh và cũng có thể là hấn đánh hơi, dò dẫm:

– Tôi tính bỏ ra vài trăm triệu mua lại một số hàng như đầu máy video,

thuốc lá Zet, ba số năm, Fine, Dunhill cùng một số xà bông thơm các loại, bia hộp. Chỉ giới hạn trong mấy loại khó hư, có thể để lâu khoảng một năm. Cất giấu kỹ rồi đem ra bán dần. Nếu thị trường khó bán, tôi sẽ tiêu thụ ở ngay những nơi được nhà nước cho phép bán như sân bay, bến tàu, khách sạn dành cho khách du lịch. Tôi có người ở tất cả những chỗ đó, có quan hệ mật thiết với tất cả công ty du lịch thành phố và các tỉnh. Tính sơ sơ, ngoài đại công ty du lịch còn có 27 tổ chức kinh doanh du lịch thuộc đủ loại cơ quan ban ngành linh tinh khác nhau. Trung ương và các tỉnh có 11 tổ chức kinh doanh du lịch và các loại dịch vụ đủ kiểu kể cả chơi bài. Anh nên nhớ tính từ đầu năm đến cuối năm 90 thôi các loại dịch vụ này thu trên mười triệu đô-la Mỹ, chiếm năm mươi phần trăm tổng số các dịch

vụ ngoại tệ của thành phố. Đây là một nửa năm du lịch ềo ụt. Tôi hy vọng rằng một thời gian nữa tình hình sáng sủa hơn. Năm nay thẳng Mỹ còn cấm vận đối với Việt Nam nhưng– có thể sang năm sau, nó bằng lòng xóa bỏ hai chữ «cấm vận», cánh cửa quan hệ bang giao Việt Mỹ hé mở, du lịch sẽ phát triển hơn với điều kiện các anh phục vụ du lịch làm ăn văn minh hơn, dân ngoại quốc sẽ đến đông hơn nữa–

– Vậy anh cũng tính nhảy sang hốt đô-la ở lãnh vực du lịch nữa sao?

Phúc Bệu lắc đầu:

– Không, lúc này mấy anh nhà nước độc quyền, không cho tư nhân nhảy vào mấy cái dịch vụ du lịch béo bở ấy. Nhưng nhiều công ty đang lúng túng, thất bại vì có biết cái mồi gì đâu.

Rồi có lúc họ sẽ phải nhường quyền cho tư nhân khai thác, đôi bên sẽ cạnh tranh và các anh ấy sẽ sập tiệm nhưng không phải bây giờ. Hãy kiên nhẫn đợi tới ngày đẹp trời đó. Lúc này chỉ nên tính chuyện làm ăn xung quanh nó thôi. Cũng như mấy thằng cho thuê xe hơi, mấy thằng cò du lịch tranh khách ở phi cảng chuyên nghề mối lái, sang tay rồi «đem con bỏ chợ» khiến khách du lịch ngao ngán náo nức. Chúng ta chỉ cung cấp cho các công ty du lịch mọi thứ hàng cần thiết mà đáng lẽ họ sẽ phải bỏ ngoài tệ mua ở nước ngoài. Như thế phần tiền của chúng ta cũng không ít đâu. Ngay bây giờ đã có vài ba cơ quan đưa mỗi mời tôi mua lại sổ hàng của họ vì tất cả các đường dây buôn lậu công khai của nhà nước đang bị hạch hỏi, bị kiểm tra gắt gao về sổ hàng tồn kho. Anh còn bao nhiêu thuốc lá, bao

nhiều bia, bao nhiêu đầu máy đều phải khai báo giấy trắng mực đen. Các anh ấy đang quỳnh quáng hết. Con buôn ở chợ ngưng lại không dám mua hàng vì sợ bị bắt, bị tịch thu, và cái lệnh hủy tại chỗ các loại thuốc lá, băng video, mới là tai hại. Các cơ quan cũng có thể giấu hàng song lại sợ kẹt vốn vì anh nào cũng là loại đi vay tiền ngân hàng, trả lãi hàng tháng, có khi lãi lên đến cả chục triệu đồng. Cho nên các anh ấy phải tống khứ hàng đi cho nhanh để thu tiền về quay vòng hoặc trả nợ tránh lãi đã. Có thể mua hàng giá vốn hoặc thấp hơn. Như vậy khi bán ra, anh hãy tin số lời sẽ là gấp đôi, gấp ba— Hãy làm thử một con tính nhé. Một bao thuốc lá ba số năm, giá vốn tận gốc hai ngàn. Lúc này bán ra trên bốn ngàn rồi. Để đến thời kỳ khan hiếm có thể lên đến bảy tám ngàn. Anh nhân số lời cho tôi

với sáu số không. Vậy là vài trăm triệu ngon ơ.

Khánh vẫn ngồi im, điều thuốc cháy đỏ trên môi. Anh chưa có vẻ muốn nhập cuộc mặc dầu bài «thuyết trình» của Phúc Bệu khá hùng hồn và đầy hấp dẫn. Khánh đã thoáng hiểu Phúc muốn gì ở mình, song yên lặng làm giá để tự Phúc nói ra. Bữa ăn đã gần tàn. Phúc đề nghị cùng đi nhảy. Khánh quay sang hỏi Vân:

– Không bận gì chứ?

Vân làm ra vẻ lưỡng lự rồi gật đầu. Họ kéo nhau ra xe. Chiếc xe hơi mới tinh của Phúc được gắn máy lạnh, máy cassette văng lên một bài hát trữ tình xa xưa. Thành phố lên đèn sáng rực. Chiếc xe như một con sư tử lộng lẫy giữa bầy gà xe đạp và xe xích lô tấp nập

đầy đường. Nó lao đi trên con đường nhựa mang tên một người được mệnh danh là «anh hùng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ» như một sự thách đố với trang lịch sử dành độc lập tự do cho người dân lao động hôm nay. Họ bước xuống trước một khách sạn khá sang trọng. Mấy chú em con nhà công nhân được mệnh danh là «giai cấp tiên phong» – nhào ra cúi chào rất lễ phép xin được làm cái công việc lau xe và giữ xe. Cả bốn người coi như không có nhiệm vụ phải trả lời, họ thản nhiên bước lên bậc thềm của căn phòng tiếp khách, bỏ ra vài chục ngàn mua vé vào cửa, leo lên tầng lầu của Hotel Majestic cũ, bây giờ đã đổi tên thành khách sạn Cửu Long. Họ bước vào một căn phòng rộng gần như vuông vắn, máy điều hòa không khí mát rượi. Tiếng nhạc xập xình trong ánh đèn mờ. Một nữ ca sĩ

trẻ trung duyên dáng đang nhún nhảy nhịp nhàng với bài hát nước ngoài nhịp «cha cha» rộn ràng. Bước vào đây như vào một thế giới khác, tất cả «khẩu hiệu» bỏ lại ngay từ lễ đường như đã lùi xa vào dĩ vãng!

Bốn người được mời tới chiếc bàn vuông kê sát tường đặt sẵn bốn chiếc ghế da đen êm ái. Phúc chơi trội, gọi một chai Champagne. Trong khi chờ đợi, họ nhìn ra sàn nhảy đang tung bùng quay múa. Người ta mặc theo đủ kiểu thời trang du nhập từ Mỹ, Pháp, Hồng Kông, Singapore, Thái Lan... Hở tay, hở bụng, hở lưng, hở đùi. Quần soọc, quần ống túm, ống cao. Váy dài, váy ngắn cũn cỡn, quần bông sen, lá tọa đủ màu đủ sắc. Nhà mỹ thuật nào vào đây cũng không thể xác định nền văn

hóa của nó bắt nguồn từ đâu. Khách khứa ở đây hầu hết là Việt kiều và ngoại kiều. Thành phần còn lại là một số con buôn cùng các quan cách mạng cỡ nhỏ. Các quan to thường giữ ý, ăn chơi ở chỗ kín đáo hơn hoặc ăn chơi tại gia cho đỡ mang tai tiếng. Sau cùng là bọn choai choai con ông cháu cha của thời buổi «cách mạng vua chúa». Nếu bố mẹ chúng vung tiền trong cửa sổ thì chúng vung tiền qua cửa sổ, một báo hiệu trắng trợn cho sự bốc mùi thối của đồng đô-la và mùi tanh của lương tâm. Toàn cảnh ăn chơi kiểu tư bản này đang xóa lấp mọi thứ kinh điển, làm bong lớp sơn đạo đức quét trên một thân gỗ mục. Ngay ngoài đường phố và ngay trong tâm hồn con người cũng đang diễn ra những mâu thuẫn góp phần vào sự phá sản ấy. Buông mặc

những lo toan, những thay đổi, những thăng trầm của thế sự. Vào đến đây người ta quên hết.

Chai Champagne ngâm trong chiếc xô bằng bạc đầy đá lạnh được trang trọng đặt lên mặt bàn cùng bốn chiếc ly thủy tinh chân cao trắng muốt. Một phút sau, tiếng nổ từ nút chai vang lên kênh kieu làm những bàn khách xung quanh phải tò mò nhìn sang. Bốn chiếc ly cùng nhẹ vào nhau chúc mừng tình yêu, chúc mừng cuộc sống, chúc mừng chủ nghĩa ăn chơi. Tuyệt nhiên họ không hề xác định được chủ nghĩa nào đã cho họ hưởng những giây phút này.

Rồi Phúc Bệu đứng lên âu yếm đưa cô «bồ nhí» ra sàn nhảy. Khánh cũng đứng lên giơ tay mời Vân bước vào với nhịp Tango đèn tím. Vân nhận thấy

Khánh biết nhảy song chưa giỏi. Anh ta chỉ có vài bước «phăng» học được ở bạn bè hay ở một «lò dạy nhảy» nào gần đây chứ chưa uyển chuyển thuần thục. Dù sao anh ta cũng chỉ mới ăn chơi vài năm gần đây thôi. Nghề chơi cũng lắm công phu, người ta không thể trở thành lão làng ngay được. Phải chấp nhận vậy! Vân mỉm cười với ý nghĩ ấy.

Vốn là kẻ thông minh và láu cá nên khi đưa Vân về bàn, Khánh ghé tai Vân nửa đùa nửa thật:

– Cô nhảy rất nhẹ, rất tuyệt. Tôi chưa phải là «đối thủ» của cô đâu.

– Anh nhảy cũng «ra gì» lắm...

– Đừng khách sáo thế, phải thành thật nếu mình là bạn. Nhưng tôi xin hứa chỉ một thời gian rất ngắn sẽ xứng đáng là «pạc-tơ-ne» của cô. Với điều

kiện cô sẽ hướng dẫn cho tôi thường xuyên. Cô chịu ký cái hợp đồng ấy không?

Vân cười:

– Hợp đồng quả là dễ chịu song dù sao cũng cần phải có thời gian đã.

Khánh đập nhẹ tay lên vai Vân:

– Nay cô bạn thân yêu, đừng ỡng ẹo như tiểu thư tỉnh lẻ thế. Thời gian chẳng có nghĩa gì trong trường hợp này.

– Anh nên hiểu là nó có nghĩa với từng người, không phải ai cũng vậy, không phải anh cứ vẫy tay là người ta leo lên xe, anh muốn đi đâu cũng được. Rất có thể tôi sẽ cùng với anh đi tới cùng trời cuối đất, song chưa phải là bây giờ.

– Tôi chỉ muốn được cái vinh dự đưa cô đi tới tiệm nhảy. Stop.

– Có chắc anh muốn dừng lại ở đó không?

– Chắc như đinh đóng cột.

– Rồi khi nào anh muốn đi chỗ khác, anh sẽ nói sau?

– Cô lo xa không khác gì kế hoạch năm năm của nhà nước. Ủy ban kế hoạch của Hội đồng Bộ trưởng rất tiếc không có cô đóng góp tài năng. Óc tưởng tượng của cô còn phong phú hơn nhiều ông làm kế hoạch kinh tế quốc gia.

– Tôi cũng nghĩ thế, vì dù sao óc tưởng tượng của tôi cũng còn có giá trị bởi nó thiết thực hơn, nó có khả năng tiêu liệu những chuyện có thể xảy ra

chứ chẳng phải là chuyện bá vợ chẳng bao giờ có thể xảy ra cả.

Khánh bật người ra, dựa vào lưng ghế:

– Cô vừa dễ lại vừa khó. Tức là làm khó dễ nhau đấy có phải không?

Vân nghiêng người sát Khánh khiến anh nghe rõ hơi thở nóng hổi. Tiếng Vân như bàn tay vuốt nhẹ lên gáy:

– Này, «mai-địa phờ-ren», anh nôn nóng như chú ngựa non háu đá. Tôi bắt đầu thích đặc tính ấy của anh đấy. Tôi kị mấy cậu công tử bột, lúc nào cũng tròn trịa bóng bẩy ngây ngô như búp-bê. Người ta nói ngựa hay thường có chứng.

Hai bờ vai chạm nhau, hai mái tóc

sát lại, họ trở nên ôn hòa thân mật, rủ rủ tâm sự như đôi chim trong bóng rợp của chòm lá cây dày đặc. Trong khi đó Phúc Bệu và cô tình nhân trẻ đang lắc lư theo một điệu disco sôi động. Một nam ca sĩ trẻ ăn mặc theo kiểu nửa mọi da đỏ, áo da thú ngắn tay, đeo chuỗi hạt dài tận rốn; nửa cao bồi Texas, quần Jean màu đất vá hai miếng đen sì giữa hai đầu gối, chân đi giày «bốt» cao cổ có cửa phía sau gót, vịn vịn theo tiếng gào rú của một bài ca man dại với cái giọng cổ làm ra khàn khàn như ca sĩ da đen. Phải nói rằng anh ta giống hệt hình ảnh một ca sĩ nào đó trong những cuốn băng video mới được nhập vào Việt Nam. Cái tài bắt chước đập khuôn ấy làm thành một nét văn minh điển hình của thành phố vừa trải qua hàng chục năm buồn tẻ, bây giờ mới được nhỏ giọt đôi chút đời sống xì hơi.

Dù sao nó cũng còn hơn là cái thời kỳ một nữ ca sĩ biểu diễn trên truyền hình chỉ cần nhún nhảy vài cái, ngoáy móng tí ti, tức khắc bị phê bình kiểm điểm và treo giò một thời gian dài, người ta gọi là «một thời để chết, một thời để rách». Cũng may cái thời gian ấy đang lột xác, đang qua dần. Song người ta đều hiểu rằng con rắn muốn tồn tại cần phải lột xác, cho nên ở đây người ta đang ăn chơi, đang vung vẩy xì hơi, nhưng ai nấy vẫn giữ tư thế phòng thủ tối đa bởi con rắn chỉ không nguy hiểm khi không còn phải là con rắn. Phúc Bệu và Khánh đều hiểu rõ điều ấy, một nguyên tắc của cuộc sống hai mặt cực kỳ tương phản, cực kỳ tế nhị. Không cho phép bất cứ ai phạm sai lầm. Bộ mặt đạo đức càng đẹp bao nhiêu càng giúp bộ mặt phi đạo đức thành công bấy nhiêu. Xét cho cùng cái nguyên tắc

ấy cũng không xa lạ gì. Tuy nhiên ở đây người ta không cần che giấu nó, người ta đều nhìn ra nhau như một với một là hai và người ta hồn nhiên chấp nhận hai mặt ấy như một lẽ sống còn trong con đường một chiều, không có gì phải bàn cãi lôi thôi.

Phúc Bệu là thứ người rất sành sỏi và nhạy cảm trong cuộc sống này. Hắn bệ vệ, chững chạc, từ tốn ở những cửa quyền bởi chính hắn cũng chui ra từ một cửa quyền. Hắn đánh hơi được mọi hiểm nguy, nhìn thấu mọi dấu vết cạm bẫy thâm hiểm, song hắn cũng biết liều khi nắm được cơ hội trong tay. Bởi vậy đang làm ở quan thuế, hắn xin nghỉ việc, ra làm ngoài. Từ năm bấy cây vàng, hắn phát lên nhanh chóng. Chỉ hơn ba năm, hắn có bạc tỷ trong tay, không để lại dấu vết đen bản nào,

trái lại uy tín lại càng tăng. Hấn hơn hẳn những anh chủ tịch, giám đốc, tổng giám đốc tham lam mù tịt về pháp luật, lúc nào cũng có thể đi tù như chơi. Phúc Bệu nghiên cứu rất kỹ các loại pháp luật, các loại quy định loạn xạ ngẫu của các cơ quan được gọi là «chức năng» để rồi lợi dụng mọi kẽ hở của nó mà phát lên. Năm 1980 hấn còn là một nhân viên quèn của quan thuế cảng Hải Phòng với cô vợ công nhân viên ở nhà máy xi-măng. Hấn cạy cục chạy được vào Sài Gòn với một ông xếp lớn. Hấn lại làm việc ở quan thuế, đắc lực và cần mẫn. Năm 1986 hấn xin nghỉ việc vì bệnh yếu tim, đó là lúc hấn đã có một cái nhà, một xe Cub và năm bảy cây vàng. Hấn cố gắng làm thêm vài chục cây vàng nữa với anh «sếp» cóc cần biết luật lệ, cứ tưởng mình là nhất rồi nên liều mạng vì tiền. Phúc

Bệu nhìn rõ cái nguy cơ của anh sắp sẽ có một ngày nào đó đi đời nhà ma nên hẩn chạy trước. Hẩn vừa làm vừa bắt mối với hầu hết các tàu viễn dương có những chàng thủy thủ xài sang như ông hoàng. Hẩn nắm được các đường dây buôn lậu, biết từng cung cách làm ăn của từng cơ quan, từng công ty. Hẩn ngửi được cái nào ăn nhiều mà không chết, biết cái gì như nấm độc chỉ đựng vào một tí là sưng mồm lên ngay.

Vợ Phúc Bệu đã cho ra đời ba đứa con trong cái cảnh ăn trắng mặc trơn, song bản chất của cô công nhân nhà máy xi măng vẫn không thay đổi. Vợ hẩn vẫn xập xệ, quê mùa, chỉ thích đeo vàng đầy tay là đủ. Phúc Bệu bắt đầu để ý tới cô thư ký của hãng xe đạp. Sau vài lần tăng tịu, thằng chồng cô thư ký ghen tuông, Phúc rút dù ngay. Qua tay một

vài cô lọc lõi sành đời chỉ biết bòn rút, Phúc lại thối lui. Cách đây sáu tháng, Phúc gặp Tuyết Nhung trong dịp tình cờ trên bãi biển Vũng Tàu. Buổi chiều đó Tuyết Nhung đi cùng một nhóm trong công ty du lịch. Họ ngồi trong quán ăn trước Bãi Dứa. Phúc quen vài người trong công ty đó, dừng xe bước vào và được trọng vọng chào đón. Tuyết Nhung đang rất buồn, cô ngồi thần thờ trong một góc. Lát sau Phúc mới được biết là Tuyết Nhung vừa xin nghỉ việc ở công ty vì bị ép phải cùng với khách đi chơi đêm được gọi là «hướng dẫn dạ khách đi sinh hoạt văn hóa»! Bữa ăn chiều nay là của mấy người bạn từ biệt cô. Hôm sau Phúc Bệu chở Tuyết Nhung trên chiếc xe hơi sang trọng về Sài Gòn. Rồi sau đó mọi chuyện đã tuần tự xảy ra theo đúng cái quy trình thông thường của tất cả những mối

tình như thế. Tuyết Nhung là con một giáo sư đại học đã quá già, gia đình trở nên nghèo túng, nhờ có chút vốn liếng ngoại ngữ gia truyền, cô xin được chân hướng dẫn du khách. Cô tưởng rằng mọi chuyện sẽ êm xuôi, công việc sẽ đem lại cho cô niềm vui và kiếm được ít tiền giúp đỡ bố già. Thế nhưng công việc ở đây lại không thiếu chuyện bực mình, không thiếu những cái tréo cẳng ngỗng. Tiếp viên phải «tiếp khách» đủ các kiểu, bất cứ kiểu gì mà du khách muốn. Cô bị đối xử như kẻ ăn người ở, bị sai khiến như tôi đòi, chạy vắt giò lên cổ lo cho khách từ cái va-li đến đôi dép trong phòng ngủ, thậm chí đến cả việc ngồi ôm quần áo cho khách đi tắm biển. Tuyết Nhung vẫn cố chịu đựng, nhưng đến sự cưỡng ép cuối cùng với một anh Tây già thì Tuyết Nhung hết chịu nổi. Cô quyết định xin thôi việc và

chẳng ngờ lại gặp Phúc Bệu. Trong cái rủi có cái may, cô được Phúc tận tình giúp đỡ và đã ngã vào vòng tay Phúc để trả cái ơn «tri ngộ» đó. Cô chưa một lần đòi hỏi ở Phúc bất cứ điều gì. Có lẽ cô đã quen sống trong một gia đình nề nếp, được giáo dục nghiêm khắc ngay từ nhỏ nên chút ảnh hưởng còn sót lại trong tư cách của cô, làm ra tính cách riêng của cô, thoáng một vẻ ngây thơ trong sáng. Phúc say mê Tuyết Nhung hơn vì nét đẹp riêng biệt ấy mà anh hiểu rằng rất khó kiếm trong cái thành phố này.

Hai người đã từ sàn nhảy dắt tay trở về bàn. Đối với Tuyết Nhung, bao giờ Phúc cũng có vẻ chiều chuộng, hãnh diện như anh nhà quê bỗng được vợ được một nàng công chúa. Phúc cho người ngoại cuộc cái cảm tưởng rằng

anh có thể chết vì nàng, dâng hiến tất cả cho nàng, cuộc sống của anh ta là chỉ để dành cho nàng mà thôi. Vân và Khánh đều lơ mờ nhận thấy điều ấy. Họ nhìn nhau tủm tỉm cười.

Phúc rót thêm Champagne cho mọi người cùng uống rồi trở lại câu chuyện đang bàn dở với Khánh ở tiệm ăn:

– Anh thấy vụ tích trữ hàng ngoại có được không?

Khánh hiểu đó chính là lý do Phúc mời anh đi nhảy tối nay. Có những loại người mời ai đi ăn đi chơi cần hiểu ngay đang nuôi ý định gì đây. Khánh lúng kình trả lời:

– Anh cứ nói hết ý kiến của anh đi.

– Tôi tính là sau sáu tháng, cùng lắm là một năm, mình sẽ kiếm được

một hai trăm triệu đồng, tùy theo số lượng hàng mình dám tích trữ.

– Vậy anh cần gì ở tôi?

Phúc biết rõ tính Khánh thẳng thắn và sòng phẳng nên anh ta cũng nói ngay ý định của mình:

– Tôi cần một hai chỗ để hàng tuyệt đối an toàn.

– Không thể có tuyệt đối an toàn trong những việc như thế này. Anh biết điều đó quá mà. Chỉ tương đối thôi.

– Đồng ý. Nhưng cái «tương đối» của anh là cái «tuyệt đối» của người khác rồi.

– Mặc người khác, tôi chỉ biết sức tôi đến đâu thôi.

Phúc thích thú trước lối nói chuyện

chắc chắn của Khánh, anh ta gợi ý tiếp:

– Tôi nghĩ đến mấy cái Hợp tác Tín dụng vừa bị vỡ nợ, vừa bị kiểm kê, khám xét rất kỹ, bây giờ đã được niêm phong. Hỏi rằng ai có quyền cho khám xét nếu không phải là tòa án tối cao hay là Viện Kiểm sát Nhân dân?

Khánh nghĩ ngay đến Sơn Nháy ở Viện Kiểm sát và Vạc ở văn phòng công an thành phố, nhưng anh vẫn hỏi:

– Được rồi, cứ coi như có thể xé niêm phong ra rồi dán lại dễ như lấy đồ trong túi, song chuyển hàng vào bằng cách nào? Cửa sau à?

– Không cần bóc dán gì hết. Từ nhà bên cạnh, đục tường ngang hông, đến đêm chuyển hàng vào rồi xây lại. Vấn đề là phải giữ được nguyên tình trạng niêm phong của nhà nước trong vòng

một năm. Cái đó thì đủ sức làm chứ?

– Anh có sẵn mối lái các căn nhà kế bên rồi?

– Dĩ nhiên. Nếu cần tôi mua lại một hai căn nhà đó. Chẳng bao giờ mua nhà bị lỗ đâu mà sợ. Tôi sẽ cho mấy tay em đến ở để làm nhiệm vụ coi kho luôn. Bày đặt buôn bán vài thứ vớ vẩn, không ai để gì hết. Tha hồ khuôn vác đồ vào.

– Anh tính gọn lắm.

– Còn giải pháp thứ hai. Kho hàng được để trong khu quân sự lẫn với vũ khí. Hàng sẽ đựng trong các thùng đạn súng cối súng trường và các loại «container» quân sự. Đố ai khám phá ra. Chỉ cần một đơn vị quân đội nặng ký là đủ.

– Thôi đừng dây dưa với mấy bố con nhà lính. Tôi đã ở trong bộ đội, tôi biết rõ các bố ấy lắm. Bố nào cũng rách và bố nào cũng muốn có tí tiền còm. Bàn đến chuyện này sẽ có khối anh gật như máy. Nhưng vừa làm vừa run, nhát tổ mẹ. Rồi lại còn cái nạn các bố rình nhau, tố nhau, đổ kị nhau về đủ chuyện, lon lá, cấp chức, anh có tiền vung vít, anh đói rình rập... Sơ xảy một chút là đi đời nhà ma hết.

– Đồng ý. Tôi nghe anh. Tuy nhiên anh cũng không nên quên rằng tôi từng nhận nhiều loại hàng bằng xe quân sự và đã gửi cả trăm tấn hàng trong kho quân sự. Nhưng chỉ trong thời gian ngắn và cả đơn vị cùng đồng ý lấy tiền để xung vào quỹ “phúc lợi đơn vị”, tăng tiền ăn cho lính.

– Quĩ Phúc Lợi ăn một phần, còn hai phần chui vào túi thủ trưởng, phải không? Tôi rành sáu câu kiếu đó mà.

– Bây giờ cả nước như thế mà. Người ta “tĩnh” rồi, không anh nào “say” như ông Đức nhà anh nữa đâu.

Khánh hơi nhếch mép rồi ngồi im. Hình ảnh người anh cả của anh thoáng hiện rồi vụt tắt. Người ta bảo Đức hơi gàn, kể cũng có lý mà cũng vô lý vì anh ấy là con người rất thông minh, lý luận đâu ra đấy, làm việc gì cũng chứng chạc, trung thực. Nhưng lúc này không phải lúc phán xét về việc ấy. Khánh đang suy nghĩ về những điều Phúc Bệu đề nghị. Anh chần chừ vì công việc cần một thời gian dài nên khá mạo hiểm. Nếu có gì đổi thay thì mất trắng tất cả. Thời buổi này không thể chi tiền ra nhiều mà không lấy về ngay. Chuyện gì cũng

có thể xảy ra. Đồng tiền lại trôi nổi khắp bênh, mất giá từng ngày. Thu hàng qua nhiều trung gian cũng rất dễ bị lộ. Chơi trò nhức tim đôi ba ngày thì Khánh có đủ bản lĩnh chứ chơi trò nhức tim dài hạn như luôn luôn có lưỡi gươm đu đưa trên đầu, Khánh chưa quen và anh cũng không thích cái kiểu làm ăn rắc rối ấy. Mặt khác, Khánh cũng ngờ rằng số tiền một hai trăm triệu phải bỏ ra, Phúc chẳng dại gì bỏ hết. Chẳng qua số hàng lậu từ mấy đầu dây ở các tỉnh và cơ quan trong thành phố này đang lên cơn sốt vàng da vì bị nhà nước bắt khai báo toàn bộ số hàng ngoại tồn đọng nên các anh thủ trưởng tìm cách giấu đi để bán dần sau này. Nhưng để chứng minh được số tiền hụt vốn, Phúc là người nhận hàng với một cái giấy nợ cung cấp một mặt hàng nội địa nào đó hoặc một cái hợp đồng hợp tác sản xuất

ma nào đó rồi Phúc sẽ thanh toán lại số vốn và chia lời khi đã bán được hết hàng. Như thế cùng lắm Phúc chỉ phải bỏ ra một số vốn rất ít mà hàng nằm trong tay, Phúc vẫn cầm đằng chuôi. Có mất, Phúc cũng chẳng mất bao nhiêu, có tù cũng là mấy tay đàn em đối rách, ở tù thay vài năm rồi lại được ân xá. Phúc không dại gì bán vàng hay bán đô-la đi mua hàng quốc cấm để trong kho cả năm. Mai một hàng bán lời gấp đôi gấp ba thật đấy, song vàng và đô-la có thể lên giá gấp bốn gấp năm, lỗ trắng máu. Phúc không dại, không làm ăn bấp bênh. Có thể Phúc sẽ thuyết phục một anh quan nào đó quá nhiều tiền, không biết làm gì, bỏ tiền ra hùn với Phúc. Như vậy là Phúc sẽ có hơn cả số tiền mà hẳn phải bỏ ra. Khánh tung một câu dò hỏi:

– Vậy anh tính tôi cần bỏ bao nhiêu để hùn với anh?

Phúc cười hì hì rung cả rốn:

– Cậu Út ơi, cậu chẳng cần bỏ xu nào cả. Tôi bỏ hết.

Khánh gật gù:

– Tôi tưởng anh gạ tôi bỏ ra một nửa tiền vốn thì... xin lỗi... tôi sẽ đập vỡ cái mặt met của anh ngay lập tức.

– Cậu có thấy tôi lèo lá với cậu bao giờ chưa? Ma bắt tùy mặt, quan bắt tùy người. Anh em mình lúc nào cũng thẳng thắn. Tôi hứa với cậu không bao giờ “chơi gác” cậu dù chỉ một ly. Tôi rất sẵn sàng bất cứ lúc nào cậu cần tới tôi.

Bàn tay Phúc xoè ra và nắm tay Khánh:

– Được rồi, anh em mình cứ thế nhé.

Hai người lại nâng ly, cụng ly thật mạnh tỏ dấu hiệu hữu nghị thăm thiết dĩ nhiên là hơn Trung Quốc và Việt Nam nhiều. Tiếng Khánh rõ ràng từng chữ:

– Anh lấy hàng ở đâu và dùng tiền của ai, mặc anh, tôi không cần biết. Tôi cũng không hợp tác làm ăn với anh trong vụ này bởi lẽ giản dị là tôi không thích, thời gian dài quá, có thể thôi. Tuy nhiên tôi sẽ hết sức giúp anh về vụ kho an toàn. Thăng Sơn Nháy và thăng Hùng Vạc sẽ cộng tác với anh. Tôi sẽ bảo chúng nó gặp anh vào ngày mai ở quán cà phê Hồ Cá hay là ở đây, nếu anh muốn chiêu đãi chúng nó trước khi nhập cuộc. Riêng tôi, anh không phải lo tới điều kiện nào cả. Sẽ có lúc

anh giúp tôi. Được chưa?

– Tôi rất tiếc cậu không hợp tác...

– Dẹp cái tiếc lắm cảm của anh lại. Tôi không thích thì không làm. Tôi có nhiều chuyện khác, anh hiểu cho.

– Ô kê! Nào uống tiếp đi. Mời các cô nữa chứ. “Hàng ngoại muôn năm”, bây giờ thì nó “muốn nằm” nhưng nhất định sau đó nó sẽ còn tồn tại “muôn năm”. Không có nó, chúng ta đói hết, chúng ta sợ ăn sản phẩm H34 lắm rồi. Chúng ta muốn ăn cơm và nhảy đầm.

Cả bọn cùng cất tiếng cười hòa trong tiếng kèn trumpet vừa cất lên một âm điệu nào nùng như tiếng nấc nghẹn ngào của những hồn ma oan khuất nào từ xa vọng lại.

CHƯƠNG 5

Cơn mưa bụi vẫn làm cho khung trời ảm đạm và làm cho cuộc sống của người đàn ông trên năm mươi tuổi sống trong căn phòng cô đơn càng nặng nề thêm. Bốn bức tường như bốn mảnh ván thiên, khung cửa sổ là lối thoát cuối cùng bằng tầm mắt.

Ông Huy vẫn đứng đó, sau khung cửa sổ, nhìn ra bầu trời nhưng là ông

đang nhìn vào cuộc đời mình.

Một cuộc đời... định nghĩa thế nào nhỉ?

May mắn đi kèm với bất hạnh, người hùng và kẻ hèn hạ cũng là một, chung thủy ở đó và phản bội ở đó, sang trọng và nghèo túng, tù đày và chờ đợi, dĩ vãng và tương lai thả nổi, cái vòng quay của bi kịch một con người tương đối được gọi là trí thức, là hiểu biết của con dân một nước nhược tiểu phải chẳng đang quay lại? Nó cũng sẽ bắt đầu từ may mắn đi kèm với bất hạnh rồi tất cả được diễn ra dưới một hình thái khác, nhiều sắc màu hơn và biết đâu sẽ chẳng đau đớn và tàn nhẫn hơn?

Ông rùng mình nghĩ tới một ngày gần đây, ông từ già quê hương này ra đi, đoạn tuyệt với quá khứ, xa rời quê

hương để nhận lấy cuộc sống của kẻ lưu vong no đủ, nhưng sẽ cực kỳ cô đơn, cực kỳ buồn thảm trong cái tuổi già bất lực trước lớp sóng vĩ đại của tuổi trẻ. Ông sẽ bị nhận chìm trong cơn bão tố văn minh cơ khí, sẽ bơ vơ ôm hộp sữa lớn và chiếc bánh mì đi trong hoang mạc. Ông nghĩ vậy nhưng ông vẫn phải đi, vẫn phải đợi chờ cái ngày tươi đẹp mà đầu đốn kia đang tới. Ông không còn con đường nào khác nữa. Sinh lộ hay là mê lộ? Ông không muốn trả lời câu hỏi này. Ông chỉ biết rằng ông phải ra đi như kẻ khát giữa sa mạc phải đành uống ly nước đắng đục ngầu cát sạn. Ông cũng muốn bắt chước những người khác, giả vờ quên, tự đánh lừa mình rằng ly nước ngọt ngào thơm phức như mùi Coca-Cola của Mỹ. Ông không còn là cậu trai trẻ mang tâm trạng của kẻ “ra đi tìm đường

cứu nước”, cũng không thể mang nỗi háo hức ra đi như cánh chim tung gió tìm đến một phương trời bao la để trở thành Phượng Hoàng. Ông ra đi vì tương lai của những đứa con, ông ra đi vì chính ông cần thoát khỏi tình trạng khốn khổ trong cái gia đình bất hạnh này. Ông ra đi để thay đổi môi trường xã hội, tìm hy vọng vào một tình trạng mưu sinh dễ chịu hơn. Chính vì vậy, ông chấp nhận tất cả với dự tính mơ hồ rằng ông ra đi rồi sẽ trở về nếu cuộc sống ở đó thật sự là địa ngục. Ông đã từng ở dưới chín từng địa ngục rồi thì có thêm một địa ngục thứ mười cũng không thể khổ hơn. Tuy nhiên từng địa ngục thứ mười biết đâu lại chẳng ở thiên đường và sẽ là nhà tù dành cho kẻ cô đơn già cả và dễ dàng trở thành tàn phế? Ông sẽ ngoi ngóp bơi một mình trong nước lạnh của biển đêm đen sì

mênh mông nhìn lên bầu trời đầy sao.

Nỗi trần trở ray rút ông từng ngày từng giờ.

Thế nhưng ông vẫn chạy đủ tiền để ra tận Hà Nội, xoay xử ký hợp đồng với Trung tâm dịch vụ xuất cảnh ở Phố Hàng Bài. Chẳng phải ông “chạy” để được đi sớm hơn những người khác. Ông phải chạy dịch vụ vì nếu không qua cửa ải ấy thì không biết bao giờ mới được lên danh sách để đưa sang cho phái đoàn Mỹ. Trung tâm dịch vụ là do Chính phủ lập ra, nói khác đi là nhà nước buộc những anh xuất cảnh theo diện tỵ nạn phải nộp một số tiền lớn cho nhà nước cùng với toàn bộ tài sản phải để lại. Một hình thức “mua bán người” kiểu hiện đại! Và anh nào muốn đi sớm hơn, nộp đơn sau mà thích đi trước, lại phải chi ra một khoản

tiền gấp đôi. Ông Huy đã không làm việc này. Ông nghĩ rằng ông chẳng cần gì phải đi gấp. Ông sẵn sàng nhường bước cho những “anh em” có nhu cầu đi sớm hơn. Nói là nói thế thôi chứ thật tình, ông Huy cũng chưa đến nỗi tốt quá với “anh em” đến như thế. Chỉ giản dị là vì những trần trở của ông, vì cái viễn ảnh không lấy gì làm sáng sủa lắm ở tương lai bên xứ người xa lạ, nên ông buông mặc, bao giờ đến lượt mình thì ra đi. Cho nên đến giờ này ông vẫn chưa cầm được tờ hộ chiếu trong tay. Ông vẫn còn chờ đợi.

Đôi mắt buồn thảm của ông Huy bỗng sáng lên khi chợt nhìn thấy hình bóng một người đàn bà hiện ra trên ban-công của căn nhà hai tầng phía bên kia đường phố.

Tiếng gọi của ông Huy vang lên tự trong lòng:

– Cúc! Bà Cúc!

Bà ta mặc một bộ đồ ngủ màu hồng mỏng manh, đang chăm sóc, cắt tỉa mấy chậu hoa hồng đang trổ bông. Điều đó không phải là thói quen của bà. Có lẽ hôm nay là ngày Chủ nhật bà mới có thì giờ làm công việc ấy. Mọi buổi sáng, bà dậy đi làm rất đúng giờ. Cứ thấy bà bước lên xe là đồng hồ chỉ bảy giờ kém mười lăm. Bà ăn mặc giản dị nhưng vẫn không mất đi vẻ duyên dáng mặc dù ở vào lứa tuổi đã cao. Bà vẫn còn đôi nét của một thưở nào xa xưa, thời còn là cô nữ sinh Hà Nội.

CHƯƠNG 6

Hồi đó Huy là cậu học sinh lớp cuối trường huyện gọi là “Cours Superieur”. Là một học sinh không xuất sắc lắm song Huy được bạn bè chú ý vì anh đi học bằng xe đạp, đôi khi bằng xe tay khi trời mưa gió, hoặc đôi khi lấy cớ xe hư, Huy cười con ngựa trắng đến trường, buộc vào gốc bàng. Một anh người làm chạy theo chăm nom con ngựa cho đến lúc Huy ra về.

Gia đình Huy là một gia đình giàu có trong vùng. Bố Huy chỉ có cái hàm “Cửu Phẩm Văn Giai”, song chú ruột Huy lại được bổ Tri huyện rồi thăng Tri phủ. Bác Huy làm Thông phán tặn Phủ Toàn Quyền Tây. Gia đình Huy được toàn huyện nể trọng, ngay cả Quan Tri huyện sở tại cũng đến làm thân.

Năm ấy học sinh “Cours Superieur” đi thi bằng tiểu học – được gọi nôm na là đi thi “Séc” – tặn trên tỉnh để được nhảy lên bậc trung học bắt đầu từ “Première Année”. Huy lên tỉnh thi và đã đỗ vào loại “Bình”, nghĩa là trên được loại “Bình thứ” và “Thứ”. Thế cũng là hãnh diện lắm rồi. Các thầy giáo trường huyện bèn tổ chức một ngày lễ long trọng tại Văn Miếu để giới thiệu các học sinh xuất sắc của huyện nhà. Đây là dịp cuối cùng Huy gặp các

bạn cũ trong trường huyện gồm ba lớp “Moyen Un”, “Moyen Deux” và “Sup”. Bởi sau kỳ thi, Huy sẽ lên học ở trường tỉnh và có một số bạn bè chỉ cố học được mảnh bằng tiểu học rồi ở hẳn nhà để lo việc đồng áng, làm ăn, cưới vợ, đẻ con.

Huy chú ý đến Cúc ngay từ năm cô học lớp “Moyen Un”. Một cô bé từ thành phố về đây. Cô bé có đôi mắt to, mái tóc cắt ngắn như búp bê, trắng như trứng gà bóc, hồn nhiên và dịu dàng làm sao.

Cúc là con gái một người làm thợ rèn trước cổng chợ huyện. Một người thợ rèn khá đặc biệt. Ông ta to cao với khuôn mặt vuông vắn cương nghị để hàm râu quai nón xồm xoàm. Hai cánh tay lực lưỡng luôn luôn kéo lên ấn xuống hai cánh bễ tròn và dài làm bắn lên những tia lửa xanh lè, hoặc

giáng những nhát búa chính xác xuống thanh sắt được đặt trên cái đe thép cắm xuống giữa căn nhà trên nền đất. Mỗi lần đi học, Huy đều đi ngang căn nhà thợ rèn ấy. Nghe nói ông thợ rèn từng làm tại một hãng lớn của Tây tạn Nam Định. Ông là một trong những thợ cả về nghề “nguội” tức là uốn cong, đánh dẹp các thanh sắt để bắt chúng phục vụ cho nhu cầu của con người. Nhưng rồi ông bị thương trong một tai nạn, chân trái dập xương, được chủ Tây bồi thường một số tiền lớn. Ông nghỉ việc, đưa vợ con về quê sinh sống bằng cái cửa hàng nhỏ bé này với căn nhà gạch ba gian khang trang phía sau cửa hàng xập xệ. Ông có người bạn làm đội lính khố xanh ở một đồn lính cách huyện hai cây số. Họ quen nhau từ hồi còn ở thành phố Nam Định. Chiều chiều, ông đội lính khố xanh phóng chiếc mô-tô

“Bécane” đến chỗ ông đi ăn, đi uống vài chén rượu. Một chân ông khập khiễng làm cho cả cái thân hình to lớn bè bè luôn luôn lắc lư. Nhưng rồi một đêm cả hai người bị giết chết, người đội khố xanh và ông thợ rèn phơi xác giữa mặt đường trải đá xanh. Người ta đã đâm ông bằng chính những thứ do ông làm ra, thuốc, cốc, mai, liềm, mã tấu. Thi thể ông nát nhừ. Đây là một đòn trừng trị của phong trào cách mạng toàn dân đang lên cao. Mặt trận Việt Minh còn hoạt động bí mật song đã bắt đầu có những hành động bạo lực giáng lên chính quyền phong kiến thực dân đang bị phát-xít Nhật đánh cho những đòn trí mạng. Phong trào yêu nước của toàn dân, của tất cả các đảng phái, của những tâm hồn yêu nước Việt Nam như bão táp đang sôi sục chuẩn bị cho một ngày giành lại quyền tự do, quyền

độc lập. Người đội khổ đở và ông thợ rèn từng làm việc cho Tây đã là miếng mỡ ngon làm con vật thí thân.

Từ ngày bố chết, hai mẹ con Cúc sống trôi nổi trong căn nhà gạch vắng lạnh. Cúc vẫn đi học, mặc đồ tang, trông cô vừa đáng thương vừa xinh đẹp hơn. Huy học trên Cúc một lớp. Anh đã kiếm nhiều dịp để nói chuyện với Cúc, song chỉ có những cơ hội ngắn ngủi giữa giờ ra chơi của buổi học. Tất nhiên câu chuyện chỉ là vớ vẩn rất trẻ con. Nhưng dù là trẻ con cũng đã hiểu những cảm tình riêng tư dành cho nhau.

Cuối buổi lễ “giới thiệu học sinh xuất sắc của huyện nhà”, Huy mời vài người bạn về nhà mình chơi một ngày và quyết định mời Cúc. Anh đường hoàng tiến lại, chững chạc như một cậu

con trai trưởng thành:

– Cúc này, tôi tính mời mấy người bạn về thăm nhà tôi.

Cô bé búp bê ngược lên bối rối:

– Anh nói gì kia?

Huy bỗng trở nên ấp a ấp úng:

– À... à... tôi mời mấy người bạn về thăm nhà tôi.

Cúc đứng im, đôi mắt to như tinh nghịch khiến Huy càng cà lăm thêm:

– Tôi... tôi... muốn nói là hôm nay... vui quá... hôm nay là ngày cuối cùng...

– Cuối cùng cái gì cơ?

– Ngày cuối cùng... tôi học ở trường này.

– À phải. Hết hè này anh đã là học sinh “ban thành chung” trường tỉnh rồi.

Đôi má Huy đỏ bừng:

– Tôi... tôi... vẫn thích trường chúng ta hơn.

– Nhưng lên tỉnh vui hơn và oai hơn.

Câu chuyện ấm a ấm ớ, suýt nữa Huy đã không nói được ý chính, anh phải vòng vèo mãi mới diễn tả được lời mời long trọng đầu tiên trong cuộc đời mình:

– Tôi... tôi muốn mời Cúc đến chơi nhà tôi cùng mấy người bạn nữa...

Cúc ngán ngừ rồi cúi đầu:

– Cúc về xin phép mẹ đã, không

biết mẹ có cho Cúc đi không.

Bần thần vài giây, Huy bỗng nảy ra một sáng kiến:

– Tôi sẽ đến nhà Cúc xin phép mẹ cho Cúc, được không? Cả mấy cậu kia nữa cũng tới nhà Cúc ngay bây giờ.

Lại ngần ngừ một lát, Cúc gật đầu:

– Được rồi, để Cúc về trước rồi các anh hãy tới nhé.

Huy không ngờ khi đến xin phép được mẹ Cúc chấp thuận ngay. Mẹ Cúc còn trẻ và đẹp, một sắc đẹp mặn mà của người thành phố. Nghe nói mẹ Cúc vốn là một cô gái nhan sắc, con một ông chủ hàng tạp hóa khá giàu. Bà rất tự nhiên, phóng khoáng, lịch thiệp. Bà cho phép Cúc dùng xe đạp của bà và chỉ được đi đến bốn giờ chiều. Huy

cùng ba cậu bạn cam đoan sẽ đưa Cúc về tận nhà.

Thế là hôm sau bốn người bạn kéo đến nhà Huy. Họ được gia đình Huy đón tiếp niềm nở. Căn nhà Huy là một dinh cơ đồ sộ ngay đầu làng rộng khoảng một mẫu tây. Trước hết là chiếc cổng gạch bê thế, hai cánh cổng gỗ lim nặng nề lên màu đen bóng như thép. Xung quanh là hàng rào tre dày đặc. Bao vây phía trong dinh cơ là ao cá thay cho những hào sâu. Phía trong nữa là một hàng rào gạch cao vút. Lối đi vào được lát gạch trên hai cái ống cống lớn. Bên trong lại một lần cổng gạch cánh gỗ y như cổng trước. Bốn góc dinh cơ là bốn cái chòi gác nhô cao khỏi những mặt tường cấm đầy mảnh chai sắc nhọn. Trong cổng là một chiếc sân gạch bát tràng mỗi chiều khoảng

ba mươi thước. Phía tay phải là tường hoa chạy dọc để phân cách sân và một khu vườn xanh tốt đủ các loại cây bưởi, vải, na, chanh, lựu– Phía trái là một căn nhà kiểu Tây được gọi là nhà khách. Sát đầu nhà khách là một căn nhà gỗ rộng thênh thang, lợp ngói, nền cao được gọi là nhà thờ từ đời ông cố ông kỵ. Nhìn từ cổng thẳng vào là một căn nhà đối diện cũng giống như nhà khách dùng làm nhà ở gồm nhiều phòng. Phía sau đó lại là một sân gạch bát tràng vừa bằng sân trước. Xung quanh là “hậu dinh” gồm các loại nhà ngang, nhà trống, nhà bếp dài. Tiếp đó là một nhà kho dùng để thóc với những cột thóc kênh cang sát mái nhà và đầu kho là gian để các loại nông cụ. Rồi đến các loại chuồng gà, chuồng chim bồ câu, ...

Cái dinh cơ đồ sộ ấy luôn luôn hoạt động trong một không khí tĩnh lặng, khuôn phép. Mọi người đều lặng lẽ làm công việc quen thuộc của mình. Ngay cả mấy con chó cũng ngoan ngoãn ve vầy đuôi khi thấy Huy đi tới. Chỉ có vài chú ngỗng gây ồn ào mỗi khi thấy khách lạ bước tới khu cổng sau. Mọi người đều chào hỏi các bạn Huy một cách vui vẻ, lễ phép. Huy dẫn các bạn tung tăng khắp nhà rồi anh ra lệnh mở cổng sau, đưa các bạn ra khỏi nhà bằng một lối đi hẹp giữa hai bờ ao. Anh mở cửa khu vườn trồng chè tươi. Xuyên qua những luống chè cao ngắt ngưỡng, họ bước tới một bờ ao khác, mặt nước đầy lá sen, đây đó vươn lên vài bông sen còn trong nụ non xanh biếc. Giữa ao là một chiếc cốn tròn xoay, đường kính khoảng hơn mười thước, trên cốn là những cây ổi trĩu đầy trái chín. Bầy

chim riu rít nhảy nhót trong khung cảnh no đủ thanh bình.

Cả bọn ngồi bên bờ ao có những bậc thềm bằng gạch xây nghiêng. Gió mát rượi dù mặt trời mùa hè đã lên cao đang muốn hâm nóng thế gian. Huy kéo đến một con thuyền nhỏ chỉ chở được nhiều nhất ba người, chia làm hai chuyến, chở các bạn ra cồn hái ổi. Buổi trưa họ trở về ăn một bữa cơm thịnh soạn giữa chiếc sập đá nằm chễm chệ giữa căn nhà khách rộng. Một chú bé khoảng mười tuổi ngồi kéo chiếc quạt treo lủng lơ giữa nhà. Chiếc quạt dài bằng vải dầy, nếp gỗ, mắc một sợi thừng dài xuyên qua con rọc đến một góc nhà. Chú bé ngồi trên chiếc ghế gỗ kéo sợi dây theo một nhịp đều đều cho chiếc quạt vải đong đưa êm ả. Có lẽ đó là loại quạt cuối cùng của thời cổ

sơ trong những gia đình thuộc thể hệ phong kiến sau rốt trên đất nước này.

Buổi chiều, Huy đưa bạn bè qua một cánh đồng rộng với những thửa ruộng lúa tươi tốt đang vươn cao, thời điểm của lúa đòng đòng đã lớn chỉ còn chờ ngày chín vàng vào mùa gặt. Huy kể cho các bạn nghe niềm vui rạo rực của ngày mùa với những đêm trăng sáng, những anh tá điền và những cô thôn nữ cùng nhau kéo lúa bằng những chiếc cối đá tròn, cào bằng gỗ, mài miết xoay vòng trên những giạ lúa trải đều khắp bề mặt hai chiếc sàn gạch bát trắng. Những ngày đi “coi lúa” ở cánh đồng rộng thênh thang này, một mình Huy ngồi trên gò cao, dưới bóng rợp của một gốc đa giữa đồng, trông coi đám thợ gặt thoăn thoắt tay liềm quơ những cây lúa xếp thành từng đống, từng

hàng. Huy giảng cho các bạn nghe loại ruộng “thượng đẳng điền” thuộc cánh đồng trên của nhà Huy và loại ruộng “hạ đẳng điền” thuộc vùng đồng thấp. Mười lăm tuổi, Huy đã tỏ ra là một ông điền chủ sành sỏi, biết cả những mảnh khóe của bọn thợ gặt, bọn “đổi đồng”, và giá cả từng thùng thóc. Các bạn Huy rất thú vị và khâm phục cậu cả con nhà giàu thôn quê này.

Buổi chiều, họ kéo nhau lên bờ đê cao, nhìn xuống một bãi ngô trải dài năm bảy cây số ven con sông Luộc nước chảy cuộn cuộn đầy phù sa vẽ thành một vệt dài đỏ lù, uốn khúc quanh ở cuối tầm mắt. Hai bên bờ đê trồng hai hàng nhãn, cành lá um tùm che chở cho những chùm trái trĩu trĩu đu đưa trong gió. Người ta đã phải làm những chiếc giỏ đan bằng tre mỏng để bảo vệ

những chùm nhĩn khỏi bị va đập vì gió và ngăn chặn sự xâm phạm của các loài chim tham lam.

Sau cùng bốn người con trai nhào xuống nô đùa thỏa thích với dòng sông mát rượi. Một mình Cúc thơ thẩn dưới rặng nhĩn đầy bóng rợp, và cô len vào giữa các luống bắp vươn cánh lá xanh tươi như dang rộng cánh tay chào mời.

Một buổi chiều thật đẹp. Một ngày rất tuyệt đã làm thành kỷ niệm, in sâu vào ký ức. Một khoảng thời gian sáng rực cả một quãng đời thơ ấu. Họ không hề biết rằng vừa uống chung một thứ rượu ngây ngất men say vừa đủ chấp cánh cho một tình cảm nhẹ nhàng bay cao; tình yêu thơ trẻ lãng đãng, như gần rất gần, như xa rất xa, như được như mất, như còn như không. Họ chia tay trong nỗi bồi hồi, trong cơn xúc động

mong manh không ai diễn tả thành lời.

Một tháng sau, Huy lên tỉnh lỵ trợ học để chuẩn bị thi vào năm thứ nhất ban thành chung trường công lập tỉnh. Mãi học, mãi thi, nửa năm sau Huy mới có dịp trở về huyện cũ. Huy đến thăm Cúc, nhưng hai mẹ con cô đã bán nhà trở về quê ngoại. Thế là Huy bật tin Cúc từ đấy. Những năm tháng qua đi, cuộc đời đã có nhiều đổi thay trong một khoảng thời gian ngắn ngủi. Lịch sử lật từng trang, đảo lộn mọi ước vọng, thay đổi mọi cuộc đời.

Tháng 3 năm 1945, phát-xít Nhật ở Việt Nam đảo chính Pháp để tránh mối hiểm họa bị bắn sau lưng trong khi quân đội đồng minh ào ạt tấn công vào mọi địa điểm của tập đoàn phát-xít trên toàn thế giới. Chẳng bao lâu sau, ngày 12-8-1945, Nhật đầu hàng đồng

minh, cuộc Cách mạng của toàn dân vào ngày 19-8-1945 hoàn toàn thắng lợi. Sau tuyên ngôn độc lập 2-9-1945, người ta hy vọng đất nước Việt Nam bước tới những ngày tháng hòa bình để kiến tạo một đời sống tươi đẹp sau cả thế kỷ đắm chìm trong nô lệ. Nhưng tất cả đã đảo ngược. Tháng 7-1945 hội nghị Potsdam gồm Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp đã quyết định đưa 20 vạn quân Trung Quốc của Tưởng Giới Thạch qua tước khí giới quân Nhật ở Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở ra miền Bắc Việt, và từ vĩ tuyến 16 vào Nam giao cho quân Anh đảm nhiệm.

Ngày 17-9-1945, quân Anh cho 100 lính chở vũ khí tước được của Nhật trang bị cho 1.400 tù binh Pháp và Việt bị giam giữ ở khám lớn Sài Gòn. Quân Pháp đánh chiếm nhiều nơi trong

thành phố này và tạo thành cái môi
bùng nổ cuộc chiến tranh Việt Nam.

Pháp đưa quân trở lại hầu hết các
thành phố lớn với mưu toan tái lập
ách thống trị trên đất nước nhỏ bé mà
họ đã có tám mươi năm bóc lột mọi
nguồn tài nguyên, quen ăn trên ngồi
trước. Chính phủ Việt Nam lúc đó sau
một thời gian điều đình dằng dai, cuối
cùng đã kêu gọi toàn dân kháng chiến.
Thanh niên Việt Nam buông bút, bỏ
cày lên đường chống Pháp. Họ ra đi
vì đất nước, vì toàn dân, vì hạnh phúc
của chính bản thân và gia đình. Không
cần một lý tưởng nào ngoài cái động cơ
trong sáng hồn nhiên ấy. Cuộc chiến
tranh chống Pháp bắt đầu.

Suốt thời gian đó, Huy vẫn cố bám
lấy trường học di tản từ nơi này qua
nơi khác trong bốn năm đầu của cuộc

chiến. Cuối năm 1948 anh mới phải bỏ học bỏ làng, theo gia đình tản cư lên vùng Việt Bắc. Tại đây, gia đình Huy lại nhìn rõ thành phần “địa chủ cường hào” của mình đã đến ngày bị điệu ra pháp trường, nên tìm cách lẩn tránh lang bạt từ Hòa Bình đến Việt Trì, Thái Nguyên, Tuyên Quang. Hơn một năm sau, Huy cùng gia đình trở lại thành phố. Anh tiếp tục cắp sách đến trường. Nhưng vừa đậu xong mảnh bằng tú tài, tức khắc anh nhận được lệnh động viên vào trường sĩ quan do người Pháp chỉ huy. Lúc này người ta bắt đầu phát động phong trào “Chống Cộng Bảo Vệ Tự Do”. Anh chấp nhận lý tưởng ấy, nhưng từ đáy sâu tâm tư, anh thừa biết nó cũng chỉ là thứ chiêu bài dành cho những mục tiêu khác của các cường quốc mà với tuổi trẻ non nớt, anh chưa thể nắm được là cái gì. Song điều chắc

chắn nó phải gắn với quyền lợi của những anh khổng lồ dù diễn ra dưới hình thái nào chăng nữa.

Sáu tháng sau, Huy ra trường với cấp bậc Thiếu Úy, mang một vạch vàng chóe trên vai, bước vào cuộc sống mới, cuộc sống hoàn toàn khác với những điều anh mơ ước. Trở về Hà Nội nghỉ phép mười lăm ngày, Huy gặp lại Giá, người bạn cùng học với anh suốt ba năm ở trường huyện ngày nào. Lúc đó Giá là một công chức ngành Bưu Điện. Giá cho biết về một số bạn bè, Hưng đi theo kháng chiến trong phong trào “học sinh tòng quân”, được đưa vào trường sĩ quan Lục Quân Trần Quốc Tuấn. Nghe đâu bây giờ Hưng ở một đơn vị pháo. Huy mỉm cười:

– Có ngày nó sẽ bắn vỡ đầu tớ.

– Hay là chính cậu sẽ bắn vào ngực nó. Cuộc chém giết không thù hận.

Còn Thịnh chết trong cuộc càn quét của Tây về vùng Hòa Bình. Cái chết lẫm nhách khi anh ta chuẩn bị trở về vùng “tề” tiếp tục đi học. Một số bạn khác đi theo kháng chiến chẳng biết ra sao, một số ở lại làng xưa quần quật làm không đủ ăn, vợ con nheo nhóc. Bất ngờ Giá nhắc đến Cúc.

– Cậu còn nhớ Cúc “búp bê” con ông thợ rèn không? Tôi thường gặp cô ta ở bưu điện.

– Quên thế nào được! Bây giờ ra sao?

– Lớn và đẹp lên nhiều. Nhà cô ấy ở Phố Hàng Gai, cô ấy cứ nhắc tới chơi mấy lần mà... thấy không tiện nên tôi không lại. Tôi hỏi thăm sức khỏe bà

mẹ, cô ta trả lời cũng vẫn bình thường. Nhưng cô ta lại nói bây giờ cô ta ở với ông bà ngoại. Tôi chắc mẹ Cúc đã bước đi bước nữa.

– Cũng là chuyện tự nhiên thôi. Khi chồng chết, bà ấy còn trẻ quá mà.

Từ giã Giá rồi Huy mới bắn khoản, không hiểu trong khi họ nói chuyện với nhau, Cúc có nhắc tới anh không? Cúc còn nhớ anh không? Nhớ thì có lẽ còn nhớ, nhưng tình cảm Cúc lúc này ra sao? Bởi vậy nên đã ghi nhớ số nhà Cúc rồi, Huy vẫn do dự chưa dám lại thăm ngay. Phải đợi hai ngày sau khi chỉ còn bảy ngày phép, Huy mới quyết định lại thăm Cúc. Anh mặc bộ đồ nhà binh bằng vải Kaki Mỹ mới may, đeo cặp lon Thiếu Úy hơi cũ cho ra vẻ Thiếu Úy lâu năm, đầu đội “cát-két” vàng. Anh vừa bước chân đến cửa đã gặp ngay Cúc và

được đón tiếp niềm nở không ngờ. Cúc chỉ nhìn anh vài giây rồi hỏi ngay:

– Anh Huy phải không?

– Cúc còn nhớ tôi?

– Anh đổi khác nhiều và đã là sĩ quan, song anh Huy vẫn là anh Huy, làm sao không nhận ra được.

Cúc mời Huy vào nhà. Cô mặc chiếc sơ-mi bằng vải phin trắng ngắn tay, cổ thêu hoa tím. Mái tóc ngắn uốn cong úp lấy chiếc cổ trắng ngần. Đôi mắt mở to tròn linh động. Nụ cười tươi tắn khoe hàm răng đều đặn. Bộ ngực thiếu nữ dậy thì thấp thoáng sau làn áo rộng. Cúc mang một vẻ đẹp nảy nở, rục rịch như cuộc đời chưa một lần biết đến lo âu.

Huy vừa ngồi xuống ghế, Cúc đã tiếp ngay:

– Tôi đợi anh suốt từ chiều hôm qua đến giờ, không dám đi đâu.

Huy kinh ngạc:

– Sao Cúc biết mà đợi?

– Chiều hôm qua tôi đi đánh điện tín cho ông ngoại, gặp anh Giá...

– À , tôi hiểu rồi. Hèn nào vừa gặp tôi Cúc đã nhận ra.

– Không phải vậy. Anh có những đặc điểm rất dễ nhận. Anh Giá nói với Cúc là chắc chắn anh sẽ tới, bảo đảm trăm phần trăm.

– Thằng Giá bảo đảm à?

Cúc gật đầu. Huy cười:

– Nó bảo đảm bằng gì? Biết vậy tôi cho nó thua cuộc.

– Anh mà không đến thì... chính anh thua cuộc. Sẽ chẳng bao giờ còn tình nghĩa bạn bè gì nữa.

Biết mình nói hớ, Huy chữa:

– Nhưng tôi đã đến và rất bằng lòng cho nó thắng. Kẻ thắng chưa chắc đã có hạnh phúc. Phải vậy không?

Cúc hóm hỉnh:

– Điều đó còn tùy thuộc vào mỗi người quan niệm hạnh phúc là cái gì và hình dáng của nó ra sao.

– Khó mà hình dung được. Người ta chỉ có thể cảm nhận được hạnh phúc từ trong trái tim mình toát lên.

– Anh nói không có vẻ “con nhà lính” chút nào.

– Bề ngoài của chúng tôi thời buổi này chỉ là cái vỏ bất đắc dĩ. Nếu còn ở “hậu phương”, tôi sẽ là sĩ quan Việt Minh, tôi sẽ phải nói những điều tôi không nghĩ. Còn ở đây tôi nói những điều tôi nghĩ dễ dàng hơn, song tất cả chỉ là phù phiếm. Cả hai thứ đều đáng buồn như nhau.

– Vậy ở trường sĩ quan người ta không dạy anh được điều gì sao?

Huy giơ một cánh tay lên:

– Có chứ. Trước hết là học cách tự vệ, sau đó là học cách bắn giết kẻ thù, mà kẻ thù lại là bạn bè tôi, đồng bào ruột thịt của tôi. Kẻ thù của tôi là thằng Hưng, thằng Quý, cô Hằng, cô bán nước chè tươi và anh bán kẹo kéo

ở cổng trường, các thầy cô giáo dạy chúng ta học từ tấm bé.

– Nếu cứ nghĩ như thế anh chẳng bao giờ trở thành một người lính tốt chứ đừng nói là một sĩ quan giỏi.

– Đó không phải là điều tôi mong đợi.

– Cúc cũng mong như thế và mong rằng tất cả sĩ quan của các anh cũng nghĩ được như thế.

Tiếng cười của Huy văng lên:

– Nếu vậy thì chúng tôi sẽ thua.

– Không! Sĩ quan cả hai bên “Quốc gia” và “Cộng sản” đều phải nghĩ như thế.

– Vậy là huế, vì cuộc chiến tranh không phải của ai hết trong chúng tôi.

Cuộc chiến tranh của những người khác. Nhưng cho dù cả hai bên chúng tôi nghĩ được như điều chúng ta vừa nói cũng khó thay đổi được gì. Bởi vì cả hai bộ máy lãnh đạo chiến tranh sẽ không để chúng tôi nhìn nhau cười đùa hay thông cảm tình đồng bào, tình bằng hữu. Họ sẽ thúc đẩy, sẽ kích thích lòng căm thù, buộc chúng tôi phải bắn vào người đối diện, bắn năng sinh tồn mà, anh không giết nó, nó giết anh. Và lại, không thiếu gì những thằng ngu nắm phần quyết định số phận chúng tôi. Chúng nó không bao giờ chịu cho chúng tôi ngừng tay bóp cò súng.

– Anh cũng chấp nhận cả điều đó nữa?

Huy nhún vai:

– Không chấp nhận thì giã bằng cách nào? Hai bên bờ sông đều là đất chết, không lẽ mình bơi mãi ở giữa dòng? Thôi thì đành mặc cho sóng cuốn mình trôi về phía nào, đành về phía đó vậy. Tuy nhiên cũng tùy theo cách người ta chấp nhận cái hoàn cảnh “chẳng đặng đừng” ấy như thế nào.

Cúc lắc đầu:

– Chấp nhận với tư tưởng nào thì kẻ bị anh bắn chết vẫn chết. Những đứa con vẫn mất cha, những người vợ vẫn mất chồng, đất nước này vẫn tan nát. Phải chăng đó là “số phận” của tất cả những nước nhỏ bé nghèo nàn mà người ta thường vẫn hết lời thương xót?

– Cúc nói đúng. Cho nên vấn đề cuối cùng còn lại là lương tri của con

người trong tất cả các quốc gia đang tồn tại trên hành tinh này. Vấn đề có vẻ bao quát và mơ hồ song lại rất gần gũi và thực tế với mỗi người. Từ một ông trùm tư bản hay trùm cộng sản đến những người cầm súng đáng thương. Họ chỉ cần nghĩ rằng họ làm gì cho người khác? Họ muốn gì thì người khác cũng muốn cái đó, họ khổ sở vì điều gì thì người khác cũng lo sợ vì điều đó. Lý do chính làm nên tất cả những hành động tàn ác là sự tham lam ích kỷ của mỗi con người. Vậy cách tốt nhất và dễ dàng nhất để chấm dứt khổ đau là từ mỗi con người hãy dừng lại lòng tham lam, hãy cho lương tri mình một chút lòng thương yêu mọi người. Tham vọng, bạo ngược như Hít-le, như Tần Thủy Hoàng, quý quái như Nê-rông rồi cũng bị tiêu diệt.

– Anh có tin rằng con người rồi sẽ tiêu diệt được hết lòng tham và sự ích kỷ không?

– Tôi hoàn toàn tin điều đó, mặc dù sẽ còn phải trải qua nhiều giai đoạn thống khổ khác nhau. Nếu không có điều đó thì loài người sẽ được định nghĩa một cách rõ rệt là loài thú thông minh nhất đang tìm mọi cách hành hạ và hủy diệt lẫn nhau mà thôi. Đây là cuộc sống dã thú hay lịch sử sau này sẽ gọi thời đại của chúng ta là “thời kỳ dã thú của con người”, nó còn tệ hại hơn là “thời kỳ đồ đất và đồ đá”.

Tiếng cười trong trẻo của Cúc vang lên:

– Nói chuyện với anh thật thú vị. Một ông lính triết học.

– Tôi không ưa triết học. Các ông

ấy cãi nhau tùm lum mặc dầu triết học chẳng qua chỉ là tổng kết thực tế của đời sống con người nếu nó không viển vông. Tôi vừa nói một điều rất tầm thường mà ai cũng có thể nghĩ được và bất kỳ ai ở cương vị nào cũng có thể làm được. Bởi vậy tôi mới nói là mọi đau khổ sẽ dễ dàng chấm dứt bởi lương tri giản dị trong sáng của mỗi con người từ một hành động nhỏ cho đến một suy nghĩ lớn. Người nào cũng có thể thực hiện được mà không cần đến bất kỳ sự giúp đỡ nào của kẻ khác. Do đó tôi tin chắc rằng rồi đây mọi người sẽ sống như thế.

– Mặc dù ngày ấy còn rất xa phải không anh?

Huy cúi đầu, xoay xoay chiếc cát-két trên mặt bàn:

– Có lẽ thế. Ngay lúc này tôi tin vẫn có rất nhiều người đang hướng về điều này dù ở phe bên này hay bên kia hay chẳng ở phe nào cả. Tình thương yêu không có chủ nghĩa, dù chủ nghĩa nào cũng bám lấy nó làm phương tiện biện minh cho tham vọng. Có chủ nghĩa là có tham vọng.

– Vậy còn chủ nghĩa nhân đạo?

– Nhân đạo không là chủ nghĩa mà chỉ là lương tâm.

Huy uống cạn ly trà đá. Trong cơn say sưa vì một suy nghĩ về chính thân phận của tuổi trẻ cầm súng, nhất là cái mặc cảm cầm súng trong phe được gọi là “thực dân” từng là kẻ thù của dân tộc mình, Huy đã hăng hái lý luận, như vừa tự bào chữa cho mình, vừa hướng về một lối thoát mà anh mong có cho

tương lai. Thấy “đính chính” gián tiếp với Cúc như vậy đã là đủ, anh tìm cách lảng chuyện:

– Không lẽ chúng ta cứ ngồi đây để nói chuyện xa lắc xa lơ mãi sao?

– Ít ra điều đó cũng làm cho Cúc hiểu được anh lúc này thế nào.

– Một cuộc điều tra tư tưởng đấy à? Tôi ngốc quá, lọt vào tay một cô Ma-ta Ha-ri mà không biết.

– Còn hơn thế. CIA, KGB, Intelligence Service – Anh không nghĩ thế à?

– Không bao giờ.

Hai người nhìn nhau cùng cất tiếng cười. Chiếc quạt máy trên trần nhà quay nhẹ nhàng làm rung động mái tóc Cúc và chiếc cổ áo tròn khê phất lên

để lộ làn da ngực trắng hồng. Đôi mắt Huy chớp mau:

– Cúc còn đi học không?

– Cúc bỏ học rồi, từ hồi đầu năm nay. Phải ở nhà trông coi nhà cửa cho ông bà ngoại.

– Còn... mẹ Cúc?

Cúc cúi đầu, một ngón tay dí nhẹ trên mặt bàn:

– Mẹ Cúc đi rồi...

– Tôi hiểu.

– Ông bà ngoại Cúc có cửa hàng bán vải ở chợ Đồng Xuân, cả hai ông bà đi từ sáng đến tối mới về. Trên lầu chỉ còn cậu của Cúc đang ốm nặng. Nhà chẳng còn ai.

– Vậy mà tôi đang tính mời Cúc với cậu Giá tối nay đi ăn, gọi là mừng buổi hội ngộ của mấy đứa học trò trường huyện gặp lại nhau.

Hàm rằng Cúc trắng đều lấp lánh:

– Ý kiến thật hay. Nhưng tối nay đi ăn thì không được vì Cúc chưa nói với ông bà ngoại. Nếu biết trước, bà ngoại Cúc sẽ về sớm lo cơm nước. Tuy nhiên anh và anh Giá cứ đi ăn rồi sau đó khoảng 7 giờ chiều quay lại đây đón Cúc đi ăn kem ở quán Mụ Béo ở Bờ Hồ hay là đi xem phim. Đang có một phim tuyệt vời «Autant En Emporte Le Vent». Khó lấy vé lắm đấy.

– Yên tâm, lính đi đâu cũng lọt. Không có vé thì «xem cộp», cảnh sát thấy lính cũng làm như không thấy gì xảy ra.

Huy đứng lên từ ghế Cúc ra về. Anh đến thẳng bưu điện gặp Giá. Nhưng Giá chỉ nhận lời đi ăn, lấy cớ bạn không đi coi phim được, nên tối đó chỉ có Cúc và Huy ngồi bên nhau trong rạp chiếu bóng. Phim hay song họ coi được rất ít. Mục đi ăn được gác lại đến chiều hôm sau.

Rồi liên tiếp những buổi chiều sau nữa trong kỳ phép ra trường của Huy, họ cùng ở bên nhau, đi đến tất cả những nơi có thể trở thành kỷ niệm của Hà Nội ba mươi sáu phố phường. Hồ Gươm, Hồ Trúc Bạch, Chùa Một Cột, Yên Phụ, Láng, Vòng. Nhưng chưa ai nói đến tình yêu mặc dù họ đã hiểu đó là bước mở đầu của tình yêu. Chỉ có những lời lẽ xa xôi, bóng bẩy. Họ lần dở lại những trang kỷ niệm của thuở ấu thơ, những ngày còn học chung,

đặc biệt là ngày về thăm nhà Huy, quê hương Huy và một thuở thanh bình. Cúc nói rằng nhiều đêm cô đã ước được sống lại một giờ trong cái ngày tuyệt vời ấy. Cô thú nhận đã có những buổi chiều cô nhớ Huy, hình ảnh Huy đã ăn sâu vào ký ức, xanh thắm như vì sao độc nhất trong khung trời đêm huyền diệu. Họ đã sống những buổi chiều như trong tiểu thuyết tình lãng mạn của Khái Hưng và Nhất Linh. Với người lính thì đó là buổi chiều của «một thời để yêu và một thời để chết».

Sau những ngày phép, Huy chuyển tới một đơn vị bộ binh theo lệnh của Đệ Tam Quân Khu ở Hà Nội. Đại đội của anh được chỉ định tăng cường bảo vệ an ninh trực tiếp cho Phi Trường Cát Bi Hải Phòng. Cả đại đội dựng tăng ở sát hàng rào kẽm gai, suốt ngày bận

rộn đào công sự chiến đấu, giao thông và bố trí thêm các cộng sự phòng thủ vì tình hình quân sự mỗi lúc một khẩn trương. Quân đội Pháp không còn được coi là một đội quân tinh nhuệ của một trong những cường quốc trên thế giới. Tình hình chính trị khủng hoảng của nước Pháp kéo dài. Sự suy sụp về kinh tế và thắng lợi chính trị của phe xã hội Pháp đã đánh những đòn mạnh mẽ vào chủ nghĩa thực dân của các ông trùm tài phiệt, quân chủ. Tất nhiên, quân đội viễn chinh Pháp tại Đông Dương cũng suy yếu theo. Ngược lại, lực lượng Cộng sản Việt Nam được các nước theo chủ nghĩa Cộng sản tích cực yểm trợ, đã lớn mạnh thêm, đủ sức quật lại những chiến dịch càn quét lớn của Pháp.

Các tiểu đoàn Việt Nam được thành lập với tên gọi B.V.N. (Bataillon

Vietnamienne) bên cạnh quân đội Pháp, nhưng trang bị và vũ khí cùng tổ chức còn rất thô sơ, mới mẻ, non nớt chưa sẵn sàng đối phó với các chiến trường. Để bảo vệ các thành phố, việc tổ chức đồn bót khiến lực lượng Pháp–Việt co lại thành từng cụm, nhường hẳn hầu hết địa bàn nông thôn cho quân đội Việt Minh. Thỉnh thoảng quân đội Pháp–Việt mở một cuộc hành quân tảo thanh rồi rút về. Kết quả là họ bị đánh tiêu hao, tinh thần binh sĩ xuống thấp, lại không được chú ý, nên gần như trở thành một đội quân ô hợp không lý tưởng, sẵn sàng giết chóc, hãm hiếp, đốt phá làng mạc, bắt gà, bắt vịt, cướp phá bữa bãi trong những cuộc càn quét. Các đồn bót dần dần bị «nhỏ» rế, bị tiêu diệt gọn, vùng kiểm soát thu hẹp mãi.

Trong khi đó, người dân Việt Nam ở thôn quê chịu cái cảnh một cổ hai tròng. Ban đêm, Việt Minh kéo về đấu tố, diệt tể, đào đường, phá sập cầu cống, thu thuế, kiểm soát tư tưởng từng người từng nhà, tổ chức chiến đấu du kích. Khi bình minh trở lại, quân Pháp càn quét tảo thanh, bắt dân làm lại những gì mới phá đêm trước, tra khảo để tìm kiếm du kích và tha hồ vơ vét. Làng nào có du kích bắn trả, tức khắc sẽ bị tấn công trả đũa bằng pháo binh, bằng máy bay ném bom, bằng bộ binh bắn giết bừa bãi. Bộ mặt chiến tranh hiện nguyên hình chỉ là những cuộc dày xéo, bắn giết của hai phe đối đầu nhằm thẳng vào người dân thôn quê Việt Nam.

Huy bước vào đời quân ngũ, nhận nhiệm vụ chỉ huy đại đội tăng cường

phòng thủ sân bay Cát Bi trong tình cảnh ấy. Đại đội của Huy đặt dưới quyền của viên Đại Tá người Pháp, chỉ huy trưởng căn cứ quân sự tại đây, gồm hầu hết là người Việt, điểm thêm dăm ba chú lính người Thượng Radhé và khoảng chục chú lính Miên đen đui lăm lè. Huy không dám tin là họ can đảm mặc dầu họ luôn tỏ ra trung hậu và lì lợm. Riêng những người lính Việt Nam hồi đó đã cho Huy cái cảm tưởng là họ đi lính vì bị buộc phải theo cái lệnh «tổng động viên» cũng như Huy, hoặc đi lính để kiếm tiền nuôi vợ con. Ngoài ra, còn một loại khác là loại thanh niên có máu giang hồ coi đời lính như chỗ dừng chân tạm một thời gian. Cấp chỉ huy về phía Việt Nam thì chỉ có một số rất ít xuất thân từ hai trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức và Võ Bị Đà Lạt, còn lại hầu hết là những ông Đại Úy, Thiếu Tá

xuất thân từ lính khố xanh, khố đỏ của Tây, nói tiếng Tây như máy nhưng khó chúng tỏ nổi một tài năng quân sự hay đức tính chỉ huy nào. Họ là hình ảnh lai căng từ đầu đến chân – như Đức Hoàng Đế Bảo Đại suốt đời ăn chơi ở bên Tây, buông mặc tổ quốc cũng như tổ cò cho gió bão tả tơi.

Hình ảnh «Quốc gia» và lớp sơn chủ nghĩa «Chống Cộng Bảo Vệ Tự Do» hồi đó là màu đen nhẻm, rách mướp, thâm sâu như thế. Huy không thể nhìn thấy gì ở tương lai. Khi chưa bước chân vào quân đội Huy còn có đôi chút tin tưởng, nhưng bước chân vào rồi anh mới thấy rõ mọi hy vọng là quá mong manh. Trong một lá thư viết cho Cúc sau hai tháng nhận nhiệm vụ, Huy đã không giấu nổi băn khoăn của mình. Anh viết: «–Tôi như kẻ

bị lưu đày, giữa một ngã tư đầy cạm bẫy, tôi đang cô đơn giữa một cù lao hoang với bấy cá sấu bao quanh, phải chăng tôi đang đợi một viên đạn pháo của thằng Hưng gửi tới nổ tung trên đỉnh đầu? Tuy vậy hàng ngày tôi vẫn hò hét, phải đẩy những người khác lao mình vào cuộc chiến để hàng đêm tôi có thì giờ nghĩ đến Cúc và gửi cho Cúc những đóa hoa rướm máu tâm sự này? Tôi đang muốn quên đi mọi hậu quả giữa chiến trường không lối thoát này. Tôi nghĩ rằng người sẽ bắn vào tôi cũng chỉ là kẻ phải bắn bắt đắc dĩ. Tôi cũng sẽ phải bắn họ trong cái tâm trạng hung hăng mà rã rời ấy, một tâm trạng nếu kể lại sẽ là chuyện khôi hài hoang đường, bởi vậy tôi sẽ không bao giờ dám hé môi. Người ta có những lúc phải biết ngượng miệng dù đó là lời lẽ chân thành nhất. Tôi chỉ có thể nói với

Cúc và tôi tin Cúc hiểu tôi, cũng như Cúc hiểu rằng tôi thèm được gặp Cúc, thèm được nói chuyện với Cúc biết là đường nào».

CHƯƠNG 7

Căn phòng nhỏ chỉ có tiếng hát
nỉ non từ chiếc cassette văng
lên, rên rĩ một bài hát trữ tình của Sài
Gòn thời xa xưa gọi là «nhạc vàng»
và sau này được xếp loại là «hải ngoại
thương ca» do những ca sĩ di tản sang
các nước phương Tây hát lại. Những
bài hát ấy dù rẻ tiền hay đắt tiền đều
được người Sài Gòn âu yếm đón nhận
như dấu hiệu chối từ một loạt những

bài ca mới đình tai nhức óc được gọi là «nhạc chiến đấu» hay êm dịu hơn được gọi là «nhạc xanh». Mặc dầu mấy năm «đổi mới tư duy» sau này, có vô số nhạc trữ tình ra đời với lời lẽ yêu thương tình tứ, ướm át không thua kém «nhạc vàng», song loại nhạc trữ tình mới này vẫn không thể xâm nhập mọi tâm hồn Sài Gòn. Cũng thế, những cuốn phim, cuốn sách trữ tình kiểu mới chẳng bao giờ ăn khách bằng loại tiểu thuyết cũ, dù đã cũ mèm của những tác giả xa xưa như cụ Hồ Biểu Chánh, bà Tùng Long, bà Lan Phương– và các loại phim tư bản ào ạt tấn công vào thành phố. Câu trả lời hết sức giản dị là cái gì hợp với tâm hồn con người thì tồn tại, còn ngược lại, nó bay đi.

Ngay cả những người từ Bắc vào Nam sau năm 1975 cũng mang chung

tâm trạng yêu thích «đồ ngoại» ấy. Các gia đình khá giả, các quán cà phê, tiệm ăn đều đồng loạt chỉ «biểu diễn» nhạc trữ tình thời xưa. Mặc cho những lệnh cấm, mặc cho những sự đề phòng «văn hóa tư sản», mặc cho những đổ kỵ giữa hai nền văn hóa mác-xít và không mác-xít, người Sài Gòn vẫn thích nghe loại nhạc cũ, kể cả người Sài Gòn trước hay sau 1975, dù cho thực chất của hai nền âm nhạc qua các bài ca ấy chưa chắc đã có gì hơn nhau. Sự bế tắc của văn hóa nghệ thuật ở đây nói chung và sự bế tắc đề tài sáng tạo của nền văn học được gọi là hải ngoại đều ngụp lặn trong đêm đen mênh mông. Tất cả cứ mò mẫm trong cái sẵn có, nhai lại cái đã qua và có lẽ chẳng bao lâu nữa người ta sẽ từ chối tất cả để tìm đến bất cứ thứ gì mới mẻ hơn dù nó là của Trung Quốc hay Congo. Cả hai đều sẽ đi vào

sự lãng quên như nhau.

«Em ơi nếu biết thế thà rằng đừng yêu nhau, đừng yêu lúc ban đầu cho lòng thêm thương đau-».

Câu hát ấy, Vân đã nghe hàng ngàn lần và có thể còn hơn ngàn lần nữa, song cô vẫn nghe. Tối hôm qua, hôm kia và chiều hôm nay cô vẫn còn nghe. Mặc dầu lời ca chẳng có gì bay bướm, chẳng có ý tình gì mới mẻ, chẳng mang được cái gì cao đẹp cho tâm hồn con người, câu hát đến đứa trẻ con sống trên hè phố cũng thuộc, cũng hiểu, cũng nghe ngao. Vậy mà nó vẫn sống trên mọi câu hát khác bây giờ. Đối với Vân, nó chỉ còn là một âm điệu quen thuộc làm cho tâm hồn cô dịu lại sau những sóng gió, làm cho căn phòng của cô trở thành thế giới riêng để cô có thể suy nghĩ, mơ tưởng. Vân nghe đấy

và cô chẳng cần hiểu gì hết. Cô đang nhớ về những diễn biến từ đêm hôm trước. Một đêm dễ chịu, cô mỉm cười kết luận—

Chiều hôm qua, lần thứ nhất cô đi chơi với á hậu Thủy Tú. Một buổi đi chơi gần như vô tình song không phải là không có mục đích. Vân đang nằm khàn ở phòng thì Thủy Tú đến. Tú diện rất đẹp, nói với Vân:

— Có một toán làm phim ở Hồng Kông mới sang, tối nay họ mời em đi chơi để bàn tính làm một cuốn phim mới. Chị vận quần áo vào, đi với em cho vui.

Vân ngạc nhiên:

— Phim ảnh có phải là việc của tôi đâu.

Thủy Tú cười khanh khách:

– Có ai mời chị đóng phim đâu. Chỉ là đi chơi cho có bạn vậy thôi mà.

– Nghĩa là cô cần một người bạn gái cho bạn của cô?

– Vâng... em tính rủ con bé Hồng Loan, con bé lâu lâu xuất hiện trong vài vở kịch vở văn đó mà. Nhưng con nhỏ làm em bức mình. Lần trước đi với nó, em ngượng muốn chết. Đi với hai anh chàng ở Pháp sang, nó vô lấy ông Tây bánh nhất, xin tiền tỉnh bơ, tiếng Anh lại ăn đong, nó xin tiền mà thằng Tây tưởng nó cho tiền nên cứ ngẩn người ra. Vậy mà rồi nó cũng cặp được với anh ta suốt nửa tháng và khi anh chàng về Tây, nó cũng được vài trăm đô.

Vân quay vào buồng tắm, cô hiểu Thủy Tú đã bị Hồng Loan chơi gác,

có thể cô này đã «phỗng tay trên» bồ của cô kia, nên lần này Thủy Tú muốn hạ đo ván cô bạn xấu chơi, mới sang đây rủ Vân đi cùng. Nghĩ vậy song cô không nói gì cứ để cho Thủy Tú mang cái vinh dự người tử tế đã «ra ơn» cho Vân vì tình bạn cao cả. Trong khi Vân trang điểm, Thủy Tú vẫn hăm hực kể về những thói xấu quê mùa và trơ trẽn của cô bạn Hồng Loan. Nào là nó làm mất giá con gái Sài Gòn, nào là nó làm nhục quốc thể, nào là nó làm bọn ngoại kiều coi thường mình tinh, tài tử, diễn viên của Sài Gòn ngày nay. Thủy Tú trút nỗi đau đớn ấy làm cho người ta có cảm tưởng đây là một cô gái thuần túy Á Đông, yêu thành phố tổ quốc hơn cả một nhà cách mạng chân chính chậm chân vẫn tuyên bố rằng sống chết với quê hương, không chịu di tản mặc dầu lính Mỹ đã mang tàu bay đến đón tận

nhà. Vân chỉ ừ hử cho qua chuyện và hiểu rằng trong cái giọng đạo đức của Thủy Tú cũng còn có nghĩa là Thủy Tú đã đề cập đến vấn đề «chơi với nhau phải cấm chơi gác, cấm nói xấu nhau, cấm cướp bóc của nhau, mọi sự sẽ được phân định rõ rệt, anh Tàu nào của ai, Anh Tây kia thuộc về ai». Vân chấp nhận sự sòng phẳng ấy.

Thủy Tú có vẻ hài lòng:

– Em sẽ giới thiệu chị là diễn viên kịch nói, tốt nghiệp viện quốc gia kịch nghệ đảng hoàng.

– Mình có biết chút gì về kịch cọt đầu.

– Chúng nó cũng chẳng biết gì mà mò. Có ai bắt chị trả bài hay đóng kịch ở chỗ ăn chơi đâu mà chị sợ. Nếu cần đóng kịch, em tin tụi mình còn đóng

hay hơn mấy cái màn kịch cà lăm của các cô khác. Nếu cần, chị cứ nói văng mạng rằng ở trường tôi người ta dạy thế đấy, được không.

– Được lắm. Tôi cũng không đến nỗi thiếu thông minh.

– Chị nói được tiếng Anh chứ?

– Dăm ba câu xã giao thông thường.

– Đủ rồi. Chị sẽ quen. Mấy cô gái bán bar hồi xưa còn dốt đặc rồi cũng «Hế-lô, đác-linh» như máy. Vấn đề là chị chỉ cần can đảm nói bừa văng tê đi là xong tuốt.

Vân mỉm cười, cô nghĩ rằng bài lý thuyết sơ đẳng của Thủy Tú là thừa. Bởi Thủy Tú chưa biết Vân cũng đã có đôi chút kinh nghiệm, đã từng giao thiệp nhiều với ngoại kiều, tuy không phải là

dân chuyên môn «săn ngoại kiều». Cô chẳng cần giải thích với Thủy Tú điều ấy. Cô lại còn sẵn sàng nghe lời Thủy Tú «cố vấn» về cách ăn mặc:

– Chị hơi mập, không nên mặc chiếc áo màu hồng này, nó làm chị tròn như hòn bi. Chị mặc cái áo màu tím hoa cà kia đi, điểm hoa trắng, tuyệt lắm. Chị sẽ nổi như một con chim họa mi buổi sớm. Chị đừng vận chiếc quần vải dầy bó sát mông này, Chị nên mặc một chiếc jupe vàng, rộng và dài, thắt lưng da to bản màu đen. Như thế coi chị sang trọng hơn, không thể lẫn với bọn gái «cà chớn» ở những chỗ đông người. Phải làm cho mình riêng biệt, ngay cả đến dáng điệu, đến cách ăn nói cũng không sàm sỡ được. Phải giữ cái «giá ngàn vàng» của một cô tiểu thư. Chị nên nhớ bọn ngoại kiều hay Việt

kiểu về đây đều muốn tìm một cô gái Đông phương hơn là bọn ăn chơi ở đâu cũng có. Thái Lan, Singapore, Hồng Kông, Philippine, thiếu giống gì. Bọn nó đùa nghịch và giải trí với những cô gái đó và say mê đến xuẩn ngốc những cô gái con nhà lành kiểu Việt Nam.

Vân làm theo hướng dẫn của Thủy Tú. Cô nhận rằng cái «gu» của Tú không tồi và cô hiểu được cách ăn chơi của Thủy Tú theo chiều hướng nào. Một kiểu ăn chơi làm ra vẻ đứng đắn, đàng hoàng, cách biệt để làm say mê những anh thích đi tìm của lạ và luôn gây cho họ cảm tưởng mình là vật quý hiếm nắm được trong tay là hơn tất cả những tay ăn chơi khác. Cái ưu điểm về danh nghĩa Á hậu và diễn viên còn cho Thủy Tú nhiều lợi thế đối với khách du lịch, hoặc Việt kiều về thăm quê

hương, trong số không thiếu gì những vị trước năm 75 tối mặt lo làm ăn, chưa có thì giờ ăn chơi. Qua Mỹ năm mười năm, các vị động lòng nhớ quê hương, mang một khoản đô-la về phân phát chút đỉnh cho bà con gọi là «áo gấm về làng», còn bao nhiêu đem ra ăn chơi ở Sài Gòn cho «biết mùi dân tộc». Ngày xưa các vị ấy thường không gặp các cô tiểu thư Sài Gòn, hoặc nếu có gặp các vị ấy cũng không để ý tới vì họ – xa vời quá! Ngày nay gặp một tiểu thư như Thủy Tú, tất nhiên là các vị ấy sướng mê rồi. Cái vật quý hiếm của thành phố Xã hội Chủ nghĩa này không dễ gì mà lúc nào cũng có được. Chưa biết chừng còn có vị nuôi ý tưởng về đây chơi cho sướng để trả thù Cộng sản theo một cách nào đó. Cho nên những đồng đô-la đổ mồ hôi sôi nước mắt mới kiếm ra, có dịp được tuồn vào những chiếc

sắc tay da cá sấu «Made in Viet Nam». Cũng là một cách đem tiền về giúp đỡ dân ta.

Chiếc Dream của Thủy Tú chở Vân lướt vèo vèo trong ánh đèn thành phố. Họ dừng lại trước một căn biệt thự được sửa lại cho ngoại kiều thuê. Năm bảy chiếc máy lạnh từ trên lầu hai thò đuôi ra một cách hiên ngang như con mắt kênh kiệu của những người lính viễn chinh nhìn đám dân bản xứ nghèo mạt rệp đang chịu cảnh cúp điện triền miên, nước chảy rỉ rả, sống chết mặc bay, tiền điện thấy bỏ túi. Nhưng thiếu điện, nước ở những khu lao động, những chỗ thấp cổ bé miệng, chứ còn ở các Hotel, khu của các ông lớn trong các loại «Ủy Ban», khu của các quan chức Liên Xô, bao giờ cũng có cái gọi là «đường dây ưu tiên», nước luôn tràn

trê, điện trên bàn thờ tổ quốc, điện an ninh quanh nhà, điện máy lạnh tiếp tân, điện ga-ra, điện trang trí- Cái nghịch cảnh ấy người dân đã quen chịu từ thời Tây đô hộ nên ngày nay trở thành tự nhiên như hàng trăm sự tự nhiên khác. Điều nghịch lý nào người ta cũng giải thích một cách- xuôi rọt và hợp lý bởi nó có vẻ vì dân vì nước, vì tổ quốc: «Đồng bào cần hy sinh, tiết kiệm, phải thắt lưng buộc bụng cho đất nước trở nên giàu mạnh, nhân dân trở nên hạnh phúc, tổ quốc trở nên hùng cường mười lần hơn xưa»! Cái «miệng nhà quan có gang có thép». Các cụ nhà ta đã nói thế và đúng trăm phần trăm. Con dân Việt Nam chỉ biết trố mắt nhìn vào cái nếp sống của bọn tư bản xe hơi, máy lạnh, nhà cao cửa rộng và chờ sẽ có một ngày chúng nó chết nhăn răng. Có lẽ cái chết của những thằng tư bản sẽ xấu xí vô

cùng vì nó chết nhăn răng, còn những anh không tư bản, chết đẹp hơn vì chết ngậm miệng!

Vân đứng nhìn những chùm hoa giấy nở đầy trước cửa chính của căn biệt thự lộng lẫy. Thủy Tú đã dựng xe rồi đi thẳng vào phòng khách. Buổi tối ở đây yên tĩnh, lặng lẽ như căn nhà của một vị quan ta hơn là một nơi được gọi là «Mini Hotel». Có lẽ nó cũng ế ẩm như tất cả những khách sạn nhỏ khác mọc ra đầy rẫy trong năm du lịch này và có lẽ nó cũng đang chết dần như bao nhiêu chương trình kế hoạch du lịch khác đang chết. Thằng Mỹ đều thật, vẫn cấm vận, vẫn còn hận thù với Việt Nam, nhưng báo chí Việt Nam hồi này đã bớt chửi Mỹ hơn vì chủ trương của nhà nước ta là đang cần có tí bang giao với nó để cho nó mở cái cánh cửa làm

ăn buôn bán mới khấm khá được, mới thoát ra khỏi cảnh lạc hậu đói dài.

Vài phút sau, Thủy Tú bước ra cùng hai người ngoại kiều. Một anh là Tàu chính hiệu Hồng Kông, nhỏ con, bảnh trai, đeo kính trắng, gọng vàng. Bên cạnh là một ông Ăng Lê, cao như cây sào, tóc vàng hoe, bụng hơi bự, được Thủy Tú giới thiệu gọn gàng là Richard, ông Tàu được gọi là Tom. Đến bây giờ Vân cũng chẳng biết hay đúng hơn là chẳng cần biết tên thật, tên nguyên con của Tom là gì nữa. Tom hay Chát, Bốp hay David chẳng nghĩa lý gì.

Thủy Tú bỏ chiếc xe gắn máy của cô lại, giao cho người giữ xe rồi leo lên chiếc Toyota mới tinh. Lại một cuộc du ngoạn tốn kém qua các hàng ăn, tiệm nhậu. Vân hiểu ngay từ lúc ngồi vào bàn ăn là Thủy Tú đã chọn anh chàng Tàu

bảnh trai, nhường cho cô anh chàng Ấng Lê cao ngầu. Dĩ nhiên, Vân bằng lòng nhận chịu sự thua thiệt này. Tuy vậy cô cũng có vẻ thờ ơ với Richard vì cảm thấy không ưng với cái dáng dấp lòng không, đôi tay dài lông lá của anh chàng ngoại kiều không mấy hấp dẫn này, nhất là ở anh ta toát ra mùi mồ hôi nồng nồng khó chịu. Dù là nhảy trong bản slow mùi, Vân cũng phải cố gắng nhảy xa anh ta. Cô nói tiếng Anh trôi chảy chứng tỏ là người có học hành. Thủy Tú cũng nói tiếng Anh khá tốt song vẫn là thứ tiếng Anh của người còn đang ra sức học với một ông thầy dạy chưa đến nơi đến chốn. Ngồi ở tiệm nhảy một lát, Tú khẽ nói với Vân:

– Sao chị có vẻ lạnh lùng với thằng Richard quá vậy?

Vân hấp háy mắt:

– Để cho nó càng chết thêm. Một kiểu giữ giá ngàn vàng đấy!

– Chị láu thật, em cứ tưởng chị không vui.

– Vui quá chứ sao lại không. Cô giới thiệu tôi là diễn viên kịch nói thì tôi đang đóng đúng cái vai trò ấy đấy.

Hai người cười nho nhỏ. Anh Tàu quay sang hỏi một câu ngô nghê:

– Các cô cười chúng tôi chẳng?

Thủy Tú liếc anh ta tình tứ:

– Phải, chúng tôi vừa nói về anh. Cô bạn tôi khen anh đẹp trai, lịch sự, cô ấy bảo anh nên đóng phim tốt hơn đi quay phim.

Anh Tàu khoái chí, nghiêng đầu trước mặt Vân:

– Xin cảm ơn. Tôi chưa được ai khen như thế.

Vân đáp thản nhiên:

– Tôi chỉ nói một nhận xét rất thật theo con mắt của một đạo diễn.

Richard xen vào:

– Cô có con mắt rất tinh tường của nhà làm nghệ thuật.

Tom cười đến đỏ mặt, nhưng cũng thú vị đến choáng váng. Anh ta sửa lại cặp kính trắng rót rượu uống tiếp. Rồi anh ta hăng hái mời mọi người tối mai đi ăn một món Việt Nam ở nhà hàng nổi phía ngoại ô và trở về chơi ở khách sạn nổi trên sông Sài Gòn. Cuộc vui kéo dài đến gần mười hai giờ khuya. Trước khi về họ dặt tay nhau đi ăn một châu cháo gà. Bốn người trở lại khách

sạn, hai ngoại kiều bắt tay thân mật các cô bạn gái, hẹn gặp lại vào ngày hôm sau.

Trên đường về Thủy Tú hỏi Vân:

- Chị thấy Richard thế nào?
- Bình thường, không có gì đặc sắc.
- Còn Tom?
- Tạm được. Cô khoái anh ta à?

Thủy Tú rùng vai:

– Đi chơi là đi chơi, khoái cái nổi gì. Nhưng mà này, em nói thật nhé, thằng Tom có vẻ thích chị hơn em đấy. Còn anh chàng Richard có vẻ dễ dàng hơn, em nghĩ là với anh chàng ấy, cô nào cũng được.

- Tôi nghĩ khác, dân Ăng-Lê chính

hiệu họ khôn ngoan, trầm tĩnh hơn. Có thể anh chàng thích một cái gì đó, một trong hai đứa chúng mình nhưng chưa lộ ra mà thôi.

– Vậy thì em nhường Tom cho chị. Với ngoại kiều hãy để họ làm cái gì mà họ thích. Có ép họ cũng chẳng được. Ta nên biết điều đó trước là hay hơn, không nên để họ khó chịu, chúng ta sẽ mất hết chẳng được cái gì đâu.

– Vậy Tom chưa phải là bồ của Tú thật chứ?

– Mới quen vài hôm nay thôi, chưa “qua lại” gì hết.

– Nếu vậy thì tôi cũng cho cô biết là trong khi nhảy Tom đã hỏi địa chỉ của tôi, hỏi tôi sống với ai. Tôi nói là sống với bố mẹ tôi trong gia đình đảng hoàng. Tôi chưa nhận lời cho Tom đến

thăm. Cô hiểu vì sao rồi chứ? Tôi nghĩ là tôi phải nói cho cô biết trước về điều này đã.

Thủy Tú gật đầu:

– Mình thắng thắn với nhau như thế tốt hơn. Có những đứa ngu, tranh giành nhau, đấu đá nhau túi bụi, kể vạch nhau đủ điều chỉ tổ hạ giá thêm. Chị cứ cho Tom đến thăm và ngày mai chị có toàn quyền chấp thuận những yêu cầu của nó nếu chị muốn. Em sẽ rủ Richard đi chơi riêng.

Vân thật tình xúc động về cách đối xử của Thủy Tú. Một cô gái còn rất trẻ nhưng rất già dặn về cách sống theo kiểu này. Cô tỏ rõ là một tay săn thú đầy kinh nghiệm, biết từ thói quen đến cả cái tật bẩm sinh của từng con nai hay con lợn lòi. Trong cuộc “săn Việt

kiểu và ngoại kiểu” cũng có sự phân chia làm rất nhiều loại, nhiều thứ bậc khác nhau. Những cô gái choai choai, con nhà lành thích đô-la. Những cô gái sồn sồn nửa thích ăn chơi, nửa lo buôn bán cần người bảo trợ chung vốn kinh doanh với nước ngoài. Những cô gái nghèo làm ăn chân chính ở các công ty xuất nhập cảng, công ty phục vụ du lịch. Những minh tinh, tài tử, hoa hậu, á hậu, diễn viên và dân có chút học vấn, có chút tư cách bề ngoài, muốn đưa các con môi vào bầy. Mỗi loại đều có một cung cách riêng. Ngoài ra, còn loại con gái mỗi buổi tối phải ăn diện đến chục sản ở cửa các khách sạn, bắt mỗi khách nước ngoài mua vé vào cửa tiệm nhảy hoặc tìm mọi cách len vào phòng nhảy rồi từ đó “hành nghề” theo cái kiểu được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Đây là không kể bọn tú bà chuyên săn

lùng mua các cô gái từ lục tỉnh, hoặc từ Hà Nội, Hải Phòng về Sài Gòn bán trình cho ngoại kiều, giá từ 500 đến 1.000 đô-la. Sau một vài lần, có đủ vốn rồi là cho “quy cố hương”. Các cô gái mang vài chục triệu đồng về thôn quê cũng lấy làm thỏa mãn rồi.

Trong cái làng săn bắt ngoại kiều ấy của thành phố, Thủy Tú là nằm trong thứ bậc bảnh nhất và Vân nhận rõ là khôn ngoan nhất. Ưu điểm của Tú là biết tiến lui đúng lúc. Cô ôm ngang lưng Thủy Tú thú nhận thêm:

– Thằng Tom đã dúm vào bóp tôi cái business card có số điện thoại của nó ở khách sạn. Nó bảo bất cứ khi nào cần gì cứ gọi nó. Thằng Tom cũng nói là Richard hợp với cô hơn. Tôi hiểu nó muốn nói gì, song tôi làm lơ.

– Bây giờ thì chị có thể không làm lơ được rồi đấy. Trái lại, muốn làm gì thì làm. Nhưng chị nên nhớ Richard là sếp của Tom đấy nhé. Chúng nó chẳng có ý định hợp tác quay phim với mấy bố làm điện ảnh đang chết dở ở Việt Nam đâu. Phim Việt Nam nào cũng lỗ, phim quay rồi nằm ỳ trong xó, không rạp nào chiếu, thằng Tom lạ gì chuyện đó. Chẳng cần sang Sài Gòn, chúng nó cũng thừa biết. Nếu có hợp tác quay phim thì chỉ là hợp tác bố vờ để toan tính việc khác. Cho nên cái mục làm tài tử cho tụi nó là bánh vẽ hay nếu có cũng chỉ là trái độn. Nếu nó chịu bỏ ra vài chục triệu quay một cuốn phim giao hữu với Việt Nam thì có nghĩa là chúng nó sẽ thu lại cái gì đó vài trăm triệu. Thằng Richard nói với em là chúng nó sang đây để tìm thị trường tiêu thụ

phim màu, băng video và các loại dụng cụ máy móc chụp hình, in hình nổi. Chúng nó là đại diện cho hãng sản xuất các loại phim nhựa, chụp hình, video, băng trắng cho các loại máy của Nhật. Chúng nó đang muốn sản xuất những thứ đó ở Việt Nam để bán cho thị trường Đông Nam Á. Đây mới là mục đích chính. Hợp tác quay phim chỉ là cái vỏ ngoài hay là cái cần câu các anh ở đây bằng chiêu bài hợp tác và sẵn sàng bỏ ra số tiền tài trợ cho một cuốn phim nào đó của xưởng phim thành phố để dễ bề kiếm một hai cái giấy phép nhập phim ưu tiên, nhập hàng loạt dụng cụ ưu tiên. Chưa biết chừng chúng nó còn hàng chục dự tính khác nữa, các anh ở đây khôn lỏi và tham ăn không thể tính xa hơn được với nó đâu. Nó chi ra vài ngàn đô là để các ông ấy tối mắt

lại, rồi chúng nó sẽ thu về hàng trăm ngàn. Thiệt là thiệt nhà nước, có ai mất gì đâu.

– Đúng vậy, mọi người đều có lời. Cả đến tui mình cũng có lời.

– Tuy nhiên chị đừng bao giờ tọc mạch vào công việc của chúng nó, cứ vờ ngây thơ như không biết gì, cứ làm như mặc xác các anh muốn đào cả mỏ kim cương của đất nước tôi bê về Tàu cũng chẳng ăn nhằm gì tới tôi hết. Mà đúng như thế thật. Ăn chung gì tới tui mình. Hơi đâu mà biết tới làm gì. Tui nó rất ghét những cô tọc mạch, đôi khi chúng còn nghĩ mình là công an chìm gài vào dò xét tui nó nữa. Điều này chưa chắc là không có đâu. Chuyện gì chẳng có thể xảy ra trong cái thời buổi này. C.I.A cũng có thể vào đây và ở đâu cũng cần có người khám phá ra ý đồ của C.I.A.

Thế là mọi sự đều xảy ra được cả.

Vân cười hì hì khi Tú dừng xe trước cửa nhà mình:

– Cô nói tôi mới để ý tới chuyện đó. Cô rành lắm.

– Đường phố dạy em tất cả đấy chị ạ. Bố mẹ em chẳng dạy em được chuyện gì bây giờ nữa.

CHƯƠNG 8

Khánh đụng đầu với ông Huy trong phòng Vân, khi anh đang ngồi duỗi dài trên chiếc ghế bành bằng mây đan, nệm vải, kê sát tường, đối diện với chiếc giường ngủ. Vân ngồi dựa lưng vào thành giường với bộ pyjama màu xanh lục. Vân giới thiệu với bố:

– Anh Khánh ở trước cửa nhà mình đó bố.

Ông Huy đã biết Khánh, song làm ra vẻ thờ ơ, trong khi Khánh đứng dậy cố tạo vẻ hiền lành, lễ phép cúi chào:

– Thưa bác.

– Chào cậu.

Vân nói tiếp để tạo một không khí gần gũi hơn:

– Anh Khánh đã giúp bố lấy lại cái xe Honda bị cảnh sát giữ bữa nọ đấy bố ạ.

Ông buộc phải chìa tay ra:

– À, ra là cậu đấy. Cảm ơn nhé.

– Mời bác.

Khánh chìa bao thuốc ba số năm ra. Ông Huy nhón một điếu. Khánh trịnh trọng bật lửa cho ông môi thuốc.

Ông ngồi xuống chiếc ghế bành bên cạnh, hỏi cho có chuyện:

– Cậu là con ông bà Tuấn bên kia phải không?

– Thưa bác vàng.

– Bữa nọ đi ăn cưới tôi có gặp cả hai ông bà. Cũng là dân Hà Nội cả đấy.

Khánh cười thẳng thắn:

– Vàng thưa bác, nhưng chúng cháu được gọi là «Bắc kỳ 75». Người trong này thường không thích dân «bảy lăm» phải không ạ?

Ông Huy nhìn Khánh, đánh giá câu nói của anh ta có hàm ý mỉa mai hay khiêu khích nào không. Ông cười:

– Tất nhiên người ta cũng có lý do. Nhưng ăn thua gì, thích hay không thì

người ta từ Bắc vào Nam sau năm 75 vẫn sống, vẫn làm giàu và... vẫn có một số người được nhiều ưu tiên hơn, nói trắng ra được nhiều quyền lợi hơn. Nhà cửa, đất đai, làm ăn... Song đó là chủ trương của nhà nước, họ không có tội vạ gì. Chỗ nào làm ăn được thì họ sống. Tôi là cũng dân Bắc kỳ, nhưng Bắc kỳ 54, tôi không để ý tới chuyện đó.

– Bác thì vậy song chúng cháu hiểu rằng nhiều người ở đây vẫn còn đôi chút «đố kỵ» với chúng cháu. Cháu hiểu là do hoàn cảnh tạo nên. Giả dụ như nhà mình thì bị một ông cán bộ ngang nhiên ở trong khi chính mình phải đi ở thuê, ở đậu. Ai mà không giận. Hay là đa số viên chức có quyền hành đều là người Bắc trăm phần trăm, sự va chạm trong tiếp xúc làm người

Nam bực bội. Ngay cả đến các công ty, xí nghiệp, những chỗ làm ăn ra tiền, mấy ông bà con ông cháu cha cán bộ miền Bắc cũng chiếm đa số nên gây ra nhiều chuyện kỳ thị sâu sắc. Cháu hiểu rõ điều đó lắm và cháu chỉ thấy buồn. Đáng lẽ dân tộc mình phải là một.

– Tiếc rằng hai ba thứ chủ nghĩa đã phân hóa nó trầm trọng, mỗi miền đều tạo ra một thể hệ khác, một lối suy nghĩ khác, một cung cách sống khác, và một điều dễ thấy là những ngôn từ khác. «Báo cáo với họ hàng», «chúng tôi nhất trí», công việc «khẩn trương», «thuốc thang có cán»– đại loại như thế, đã làm tách biệt hẳn con người.

– Nhưng lâu dần rồi miền Nam cũng sẽ đồng hóa hết. Lối sống, cách sống, lối suy nghĩ hoàn toàn miền Nam hay nói rõ ra là lối sống tư sản thành

thị đã thực hành trong toàn thể dân Bắc kỳ 75 chúng cháu, trong cả hàng ngũ cán bộ. Tuy nhiên vẫn còn những khoảng cách từ đáy sâu mà cháu nghĩ cần phải một thời gian dài lắm mới hàn gắn được. Điều cháu mong mỗi là mọi người trên đất nước này sẽ là một.

Ông Huy lại cười:

– Sự mong mỗi tốt đẹp và khôn ngoan. Nghĩa là cậu không muốn có ngày người ta sẽ phân loại để «trả lại cái gì của César cho César»?

– Cháu không có ý nói thế. Ngay bây giờ nếu chủ nhà đòi nhà và căn nhà cháu đang ở là của cháu, cháu trả ngay.

– Nhưng chính phủ không cho trả đâu và tôi sẽ không mong có cái ngày đen tối ấy. Biến chuyển sẽ dàn xếp một

cách khác êm đẹp hơn. Loài người cứ «trả thù», cứ «trả nợ máu» mãi thì máu đòi máu, oán trả oán, đời ông đến đời cha, đến con đến đời cháu. Chẳng lẽ dân tộc mình khổ mãi vì một bọn đui mù cả con mắt và lương tâm sao? Tôi không tin thế.

Khánh có vẻ thích thú:

– Cháu cũng không tin như thế. Cháu xin hoàn toàn đồng ý với bác.

Ông Huy đứng lên, kẹp điều thuốc giữa hai ngón tay. Ông bảo Vân:

– Mà đi mua hộ bố hai loại vải để may complet. Chuẩn bị trước là vừa, sang bên Mỹ quần áo may đắt lắm.

– Bố may sớm thế. Chị Phúc hứa gửi tiền về cho cả nhà may quần áo mà.

– Thì cứ may trước, bây giờ vải còn rẻ, mai một cấm hàng ngoại tao sợ đắt gấp đôi gấp ba.

Vân muốn nhắc bố đưa tiền, song lại biết bố chẳng đào đâu ra. Vả lại, có mặt Khánh, Vân không tiện đòi co với bố. Cô nghĩ thầm là ông biết cô vừa có tiền, một khoản tiền lớn. Có thể ông biết tiền đó từ đâu ra và cũng có thể ông không biết gì cả. Ông cứ nhắm tịt mắt lại nghe mấy đứa con trai nói Vân có tiền sắm vàng, sắm xe Honda, thế thôi. Vân đã tặng ông vài ba thứ lặt vặt, nhưng có lẽ ông chưa cho là đủ, muốn «moi» tiếp. Cô vờ làm bộ vui vẻ, lập lờ trả lời nước đôi để tổng ông ra khỏi cửa:

– Được rồi bố để con đi kiếm.

Ông Huy lùng khùng bước ra

ngoài. Vân háy mắt với Khánh rồi hạ thấp giọng:

– Bố tôi vẫn vậy, từ ngày đi tù về, ông thay đổi tính tình khá nhiều. Cuộc đời đối với ông ấy tối sẫm và chỉ còn một thứ có giá trị là tiền. Thắp vài ngọn đèn điện ông ấy cũng kêu ca, lắm lúc rầu muốn chết. Bất cứ chuyện gì không vừa ý ông ấy cũng la lối om sòm, toàn là chuyện chẳng đâu vào đâu hết. Ông «hấp» không chịu được.

Khánh ngồi xuống ghế:

– Tôi thấy ông già lý luận đâu ra đấy, khôn ra phết chứ có thấy ông ấy “chạm điện” chỗ nào đâu.

– Ấy, lý luận thì ít ai bằng, «người» còn thích lý luận nữa là khác. Nhưng cũng ngang như cua. Lý luận lấy được. Chính phủ bị chửi, Mỹ bị chửi, bạn bè

cũng bị lôi ra làm thịt. Chẳng có cái gì ông ấy chữa. Vợ con bị chửi luôn, làm như mọi người đều có trách nhiệm về sự suy sụp của ông ấy vậy.

Khánh trầm ngâm một chút rồi cười xòa:

– Chưa biết chừng điều đó có phần đúng đấy. Này nhé, Mỹ bỏ rơi ông ấy ở lại cho cộng sản bỏ tù. Bạn bè thì mạnh ai nấy chạy, chưa biết chừng còn lừa nhau mà chạy, cấp chỉ huy lại chạy nhanh hơn hết. Ở tù thì chẳng ai giúp ai, chẳng ai bảo được ai. Về đến nhà thì vợ bỏ, con cái không được học hành đến nơi đến chốn... và trăm thứ phiền toái khác vây quanh, điều này thì Vân biết nhiều hơn tôi. Trong một hoàn cảnh như thế, vào cái tuổi già, tôi nghĩ là cay đắng lắm chứ. Nếu có chạm điện cũng chẳng có gì lạ và chửi bới lung

tung trong nhà chỉ là cách giải tỏa cho
vội bớt ấm ức trong lòng.

Vân thở dài:

– Tôi cho là nhà tù đã mài mòn con người đi. Nó còn gây nhiều hậu quả lâu dài và nghiêm trọng khác. Đặc biệt là tạo ra các tính xấu. Chẳng hạn sự thiếu thốn lâu ngày làm con người vốn không phóng khoáng cho lắm càng trở nên keo kiệt, keo kiệt đến bản tiện. Thứ hai là tính đạo đức giả, quân tử giả, chỉ nói cái mồm, lý luận như thánh sống mà chẳng làm được gì. Tôi không nói riêng trường hợp bố tôi mà đây là «tín hiệu» tôi nhận được từ hầu hết những ông bạn của bố tôi. Ngày xưa chúng tôi coi các ông ấy là thần tượng nhưng bây giờ chỉ còn là mảnh vụn của những pho tượng đất. Họa hoằn lắm mới có được một pho tượng chỉ sứt đầu mẻ tai chút

đỉnh song cũng chẳng còn đáng để lên bàn thờ nữa.

Khánh nói một câu vu vơ:

– Con người mà! Không ai hoàn hảo cả. Ngay xã hội chúng ta đang sống bây giờ, cũng không ít người như thế. Bọn trẻ chúng ta không còn là lớp người sống theo kiểu lãng mạn của các công tử tiểu thư thời xưa. Lớp người «cổ kính» đó vẫn có cái hay của riêng họ chứ. Nhất là thế hệ chúng ta cũng không còn những anh hùng đi theo lý tưởng nữa. Tinh thần yêu nước, cộng sản, quốc gia, hay một tinh thần nhân đạo nào đó, hầu như đều bị lợi dụng quá nhiều, khiến đã trở thành giảm giá, thậm chí còn trở thành khôì hài. Lớp trẻ bây giờ sống thực tế, tàn nhẫn và cũng lại vì tiền, chẳng hơn gì ông già của cô dâu. Người ta nhắm mắt lại

cũng vì tiền và mở mắt ra cũng thấy đồng tiền là to hơn cả. Thời kỳ chiến tranh có cái dở của nó nhưng cũng có cái hay, ít ra nó cũng còn cho chúng ta thấy được những con người có lý tưởng ở bên này hay bên kia. Bây giờ thì khó tìm thấy những ông đó.

Vân cười làm bộ mặt và mái tóc cô rung lên:

– Có chứ, anh từng thấy trong sách, kiểu «Pa-Ven»!

– Một thứ kinh điển đi vào hư không rồi. Sách vở, phim ảnh, nghệ thuật theo cái kiểu ấy đã chết lẩn quay còn ai muốn đào nó lên nữa đâu, cô đừng sợ. Bây giờ là tình yêu, là tiểu thuyết «móc hợm», là hội họa quê hương dân tộc, là những món ăn mới với những anh đầu bếp cũ, những anh đã có thành

tích nấu «sỏi đá thành cơm», thêm tí mắm tí muối. Cho nên người ta lén đi ăn cơm tàu như cái món «Lục mạch thần kiếm» của cô, hay uống coca đầy chất «sex». Chẳng trách ai được cả. Người lớn hư, trẻ con hư, gia đình đồi bại, trò đánh thầy, người ta kêu toáng lên và đổ vạ lung tung. Người ta đi tìm gốc rễ của căn bệnh xã hội ở khắp nơi, soi kính hiển vi vào khắp chỗ nhất là vào va-li của khách du lịch, vậy mà có một nơi chẳng ai chịu tìm đó là trong óc của chính mình. Vi trùng nằm ngay trong túi những nhà tìm kiếm nên khó tìm. Cái óc không sạch thì chẳng có cái gì sạch, cái tâm không minh mẫn thì chẳng có cái gì sáng.

– Anh ăn nói kiểu «Khổng Tử» cho già người đi.

Khánh cười hà hà:

– Tôi nói vậy song tôi sống khác. Bây giờ bọn trẻ chúng tôi biết nhiều thứ, phân biệt rất nhanh nhậy hàng nào là hàng giả, hàng nào là hàng thật. Biết cả đôi chút lý luận kiểu này hay kiểu kia, biết thế nào là tốt đẹp biết thế nào là không tốt. Song chúng tôi lại ít chú ý đến điều đó. Nghĩa là biết cả đấy mà vẫn cứ sống cho mình, cứ làm cái gì trong tầm tay, mọi sự hiểu biết là thừa. Cuộc sống phải như thế mà. Thằng đói biết ăn trộm là ở tù, song cứ làm. Thằng đầy tớ biết bị sỉ mắng là nhục song vẫn cam chịu. Tuổi trẻ biết rằng được học hành là quý song trước mắt có những thằng chẳng học hành gì vẫn giàu, vẫn sang, vẫn sướng? Vậy học để làm gì? Tư bản hay cộng sản cũng vậy thôi, phải hỏi họ lo cho dân được cái gì? Được thật chứ không phải là lời hứa. Giàu, sang, sướng! Cái đích tận cùng của mọi

chủ nghĩa. Phải không? Tuổi trẻ của tôi nghĩ thế và làm như thế.

Vân mỉm cười song không trả lời. Cô đang nghĩ tới điều Khánh vừa nói. Có một phần nào đó giống hệt với hoàn cảnh và tâm trạng cô. Phải rồi, có những điều xấu xa, người ta biết mà người ta vẫn làm. Có những thứ cao đẹp mà người ta đã bôi đen, vẽ bẩn lên nó để nó trở thành khôi hài lồ bịch. Có những bước chân người ta phải tự đập lên chính mình để đi vào cuộc sống. Một xã hội không ổn định sẽ kéo theo toàn bộ lên chính mình để đi vào cuộc sống. Một xã hội không ổn định sẽ kéo theo toàn bộ những con người không ổn định, xáo trộn về lý tưởng, rối loạn về tâm hồn, mâu thuẫn trong hành động, lệch lạc trong tri thức, trời sập như giá cả thị trường, băng hoại trong

nếp sống, đảo lộn trong gia đình, bấp bênh trong mọi giá trị kể cả giá trị con người. Chẳng còn niềm tin nào có thể đứng vững được hết, ngay cả niềm tin về đạo đức.

Vân nhìn lại mình, nhìn vào gia đình mình, cô càng thấy điều đó là đúng. Cô cúi đầu che giấu một tiếng thở dài. Rồi ngay đó cô quyết định quên hết mọi thứ. Suy nghĩ mãi có thể trở thành «lắm cảm» hệt như ông già cô. Rồi có mang lại được gì đâu, chẳng thay đổi được chút xíu nào hết. Hãy sống với những gì mình có, hãy làm những gì mình có thể làm được trong lúc này. Mọi thứ chỉ là tạm bợ. Mai đây cô đi Mỹ với bố và các em, cuộc sống lúc đó có thể là vững chắc. Dù sao cũng chỉ là «có thể», nhưng ít ra cũng tìm được một đổi thay, một tương lai nào đó mà

cô thường nghĩ rằng nếu không sáng hơn thì cũng không thể tối hơn thế này được. Cô chẳng có nghề ngỗng gì nên chẳng nhìn thấy gì ở tương lai xa lắc xa lơ kia. Nước Mỹ thường hiện lên trong cô với những tòa nhà chọc trời, những con đường thênh thang thẳng tắp, từng đoàn xe hơi đẹp tuyệt nối đuôi nhau, những cửa hàng sang trọng, những áo quần đủ màu, những tiện nghi tối tân phục vụ con người. Đó là tương lai của cô. Cô sẽ là một thành phần trong cái «quê hương» thứ hai thanh bình an lạc ấy. Không hiểu sao cô vẫn tin rằng cô sẽ làm ra tiền, hàng chục ngàn đô-la, và cô sẽ gửi về Việt Nam cho bạn bè, cho chị vú, cho bà ngoại, cho ông cậu nghèo lác mắt– Cô muốn quên đi tất cả những cái gì đã xảy ở đây.

Tiếng Khánh kéo cô trở về với thực tại:

– Nếu Vân cần loại vải nào, tôi sẽ cung cấp. Hàng Ảng Lê hay hàng Pháp, thứ nào cũng sẵn sàng.

Vân ngược lên, cô định thần vài giây mới bắt lại được ý câu chuyện:

– Anh muốn nói đến loại vải cho ông bố tôi?

Rồi cô xua tay:

– Khởi cần anh ạ. Vân nghe nói quần áo may ở bên Mỹ đắt thật, có thể hàng trăm đô một bộ cho nên Việt kiều về đây may quá trời. Tiệm may nhờ đó mà làm giàu, quảng cáo trên ti vi nhiều hơn hàng rau. Nhưng qua bên đó, bà con anh em cho cả đồng, sợ mặc không hết. Mình là dân mới sang, cần gì phải

diện đẹp. Quần áo cũ người ta cho cũng bảnh chán. Để tiền làm việc khác tốt hơn.

– Dù sao mình may vẫn đẹp hơn. Tôi sợ ở cái xứ sở ấy người ta nhìn mình qua bộ quần áo và chiếc xe trước đã.

– Tất nhiên.

– Vậy để tôi tặng bác một xấp vải Ăng-Lê.

– Món quà ra mắt à? Anh muốn gì vậy?

Khánh xòe hai tay:

– Tôi không mua chuộc, hối lộ gì trong chuyện này. Bác cần thì tôi biếu. Sao Vân luôn nghĩ rằng người ta sống với nhau hoàn toàn trên sự dối chác? Đã đành xã hội là thế đấy, một bao thuốc lá, một cái phong bì, đi cửa nào

cũng lọt. Nhưng cũng có ngoại lệ chứ.

– Tôi không tin vào những ngoại lệ.

– Tin hay không là việc của Vân. Tôi thích thì tôi tặng.

– Thích tôi hay bố tôi?

Câu hỏi sống sượng của Vân khiến Khánh có vẻ giận. Nhưng tiếng cười đùa cợt và tình tứ của Vân đã làm bớt sự căng thẳng. Tuy vậy Khánh vẫn chưa nguôi, anh đáp lại:

– Tôi thích cô, đồng ý! Nhưng cô có đánh giá cô cao quá không?

– Đùa vậy mà cũng đỏ mặt à? Anh này «quê» quá.

– Cô chọc quê tôi được là cô thành công rồi đấy. Tôi vốn được bạn bè kêu

là Khánh lý. Nhưng lý tùy chuyện thôi.

– Nếu đã được tặng cái mỹ hiệu là «lý» thì phải lý ở mọi nơi mọi chuyện chứ không phải tùy từng chuyện.

– Cô thích loại con trai vậy à?

– Có lẽ, nhưng... chưa biết.

– Vậy đi chơi với tôi vài lần cô sẽ biết. Nào, chúng ta đi ăn sáng, hơn chín giờ rồi, tôi chưa có gì vào dạ dày.

Vân cũng cảm thấy đói bụng nên nhận lời một cách dễ dàng. Cô nhanh nhẹn đứng lên:

– Cho tôi năm phút trang điểm qua loa thôi.

– Tôi rất kính trọng sự làm đẹp của các cô nhưng càng kính trọng hơn nếu trang điểm thật nhanh.

Vân mang quần áo vào phòng tắm. Quả nhiên chỉ hơn năm phút sau Vân đã trở ra. Cô ăn mặc giản dị, một cái áo sơ mi ca-rô nhỏ màu nâu non bỏ ngoài chiếc quần dài màu đất, đi đôi dép cao su Nhật đế dày cộm, tay xách chiếc bóp vàng. Ngay đến cả sự trang điểm cũng sơ sài, lông mày kẻ một đường cong mờ, điểm qua chút xiu phấn trắng, không tô quầng mắt. Sự giản dị và nhanh gọn ấy khiến Khánh thích thú hơn. Nó cho người ta cảm nghĩ hai người đã quá thân, đã có thể là «của nhau rồi» nên không cần giữ ý tứ, không cần làm đẹp nữa. Một buổi sáng cùng đi với nhau như thế có nghĩa là họ đã cùng trải qua một thời gian dài thân mật, gần gũi đến nỗi chẳng cần chú ý đến những kiểu cách khác.

Khánh chở Vân đến một quán

điểm tâm nằm trong con đường nhỏ vắng lặng giữa phố Tú Xương, hầu hết là những biệt thự nằm dọc hai bên phố im lìm, sạch sẽ, khang trang. Khu phố hầu như rất ít người, ít xe qua lại, ngoại trừ những người có nhà cửa ở đây. Quán điểm tâm cũng là một biệt thự, nhưng bàn ghế đều xếp ở sân lát gạch và trong căn nhà phụ có mái che chạy dọc theo bờ tường gạch dài. Căn nhà chính của biệt thự đóng cửa im lìm. Một loại nhà trong những căn nhà chủ cũ đã bỏ đi hoặc là của một anh tư sản nào đó bị nhà nước «đánh» và «quản lý» rồi phân phát cho một cán bộ và ông này có vài ba căn nhà đại loại kiểu ấy, bây giờ làm ăn thêm hoặc cho thuê lấy vài ba chỉ vàng xài chơi. Các quán ăn, tiệm nước, cửa hàng ở thành phố này đầy rẫy trường hợp như thế. Nếu chịu khó làm một cuộc điều tra tỉ mỉ,

con số thống kê có lẽ không dưới năm mươi phần trăm. Điều đó không lạ gì với Vân, ngay trong cái ngã tư cô sống cũng có thể chứng minh hùng hồn cho con số thống kê này.

Vân đưa mắt nhìn những dãy bàn xung quanh. Văng vẳng vắng ngắt. Chỉ có hai bàn có dăm bảy người khách. Thấy Khánh và Vân bước vào, họ ngược nhìn dăm dăm như dò hỏi. Vân nghĩ họ chỉ tò mò trước một cặp trai gái có vẻ «thời thượng» thôi, vì không rõ họ đang nói chuyện ồn ào bỗng ngưng bật rồi cúi sát vào nhau thì thầm điều gì đó một cách vui vẻ với những tiếng cười nho nhỏ.

Khánh chọn chiếc bàn phía giữa dãy nhà ngang dài có mái che lợp tôn, quãng bao thuốc lá và chùm chìa khóa xe trên mặt bàn. Một cô hầu bàn nhanh

nhẹn chạy ra. Cô ta chào Khánh như một khách quen thân và kính trọng:

– Anh ạ. Anh dùng gì nào. Omelette jambon như mọi khi nhé?

Khánh quay sang hỏi ý. Vân gật đầu, Khánh hất hàm:

– Hai cái và hai cà phê sữa.

Cô hầu bàn vừa dạ vừa quay người đi, Khánh thêm:

– Tắt cái loại nhạc í ới của nhà các chị đi cho người ta nói chuyện.

– Vâng, thưa anh.

Vân nhủ thầm «chắc cậu là dân công tử có tiền nên bà chủ quán chiều chuộng, đúng là thứ quyền hành hão!» Song cô vẫn thản nhiên như đã quen thuộc với cái lối hách xì xằng của người

bạn mình. Tiếng nhạc đang rên rĩ bỗng tắt ngấm. Khánh với bao thuốc châm một điệu, chậm chậm nhả khói.

Hai thanh niên, một anh có bộ ria dài viền trên vành môi, một anh khác trắng trẻo béo tốt đeo kính trắng, bước tới bàn Khánh. Vân giật mình. Cô sợ sẽ có một cuộc gây gổ xảy như trong các quán khác. Những vị «anh hùng» ấy sẽ chứng tỏ mình là anh hùng trong cái «giang sơn» này, nhất là trước mặt vài cô gái đẹp. Vân liếc nhìn Khánh, anh vẫn thản nhiên như không thềm biết tới sự có mặt của hai chàng trai kia. Vân hồi hộp chờ đợi. Nhưng chuyện xảy ra khác hẳn với suy nghĩ của cô. Anh chàng đeo kính trắng kéo một cái ghế con ở bàn bên cạnh ngồi sát bên Khánh, còn anh chàng có ria đứng chống tay vào thành ghế Khánh ngồi

rồi cúi xuống thì thảo bằng một giọng lễ phép:

– Nói chuyện với anh một chút về vụ Tây Ninh được không?

– Nói đi, người nhà.

– Chuyển vừa rồi mình đi tất cả mười lăm xe, hộ tống cho bốn xe chở hàng của «Cục R». Bị bắt tám xe. Một Suzuki, một Yamaha, bốn Honda, hai cúp. Ngay tối hôm qua, mấy xe bị cánh thằng An Gà bắt đã được thả. Còn kẹt bốn cái. Thằng Hùng Vạc chịu thua không lấy ra được vì cớm thành phố phối hợp lung tung với mấy thằng mắ dịch của cơ quan khác, cả quân sự, bộ đội địa phương, quan thuế thành phố và nghe nói cả bọn an ninh tình báo dính vào nữa nên khó lòng lôi người của mình ra.

Khánh trầm ngâm:

– Chúng nó biểu diễn một pha ngoạn mục cho đẹp chiến dịch quyết tâm của nhà nước đấy thôi. Tao đã báo động cho tụi mày rồi mà.

– Tụi em có chặn, nhưng mười lăm xe lặn trong rừng nên không kịp thông báo. Còn mười lăm xe, tụi em không cho «xuất cảnh».

– Thôi được, bốn xe không ăn nhằm gì. Cho chúng nó nằm chơi ít bữa cũng chẳng sao. Cho người nuôi nấng tụi nó tử tế và báo tin cho chúng nó biết rằng nếu khai một câu về bất cứ người nào của «Cục R» chúng nó sẽ nằm tù không có ngày ra và tao sẽ trừng trị chúng nó ngay trong tù đấy.

– Bốn thằng này chỉ có hai thằng dân chợ ông Tạ là tin được, còn hai

thằng dân Gò Dầu, Trảng Bàng, em cũng chưa biết ra sao.

– Việc đó không phải của tao. Đứa nào giới thiệu, đứa nào sử dụng, đứa đó chịu trách nhiệm. Quy định rõ ràng, cú thế mà làm.

– Anh có cho tiếp tục công việc nữa không?

– Sao lại không. Còn cả đồng hàng của người ta. Sau một chiến dịch chúng nó sẽ bận tới tấp, nào biên bản, nào giữ người, giữ hàng, nào họp hành, kể công kể tội, nào lo chuẩn đi một mớ, nào mặc cả mua bán người, mua bán tội với các cơ quan can thiệp ngầm và còn cả trăm thứ hấp dẫn khác. Các cửa ngõ sẽ lại rộng thêm, mầy chở hàng gì chẳng được. Lúc này mầy cần đi ngay xuống các nơi chuyển hàng, tìm đường

mới hay là tạm dùng đường cũ mấy năm trước. Đánh mau, đánh mạnh, trong vòng mười lăm ngày. Nhớ, chỉ trong mười lăm ngày thôi kể từ hôm nay. Sau đó ngưng, coi tình hình ra sao.

Gã có ria con kiến gã đầu:

– Em sẽ làm ngay nhưng em nghĩ anh nên tăng giá.

Khánh ngược lên.

– Đừng dạy tao. Chúng mày ngu lắm. Mình làm ăn với họ đã lâu, «Cục R» là tổ chức có tín nhiệm, có thần thế gần mười năm nay, mình mới làm được vài năm chỉ là thứ gà con vừa ra chuồng. Không có tao, đời nào họ dám giao cơ nghiệp vào tay chúng mày. Bây giờ người ta gặp lúc hoạn nạn, có phải không? Tăng giá thì lương tâm chúng mày để đâu, cũng phải có nghĩa khí,

có tình cảm với nhau mới lâu bền, mới sống chết với nhau được. Tao sẽ không lên giá một xu nào, tao sẽ cố gắng bằng mọi cách chơi cái trò «Lê Lai cứu chúa». Như vậy lương tâm tao yên ổn. Có lẽ tao sẽ đi Campuchia một chuyến để lo cho họ vụ này, tính xem liệu tạm thời có thể gửi hàng bên đó được không. Tao sẽ dàn xếp giúp họ. Mà đi với tao không, Khiêm Cầm?

Gã đeo kính trắng suy nghĩ rồi thận trọng lắc đầu:

– Không êm, Campuchia lúc này lộn xộn dữ lắm. Si-ha-núc sắp về, Pôn Pốt khá mạnh, Son-Sen cũng đang có thế, ông bạn Hun-Xen bồ với Việt Nam đang bắn xúc xích chưa biết sẽ ra sao. Để hàng bên đó có ngày mất toi.

– Vậy thì bằng mọi giá phải đưa

hàng về cho người ta. Mà bảo thằng Viên Thổ Mù xuống Tịnh Biên, Châu Đốc xem ra sao. Thuyền bè có xài được không? Bảo Viên Thổ Mù gặp tao, tao sẽ viết giấy giới thiệu với thằng bạn làm biên phòng ở dưới đó. Thôi, chúng mày đi lo công việc đi.

Khiêm Cận đợi gã có ria mép đi rồi mới lên tiếng:

– Anh Chín ở «Cục R» muốn gặp anh.

– Vụ tổ chức làm thuốc lá giả phải không?

– Cả hai thứ, giả và thật. Anh Chín tính bỏ hết thuốc lá ra, xé giấy từ bên đó, chỉ chuyển sợi thuốc về thôi, đóng bánh, như thuốc Lào. Không ai có quyền bắt thuốc Lào. Còn vỏ bao sẽ chuyển về sau. Chỉ có bao không sẽ không bị bắt.

Về đây chỉ việc in giấy cuốn, cuốn bằng máy ở đây rồi lại đóng bao bán như thuốc ngoại. Mua tụi trẻ con các loại bao thuốc thêm vào. Kẹt lắm thì in bao luôn, đấy là hoàn toàn thuốc thật. Các loại thuốc Việt Nam thì làm giả bao nhiêu cũng dễ như trở bàn tay. Các ông ấy sẽ đến tận các hợp tác xã trồng thuốc và cả bà con trồng thuốc tư nhân mua ngay từ bây giờ, mang về làm các loại. Tung ra bán khi hàng ngoại khan hiếm. Còn các loại mỹ phẩm, làm giả cũng chẳng khó gì, «Cục R» đang chuyển về kiểu làm ăn này. Họ cần anh hỗ trợ về địa điểm và các con mối cũng như địa bàn tiêu thụ.

– Cậu nghĩ sao?

– Nếu chỉ có thế thì giúp họ. Năm mấy cái mối ở các khu chợ, ra lệnh cho họ sẽ chỉ được bán thuốc của «Cục R».

– Mình sẽ lấy bao nhiêu phần trăm?

– Cái đó tùy anh. Mười hay mười hai phần trăm trên số bán ra.

Khánh lắc lư cái đầu:

– Được rồi, tôi sẽ bảo dì cháu con Ma-đô-na Gò Vấp lo chuyện này sau. Hồi này hai đứa có vẻ đói.

Khiêm cầm sửa lại cặp kính trắng:

– Mình trừng phạt kinh tế dì cháu nó như thế đủ rồi.

– Chính cậu là quân sư vụ trừng phạt. Tôi đã cấm tụi nó không được bén mảng tới khu làm ăn của bọn ở các khách sạn, vậy mà tụi nó vẫn cứ mua bán đô-la, dặt gái. Không phải lãnh vực của mình. Tôi bị mấy cái «băng» Catinat Nguyễn Huệ kêu la rùm trời.

– Hồi này tụi nó ngoan ngoãn, chịu nằm yên ở khu vực sân bay rồi, chỗ đó bọn Hy-gi-ta trong quân khu bấy cai quản chặt lắm, không ho he gì được. Dì cháu nó mới gặp tôi, kêu trời như bọng. Anh để tôi giao việc cho nó.

– Giao thì giao nhưng đừng ngủ lại với con dì nó, có phen ăn lựu đạn của thằng Minh cả ngố. Tôi mất một tay quân sự quạt mo như cậu cũng uống.

– Còn lâu, đừng lo cho tôi, hãy để tôi lo cho anh.

Khiêm cầm đứng lên, lịch sự nghiêng đầu chào Vân rồi đi thẳng, hần béo tốt, đường bộ ra dáng lắm.

Khánh đẩy đĩa trứng thịt lại trước Vân kể lể:

– Thằng này có cái đặc biệt là trong

mọi cuộc họp hay ở chỗ đông người, không bao giờ nói một câu. Chỉ ngậm miệng ăn tiền. Nhưng sau đó nó lại nói với tôi về các mảnh lời, các cách cai trị, kế hoạch làm ăn. Nó tham nhưng được cái thông minh và trung thành như con «bạc-dê». Chơi với nó không sợ phản và nó lo cho mình như kếp si tình lo cho bà hoàng hậu vậy. Bởi sinh mạng nó gắn liền với gia đình tôi. Nó là dân có học, đã đi Hungari. Đông Đức, Liên Xô- Trót bán nhầm của Ủy Ban khoa học vài chai Heroine nên bị điều tra, suýt nữa vào tù. Bố tôi và ông anh tôi chạy cho chỉ bị xử lý hành chánh. Đại khái mấy cái loại phạt vớ vẩn cho vui vậy. Rồi anh chàng lại tăng tịu với vợ của một anh cán bộ ngành ngoại giao, chồng đi nước ngoài, ở nhà anh chị tha hồ trăng mật. Bị đứa con gái riêng của ông «ngoại giao» thừa Công an, bị bắt

tại trận, vụ đó được im đi vì sợ tai tiếng. Đến bây giờ hồ sơ còn nằm đó, trong khi anh chồng ở nước ngoài chẳng hay biết tí gì. Chị kia ở Hà Nội, ông già tôi bắt thằng này phải vào Sài Gòn để tách ra. Vào đây lêu bêu, dạy học không đủ tiền ăn sáng nên nó nhập băng với tôi, sống một mình một căn nhà, xài sang như ông hoàng, nhưng suốt đời ngậm miệng. Nhờ vậy mà người ta không hiểu nó ra sao, vẫn sợ nó, nhất là trong công việc ngoại giao, cử nó đi đâu hợp hành, nó chỉ cần ngồi, lâu lâu phát ra một vài câu có tiếng ngoại quốc, có sách vở hằn hoi khiến người ta có cảm tưởng ngồi trước ông ngoại trưởng của Nhà Trắng hay ở điện Krem-lanh, mới sách cặp ra. Nó khôn kinh khủng.

Hai người tiếp tục ăn điểm tâm. Khánh cho biết thêm Khiêm-câm là

cách đặt tên mả mai và lấu cá của cái băng này. Nó là một cách tượng trưng gần giống con người thật để che mắt và cũng làm vừa lòng công an. Khiêm cảm cũng giống ông thủ tướng Khiêm của Sài Gòn cũ. Còn nhiều cái tên sẽ đi vào «lịch sử đen» được đặt cho người của cái băng nửa du đảng, nửa anh chị giang hồ kiểu mới của Sài Gòn thập niên 90 này như Minh-cả-ngổ chẳng hạn. Cả đến «Cục R» cũng được mang ra ngụy trang cho một tổ chức buôn lậu, biết đâu chẳng có những ông trùm buôn lậu từng có thời vẫy vùng ngang dọc trong «Cục R» là bí số của bộ phận đầu não trong cuộc chiến tranh ở miền Nam ngày nào?

Băng Khánh Lý cho là cách đặt tên ấy còn làm khoái cái lỗ tai của một số dân Sài Gòn và có thể vừa lòng cả công

an nữa. Chính Vân cũng mơ hồ cảm thấy khoái sự nghịch ngợm ấy tuy nó chẳng có vẻ tử tế chút nào.

CHƯƠNG 9

Muốn có một đứa con. Đó là ý muốn thiết tha nhất. Có con thật là tuyệt. Em chưa hiểu đâu. Một đứa con làm cho tình yêu vợ chồng trẻ lại, làm cho căn nhà sáng lên, tươi vui rục rĩ như ngày hội. Đi đâu cũng không thể quên nó, làm gì cũng nghĩ đến nó và biết rằng có nó, anh sẽ lái xe nhanh hơn khi về nhà, tâm hồn phơi phơi với một món quà nó thích.

Nó cười như tiếng chuông ngân và tiếng chuông ngân ấy dài trong lòng anh. Những ngày ấy anh sống thật đầy đủ tuy không giàu như bây giờ. Nhưng con anh chết rồi. Nó chết trong bể bơi, lúc vợ anh lúi húi làm bếp. Nó cạy được cửa vào hồ bơi, chỉ mười lăm phút thôi, nó nằm dưới lòng hồ. Vớt nó lên, làm mọi cách, nó không tỉnh lại. Vợ anh hối hận, anh dần vật, hai đứa bỏ nhau—

«Rồi anh lấy vợ khác, khi ba mươi tuổi. Mười năm rồi, bà ấy không có con. Nhưng bà ấy là một phụ nữ Trung Hoa thuần túy, hết lòng vì chồng, anh chẳng có cớ gì để ly dị. Bà xin một đứa con nuôi, đứa con trai, năm nay bảy tuổi, sống trong nhà anh đã hơn hai năm. Nó chẳng xấu xí gì. Nhưng thú thật, tình cảm của anh dành cho nó vẫn có cái gì đó không thật, một ngăn cách vô

hình song rất rõ rệt. Đôi khi nhìn vợ âu yếm, chăm sóc nó, anh tự hỏi: Bà ấy có phải cố gắng nhiều để có cử chỉ đó không? Bà ấy hiền quá, anh không hiểu tình cảm bà ấy dành cho đứa bé đến mức nào. Có điều chắc chắn trăm phần trăm là không thể yêu thương nó như con đẻ. Chính vợ anh cũng có lần công nhận thế. Chẳng qua là thường tình. Rồi sau nhiều lần do dự, anh và vợ anh đến bệnh viện khám. Người ta xác nhận vợ anh không có con được. Nỗi buồn khiến bà ấy héo hắt đi, thà không đi khám còn hơn. Bà buồn bã cả năm trời, cố dồn hết tình yêu thương cho đứa bé, nhưng anh vẫn thấy một bức tường vô hình chia cách.

«Vào cái tuổi bốn mươi, nhìn lại tài sản mình kiếm được, anh bỗng tự hỏi nếu phải làm di chúc, anh sẽ để tài sản

mồ hôi nước mắt đó cho ai? Đứa con nuôi kia sẽ lãnh trọn như của trời rớt xuống sao? Anh bàn với vợ. Bà ấy cũng phân vân. Nhất là bà ấy và anh đều biết bố mẹ thằng bé ấy ở đâu. Đó là người anh họ xa bên ngoài anh, nghèo và say suốt ngày. Chị vợ lắm điều với bảy tám đứa con, chẳng đứa nào ra hồn. Cả hai vợ chồng cùng tham lam. Anh đã cấm cửa không cho tới nhà, nhưng họ vẫn tìm cách xin tiền anh và chắc chắn sau này họ mới chính là bố mẹ nó. Chính vợ anh cũng không hề muốn gia tài của anh lọt vào tay đứa con nuôi. Bà ấy bằng lòng cho anh lấy thêm một người vợ với điều kiện có con trước đã. Bà bằng lòng cho người vợ sau này về ở chung và con sẽ là con chung. Anh hiểu sự hy sinh ấy và hiểu sự thông cảm thật tình trong cái ý muốn ấy. Bởi vì chính ông già vợ anh cũng có hai vợ, ở chung

một nhà và các con cái được nuôi nấng dậy dỗ như nhau, định rõ thứ bậc bà cả bà hai trong nhà. Phong tục và luân lý Trung Hoa cũng như Việt Nam xưa kia coi chuyện đó là thường, phải không em?»

Đó là tâm sự của Tom kể với Vân, trong nhiều đêm ở trên giường. Lần đầu tiên Vân cùng Tom đi Vũng Tàu ba ngày rồi Nha Trang, Đà Lạt và sau đó Tom thuê riêng một biệt thự sống như một căn nhà biệt lập để thỉnh thoảng Vân đến đây một hai ngày. Một tháng trôi qua như thế, Vân sống rất ung dung. Tom cũng đến nhà Vân chơi và được mẹ Vân đón tiếp niềm nở. Tom hào phóng tặng bà Linh những món quà giá trị. Sinh nhật bà, Tom tặng cái đồng hồ đeo tay giá thị trường là năm chỉ. Sinh nhật Vân, bà mẹ cũng được

tặng lọ nước hoa giá năm mươi đô-la. Hôm nào bà đãi Tom ăn ở tiệm của bà một món Việt Nam như cá nướng, cua hấp, miến lươn, Tom cũng lịch sự gửi bà một phong bì cả trăm đô-la. Tom yên trí đã lọt được vào một gia đình đẳng hoàng, có gốc rễ quyền quý hẳn hoi, và Vân không như loại gái lăng nhăng đẩy các hộp đêm Sài Gòn bây giờ, chẳng tình nghĩa gì, chỉ có tiền và quà rồi lại quà và tiền!

Tom cũng nhận được ở Vân vẻ dịu dàng và những cơn đam mê cuồng nhiệt trong chuyện gối chăn. Tiếng rên rỉ của cô, vòng tay níu chặt, những cú giật tóc muốn bật tung từng cụm da đầu, những hơi thở đứt quãng, những quần quai như con thú bị thương. Vân đã buông mình với Tom bằng tất cả sức lực, tất cả khát khao của tuổi trẻ.

Chính cô cũng nhận thấy ở Tom một anh chàng lịch sự, khỏe mạnh, dẻo dai và đầy kinh nghiệm với những nội ngoại khoa kỳ lạ, gây cho cô cảm giác rùng rờ say đắm khiến cô không thể không la hét giãy giụa. Cô đã buông thả tất cả để đưa mình lên tuyệt đỉnh sung sướng và nhấn chìm mình xuống tận đáy sâu nhầy nhụa mát lạnh. Sau những lần như thế, cô thỏa mãn rồi, ngủ như chết để mấy giờ sau lại sống lại bồng bồng như không biết mệt mỏi, không biết mình ở đâu và ra sao. Cô rú lên cười khi Tom làm cô đau đớn và vuốt ve chiều chuộng Tom như người vợ thuần hậu đoan trang nhất. Cô đưa Tom vào thế giới tình yêu trong xanh đầy hoan lạc.

Tom ngỏ ý:

– Anh muốn em cho anh một đứa

con. Anh sẽ lấy em, đưa em về Hồng Kông rồi sẽ đưa cả gia đình qua Úc, ở đó anh đã có cổ phần trong một công ty xây dựng. Chúng ta sẽ tránh nạn Trung Quốc lấy lại Hồng Kông năm 1997. Chúng ta sẽ sống bên nhau mãi. Một người như em mà ở đây, phí quá, rồi lại rơi vào tay mấy anh– chẳng ra gì. Nhưng với điều kiện em phải có con với anh.

Vân nũng nịu:

– Nhưng em sợ bà vợ cả của anh.

– Em yên tâm, bà ấy rất hiền, rất phúc hậu. Gặp bà ấy, em sẽ thấy bà ấy rất dễ thương và nếu em có con, bà ấy sẽ thương con của em hơn nữa. Đó là điều bà ấy mong đợi.

Rồi Tom nhóm dậy:

– Em không dùng thuốc đấy chứ?

Vân cười để thú nhận cô vẫn dùng thuốc ngừa thai. Tom nhảy xuống giường, trần như nhộng, lục xác tay của Vân lôi ra hai vỉ thuốc gần ba mươi viên trong những ngăn nylon cứng. Một vỉ thuốc đang dùng dở dang, một vỉ còn nguyên vẹn. Tom nhanh nhẹn bóc ra từng viên. Vân hắt tung tấm drap mỏng đắp hờ trên thân hình tròn trịa, giật lại như một củ chỉ tự vệ. Hai người giằng co trong vẻ nửa như quyết liệt nửa như tình tứ gợi cảm. Vân bỗng la lên:

– Nhưng em sợ lắm.

– Em sợ gì?

– Lỡ có chuyện gì xảy ra, em mang thai, anh về Hồng Kông, em sẽ ra sao? Em không liều như thế được.

– Em không tin anh sao? Trước khi về Hồng Kông anh sẽ lo đủ cho em và kỳ sau sang, anh sẽ lo cho em đầy đủ hơn nữa. Em cần gì cho anh biết, khỏi phải lo gì cả.

Rồi Tom giăng hai vĩ thuốc bóc hết ra, vào phòng tắm bỏ vào la-va-bô dội nước. Sau đó Tom đi ra, mỉm cười khoái chí đắc thắng như một anh dũng sĩ vừa chứng tỏ một cử chỉ hào hiệp với cô tình nhân đáng thương. Vân vờ ra vẻ giận dỗi lo âu. Nhưng Tom đã ôm lấy cô dễ dàng.

– Nào, bây giờ tụi mình quyết chí có con với nhau.

Vân nghĩ tới một tương lai tốt đẹp, nhanh chóng hơn là đợi bố đưa đi Mỹ rồi phải kiếm công ăn việc làm ở đó, còn lâu mới giàu được. Chi bằng chọn

con đường ngắn nhất này, con đường tắt đi tới cuộc đời huy hoàng. Cô ném hết niềm hoan lạc của mình vào quyết tâm có con với Tom.

Vài ngày sau Tom hỏi:

– Sao, em đã thấy gì chưa?

Vân vỗ nhẹ lên đầu Tom:

– Từ từ chờ bố. Đợi đi, em sẽ cho bố một đứa con. Con trai hay con gái, anh?

– Con gái. Một đứa con gái Việt Nam lai Trung Hoa. Đẹp lắm! Anh sẽ kiếm một bà vú Trung Hoa thật hiền hậu, cổ điển. Anh muốn con mình là một tiểu thư dịu dàng, khuê các như các nàng công chúa xa xưa mà anh thấy trong sách vở. Anh quý trọng những người con gái như thế.

Đôi mắt Vân chớp nhẹ như mơ màng:

– Em cũng vậy. Em sẽ cho nó vận áo “xường xám” và áo dài Việt Nam nhé.

– Ý kiến tuyệt vời. Có lẽ cần dạy kỹ nó ngay từ nhỏ. Anh chỉ sợ xã hội sẽ làm hỏng nó bởi những thời trang, kiểu mốt. Chúng ta không có quyền cấm nó khi xã hội này như thế. Vả lại, thời trang chỉ tô điểm thêm cho nét đẹp con người chứ có tội gì đâu! Anh muốn nói là anh vẫn thích những nét đẹp, chỉ có con người xấu chứ thời mốt không xấu. Chúng ta không thể khắt khe với con cái đến thế.

– Vậy thì ta khuyên nó nên mặc cả ba thứ, Tây, Tàu và Việt. Dung hòa hết cả. Mỗi ngày nó mặc một kiểu.

Tom cười:

– Em tham quá. Nhưng sẽ chẳng ai biết được con mình rồi sẽ ra sao đâu. Ước mong của bố mẹ chỉ là thứ tình yêu được gửi gắm và sẽ chỉ còn là hình bóng một thời thôi.

– Dù sao em vẫn có quyền hy vọng. Ngay bây giờ em đang sống với những hy vọng đó.

– Vậy thì chúng ta phải gấp rút lên.

Đôi mắt Vân mở tròn như nai tơ nhưng là con nai tơ biết khiêu khích:

– Gấp lên, có con bằng cách nào bây giờ?

– Em biết đấy

Họ cười và nắm tay nhau.

CHƯƠNG 10

Mười tháng sau Tom và Richard về Hồng Kông. Họ ở đây đã bốn mươi lăm ngày, có lẽ đã làm được khối việc nhưng Vân chẳng cần biết kết quả mang lại cho họ những gì. Vân chỉ biết Tom và Richard cùng hẹn sẽ trở lại trong hai tháng nữa. Tom để lại cho Vân một chiếc Dream mới tinh và hứa sẽ gọi tiếp khi Vân cần, chỉ một cú điện thoại hay cái fax về hãng là xong. Nhưng nếu Vân chưa cần thì khi Tom sang sẽ mua đủ thứ mà Vân đã dặn.

Điều Tom thiết tha dặn đi dặn lại Vân là nếu có tin mừng phải điện thoại cho anh ngay. Trong buổi tiễn đưa khá bịn rịn ở phi cảng, Vân khẽ xoa bụng mình mỉm cười e lệ:

– Cũng rất có thể.

Tom ôm vai cô:

– Anh mong rằng “phải có”.

– Em cũng mong.

Rồi hai người chia tay. Vân thoáng cảm thấy một nỗi buồn mênh mông như mất mát. Trước hết là mất những thói quen đã nhập vào cô hơn một tháng nay. Những lúc Tom đi lo công việc, cô về nhà, lăn ra ngủ rồi sang ăn ở quán bà Linh. Chiều đến, cô ra đi và sống một đêm đầy đủ trọn vẹn. Sáng hôm sau lại như thế, no đủ, ung dung,

nhàn nhã. Cô coi cuộc đời như ở dưới chân. Cô ăn xài rộng rãi, vui vẻ với cả nhà. Từ ông bố thích moi tiền đến bà mẹ chẳng hơn gì nhưng “biết điều” và đóng vai bà mẹ yêu con hoàn chỉnh. Bà biết moi của “khách” hơn là của con và biết cả cách đưa con mỗi vào tròng, thắt lại chặt chẽ. Sự khôn khéo của bà góp phần không nhỏ vào sự thành công của Vân lần này. Bà đóng kịch rất tinh táo, tuy đôi khi hơi lộ như muốn đẩy con gái vào tay Tom hoặc chiều đãi, bỏ đỡ Tom hơi trắng trợn. Dù sao bà cũng thể hiện được tài năng và phớt lờ xóm giềng. Bà thản nhiên tuyên bố Tom mê con gái bà, đang mời Vân đóng phim, một bộ phim mới nhất của Hồng Kông cộng tác với Việt Nam. Bà cũng không ngần ngại tuyên bố rằng Tom mời cả bà đóng vai một phu nhân thời Chiến Quốc, nhưng bà từ chối vì bận trông

coi nhà cửa và cái tiệm ăn của bà. Cả lối xóm chẳng ai tin, nhưng họ vẫn nghe bà nói dóc và còn nghi chính bà cũng “đi” với thằng Tom cùng với con gái bà. Điều đó rất có thể xảy ra, nhưng lúc này thì thật oan cho bà. Miệng thiên hạ đúng là độc ác.

Bữa tiền Tom và Richard, Thủy Tú lấy cơ bản đến đài truyền hình. Thủy Tú không mặn nồng với Richard lắm. Cô chỉ đi Nha Trang với Richard một lần cùng Vân và Tom. Vân thừa biết Thủy Tú đã quen một anh Việt kiều từ Mỹ về. Một anh Việt kiều ra dáng lắm, có học, có công ăn việc làm, có nhà cửa bên Mỹ, ly dị vợ. Nghe nói bà bác anh Việt kiều đã nhòm ngó một cô gái ở đường Phan Đăng Lưu, cam đoan là đủ công dung ngôn hạnh, nhưng sau

vài lần gặp, anh Việt kiều chê cô ta vô duyên, dân Bắc Kỳ origine, chỉ thích đi Mỹ vì chắc Mỹ đẹp lắm, ở Mỹ chắc sướng lắm. Tư tưởng của cô chỉ có thế, ngoài ra mù tịt hết. Đó là Thủy Tú kể lại, có thể thêm bớt tí đỉnh cho cô gái kia xấu thêm.

Ngay sau khi đưa tiễn Tom, Vân sang nhà Thủy Tú mời đi chơi và mua tặng Thủy Tú một cái vòng vàng, một bộ áo đầm giá bốn trăm ngàn đồng. Cô cho là phải trả Thủy Tú cái món nợ về sự may mắn được gặp Tom. Họ trở nên đôi bạn thân không còn gì giấu giếm nhau nữa. Họ kể với nhau cả chuyện gối chăn thầm kín, cái đẹp, cái xấu, cái lạ, cái quen, cảm giác và suy nghĩ của họ. Rồi họ cùng cười hể hả, gác chân lên nhau tâm sự. Vân kể cho Thủy Tú

nghe ước mong của Tom muốn có con với cô, kể lại tất cả những gì Tom đã nói. Thủy Tú nhận xét:

– Có lẽ nó thành thật. Em cũng thấy Tom không phải loại điểm đàn. Nó cần gì phải làm bộ mong chị có con với nó. Bọn đàn ông rất sợ khi mình báo tin có bầu, như sét đánh bên tai. Còn bọn ngoại kiều thì qua đường rồi thôi, mỗi đứa một thế giới, mạnh ai nấy sống. Ở với nhau cả tháng, về nước chỉ ba ngày là quên, không nhớ tên mình nữa. Đó là chuyện thường, chỉ có chuyện của chị là đặc biệt. Chị tính sao?

– Xây dựng với Tom à? Phải có con với nó trước đã.

– Vậy phải làm mọi cách để có con.

– Làm sao muốn gấp chuyện đó được. Trời cho mới có chứ, cố gắng đến đứt hơi cũng vô ích. Mình hết mình với Tom, bỏ dùng thuốc cả tháng mà cứ trơ trơ, chưa thấy gì cả.

Thủy Tú xoa ngực Vân, cười rũ rượi:

– Người chị phây phây thế này mà, em cứ tưởng đựng là dính liền. Nhưng trước sau gì rồi cũng phải có chứ.

– Vấn đề là cần gấp. Cứ ỳ ra, sợ nó mong mãi rồi chán, nó sợ mình cũng là loại không có con như bà vợ Tàu của nó thì sao. Nó bốn mươi rồi, phải đi kiếm đứa khác chứ. Sài Gòn này thiếu gì con gái có thể đẻ ngay được.

– Hay là đi hỏi bác sĩ?

Vân thở ra:

– Cũng vậy thôi. Lại mấy lời khuyên, thời kỳ rụng trứng, thời kỳ thụ thai. Mấy câu đơn giản trong chuyện chăn gối. Họ làm gì hơn được. Vài cái toa thuốc điều kinh, bổ huyết, kích thích mọi bộ phận sinh lý thông thường, vài mũi thuốc – sốt rét nữa là xong. Mình đã đi hỏi rồi.

– Phiền nhỉ? Bao giờ Tom trở lại?

– Hai tháng nữa. Mình muốn trước khi Tom qua đây, mình được báo tin cho nó. Như thế anh chàng sẽ mừng quýnh, sẽ vác cả cái cửa hiệu ở Hồng Kông sang.

– Dù cho nó có vác cả cái nhà băng sang đây với điều kiện như thế, em cũng chịu thua.

Vân lụng bụng:

– BỐ khỉ, vậy mà có lúc không muốn có con thì dùng một cái lại có bầu. Lúc cần gấp thì lại không được

Thủy Tú chột nẩy ra một “sáng kiến cũ mèm”:

– Hay chị đi “cầu tự” coi. Đi lễ chùa xem có ông Phật nào rủ lòng thương cho mình một đứa con không.

Vân vỗ đét vào đùi Thủy Tú:

– Con khỉ, nói bậy, có ngày trời đánh mày. Lễ bái cần phải có lòng thành.

– Trăm lạy thánh thần, xin cho con có nhiều đô-la. Người ta thành thật cả đấy, có ai giả dối đâu. Chỉ có chuyện đó là người ta thành thật nhất.

– Vẫn có những người cầu được ước thấy.

– Em chẳng biết có nên tin hay không. Bây giờ người ta đồng cô, bóng cậu, nhảy múa lung tung, tốn cả cây, ít ra cũng vài chỉ quăng vào hương khói. Có những bà từ nước ngoài về đây chỉ để “lên đồng”. Người ta phí của thật chi ạ.

Vân thở dài:

– Thà thế còn hơn chẳng biết tin vào cái gì. Thời đại suy thoái niềm tin mà. Cô tính... tin ai bây giờ nào? Tin cái gì? Con người không có niềm tin như thuyền không lái, trở thành ngư ngấn, người ta làm được mọi thứ, bất kể thứ gì.

Vân nói và nghĩ đến mình, đến bố mình. Ông bố thì mất niềm tin, còn Vân vừa lớn lên đã thấy người xung quanh giả dối, giả dối trắng tráo, nói

một đảng làm một nẻo, từ chuyện lớn tới chuyện nhỏ. Trái đấm đầu tiên vào niềm tin của cô là chuyện đổi tiền. Người ta đồn sắp đổi tiền, tiền cũ vút đi, tiêu tiền mới. Nhà nước long trọng cải chính không hề có đổi tiền, đồng bào yên tâm. Loa phóng thanh hét ầm xồm, lên án kẻ tung tin đồn nhằm xuyên tạc, gây hoang mang trong quần chúng. Vân nghe rõ như hai với hai là bốn. Lúc đó bà Linh mới bán cái nhà nhỏ, có một ít vàng và một số tiền. Bà cuống lên, nhưng Vân cam đoan đã nghe nhà nước hứa không đổi. Thế rồi ngay hôm sau, lệnh đổi tiền ban ra, thi hành cái rụp. Bà Linh đổi được vài trăm, còn bao nhiêu mất trắng. Bà lôi Vân ra chửi rồi hai mẹ con ôm nhau khóc mấy ngày liền vì tiếc của, của mồ hôi nước mắt. Bà nói thế nhưng cũng biết là thứ của do ông Huy làm ra bằng

quyền hành và chức vụ “phục vụ tổ quốc” của ông. Cú đấm thứ hai là bà Linh đi với bố, trong khi bà vẫn nhieếc móc Vân về người tình đầu tiên của cô – một anh sinh viên nghèo, bị đuổi khỏi trường đại học vì lý lịch không sạch, có bố là đốc phủ sứ, tay sai Tây, làm việc ở tòa án “ngụy” thời Mỹ. Anh chàng vượt biên và mất tích. Bà Linh giáo dục Vân về đạo đức, về chữ trinh, trong khi bà đánh rơi những thứ đó ngay trước cửa phòng ngủ. Rồi đến ông Huy, nếu trước đây ông là một người hùng thì bây giờ ông chứng minh ngược hẳn. Ông luôn khoe giữ “sĩ khí” coi trời bằng vung, nhưng gặp anh công an khu vực thôi, ông rụt vùi lại, nhũn như con chi chi, “dạ thưa” ngọt như mía lùi. Bàn đến quốc gia dân tộc, ông tự cho mình là người khảng khái yêu nước thương dân, nhưng trước mặt Vân, ông lại chứng tỏ

ông chẳng thương ai hơn thương ông, chẳng yêu bè bạn đồng đội nào bằng yêu ông và yêu tiền. Ông lý luận rất hay nhưng chẳng làm gì hết. Ông cũng ngóc cổ lên chờ một cái gì đó như đuổi bắt một ảo ảnh, hy vọng trong cái vô vọng. Ông chửi người khác về cái lỗi lầm chính ông đang mắc.

Những người xung quanh Vân thì chẳng ai tin vào điều gì nhà nước nói và cũng chẳng ai tin nhau. Hợp tác xã tín dụng cũng là bọn đi lừa, giá xăng giá dầu nay nói không tăng, mai ra thông cáo tăng gấp đôi— Tất cả những thứ đó dạy cho tư đứa trẻ đến người lớn luôn phải ôm chặt lấy cái gì mình có, vô lấy cái gì có thể vô được. Niềm tin chẳng còn chỗ len vào, niềm tin trở thành sự lỗ bịch và đại dột. Giả dối được nghiêm nhiên công nhận là lẽ tự nhiên. Có lẽ

đấy là điều bi đát nhất cho từng thân phận.

Vân cay đắng nghĩ đến mình. Không ai nuôi sống cô và đáp ứng chỉ một chút nhu cầu của người con gái. Cô phải tự kiếm sống bằng con đường của mình. Nếu xấu xí, cô đi bán vé số, đi bốc vác, đi quét đường, bán hàng rong, gọi là cuộc đời lương thiện như con bé bán nước ngọt trước nhà. Muốn hay không, cô cũng phải nắm lấy cơ hội để sống trong cuộc đua chen này, và trên hết vẫn là cơm ăn ngày hai bữa, quần áo mặc cả ngày. Một cái xe, một căn phòng đầy đủ tiện nghi, những lạc thú truy hoan, được đến đâu hay đến đó, càng nhiều càng tốt. Cô vùng vẫy trong cơn sóng gió của dòng nước xiết. Và lúc này, cô đang trên đà thành công,

bám vào một chiếc du thuyền lộng lẫy đầy quyến rũ. Cô muốn leo hẳn lên đó, nằm dài trên khoang thuyền lát gỗ đánh bóng, gió mát thênh thênh rồi muốn ra sao cũng được. Cô không tin cô sẽ ngự trị mãi trên cái du thuyền đài các kia, có ngày cô sẽ té lộn cổ xuống, bị con người hay cuộc đời đá đít, thiếu gì chuyện bất ngờ. Nhưng ngày ấy chưa tới, cô cứ sống, cứ nhớn nhơ như hôm nay. Trong túi rủng rỉnh vài trăm đô, trong ngăn tủ bí mật cất vài khoen vàng, cô ung dung tự tại và thấy cuộc đời đẹp, đáng sống, chẳng cần lo nghĩ gì. Và khi có tiền, con người như khôn ra, thông minh thêm, cách đối xử cũng phải phép. “Phú quý sinh lễ nghĩa, bần cùng sinh đạo tặc”. Chẳng sai tí nào. Nhưng thời nay cần thêm rằng không chỉ bần cùng mới sinh đạo tặc mà cả

đến phú quý cũng sinh đạo tặc, một kiểu đạo tặc cao siêu do sức mạnh phú quý đẻ ra.

Nằm với Thủy Tú gần suốt buổi, Vân trở về, cài chặt cửa phòng, ngủ li bì, bù lại những mệt mỏi do vung phí sức lực không thương tiếc trước ngày Tom về Hồng Kông.

o O o

Chiều tối Vân trở dậy, thỏa mãn lâng lâng. Nước lạnh khiến cô tỉnh táo, nhìn thân hình mình trong gương. Cô hơi mập ra, tròn thêm. Nước da vẫn còn nhuộm màu nắng biển, khỏe mạnh, tràn đầy sinh lực. Cô quyết định sẽ ăn “regime” giữ eo, giữ thân hình cân đối. Cô thoáng hối hận đã để Tom “tàn phá” cơ thể mình khá dữ dội, đôi lúc hấn như

tên man rợ. Cô nhìn xuống bộ ngực hơi chảy xuống của mình. Nhưng rồi cô mỉm cười và lẩm bẩm “Tuy nhiên– “ rồi cô bỏ lửng sự hồi tưởng ở đấy.

Cô thấy đói và thói quen khiến cô thèm được đi chơi. Đi ăn đi nhẩy đã là thú vui thường lệ từ hơn bốn mươi ngày qua. Thú vui dễ trở thành thân thuộc, vắng nó người ta thấy thiếu thốn, trống rỗng lạ lùng. Thú vui như cơn ghiền, nó mò đến từ lúc nào rồi bám chặt như con đĩa lì lợm hút máu không chịu nhả.

Vân xách bóp xuống đường. Bất chợt cô nhìn sang nhà Khánh. Căn nhà mở hé cửa, vẫn giữ cái vẻ bề thế của nó. Hai chiếc xe hơi lạ đập sát dàn hoa giấy. Thời này chỉ “quan to mới có xe con”. Vân leo lên xe gắn máy của mình phóng đi và nghĩ về Khánh. Sau bữa đi ăn sáng, Vân gặp Khánh thêm một hai

lần nữa. Khánh giữ lời hứa, mang sang tặng ông Huy một xấp vải may complet, hàng Pháp, may được cả áo “di-lê”. Vân đòi trả tiền, vì cô mới có tiền của Tom “thân tặng”, nhưng Khánh lắc đầu:

– Đây chuyện này là thường, có đáng bao nhiêu đâu.

Vân trả lời:

– Đáng hay không đáng chẳng phải là điều quan trọng. Cái chính là tôi không muốn lợi dụng anh điều gì.

– Tôi tự nguyện mang tới mà.

– Vẫn gây cho tôi cái cảm giác lợi dụng anh và anh-. mua chuộc tôi. Hãy tránh cho tôi cái cảm giác khó chịu ấy. Chúng ta nên thẳng thắn với nhau.

– Thẳng thắn khác mà “thẳng thừng” khác đấy nhé.

Vân ném trả lại xấp vải:

– Anh muốn “thắng thắn”, thì đấy, cầm lấy đi.

Khánh lừng khừng nhìn xấp vải xổ tung trên mặt bàn:

– Tôi chẳng hiểu cô ra thế nào nữa.

– Hãy cố mà hiểu tôi, nếu anh muốn là... bạn tôi.

– Ô kê. Được rồi! Đưa đây ba chục ngàn là “huê”.

– Của đâu rẻ thế. Anh tính tiền như vậy cũng như cho không. Đừng xử cái kiểu ấy.

– Vậy cô muốn bao nhiêu? Rẻ cũng không chịu nữa!

– Tính đúng giá đi ông bạn.

– Người ta cho ông già tôi, ông ấy không mặc, tôi cho lại, có biết giá cả ra sao đâu.

– Vậy thì anh cầm về cho ai cũng được. Tôi sẽ nhờ anh chuyện nào tôi không đủ sức làm thôi. Như lôi cái xe từ “phú de” ra chẳng hạn. Hôm nay tới lượt tôi mời anh đi ăn trưa đấy. Nào, hai đứa mình đi ăn một chầu chả giò.

Bữa đó, họ chui vào giữa chợ ăn chả giò, nem nướng. Khánh nói hôm sau anh phải đi Campuchia có việc rất cần. Rồi bằng đi cả hai tuần lễ, Vân lu bù với Tom, không biết Khánh đi về ra sao. Khi gặp lại lần sau, họ chỉ kịp uống với nhau ly nước ngọt. Khánh bận đi với mấy ông bạn ở quân khu bảy, Vân bận đi gặp tình nhân. Rồi những ngày sau, họ không gặp nhau. Một lần bà Linh nói Khánh đến quán của bà tìm Vân,

bà nói Vân đi Nha Trang với mấy cô bạn. Mấy cậu em Vân cũng nói là buổi sáng Khánh sang kiểm song chúng nói là Vân mới đi công việc cho ông già. Cả nhà Vân đều biết cách tạo ra những gì cần nói láo, như một việc làm hết sức tự nhiên để bảo vệ người nhà. Gần cả tháng rồi Vân không gặp Khánh, cô ước giờ này gặp Khánh rủ anh chàng đi ăn chơi thì hợp tình hợp cảnh biết bao!

Vân lang thang vòng ra bờ sông, nhìn lên những khách sạn, đèn đuốc sáng trưng mà cô từng được Tom đưa vào. Sự thèm khát còn mạnh hơn là khi cô chưa từng bước chân lên đó. Có lẽ đó là cái tâm lý thông thường mà các ông tư bản đã lợi dụng để xâm nhập thị trường các nước kém mở mang hay trên đà đang phát triển. Cho người ta

dùng đồ tốt của rẻ để thành thói quen rồi nâng giá từ từ, móc hầu bao êm như ru. Vân hiểu điều ấy song cô vẫn mắc phải một cách thật tự nhiên không có gì báo động. Hàng trăm triệu người cũng cứ lao vào tiện nghi và lạc thú “hoàn toàn tự nhiên” như thế.

Vân đi một mình, cô không muốn bước vào cái khách sạn nổi lênh bênh và kiêu hãnh bên bờ sông Sài Gòn mà đôi lần Tom đưa cô tới chơi cùng mấy người bạn. Nó tự coi là sang trọng với giá cắt cổ tối thiểu một trăm đô-la một tối. Trong đó người ta đặt ra vô số luật lệ riêng như một vương quốc cực kỳ bảo thủ, quyền quý và lãnh đạm với bọn thị dân. Nó chỉ quỳ mọp dưới chân những ông chủ giàu sang ném tiền qua cửa sổ. Gái ở khách sạn bị cấm mỗi chài khách, cấm rủ khách của khách sạn cặp tay ra

phố. Cho nên cô nào đi một mình đều bị những con mắt cú vọ theo dõi sát nút và các thầy cảnh sát sẽ làm việc tận tâm bảo vệ “thanh danh” nhà hàng còn hơn là bảo vệ thanh danh của chính họ. Bởi vậy Vân đành cho xe lướt qua. Cô nhớ Tom lạ lùng. Quả là thứ tình cảm cô không ngờ tới. Cô vẫn tưởng không bao giờ có thể nhớ nhung một anh ngoại kiều dù gần gũi mức nào đi nữa. Đúng là vớ vẩn! Vân tự cười mình. Song nhớ vẫn là nhớ, dù chỉ là— chút ít. Tom đã để lại trong lòng cô một hình bóng, một tình cảm, một số kỷ niệm êm ái ngoài những đồng đô-la. Định nghĩa thế nào, chính Vân cũng không hiểu nổi.

Lang thang một lát, Vân bỗng nghĩ đến Thủy Tú, hy vọng Thủy Tú còn ở nhà. Quả nhiên, Vân vừa bước vào nhà

Tú đã thấy ngay một chàng Việt kiều với cách ăn vận riêng. Thủy Tú giới thiệu ngay:

– Đây là anh Nhân, mới ở Mỹ về thăm nhà. Còn đây là chị Vân, bạn thân và cũng là hàng xóm của em.

Nhân đứng dậy, lịch sự chào Vân. Anh chàng có vẻ dễ thương, hiền lành, không ba hoa như những anh hợm hĩnh khác. Vân gợi chuyện rất khéo, cô hỏi về cuộc sống Mỹ và bà con bên đó. Nhân trả lời đầm đạm và hiểu biết.

– Nói về cộng đồng người Việt chúng ta ở riêng bên Mỹ thôi, hầu hết đều có cuộc sống tương đối dễ chịu về vật chất. Bản chất đồng bào ta là cần cù, chăm chỉ, biết tiết kiệm nên nhà nào dần dần cũng khá cả. Trẻ con thì chăm học, nhiều đứa học rất giỏi so với học

sinh nước ngoài. Hy vọng chúng sẽ có tương lai sáng sủa hơn cho bản thân và sự hòa nhập với xã hội Mỹ cũng chẳng có gì khó khăn. Tuy vậy, tôi thấy rằng ở bên đó chúng ta vẫn thiếu đoàn kết, thiếu gắn bó thật sự làm cho cái tinh thần cộng đồng rời rạc chẳng ai bảo được ai. Mỗi người đều lo cho mình.

Vân cười:

– Ở đâu cũng vậy anh ạ, lo cho mình trước hết.

– Đã đành, nhưng ở xứ người mà thiếu tinh thần cộng đồng thì sẽ vô cùng cô đơn, sẽ có ngày mất gốc, chẳng ai giúp ai nữa. Cuộc sống vật chất đã đẩy người ta vào con đường đua tranh khác. Tuổi trẻ đôi khi cũng thấy đơn độc– đừng nói đến người già.

Vân đùa cợt:

– Vì vậy anh muốn trở về Việt Nam tìm một chút– hơi ấm phải không? Một dự tính khôn ngoan đấy.

Nhân đỏ mặt, cúi đầu:

– Thật ra tôi muốn về tìm hiểu tình hình để xem đến một lúc nào đó có thể mang chút tài mọn về giúp đất nước không. Tôi bỏ ra ngoài những phân biệt về chủ nghĩa, về giai cấp. Những thứ đó bây giờ lỗi thời rồi. Tuy nhiên mọi chính sách của một chế độ sẽ quyết định vận mạng của họ và từ đó chúng tôi đặt vấn đề giúp đồng bào, giúp đất nước bằng cách nào, như thế nào. Thời buổi của khoa học, của kinh tế, muốn hùng cường không thể bỏ ngoài hai yếu tố ấy cùng với con người và phương tiện để đi lên. Không phải ai ở xứ người cũng chỉ sống và lo cho mình. Tôi về đây không phải chỉ muốn

tìm hơi ấm quê hương như cô nói đâu. Tôi muốn chứng minh là một trong những con người Việt Nam có thiện chí. Chẳng bao giờ tôi có thể quên quê hương tôi.

– Vậy anh định về hẳn đây chẳng?

– Chưa biết. Có thể trong tình hình này tôi sẽ khi về khi đi. Tôi chỉ muốn nói với cô rằng nếu tình hình cho phép, tôi sẽ làm tất cả những gì tôi có thể làm được.

Vân nhìn anh chàng Việt kiều dăm dăm, cô cố tìm xem anh chàng có máu gàn trong người không? Đang ở bên đó sướng thế, học thành tài ra kiếm tiền dễ như chơi mà lại bỏ về đây sống với tinh thần quê hương thì lạ thật. Thời buổi này quả là hiếm đấy. Nhưng cô chưa kịp xác định điều gì thì Thủy Tú

đã từ trong nhà đi ra, trang điểm đẹp như cô dâu mới. Thủy Tú nói với Vân:

– Chị đi chơi luôn với tụi em không?

Vân hiểu chỉ là câu mời xã giao nên dù rất muốn đi cũng phải từ chối. Cô trở về và không khỏi suy nghĩ về anh chàng Việt kiều khá đặc biệt này. Liệu còn có những con người thật sự như vậy chăng? Hay anh ta cũng là loại “chạm điện”? Mấy anh học nhiều, thường dở hơi. Có lẽ vậy. Vân không dám tin những điều Nhân nói là sự thật. Hay là có “mưu toan” gì trong đó? Nhưng xét cho cùng, Vân không thấy anh ta chứng tỏ sự dở hơi ở chỗ nào, anh ta điềm đạm, thận trọng và đứng đắn. Vậy mà anh ta mê Thủy Tú, đó là điều khó hiểu. Thủy Tú chẳng có gì thích hợp với anh ta. Nếu họ lấy nhau, Thủy Tú sẽ mang lại cho anh ta những

gì? Vài năm rồi tan vỡ. Cuộc đời có những kết hợp thật oái oăm. Bi kịch ngay trước mắt mà không biết!

Đêm đó Vân nằm nhà. Cô chi tiền cho thằng em đi mượn vài cuốn băng video. Một cuốn phim “sex” rẻ tiền, bản thu đến lợm giọng vừa xem đã chán. Cô chúi vào xem phim Mỹ, đâm chém bắn giết rùng rợn. Cô vừa xem vừa sợ, ôm chặt chiếc gối ôm tròn. Ba giờ sáng, cô ngủ thiếp đi với vài cơn ác mộng chập chờn. Mấy đứa em cô và lũ trẻ hàng xóm tiếp tục ngồi coi đến sáng. Cô trở dậy sai một đứa đi mua bánh cuốn về đãi cả bọn gần mười đứa. Ăn xong, cô đuổi tất cả ra khỏi phòng, trang điểm qua loa rồi đeo bóp xuống cầu thang.

Cô quyết định đến quán cà phê trước đường Tú Xương mà Khánh và

cô đã có lần tới ăn điểm tâm, hy vọng gặp Khánh ở đó. Nhưng khi đến nơi cô chỉ thấy có một bàn khách gồm bốn người, ba trai và một cô gái. Cả bọn trở mắt nhìn cô, cái nhìn dò hỏi và thách thức. Vân dựng xe sát cổng, rút chùm chìa khóa quay nhẹ trên một ngón tay. Nhận thấy bọn khách có ý muốn khiêu khích, cô tiến thẳng vào bàn họ, làm ra vẻ ngang tàng:

– Xin lỗi, tôi muốn hỏi thăm...

Cô gái buộc chiếc băng đỏ trên đầu lên tiếng nghe đặc giọng đàn chị:

– Gì đó cô em?

Vân nhìn cô gái, cô ta nhỏ tuổi hơn Vân, như thế có nghĩa là cô ta muốn kiếm chuyện qua cách xưng hô ấy. Vân tùm tùm cười:

– Tôi hỏi anh Khánh có đây không?

– Khánh nào?

– Khánh Lý.

Một anh chàng nhỏ thó, mặt chuột
kẹp vôi lên tiếng:

– Này con Ma-đô-na Gò Vấp, mày
tới số rồi đấy.

Bây giờ thì Vân yên tâm, Cô đã
biết Ma-đô-na Gò Vấp là thứ đàn em
hạng bét của Khánh. Nhưng Ma-đô-
na dường như chưa hiểu ra chuyện gì,
vẫn cứng cựa:

– Số cái con khỉ gì? Số tao đang lên
mà.

Gã con trai cười khẩy:

– Mày không mau mau xin lỗi bà

chị này đi thì số mày lên tới tận cõi âm ti địa ngục đấy con ạ. Bạn thân của anh Khánh nhà mình đấy.

Rồi gã con trai đứng dậy đơn đả tới bên Vân:

– Thưa chị, sáng nay anh Khánh em có chút việc bận, chị có cần nhắn gì không? Em sẽ nói lại ngay.

– Không! Tôi có việc cần bàn với anh ấy. Nhờ anh nói anh ấy đến gặp tôi.

– Chị đừng gọi em như thế cho già người đi, em là đàn em anh Bảy Út thì cũng như em chị. Hay là chị để em đưa chị tới chỗ anh Bảy Út, được không?

Bây giờ Vân lại biết Khánh Lý còn có biệt danh là Bảy Út. À, có lẽ là con Út trong nhà. Khánh Lý là tên bạn bè đặt cho, còn Bảy Út là tên của những

đàn em tăng bốc thường hay sử dụng.
Vân gật đầu, lên giọng kẻ cả.

– Được. Vậy nhờ chú đưa chị đi.

Rồi cô giơ tay vẫy cả bọn:

– Thôi, chào nhé. Hẹn gặp lại.

– Dạ, thưa chị.

Riêng Ma-đô-na Gò Vấp tái mặt, sợ đến đở lưởi, không nói được câu gì. Vân bỗng thấy thương hại cô ta nên mỉm cười, thân mật vỗ vai Ma-đô-na an ủi:

– Yên tâm đi cô em, chưa biết nhau thì thôi, biết nhau rồi mọi chuyện xí xóa hết.

– Em cảm ơn chị tha lỗi cho em.

Vân xoay người đi ra xe, cô nghe

rõ tiếng gót giầy của mình chững chạc
khua trên nền xi-măng. Chàng thanh
niên nhỏ thó đi theo sau:

– Xe chị chiến quá. Ái cha, chín
nút, hên khỏi chê.

– Tên chú là gì?

– Em là Cung Lắc Lê, em nuôi của
anh Cung Củ Đậu xưa kia.

– Sao lại là Lắc Lê?

– Bởi vì em chuyên mở khóa xe, tất
cả các loại khóa. Em học ở trường tình
báo ra mà chị.

Tiếng máy xe rồ lên, Vân không
hiểu Cung Lắc Lê nói thật hay nói láo.
Cô từ từ lái xe ra khỏi cổng.

CHƯƠNG 11

Vân ngồi trên chiếc ghế xích đu, có lẽ là chiếc ghế sang nhất trong cái ga-ra này, dù nó lung lay như rằng bà lão và tấm vải sọc đầy những vết loang lổ vàng khè. Cái ga-ra nằm thụt giữa một dãy nhà lá ô hợp nên như chìm khuất, không ai buồn để ý. Nó ở ngay bên con đường gần ngã tư, phía sau nhà Vân, vậy mà Vân không hề biết dù đi qua con đường này nhiều

lần. Một tấm bảng tôn sơn xanh, chữ đỏ, đã quá cũ, mắc hai sợi xích sắt treo toòng teng phía đầu hồi luôn lắc lư, đưa đi đưa lại, trên có hàng chữ «sửa xe hơi các loại». Căn nhà lợp tôn, vách tôn, chỉ có một khoang cửa rất rộng và cao dành cho loại xe tải chui vào lọt. Lòng nhà khá rộng, dài khoảng ba mươi mét, rộng hơn mười mét. Sát hai bên vách vút đầy lớp xe cũ, linh kính các loại phụ tùng cũ, máy xe hơi cũ, có cái được tháo tanh banh chỉ còn trơ lại cái vỏ không biết để làm gì. Vài hòm đồ nghề sửa xe vút bừa bộn cùng các loại kềm búa to nhỏ. Phía bên là một bộ hàn xì vừa được xếp gọn lại. Rải rác vài thanh sắt, vài cái ống bơm tay, một cái bơm điện tròn có chiếc vòi dài quấn quanh. Chừng ba người thợ đang cúi húi sửa máy.

Ngồi đây, Vân có thể quan sát mọi hoạt động của cái ga-ra này bởi chiếc xích đu đặt trên một góc sàn cao, bên cạnh có cái bàn nhỏ đen nhẻm dùng làm bàn giấy cho ông chủ. Vân được Cung Lắc Lê đưa đến lúc hơn mười giờ. Khánh đang ngồi ở quán nước bên cạnh đó vội chạy về. Anh ta làm vẻ tự nhiên, đứng sát lại bên cô, hỏi:

– Có chuyện gì không, Vân?

– Chẳng có chuyện gì hết.

– Vậy cô kiểm tôi...

– Ở kia, tôi tưởng anh kiểm tôi mấy lần đấy chứ. Đáng lẽ tôi phải hỏi anh có chuyện gì không?

– Có, cần lắm.

– Gì vậy?

– Cần gấp cô. Thế thôi. Một nhu cầu không thể thiếu.

– Nhớ à?

– Nhớ gần chết. Đi đâu mà biệt tắm biệt tích vậy?

– Anh mới đi biệt tắm. Khi tôi ở nhà, có thấy anh tới đâu, cứ nhè lúc người ta đi vắng mà tới. Rõ vô duyên.

Khánh cười hì hì:

– Vô duyên thật.

Rồi Khánh giơ tay xem đồng hồ, Vân hỏi ngay.

– Anh bận à? Nếu bận thì để...

– Không. Cứ ngồi đây đi. Sắp đến giờ tôi phải làm việc ở đây rồi. Tôi tính đưa cô sang bên kia uống nước. Nhưng

thôi, tôi sẽ bảo nó mang nước sang đây.
Cô ngồi đây cũng chẳng sao. Minh tán
gẫu trong khi chờ công việc vậy.

Thế là Khánh xách chiếc ghế xích
đu từ phía nhà sau lên, kê cho Vân ngồi
ở đây. Ly nước cam tươi còn để nguyên
trên mặt bàn, đá lạnh làm cho những
hạt nước bám lâm tâm quanh chiếc ly
thủy tinh Thái Lan. Khánh vừa ngồi với
Vân được vài phút thì Cung Lắc Lê đã
đến bên anh thì thảo:

– Hàng đến rồi đó anh.

Khánh đứng lên:

– Mà coi tụi nó dàn quân sẵn sàng
chưa?

– Anh Hùng Vạc cũng vừa tới.
Hoàn toàn yên tĩnh. Anh ấy lại trở về
«thành» rồi.

Khánh quay sang Vân:

– Vân ngồi chơi một chút, đợi tôi rồi mình cùng đi ăn.

– Anh cứ làm việc đi, bữa nay Vân rảnh rồi lắm.

– Vậy thì tuyệt. Xong việc này tôi cũng rảnh dài dài.

Khánh trở ra ngoài. Vài phút sau, một chiếc xe vận tải đậu lại, «de» vào trong ga-ra. Tức khắc một người thợ máy chạy đến mở ca-bô xem xét máy móc, lúi húi vặn tới vặn lui mấy cái bu-gi, tháo cọc bình điện. Một người ra ngoài cửa nện vào một thứ gì đó kêu choang choang. Cung Lắc Lê nhanh như con sóc nhảy đến giữa xe, chui xuống gầm, thoăn thoắt mở mấy con ốc, tháo rời chiếc bánh sơ-cua đặt nằm ngang dưới sàn xe, cẩn thận bê xuống.

Chiếc bánh xe cũ mòn, nhẵn lì, nặng nề được Cung Lắc Lê đỡ xuống sàn xi măng. Hắn lăn tròn về góc nhà. Sau đó hắn tiếp tục gỡ chiếc bánh sơ-cua thứ hai ở sàn xe phía hông bên kia. Mười phút sau, hai chiếc bánh xe cũ đã nằm giữa đồng bánh xe và lốp xe cũ ở góc nhà, sát chiếc ghế xích đu Vân đang ngồi.

Người lái xe, vận áo bộ đội, mặc chiếc quần xanh đầy dầu mỡ, dơ bẩn không kém những người thợ máy, gọi Cung Lắc Lê bắc một cái thang gỗ sát vào phía sau xe, lăn từng kiện hàng xuống một cách thành thạo gọn nhẹ. Tất cả công việc không đầy mười lăm phút, không ai nói một lời nào, chỉ có tiếng búa đập vào một cái niềng xe kêu choang choang từ ngoài cửa vọng vào. Cung Lắc Lê nhìn qua mọi thứ vừa làm

xong, ném mấy thứ dụng cụ lên nắp thùng gỗ đựng đồ sửa xe rồi quay ra cửa. Người lái xe ngồi xồm trước mũi chiếc xe vận tải bụi bặm xem người thợ máy làm việc.

Khánh từ ngoài bước vào cùng hai người thợ sửa xe khác. Họ đi thẳng đến phía để mấy cái bánh xe sơ-cua vừa được tháo ra. Khánh hất hàm:

– Lấy hàng ra.

Hai người thợ máy mở vỏ xe, lấy ra từng bánh đen đen như cao hồ cốt, đặt từng chồng năm bánh trước mặt Khánh và Vân. Khánh cầm một bánh lên tay, đưa lên đưa xuống ước lượng trọng lượng, sau đó đưa ra chỗ sáng xem xét qua mấy lần giấy bóng. Anh vẫn không hỏi gì. Anh đếm lại từng bánh, khoảng sáu mươi bánh như thế.

Tiếng anh vọng lên:

– Xong rồi. Cậu vào nhận tiền đi.

Người lái xe quay vào. Tức khắc hai người thợ máy vắn ra hai cái bánh sơ-cua khác. Khánh nói với người lái xe:

– Tất cả ở trong đó. Cậu về nói với anh Tám Thái là kỳ này chúng tôi gửi trả tiền gồm năm «cây», còn bao nhiêu là tiền mặt.

– Việc của tôi là giao hàng và nhận hàng. Còn mọi chuyện là việc của thằng họ Đèo, nó sẽ gặp anh ở nhà. Có lẽ giờ này nó tới nhà anh rồi, tôi thả nó xuống từ tám giờ sáng ở Biên Hòa. Thuốc kỳ này tốt nhất đấy. Có cả đen trắng, ông Tám Thái chỉ nói vậy thôi.

Khánh móc chiếc phong bì trong túi quần sau:

– Cái này tặng cậu để du hí ở Sài Gòn vài ngày.

– Cảm ơn anh.

Gã lái xe móc lấy xấp tiền, vò chiếc phong bì ném ra ngoài cửa sổ. Trong khi đó Cung Lắc Lê nhanh nhẹn lắp lại hai cái bánh xe sơ-cua dựng tiền vào hai bên hông dưới sàn xe. Nó lăm bằm chửi thề một câu gì đó rồi đi tìm hai con ốc khác trong đồng phụ tùng lộn xộn. Khánh bỗng nhìn mấy kiện hàng trong góc nhà bên kia rồi nhăn mặt:

– Còn cái gì kia nữa?

Gã lái xe nhún vai:

– Của gia đình ông Bầu gửi nhờ bác Tám Thái chuyển vào. Bác Tám nói

nhờ anh chuyển cho.

Khánh có vẽ bức dọc, nhưng anh miễn cưỡng:

– Lại hàng Trung Quốc, phải không? Cậu về nói với bà Bầu là yên trí lớn, ông Bầu ở trong này hoàn toàn yên ổn và no đủ. Bà ấy gửi món hàng kia vào chỉ để cho ông ấy phát mại dần thôi, chẳng đáng gì. Ông ấy còn khối tiền.

Gã tài xế kể:

– Hồi này ông ấy ra sao? Ngoài đó công an truy lùng dữ lắm. Ngay cả lũ đàn em cũ cũng sục mũi vào điều tra rình rập làm bà Bầu cũng điêu đứng. Đời bây giờ chó thật.

Khánh cười nhạt:

– Hai chục tỷ của nhà nước chớ giỡn sao. Tóm được ông ấy, biết đâu chúng nó chẳng được thưởng cả trăm triệu trong khi lương tháng của chúng nó hơn trăm ngàn là tối đa. Ở đây chúng tôi cất giấu ông ấy cẩn thận, lo xong cái chứng minh nhân dân khác rồi, chỉ còn kiếm cái hộ khẩu ở ngoại thành nữa là êm. Chẳng thằng nào đụng đến ông ấy được.

– Trong này các anh sống “nghĩa khí” lắm. Ông Tám vẫn khen anh và rất tin anh. Ông ấy bảo tôi cứ giao hàng rồi anh đưa bao nhiêu thì mang về bấy nhiêu, khỏi kiếm lại.

– Làm ăn với nhau phải vậy chứ.

Ít phút sau, từng chiếc xe Honda xà tới, họ chuyển hàng đi rất nhanh. Cuối

cùng là chiếc xe Lambretta ba bánh đến lấy nốt số hàng còn lại, nhét dưới nệm xe của người lái.

Không đầy nửa giờ, mọi công việc mua bán, trả tiền, đưa hàng đi đều xong xuôi, êm như ru. Cái ga-ra xe hơi khuất nẻo lại tiếp tục công việc thường lệ của nó.

Khánh quay sang ra lệnh cho Cung Lắc Lê:

– Mày mang cái Dream của cô Vân vào nhà trong khóa lại cẩn thận. Cấm thằng nào rờ tới.

Cung Lắc Lê cất xe, rồi giao chìa khóa lại cho Vân:

– Bất cứ khi nào cần lấy xe, chị cứ tới đây, em dặn mấy đứa rồi. Chị đến

là chúng nó biết. Nãy giờ chúng nó cứ thập thò nhìn chị. Chúng nó khen chị đẹp và hiền.

Khánh búng tay:

– Thôi, đừng dở cái tài “bốc phét” của mày ra. Vào lấy tiền đưa tụi nó đi ăn trưa. Tối nay cho chúng mày mở hội ở nhà thẳng Minh Cả Ngổ đấy. Thoải mái nghe không.

Rồi Khánh vòng ra phía sau ga-ra lấy chiếc xe MZ kênh càng của mình lái vào trong ga-ra đón Vân, anh nói:

– Mình kiếm cái phòng lạnh nào ăn trưa cho khỏe.

Vân leo lên phía sau yên xe:

– Đâu cũng được.

Hai người đi vào Chợ Lớn, leo lên

một khách sạn, phòng ăn máy lạnh trên lầu bốn, kê một chiếc bàn vừa đủ cho hai người ăn. Cửa sổ kéo màn đỏ, có thể nhìn qua khung cửa kính để thấy Bến Hàm Tử tấp nập người qua lại dưới đường, dày đặc thuyền bè dưới sông sau những căn nhà sàn nửa trên bờ, nửa chống chân dưới nước đen ngòm.

Bữa ăn thịnh soạn toàn món lạ. Tôm hùm sốt may-on-ne. Đó là thứ quý hiếm. Từ ngày giải phóng, dân Sài Gòn ít có hạnh phúc được thấy loại tôm ngày xưa đầy rẫy các chợ, các quán ăn này. Trên mười năm nay, tôm lớn xuất khẩu sang Liên-Xô, sang vài nước tư bản để kiếm ngoại tệ cho đất nước, chỉ còn lại đầu tôm. Người ta đã đổ nhau là con gì dài nhất thế giới, mình ở Liên Xô, đầu ở Việt Nam. Có lẽ chỉ người Sài

Gòn và người Việt Nam bây giờ mới đủ thông minh và kinh nghiệm để trả lời câu đố. Ngoài tôm hùm ra, còn trứng cá Hắc Hải, Pa-tê Olida chính hiệu, Phó-mát Hà Lan béo ngậy đút lò với cá Lý Ngư. Những món ăn mà dân Sài Gòn ngày nay không thể kiếm được và chẳng bao giờ dám mơ tới nếu là dân làm ăn lương thiện. Chỉ bọn bất lương, bọn quan lại ăn trên đầu trên cổ người khác mới được quyền vào đây hưởng của ngon vật lạ. Ở đây bây giờ người ta không thể nói đất nước này do người lao động làm chủ, mà có lẽ không nơi nào trên thế giới này có thể nói câu ấy được nữa. Người lao động vẫn chỉ là kẻ làm công, làm quần quật cho kẻ khác hưởng thụ. Vấn đề khác nhau chỉ là người lao động có được hưởng công đúng với sức của mình bỏ ra hay không mà thôi. O ố người lao động, đưa họ

lên tận mây xanh, dù ở đâu cũng chỉ là trò phỉnh phờ. Người lao động chẳng bao giờ làm chủ cái gì hết. Cuộc sống thực tế ở đây đã dạy người ta điều ấy. Người lao động cũng chẳng còn khờ dại gì tin những lời ngon ngọt thổi vào tai họ nữa. Thà các ông chủ, các ông quan cứ thẳng băng rằng chúng ta hãy ký với nhau một hợp đồng làm việc, sòng phẳng với nhau, rồi sau đó chẳng còn ai có tình nghĩa gì với ai nữa hết. Tôi cóc cần các ông bảo vệ và các ông cũng đừng bắt tôi có nghĩa vụ bảo vệ địa vị hay tài sản của các ông. Thế thôi.

Nhưng trong khi hưởng thụ, chẳng ai cần nghĩ tới điều ấy. Sự khác nhau trong hưởng thụ chỉ là một bên hưởng thụ công khai, bày ra trước mặt nhân dân và nhân dân chấp nhận như một sự bất bình đẳng rất tự nhiên, như trên

đời này loài trâu khác với loài phượng hoàng. Còn một bên hưởng một cách kín đáo và chỉ có một số người được quyền hưởng thụ. Nhưng từ khi cơn bão Đông Âu thổi tới, tư duy mới lan tràn, thì ngay cả những nơi xưa ăn một con gà phải giấu kín trong buồng, nay cũng hưởng thụ công khai, hưởng thụ đủ kiểu. Sài Gòn đang chứng minh điều ấy rõ hơn cả. Người ta cứ kết tội, cứ lèm bèm mấy câu đạo đức xưa như trái đất và cứ hưởng thụ, cứ tham nhũng, cứ quan liêu, cứ làm tiền bằng mọi cách như chẳng có chuyện gì.

Vân và Khánh đều biết rõ điều ấy như mọi người nên lương tâm họ hoàn toàn thanh thản.

Qua lời Khánh kể trong bữa ăn, Vân biết món hàng để trong bánh sớ-cua của chiếc xe vận tải từ Miền Bắc vào là

thuốc phiện đen và có cả thuốc phiện trắng. Loại hàng này của bác Tám Thái, sản xuất ra từ những vùng của người Thái, Tày, Mèo trên thượng du. Hàng sẽ được bán ra toàn Miền Nam, địa điểm chính là Sài Gòn và đồng bằng Cửu Long. Một nửa được chuyển xuống bán cho khách của các tàu buôn từ Ma Cao, Hồng Kông, Singapore đã hẹn vị trí trước. Còn một số do thủy thủ các loại tàu Viễn Dương mang đi ngay tại Cảng Sài Gòn sang các nước khác mà họ bắt mỗi được. Đám thủy thủ Viễn Dương bảo thuốc phiện Việt Nam tuy số lượng ít song là thứ tốt, không sợ bị pha chế hoặc xấu như của bọn ở Tam Giác Vàng và nhiều nơi khác. Con buôn Việt Nam lại bán rẻ hơn giá thị trường nên loại thuốc phiện này đang trở nên đắt khách. Vả lại, tiền bán thuốc phiện đều đem đi mua hàng ngay trên nước

nó tiêu thụ, toàn là những thứ hàng tiêu dùng đã thừa mứa đang cần đẩy đi bằng bất cứ cách nào. Vậy đây cũng lại là cách tốt nhất mà chính phủ vài nước thường làm ngơ cho con buôn thuốc phiện lộng hành, cứu những công ty sản xuất gặp khó khăn. Cái đồng hàng thừa, hàng rác đổi thành đô la, ít có ai từ chối.

Khánh được bác Tám Thái tin nhiệm kể từ khi đường dây trước đổ bể vì sự ngu ngốc của một ông được mang danh là trí thức của Hà Nội. Báo chí làm om sòm, đường dây phải ngưng một thời gian, bác Tám Thái cử một cố vấn đặc biệt có uy tín vào Sài Gòn thiết lập đường dây mới. Vị cố vấn đặc biệt của bác Tám Thái từng có thời gian là Trưởng Phòng Tổ chức trong Bộ Nông Lâm Ngư Nghiệp trong khi ông Tuân –

Bố của Khánh – mới chỉ là anh trưởng ban phân phối vật tư quèn. Do đó bao giờ ông Tuấn cũng coi ông cố vấn đặc biệt của bác Tám Thái như vị đàn anh khả kính. Ông ta đã vào nằm ở nhà Khánh cả tháng và bí mật chọn Khánh làm người đứng đầu đường dây miền Nam. Ông ta đã không lầm, Khánh làm việc đâu ra đấy, biết vận dụng lợi thế của một gia đình viên chức cỡ lớn, biết tránh né tai tiếng, biết dùng người, biết liều khi cần liều và biết lặn khi cần lặn. Khánh còn là người có tình nghĩa, thủy chung, bao bọc anh em khi gặp hoạn nạn. Dưới tay Khánh có đủ loại lính từ lính phạm pháp tới những anh «quan chức» can tội thụt két bị kết án tù. Những «anh hai, anh ba» trong băng Khánh là những tên gọi tượng trưng cho dễ nhớ về những ông thụt két hai tỷ, ba tỷ. Họ được bảo vệ, «cất giấu»

cẩn thận và thay tên đổi họ, chờ thời thế đổi thay sẽ lại thò đầu ra làm ăn mà không sợ gì. Có anh đã được Khánh gửi theo tàu Viễn Dương vượt biên nằm ở Campuchia, Thái Lan, Singapore dưới cái tên khác với bản lý lịch mới toanh.

Điều trớ trêu mà Vân nhận ra là cái biệt danh cậu Bảy Út của Khánh trùng với cái tên «Cậu Mười Út» em vợ thủ tướng Trần Thiện Khiêm của chế độ Sài Gòn cũ mà Vân từng nghe người ta «truyền tụng» lại. Hồi đó cậu Mười Út lợi dụng oai phong em bà thủ tướng, tổ chức các sòng bạc lậu từ Phú Nhuận đến Chợ Lớn. Cậu nghiêm nhiên lãnh mỗi ngày vài ba trăm ngàn tiền xâu. Có điều hơi khác là hồi đó Cậu Mười Út ngông nghênh hơn, cậu làm lính kiểng đi xe số X tạm nhập lậu thuế, bắt một một Thượng sĩ ngành Cảnh sát quan

thuế lái xe cho cậu. Còn cậu Bấy Út bây giờ thì khôn ngoan, láu lỉnh hơn, và cũng đẹp trai, dễ thương hơn.

Vân liếc nhìn Khánh rất nhanh, cô mỉm cười với ý so sánh kín đáo của mình. Khánh không hiểu song anh cũng mỉm cười vu vơ. Bữa cơm trưa kéo dài tới hơn hai giờ. Vân kêu mệt muốn về nhà nằm nghỉ, Khánh chỉ tay vào một cánh cửa được chiếc rideau đỏ che kín.

– Trong này có phòng, cô có quyền vào đó nằm nghỉ. Tôi đi công việc một lát sẽ trở lại.

Vân nghĩ Khánh cần giải quyết vấn đề hàng họ nên cô gật đầu. Khánh vừa kéo rideau mở cửa cho Vân vừa nói.

– Phòng đặc biệt đấy. Cô cần bất cứ thứ gì cứ việc bấm chuông gọi. Muốn

gì cũng có. Video và băng sẵn sàng, không thích phim này thì chọn phim khác cứ việc kêu bồi phục vụ. Ở đây cô có tất cả.

– Tôi chỉ cần ngả lưng một chút thôi.

– Cứ tự nhiên. Tôi đi nhé. Không quá hai tiếng đồng hồ đâu.

Vân bước hẳn vào phòng rồi Khánh khép cửa dặn với:

– Nếu cần cô cứ khóa bên trong lại.

Trong phòng, hệ thống điều hòa không khí rất tốt. Phòng vắng lặng, nhỏ hơn phòng của Vân ở nhà nhưng đẹp hơn nhiều. Sàn nhà dán loại cao su màu xanh nhạt, tường dán loại giấy ngoại màu hồng có những chấm tím nhỏ. Tủ áo và giường màu trắng viền nâu thẫm.

Sát một góc nhà là chiếc tủ lạnh, trên đặt một bình hoa giả Thái Lan. Trên mặt bàn ngủ là chiếc điện thoại màu đỏ, trên đầu giường là interphone vừa bằng bàn tay, nút chuông điện lủng lẳng bên chiếc đèn ngủ có chụp bằng vải tím. Cạnh đó là một máy cassette hiệu Sony. Ánh đèn dịu dịu từ hai quả cầu sát trần nhà hắt xuống. Vân mở tủ áo, cất chiếc bóp vào ngăn trên, cô thấy thấy hai bộ kimono đặc biệt Nhật Bản treo sẵn trong mắc áo. Một bộ màu trắng viền hoa xanh, trên nền trắng nổi mờ cảnh núi Phú Sĩ, một cánh cổng mái cong phủ đầy hoa Anh Đào. Một bộ khác màu hồng hoa văn sắc sỡ.

Cô suy nghĩ rồi lấy bộ kimono màu hồng vút ra giường. Chiếc quần jean và chiếc sơ mi cổ xòe khiến cô thấy vương vীu không thoải mái. Cô cởi hết quần áo

ngoài, chui vào phòng tắm đứng dưới vòi sen. Lát sau cô trở ra, cởi cả đồ lót, ướm thử chiếc kimono. Cô ngắm mình trong chiếc gương lớn trên cánh tủ. Cô thấy mình khác đi, tươi mát hơn.

Rồi Vân nằm dài ra giường, tắm nệm mousse khê rung lên. Cô không bật cassette, ngửa mặt nhìn cái ô vuông trên trần nhà, cảm thấy cuộc sống hoàn toàn dễ chịu. Cô ngủ quên lúc nào không hay.

Khi tỉnh dậy cô chỉ thấy ánh đèn ngủ màu tím mờ mờ và chợt giật mình vì có người đang nằm dài bên cạnh. Vân vụt ngồi dậy trong một phản ứng tự nhiên, nhìn người nằm đó đăm đăm. Tất nhiên là Khánh chứ còn ai nữa. Anh chàng ngủ ngon lành, vận nguyên quần áo. Mái tóc xõa trên mặt gối, hai chân «co con tôm luộc», trông thật dễ

thương. Dường như bất cứ người nào khi ngủ say cũng mang một vẻ gì hiền lành như chân thật. Vân bỗng mỉm cười một mình, cô toan rón rén bước xuống giường vào phòng tắm thay quần áo, nhưng lại ngập ngừng rồi ngồi im, nhìn cái dáng co quắp của Khánh với vẻ thích thú. Cô kê cao chiếc gối dựa lưng vào thành giường và ngồi như thế khá lâu.

Rồi chính cô cũng không hiểu tại sao, cô đưa ngón tay nhẹ nhàng đùa nghịch với mái tóc của Khánh, những sợi tóc mềm mại xanh mướt, khác hẳn mái tóc của Tom hơi cứng và đã có những sợi điểm bạc. Cánh tay Khánh sau lần áo Pull nổi cuộn lên bắp thịt tròn chắc nịch. Cô lùa sâu ngón tay trong làn tóc êm dịu ấy.

Cho đến khi Khánh mở mắt ra.

Anh định thần vài giây, tức khắc hiểu chuyện gì đang xảy ra và ở đâu. Khánh nắm lấy bàn tay Vân, vòng tay kéo sát cô xuống. Chàng nghe rõ hơi thở dồn dập của nàng và xoay người để tìm thấy ngay đôi môi mềm của nàng ở dưới. Chiếc áo kimono đã xô tung ra giường. Họ chẳng cần nói với nhau bất cứ lời nào. Cả căn phòng cũng như muốn bay bổng, lửng lơ—

Rất lâu sau đó, khi nổi mệt mỏi qua đi, khi họ trở lại tỉnh táo, Vân bỗng ôm chầm lấy Khánh, thủ thủ:

– Em muốn có con với anh.

Khánh xoa nhẹ trên đôi vai mát rượi tròn lẳn của Vân:

– Em muốn mấy đứa?

– Em nói thật đấy. Em thể là nói

thật. Muốn có con với anh kinh khủng.
Anh không tin sao?

– Tin thế nào được. Các cô sợ có con như sợ bệnh dịch. Anh thấy các cô chỉ chịu có con khi được làm hôn thú xong xuôi. Cô nào thường cũng có sẵn một vỉ thuốc.

– Anh khám bóp em xem có viên thuốc nào không?

Khánh cười hình hích:

– Bởi vì hôm nay em không ngờ... xảy ra vụ này.

– Bất cứ lúc nào cũng phải đề phòng. Cẩn tắc vô áy náy. Nhưng đi gặp anh, em không cần đề phòng gì hết, ngay cả thời kỳ này dễ thụ thai. Rồi anh sẽ thấy, những lần sau, nếu còn với anh như thế này nữa, em cam đoan không dùng

thuốc. Em sẽ để cho mọi sự tự nhiên, mình có con với nhau.

– Em có điên không?

Vân đẩy tay Khánh xa ngực mình:

– Anh không muốn phải không?
Sợ trách nhiệm à?

– Có gì đáng sợ đâu. Nói thẳng ra nếu anh quyết tâm làm một gã sở Khanh thì cũng “huế” chứ chẳng ai làm gì anh được. Có đúng vậy không nào?

– Đúng. Anh mà “chạy làng” thì đến máy bay đuổi cũng không kịp.

– Vậy thì tại sao anh phải sợ? Con gái phải giữ lấy mình chứ. Anh nói thế là vì em thôi. Chuyện con cái đâu phải là chuyện đùa. Có một đứa con phức tạp lắm. Khi nào chúng ta quyết định lấy nhau hẳn hoi lại là chuyện khác.

Đừng nghĩ rằng anh là thằng vô trách nhiệm. Anh sẽ là người rất có trách nhiệm khi cần thiết.

– Em biết và em tin điều anh vừa nói. Khởi phải cải chính lòng vòng làm gì cho nó tốn sức khỏe. Em không hề đòi hỏi anh điều gì, anh sẽ chẳng có chút xiu trách nhiệm nào khi em có con. Nói thẳng ra là em không nghĩ sẽ thành vợ anh bởi vì trước sau rồi em cũng đi Mỹ với gia đình em. Làm sao em có thể lấy anh được. Cho nên có con với anh không phải là cái “chiến thuật” muốn cột chân anh bên em mãi mãi như các cô gái si tình áo lá khác thường dùng đâu.

– Vậy... tại sao...?

Vân bịt miệng Khánh lại:

– Đừng hỏi tại sao, ông ngố. Người

ta không thể có con vì tình yêu và chỉ vì tình yêu thôi à? Ngoài ra chẳng cái gì có ý nghĩa nữa hết.

– Đây, em có biết ca vọng cổ không đấy? Nghe mùi đứt ruột. Anh tàn nhẫn thế à? Anh hỏi thật đấy vì chưa bao giờ anh nghĩ là em yêu anh. Thậm chí anh tưởng là giây phút này cũng khó mà có được dù chỉ là hai đứa... thích nhau mà thôi.

– Cả đời anh chưa biết yêu và được yêu bao giờ sao?

– Yêu quá đi chứ, nhưng... chẳng ra gì.

Vân cười khúc khích:

– Cho nên anh vẫn còn ngây ngô về vấn đề này đấy.

Khánh xoay người, nằm ngửa ra

giường khoan hai tay lại gối lên đầu, có vẻ trầm tư. Thật ra Khánh đã xúc động vì lời tâm sự của Vân, cô muốn nói rằng cô yêu anh, muốn có con với anh vì tình yêu mà thôi, cô không cần gì khác và rõ ràng là hoàn cảnh cô cũng chẳng lấy anh được. Cô sẽ ra đi một ngày nào gần đây. Cô cố giữ lại với anh một kỷ niệm trong đời? Cô không hề đòi hỏi gì ở anh hết. Một thứ tình yêu mãnh liệt mà Khánh chưa hề gặp bao giờ. Mặc dầu từng có một hai cô gái yêu anh, có thể là chân thật, song ít nhất họ cũng đòi hỏi ở anh một đền đáp tương xứng trên phương diện tình yêu, kèm theo điều kiện chung thủy và hôn nhân. Đó là những đòi hỏi chính đáng mà một người con gái có quyền đòi. Song Vân không cần đến cái sự tương xứng trong tình yêu, cô không cần anh trả lại và cũng chẳng có một

điều kiện nào. Cô cho hết, dâng hiến cho anh hết. Phải chăng đó mới là mối tình chân thật nhất đúng nghĩa của nó? Khánh thấy lòng mình rộn lên, cảm động thật sự song anh cố che giấu bằng những câu hỏi tàn nhẫn như đùa cợt kia.

Bây giờ anh muốn thú nhận với Vân rằng cô đã làm anh xúc động, anh muốn suy nghĩ thêm về việc này. Nhưng Vân đã tung chăn ra, ngồi dậy, vợ vội chiếc kimono:

– Thôi, bỏ qua chuyện ấy đi. Anh cứ nghĩ em làm thế vì thích thế, vậy thôi. Đừng nghĩ đến những chuyện vớ vẩn như vì tình yêu, vì anh đẹp trai, vì anh hào hùng– Dậy đi, mình phải ăn cái gì chứ, em đói lắm rồi. Mấy giờ rồi, anh?

Khánh giơ tay xem đồng hồ:

– Chín rưỡi tối rồi đấy. Nhưng mà, này em, lần sau em vẫn sẽ không dùng thuốc chứ?

– Em nói không là không. Song chuyện đó là việc của em, ăn nhậu gì tới anh đâu! Em thích gì làm nấy. Anh đừng bận tâm nữa. Con gái thường có những ý thích kỳ cục mà không anh con trai nào hiểu được.

Vân khuất sau cửa phòng tắm, Khánh bỗng ngẩn ngơ!

CHƯƠNG 12

Mỗi lần ông Tuân đổi chức vụ – đúng hơn là đổi địa vị – nhà ông lại tăng nhịp khách khứa viếng thăm. Tất nhiên khách tăng giảm tùy thuộc địa vị mới của ông leo lên hay tụt xuống. Ông Tuân đã có đôi lần tụt xuống song «nhìn chung», đời ông vẫn leo lên nhiều hơn. Từ khi có tin ông lên địa vị mới cho đến khi chính thức nhận quyết định, ông phải tiếp đủ loại

khách. Bọn đàn em cũ đến chào từ già và nhòm ngó xem nơi ông sẽ đến có chỗ nào ngon lành thì liệu lời xin theo. Còn ở nơi ông sẽ đến thì tìm mọi cách bắt liên hệ xa gần mong củng cố địa vị hoặc khéo léo xin một chỗ mới hoặc gièm pha đối thủ hoặc nhờ người giới thiệu thành tích của mình trước khi vị «thủ trưởng» về nhậm chức. Các cơ quan liên hệ cần nhờ vả cũng lân la làm quen. Ngoài ra, những anh áp-phe chuyên nghiệp vốn đánh hơi rất tài tìm mọi cách nhử dử, nếu cần sẵn sàng giúp đỡ ông mọi mặt khi chân ướt chân ráo bước vào địa vị mới, một lối đầu tư tài chánh kèm theo tình cảm để mưu lợi sau này.

Ông Tuân và bà Cúc chẳng lạ gì những bộ mặt «muôn đời xưa» dưới cái vẻ thân mật chân thành. Điểm khác

biệt chỉ là có kẻ trơ trẽn xin xỏ trắng trợn, có kẻ làm ra vẻ «tôi nói thế là vì anh, vì sự đóng góp xây dựng, vì uy tín của nhà nước ta, vì sự nghiệp dân tộc». Hai vợ chồng ông có dư kinh nghiệm từ đời ông bố dượng của Cúc và của những anh có chức quyền khéo luôn lọt len lách để tồn tại đến ngày nay nên ông bà đều rất nhã nhặn, ai nói gì cũng «vâng», đối xử khiêm nhường với mọi người và không có lời hứa hẹn nào.

Lúc này, việc cải tổ vĩ đại của guồng máy nhà nước, chủ trương phục hồi nền kinh tế sa sút trầm trọng, điều chỉnh những biến động rối tung về vật giá và tiền tệ... còn bị chi phối thêm bởi cuộc khủng hoảng vùng Vịnh. Nhà nước phải cố gắng tổ chức lại các cơ quan đầu xỏ trực tiếp lo các vấn đề này. Rồi, cánh cửa quan hệ bang giao giữa kẻ thù Mỹ

và Việt Nam hé mở qua những cuộc gặp gỡ cấp cao, làm cho niềm hy vọng vừa tắt lại bùng lên đầy phấn khởi. Người ta chưa hiểu ông Bush muốn chơi trò gì với chú nhợc tiểu Việt Nam. Cái trò mèo vờn chuột của các siêu cường vẫn diễn ra hàng ngày khắp nơi trên thế giới, đừng hòng biết anh mèo muốn gì. Chú chuột được thả lỏng cho chui vào lọ mỡ nhấm nháp tí ti trước khi bị vỗ một phát quyết định. Nhưng chú chuột vẫn cứ phải len lách để sống cuộc sống của mình. Và ông Tuân cũng buông mặc luôn cho nhà nước, cho các vị cao trọng trong ủy ban trung ương cùng với chính phủ đối phó với mọi điều phức tạp. Trước đây đã vượt được muôn vàn khó khăn trong hai cuộc chiến tàn khốc thì bây giờ cũng sẽ vượt được cơn thử lửa quyết liệt về chính trị và kinh tế này. Đó là điều ông Tuân đã được học

tập và tin tưởng để mang cái chứng cứ vững như bàn thạch ấy đi «lên lớp» cho rất nhiều trường lớp chính trị trong thành phố này. Ông tin tưởng có nghĩa là ông khoán trắng, buông mặc cho các vị «lãnh đạo» đầy uy tín của mình tha hồ nghiên cứu, hoạch định thực hiện và điều chỉnh mọi cách đối phó với kẻ thù vây quanh.

Ông Tuân chỉ biết một điều trực tiếp ảnh hưởng đến sự nghiệp của ông là Bộ Thương Nghiệp đang cần đến ông, đang xem xét kinh nghiệm, khả năng thành tích và đạo đức của ông để đưa ông về làm công tác kinh tế đối ngoại. Ông đã được một đồng chí cũ từ Hà Nội vào tiếp xúc để có thời giờ chuẩn bị con đường hoạn lộ mới cùng với những người từng thương yêu ông như anh em trong nhà, những người

qua bao nhiêu đổi thay vẫn đứng vững trong lúc không biết bao nhiêu ông vững như bàn thạch bỗng bị loại ra, bị về vườn, ngồi chơi xơi nước. Các cấp trên của ông vững như kiềng ba chân thì phải hiểu bản lãnh của họ thế nào. Ông tin tưởng vào những thế lực mà ông sắp dựa vào để đi lên. Đồng thời đã có đêm ông tự «kiểm điểm bản thân», thủ thủ nói với vợ:

– Bà thấy thành tích của tôi có thua gì ai. Tôi tham gia cách mạng từ bé, hoạt động nội thành bất chấp hiểm nguy. Tôi từng vận động đón quân ta về Hà Nội, tham gia công tác trừ gian, công tác thanh niên và tham gia chính quyền cách mạng ngay từ ngày nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa mới lập. Tôi từng lãnh đạo ba xí nghiệp, bảy nhà máy, bốn công ty quốc doanh. Tôi đã

vào đây thực hiện chủ trương cải tạo tư sản, không có tôi các anh khác còn lính quỳnh to. Tôi không từ nan bất cứ nhiệm vụ khó khăn nào. Bao nhiêu xí nghiệp vỡ nợ, bao nhiêu cán bộ thụt két, hủ hóa. Bao nhiêu hợp tác xã tín dụng phá sản, bao nhiêu cán bộ trụ cột bị mua chuộc, trở thành thoái hóa, tôi có dính vụ nào đâu...

Bà Cúc đập nhẹ lên vai ông:

– Phải nói là ông chưa dính đấy thôi.

– À, hơn nhau ở chỗ đó. Máy thẳng khốn nạn bị bắt rồi khai tùm lum, cho ông này cái «xe con», cho bà nọ cái ti-vi, biếu ông kia cuốn sổ gửi tiền khổng. Đúng là đồ hèn, dám làm mà không dám chịu một mình, cụ thể như bọn nước hoa Thanh Hương, đáng lẽ phải

thanh toán ngay thẳng chủ.

– Vì nó làm khối anh lớn anh nhỏ lên ruột, phải không? Cả ông nữa...

Ông Tuân gạt phăng:

– Bà đừng nói vậy người ta biết, kỳ lắm. Hãy nói về thành tích của tôi đã. Tôi có đủ loại huy chương cao quý...

Đến lượt bà Cúc gạt đi:

– Cái đó tôi biết rồi, ông treo đầy nhà cần gì kể.

– À, thì mình thành thật, khách quan, công tâm kiểm lại bản thân xem có xứng với chức vụ mới không. Đây là nói sơ về «bể dày thành tích». Còn bề sâu tư tưởng thì tôi với bà rõ ràng là những người hoàn hảo, không chao đảo ngả nghiêng, một lòng đi theo chủ nghĩa, tuyệt đối chấp hành nghiêm

chỉnh mọi chủ trương đường lối nhà nước đề ra, luôn xác định đúng lập trường vị trí của giai cấp vô sản...

– Ông nói như sách «tuyên huấn»!

– Thì phải theo sách mới ăn tiền chú. Bà thử tìm khắp nước coi có ai dám nói không theo sách tuyên huấn không?

Bà Cúc phì cười nhận ra câu trả lời của ông Tuấn là đúng. Bà nói lảng:

– Được rồi, hãy tạm coi những điều đó của anh là đạt đi. Nhưng thời buổi này là thời buổi khoa học kỹ thuật như các anh vẫn nói. Vậy trình độ anh tới đâu để coi là xứng đáng ngồi ghế giám đốc thương nghiệp đối ngoại? Anh chỉ biết mua bán vớ vẩn trong mấy cái công ty quốc doanh, có chút kinh nghiệm về chạy hàng và giao dịch chẳng chèo lên

thành ủy, xuống ủy ban, về xí nghiệp. Đến một cái máy vi tính hạng bét anh cũng chẳng biết bấm nút, chẳng hiểu thế nào là phần mềm, phần cứng. Anh chưa học qua một lớp nào dù là sơ đẳng kinh tế, chữ nghĩa anh lại ít, tiếng Tây năm ba chữ, tiếng Anh đôi ba câu, tính toán thì làm đủ nhân chia trừ cộng là hết hạn. Nói sơ sơ vậy thôi, anh đã thấy là không thể nào có đủ khả năng để đảm đương bất kỳ chức vụ nào trong bộ kinh tế đối ngoại rồi, kể cả việc làm thư ký thôi.

Ông Tuân cười hà hà:

– Bà biết một mà không biết hai. Người lãnh đạo không cần biết mấy thứ chuyên môn lặt vặt đó. Trước hết giám đốc cần có uy tín, có tài chỉ huy, có khả năng lãnh đạo quần chúng. Sau nữa là phải có óc tổ chức thật hay. Tôi

muốn nói chẳng có ông giám đốc nào biết hết mọi chuyên môn trong ngành của mình. Bà bói cả năm cũng không ra được thiên tài ấy ở đây đâu. Vậy phải có óc tổ chức để sắp xếp hệ thống ban ngành, bố trí nhân viên dưới quyền như anh tài xế lái xe và sửa xe cho ông thủ tướng thôi. Ông thủ tướng đâu cần biết sửa xe. Cho nên cách sử dụng nhân sự mới là cần. Anh thư ký hay chị kế toán sẽ sử dụng máy vi tính; phòng kế hoạch, sở bang giao quốc tế lo thư từ tiếng Anh, tiếng Pháp; sở điều hành lo giá cả mua bán; sở công tác nội vụ lo máy móc, làm văn phòng, xây dựng cơ sở; sở tổ chức lo điều hành cán bộ, tuyển nhân viên, theo dõi khả năng, tư tưởng, hiệu quả; sở an ninh lo bảo vệ cơ quan, bảo vệ giám đốc và yếu nhân; sở hành chánh lo tiền nong lương bổng. Tôi lại còn cả một cái văn phòng với cổ

vấn, bí thư, chánh văn phòng, thư ký riêng rồi các phụ tá chuyên môn, phụ tá hành chánh, phụ tá kỹ thuật. Hai hoặc ba anh phó giám đốc nữa, tha hồ sai mọi việc. Đây là chưa kể khi cần, tôi có thể lập ra vài ba sở, phòng khác để lo việc đột xuất. Thời buổi này tôi sẽ dẹp các «bộ tứ» nắm đầu cơ quan đi. Công đoàn rồi bí thư chi bộ rồi đoàn thanh niên, chỉ tổ làm khó cho người lãnh đạo. Tôi không cần những thứ đó, họp hành mất thì giờ, cãi nhau chí chóe chỉ đình trệ công việc. Anh nào cũng có quyền, cũng sẵn sàng xía vô, toàn là ý kiến và ý kiến. Bà thấy đấy, việc đáng lẽ giải quyết năm phút thì kéo cả tuần lễ. Các cơ quan chết vì cái «bộ tứ». Chuyển này, tôi sẽ là giám đốc đầu tiên ở bộ dẹp phút cái bộ tứ ấy. Tôi sẽ dùng nhiều phụ tá và các tay chuyên viên.

– Ông nói vậy có nghĩa là ông dựa hết vào người khác. Còn chính ông chỉ là một anh tay mơ?

– Bà không nên có ấn tượng xấu về cán bộ nhà nước ta như vậy. Thử đặt địa vị bà là nhà tổ chức hay một cơ quan phụ trách nhân sự của nhà nước, bà sẽ tin ai để giao những trọng trách lớn, ảnh hưởng đến cả nền kinh tế quốc gia? Bà tin mấy anh học ở Tây ở Mỹ về à? Bà tin mấy anh chưa từng đi theo nhà nước ta bao giờ à? Bà tin ở mấy anh chuyên viên vất mũi chưa sạch à? Bà giao vận mạng và uy tín đất nước vào tay mấy anh gật gưỡng đó sao? Bà phải tin trước hết ở các cán bộ nòng cốt chứ. Như thế bà yên tâm không bị phản phé, không bị phá hoại. Đã đành, tôi đồng ý với bà rằng cán bộ ta còn thiếu khả năng chuyên môn, còn kém

cỏi về học vấn vì suốt cuộc kháng chiến dài phải lo đánh giặc, lo phục vụ kháng chiến mới có ngày thành công chứ, họ chịu thiệt thòi, đến bây giờ đẩy họ ra rìa à? Bà sẽ phải chọn những người-tương đối đủ khả năng thôi để gánh vác công việc rồi đào tạo lớp con cháu chúng ta trở thành tiến sĩ kỹ sư. Mọi sự sẽ được thay đổi dần dần. Bà muốn có một ông giám đốc thật giỏi đúng nghĩa của nó, phải vài chục năm nữa.

– Dù sao tôi cũng không chấp nhận cái quan điểm «công thần» chỉ vì xét đến chút công lao với cách mạng thôi một anh bồi, chuyên bưng đồ ăn cho khách như ở khách sạn Palace Đà Lạt chẳng hạn, cho lên làm giám đốc công ty du lịch và chị vợ quét vườn hoa trở thành chủ tịch hợp tác xã trông coi một cái khách sạn lớn như chúng ta đã thấy.

Như thế hỏi làm sao chúng ta mở mày mở mặt ra được.

– Rồi mọi sự sẽ khá hơn. Bà đừng đòi hỏi một dân tộc bị nô lệ hàng thế kỷ, bị chiến tranh tàn phá nửa thế kỷ, vừa nghèo đói vừa lạc hậu trở thành giỏi ngay, văn minh ngay như người khác được. Thực ra chúng ta cũng cố gắng thay đổi nhân sự, chú trọng những nhân tố có «khoa học kỹ thuật», hợp tác với họ, nâng đỡ họ, sẵn sàng dành cho họ quyền hạn và chức vụ cao nếu họ có khả năng và nhiệt tình. Tất nhiên cũng phải nói chỉ ở một giới hạn nào thôi. Chưa thể mở toang mọi cánh cửa. Như ta dùng Nguyễn Xuân Oánh, tốt nghiệp đại học ở Mỹ, từng làm tới quyền thủ tướng chính phủ Sài Gòn cũ, ta cũng chỉ dùng đến một mức độ nhất định và đó cũng là cách ta tỏ cho thế

giới thấy chủ trương của ta hợp tác với tất cả những người có khả năng, không phân biệt cũ mới. Chúng tỏ thiện chí và rộng lượng của ta.

– Song ai cũng hiểu là trường hợp đó không nhiều và giống như ta đặt một chậu cảnh ở trước cửa vậy thôi.

– Đôi khi không phải do chủ trương của ta mà chính vì mặc cảm của một số trí thức, họ lẩn tránh ta.

– Phải làm cho họ không lẩn tránh là điều chính. Nếu một số lớn trí thức, có tài năng hợp tác với ta thì uy tín của ta còn lên nữa và tôi nghĩ sẽ có rất nhiều người, nhiều cơ quan nước ngoài hợp tác với ta. Đây là lợi lớn.

Ông Tuân suy nghĩ một chút rồi gật gù:

– Điều đó đúng song ta không thể đi năn nỉ họ.

– Chẳng ai cần năn nỉ đâu. Nếu chúng ta thành thật, cởi mở, tự họ sẽ đến với ta. Đất nước là của chung, không phải của riêng ta hay họ. Nếu chúng ta thật tâm nghĩ và làm được như vậy, không oán thù, không nghi kỵ, chắc chắn nhân tài sẽ tìm đến. Phải nói thẳng một điều là chúng ta luôn lo sợ bị phá hoại, sợ bị địch gài người, sợ bị bọn tư bản chơi xấu nên chúng ta không thật tâm mở cửa mở lòng với ai. Cứ thò ra thụt vào như chuột ngày. Luật này vừa ban hành thì luật khác đã co lại, cứ như thế, chẳng ai dám bắt tay với ta đâu, họ sợ cụt ngón tay. Tôi nói vậy để nếu ông có lãnh đạo bất cứ cơ quan nào đó hãy thận trọng suy nghĩ về điều này.

Im lặng khá lâu, ông Tuấn vất tay lên trán:

– Bà nói có phần đúng đấy. Nếu về bộ thương nghiệp tôi sẽ lưu ý tới vấn đề này.

Nhưng bà Cúc lại lắc đầu:

– Thật tình, tôi không muốn ông nhận chức vụ đó.

– Sao vậy? Bà nên biết rằng thiếu gì kẻ thành tích như trời, vẫy cánh như chân rết, nhăm nhe mãi cái chức giám đốc đó mà không được. Ngay cả mấy ông thứ trưởng cũng thêm một chức giám đốc trong bộ thương nghiệp dù là đối nội hay đối ngoại. Thứ trưởng chỉ có tiếng chứ không có miếng hay có miếng cũng chẳng là bao nhiêu, còn giám đốc thì cũng tùy từng giám

đốc, có anh giám đốc chỉ sách cặp chạy nhăng.

– Tôi hiểu chứ sao lại không hiểu. Nhưng tôi xin nói thật là tôi thấy ông làm đến phó giám đốc ở cái công ty hợp doanh này cũng đã quá với tài năng của ông rồi. Ông khôn ngoan thật, tránh né được mọi chuyện lôi thôi, ông tròn như hòn bi, chui lỗ nào cũng lọt, bóng bẩy như cái bàn thờ ngày tết, đạo đức như một vị chân tu, nhưng tài năng thì quả chưa tới đâu. Tôi hiểu ông rõ hơn ai hết, tôi xin nói thẳng là ông không tự biết mình, ông vẫn mê quyền hành, ông vẫn bon chen, vẫn muốn ngoi lên, ông cũng tham lam, có rồi ông muốn có nữa. Có vài trăm cây vàng ông muốn có một ngàn, có một ngàn ông muốn thêm tí lẻ. Ông chỉ được cái giỏi che đậy. Tôi hỏi ông: bây giờ của mình để

đấy không xài, cứ phải làm ra cái điều thanh bạch, đôi khi còn phải giả bộ túng thiếu, đi vay mượn từng chỉ vàng. Ông làm đến phó giám đốc có nhà ở, có xe con đi, được mọi người kính nể. Vậy ông còn muốn leo lên cao để làm gì? Để được sáng «thưa anh, dạ» chiều «thưa anh, vâng», để sách cặp chạy như con rối, lo tái mặt vì những chuyện không đâu rồi bị người ta chê là xuẩn ngốc trong những công việc ông mù tịt à? Hay là ông muốn nay đi Tây mai đi Nhật, mốt đi Hồng Kông để ăn chơi cho bỏ những ngày gian khổ đi theo cách mạng? Ông muốn vậy thì ăn chơi ở Sài Gòn này cũng lụn đầu gối rồi.

– Bà nghi oan cho tôi chứ tôi...

– Tôi không ghen tuông gì ông. Vụ ông lăng nhăng với con mẹ Phúc phòng thuế quận hai, tặng tịu với con mẹ phó

giám đốc công ty bột ngọt, tôi có nói gì đâu. Tôi bỏ qua, đàn ông là như vậy, nhất là khi gặp con đàn bà lẳng lơ, nó lợi dụng ông, ông «xài» nó thì cũng là chuyện thường.

Ông Tuấn dở chiến thuật «tả oán»:

– Tôi biết bà không thương yêu tôi đúng nghĩa của người vợ. Ngay khi bà lấy tôi, tôi cũng biết chỉ vì bà cần lấy chồng, vì anh thiếu úy hào hoa của bà đã đi theo địch. Rồi, bà sống vì bốn phận chứ không phải vì tình yêu.

– Tôi có thiếu bốn phận với ông bao giờ đâu.

– Người vợ sống với chồng không chỉ vì bốn phận mà vì lòng thương yêu

– Lúc này không phải là lúc nói về chuyện đó.

– Vậy bà muốn gì ở tôi?

– Muốn ông chẳng làm gì nữa hết. Hãy cố giữ vị trí hiện tại của mình. Đừng tham nữa, bỏ sự say mê quyền hành đi. Hãy cố là một con người đạo đức, trong sạch thật sự, đừng gây thêm thù oán. Chẳng qua bây giờ ông đang có thế, có quyền, người ta chưa đụng đến ông đó thôi. Khi ông nhúc nhích bị lung lay, bị hạ bệ, chúng nó sẽ lộ diện, sẽ tấn công ông không thương tiếc đâu. Ngay cả những người cộng sự từng được ông xây dựng, phê bình góp ý, kiểm điểm chân thành cũng là ít nhiều hại họ, nếu không muốn hiểu là ông đã hại họ bằng cách ấy, lúc đó ông sẽ được nếm lại cái đòn phê bình góp ý và kiểm điểm hết sức chân thành của họ. Rồi cả những thằng đàn em ông, ông nâng đỡ đứa này cho dù vì tài năng, đá đít đứa

khác cho dù vì bê bối, chúng nó cũng sẽ quay lại đá ông. Nó nằm trong ruột ông nên sẽ móc từ gan ruột ông móc ra, ông không chạy vào đâu được. Các đàn anh của ông lúc đó sẽ quay mặt đi chứ ai dại gì dây với hủi. Kinh nghiệm đầy rẫy trước mặt. Đây là tôi chưa nói đến thời thế có thể đổi thay như ở Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung-ga-ri...

– Bà lo xa quá đấy. Chuyện đó không thể xảy ra ở đây, chúng ta còn mạnh, bọn chống đối góc cổ dậu là bị đánh dập đầu ngay. Bọn «cựu kháng chiến» cứng đầu đã bị đánh tan tành, chúng nó đang chia rẽ nhau. Bọn phản động kiểu phục quốc theo phe tư bản thì ở tận mãi đâu đâu, làm được trò trống gì! Bọn văn sĩ bất mãn đòi tự do, đòi đa nguyên, công kích chính quyền, bôi nhọ chế độ đang bị theo dõi từng bước.

Tóm lại bọn chống đối, bọn phản động đều yếu xiu. Chúng ta sẽ mở rộng tự do dân chủ, kinh tế thị trường, cải cách xã hội, nhưng chúng ta cũng sẽ cương quyết tiêu diệt mọi mầm mống chống lại nhà nước, chống lại chủ nghĩa, tức là vi phạm an ninh trật tự quốc gia. Mặc dù hai điều đó khác nhau, nhưng trong hoàn cảnh này là phản quốc. Ở Việt Nam này, chúng ta mềm dẻo hơn nhưng cũng cứng rắn hơn. Bà đừng bị những biến động phức tạp ở Liên xô, ở Đông Âu chi phối, bà không nên hoang mang dao động.

Bà Cúc thở dài:

– Ông chủ quan đấy. Chính ông từng lo sợ, vậy mà bây giờ được nhồi một mớ lý thuyết cho mang đi rao giảng ông lại bị tiêm nhiễm để chẳng còn thấy gì nữa hết. Tôi mong rằng ông nói theo

báo chí, theo tài liệu tuyên huấn chứ đó không phải ý kiến của chính ông. Bởi chính ông từng nói những chống đối của thành phần kháng chiến, của bọn văn nghệ sĩ trí thức, của nhân dân lao động là mối đe dọa lớn nhất cho chế độ này. Những biến chuyển trên thế giới, sự tác động của phe tư bản phản động đang gây ra những phản ứng dây chuyền để chờ một sợi dây cháy chậm châm ngòi nổ. Chính ông không còn hiểu nổi ông trùm cộng sản Gorbachev ra sao nữa. Ông và các đồng chí của ông thường tự hỏi: «Goóc-ba-chốp, ông là ai? Người lãnh đạo thế giới cộng sản hay là kẻ phá hoại?» Và ông đã bàng hoàng khi người ta nói rằng ông Goóc-ba-chốp có thể bị sát hại, bị lật đổ, nhưng cái gì ông ta đã làm ra thì không mất được. Vậy cái gì cháy lên ở đây, nó cũng sẽ còn, nó cũng sẽ âm ỉ,

có thể là một hai năm, năm mười năm, song có ngày nó sẽ bùng lên, nó sẽ làm thay đổi tất cả. Vậy cách tốt nhất, theo tôi nghĩ, ngay từ bây giờ ông nên giữ nguyên vị trí và từ từ rút lui, chúng ta trở về đời sống thường dân, chúng ta dư giả phương tiện để sống sung túc rồi. Đi nốt chuyến tàu vét có thể toi mạng.

Ông Tuân dăm dăm suy tư, cuối cùng ông lắc đầu:

– Tôi thấy sống như vậy hèn quá. Hơn thế bà nên nhớ nếu xảy ra thay đổi, dù là do người cộng sản lật đổ lẫn nhau, họ cũng chẳng tha cho ta đâu. Như ông Ceausescu bị đổ thì bà Héléne và thằng con cũng chết theo hay ít lắm cũng tù rục xương. Chúng ta chỉ còn cách bảo vệ nhau, tiêu diệt bọn chống đối, thẳng tay trừng trị bọn nho nhoe

có tư tưởng phản động, tổng cổ hết lũ cán bộ chao đảo, trong khi đó cứ tuyên bố tự do dân chủ, cứ tỏ ra thân Trung Quốc, thân Mỹ và khối châu Âu, châu Phi, châu Mỹ La Tinh. Chúng ta sẽ tồn tại.

– Thế giới không mù như ông tưởng đâu.

– Thế giới mù hay sáng cũng chỉ lèm bèm chửi bới chứ làm gì nổi. Nếu ta chịu các điều kiện có lợi cho họ thì họ sẽ vui vẻ bắt tay, lại là «friendship», hữu hảo và thân thiện.

– Vậy là chung quy chỉ thiệt cho người dân. Suốt đời ề cổ ra cho các ông theo hết thằng này đến thằng khác? Tôi tưởng điều đó còn hèn hơn. Khi cần đến Trung Quốc thì gọi là Trung Quốc Vĩ Đại, là anh em ruột thịt, khi không

cần thì gọi là bọn bành trướng. Khi thì coi Mỹ là kẻ thù không đội trời chung. «Không bao giờ trên thế giới tồn tại cả cộng sản và tư bản, phải một mất một còn». Vậy mà khi cần đô-la lại chạy vạy xin bỏ cấm vận, xin mở bang giao Việt Mỹ.

– Đó là chiến lược mềm dẻo, «tài tình và sáng tạo» của các nhà lãnh đạo, chúng ta không hiểu được đâu.

– Đúng, chúng ta không hiểu vì chúng ta đều ở «thiên đường mù», không hiểu được là lẽ tự nhiên. Vậy tốt nhất là chúng ta hãy đứng ra ngoài rồi người ta sẽ quên chúng ta đi. Nếu muốn sống thanh thản cùng với tôi trong quãng đời còn lại, tôi mong ông nghe tôi. Dấn thân vào quyền lực lúc này là ngu xuẩn. Lúc này chỉ có một điều đáng làm, nếu làm được, là thực

sự lo cho dân, cho nước, không kể gì đến chế độ hay quan điểm tư tưởng nào, thậm chí chúng ta hy sinh luôn cả lý tưởng của mình đi như người Đông Đức buông bỏ tất cả xu hướng chính trị, quyền lợi phe phái, danh dự hảo huyền để sát nhập với Tây Đức làm thành một quốc gia. Họ đã nhận ra cái đúng, cái sai và nhìn thấy được con đường nào là con đường tốt nhất cho hạnh phúc của người dân. Cho nên Đông Đức bỏ đi toàn bộ danh dự và quyền lợi hảo của nó để nước Đức thống nhất trở thành siêu cường. Với những bộ óc thông minh ấy, nước Đức còn có thể trở nên mạnh mẽ kinh khủng vượt hẳn các siêu cường khác. Chúng ta nên ngả mũ kính chào họ và phải học thuộc bài học này.

Bà Cúc ngừng lại, nhìn ông Tuân như dò hỏi rồi tiếp:

– Tôi chỉ mong rằng bài học kia sẽ làm cho chúng ta khôn ngoan hơn. Đảng phái hay phe nhóm chẳng là cái quái gì để có thể đặt nó lên trên hạnh phúc của người dân. Quyền hành, bạo lực cùng với lòng ích kỷ tham lam sẽ tiêu diệt cả giống nòi. Nếu chúng ta có đủ thông minh với chút lòng tự trọng thì cần sẵn sàng xóa hết mọi hận thù, mọi thành kiến, mọi khác biệt chính kiến, đập vỡ cái vỏ đạo đức nửa mùa, xé bỏ mọi thứ kinh điển lạc hậu, coi nhẹ cái quyền lợi và uy quyền hẹp hòi của mình để cùng nhau gom sức làm việc vì quyền lợi thiết thực của đời sống người dân, hoàn toàn vì tương lai dân tộc. Đó là điều nên dẫn thân trong lúc này. Còn nếu không làm được như thế

thì chỉ còn cách về già, sống yên thân. Như thế là khôn ngoan hơn người rồi đấy ông ạ. Chúng ta không thiếu thốn gì hết, nếu không muốn nói là dư thừa. Nếu chúng ta cứ bám vào nhau, bảo vệ nhau, quấn lấy nhau để cố leo cao trong lúc này có lẽ là được một thời gian nhưng có thể sẽ chết nhục nhã. Tôi nói vậy để tùy ông quyết định lấy con đường nào là khôn ngoan.

Ông Tuấn trở nên phân vân trước những lý lẽ của vợ. Một nửa ông muốn nghiêng theo ý kiến của bà. Một nửa ông lại tiếc cái uy tín do công lao ông đã liên tục xây dựng từ bốn mươi năm nay. Ông không muốn lùi thối leo xuống trong khi có thể còn leo lên trên tột đỉnh quyền hành. Có điều ông không hề nghĩ tới là quyền hành không bao giờ có tột đỉnh, bởi trên bí thư này

còn bí thư khác, trên tổng thống còn có thể lực khác, trên con người này còn con người khác, trên vua còn có chúa, có trời– và trên nữa là hư không. Bạc thang danh vọng sẽ đi vào hư không và đi vào cõi chết.

CHƯƠNG 13

Ma-đô-na Gò Vấp từ chợ Tân Định chui ra, leo lên chiếc mobylette xanh, phóng một mạch lên chợ Bàn Cờ, đi một vòng, ghi vào cuốn sổ nhỏ sổ hàng bán thuốc lá rồi vù lên chợ An Đông, làm lại tất cả những việc như đã làm từ mấy hôm nay qua các chợ Gia Định, Cầu Ông Lãnh, Gò Vấp để nhận mỗi bán thuốc lá. Nó có trong sổ tay gần hai trăm cửa hàng, tử con

bán thuốc lá sẽ là mối hàng. Mọi điều kiện đã được thỏa thuận đúng theo chỉ đạo của Khiêm Cầm. Yểm trợ cho nó là cánh Minh Cả Ngổ và Cung Lắc Lê sẽ sử dụng «luật giang hồ» nếu gặp sự tráo trở nào. Ma-đô-na Gò Vấp mệt nhoài, ghé vào một quán ăn giữa chợ An Đông, tính làm một bữa thịt nướng, Đảo mắt nhìn quanh, nó bỗng nhận ra Nghĩa-pê-cu đang vắt vẻo ở hàng chè vằng khách. Có lẽ anh chàng rảnh rang đang tán gẫu với cô Tàu lai tóc bím. Ma-đô-na Gò Vấp xà đến bên Nghĩa-pê-cu:

– Ê bồ! Lâu nay trốn đâu vậy? Tưởng vượt biên rồi?

Nghĩa ngược lên cười lớn:

– Người đẹp! Tớ vượt biên rồi nhưng đếch thích Mỹ nữa nên quay

về đây, được không? Máy lần định ghé thăm cậu nhưng rách quá nên đợi trùng số số đã.

– Vẫn sửa xe ở cổng bệnh viện Hồng Bàng à?

– Không. Tớ về đây rồi. Ngay đầu phố này thôi. Ngồi đây đã, uống gì?

Nghĩa đẩy cái ghế thấp tè cho Ma-đô-na. Con bé ngồi xuống:

– Đói và mệt quá trời, ăn cái gì đã. Cậu ăn chưa?

– Tớ gặm tạm cái «cơm tay cầm».

– Rách thế cơ à?

– Không rách lắm, mắc sửa cái Vespa cho thằng khách quen, nó ngồi chờ nên tớ vừa ăn vừa sửa.

– Vậy tớ mời cậu một chầu, ăn gì tùy ý.

– Hách nhỉ? Coi bộ ăn nên làm ra.

Ma-đô-na quay sang gọi mười cái chảo giò, hai cặp bún thịt nướng. Ngồi với Nghĩa-pê-cu bao giờ Ma-đô-na cũng thấy thoải mái. Ngay từ hồi còn ở trại tù Hàm Tân, hai đứa đã thích nhau. Nghĩa là dân Phục Quốc, bị bắt năm 1977 vì tội rải truyền đơn chống chính phủ, mưu đồ «phục quốc», phục lại chế độ cộng hòa đã sụm bã chè. Trong trại có nhiều tù nhân tên Nghĩa nên cánh tù hình sự phân biệt thành Nghĩa đại-tá, Nghĩa-thợ-mộc, Nghĩa-điên, Nghĩa-đĩ và Nghĩa-pê-cu (P.Q là phục quốc). Ma-đô-na vào tù năm 1985 vì tội chém người, khi nó mới mười bảy tuổi. Lúc ấy trong trại cải tạo, Nghĩa-pê-cu đã là thứ tù đàn anh lâu năm,

nhưng Nghĩa cũng bị bắt từ năm mười bảy tuổi nên đến năm 1985 mới có 25, là một trong những anh tù trẻ nhất so với cánh tù đàn ông gồm cả tù chính trị và tù hình sự. Nghĩa-pê-cu được cho làm «tự giác». Nó ở căn nhà ngoài cổng trại có để chiếc máy phát điện ọc ạch, khi thì chạy bằng thủy điện, khi suối hết nước thì chạy máy dầu. Nó làm tổ trưởng coi luôn cả một anh thiếu tá quân đội Sài Gòn cũ, một anh tàu lai chuyên sửa máy và một anh nguyên là Đại úy quân đội Bắc Việt đã đại đột hồi chánh theo chính quyền Miền Nam năm 1972. Bởi vậy Nghĩa-pê-cu tương đối tự do hơn người khác và có điều kiện quan hệ mua bán đủ các thứ cần thiết dù là những thứ bị trại tù cấm ngặt như rượu, ma túy, dao kéo hoặc là chuyển các loại thư từ viết lén về cho gia đình.

Khi Ma-đô-na được đưa từ Chí Hòa về đây, chỉ nửa tháng sau đã liên lạc được với Nghĩa-pê-cu và được Nghĩa giúp đỡ triệt để bởi Ma-đô-na được Mai Con là một cô tù cũ ở đây giới thiệu và cũng là cô gái trẻ nhất trong bọn tù con gái. Lần đầu tiên chúng nó gặp nhau bên bờ suối, sau khi trao đổi đôi lời gởi gắm, hai đứa thân nhau ngay. Mặc dầu bị bọn cai tù theo dõi chặt chẽ, chúng nó vẫn lén lút gặp nhau khi thì ở giữa cánh đồng, khi thì ở ngay nhà bếp trong trại. Một năm sau Nghĩa-pê-cu được tha. Hơn một năm sau nữa đến lượt Ma-đô-na được tha. Cảm thông với những bạn cũ còn lại trong tù, Nghĩa-pê-cu vẫn gửi quà cáp cho Ma-đô-na, thư từ thăm hỏi nên Ma-đô-na đến tìm Nghĩa. Hai đứa đưa nhau đi ăn một chầu tưng bừng. Song có điều đặc biệt là Nghĩa chưa bao giờ

đặt vấn đề yêu đương hay gạ gẫm Ma-đô-na. Chính Ma-đô-na cũng chẳng hiểu anh chàng này có yêu mình hay không nữa. Song với Ma-đô-na, đó không phải là vấn đề quan trọng. Dù chưa đầy hai mươi tuổi, nó cũng đã thu nhập được cái tư tưởng «yêu là chết trong lòng một ít, yêu thêm tí nữa là chết cả cuộc đời», nên coi thường những chuyện gán bó keo sơn. Trước mắt, tình yêu của những người xung quanh mà nó biết chỉ là chuyện phức tạp, gây gỗ, đánh lộn, ghen tuông, đập phá, chửi bới rồi bỏ nhau, rồi lại yêu, lại đánh lộn. Cứ như thế tiếp diễn. Nó cho rằng kéo dài cái tình trạng âm ường với Nghĩa-pê-cu như thế mà lại hay. Thích nhau thì cứ đi với nhau ít lâu rồi xa nhau êm đẹp. Nhưng Nghĩa-pê-cu chẳng bao giờ dám ngỏ ý thích nó, mặc dù đôi lúc Ma-đô-na hiểu rằng

Nghĩa-pê-cu rất muốn ôm nó trong vòng tay. Nó sẵn sàng, song Nghĩa lại đánh trống lảng nói qua chuyện khác. Có những anh chàng rất láu cá, rất tinh nhanh, đấu hót như máy nhưng lại vô cùng nhút nhát trong tình yêu, chẳng bao giờ dám bày tỏ tình cảm thực sự của mình. Nghĩa ở trong trường hợp đó chẳng?

Đã có lần Ma-đô-na đưa Nghĩa đến nhập băng của Khánh. Nhưng sau vài lần gặp Khiêm Cam, Viên Thổ Mù, Cung lắc lê; Nghĩa lắc đầu từ chối thẳng thừng:

– Toàn mấy thằng cộng sản biến thái, tớ đếch chơi.

– Anh ngu bỏ mẹ, bọn này mới làm ăn lớn trong thời buổi này được chứ «quốc ra quốc vào» như anh, thò ra nó

đập cho nát xương, làm ăn gì được!

– Bởi vậy tớ đếch chơi. Dù sao chúng nó cũng là cộng sản, dù là du đảng cộng sản. Tớ kỵ cộng sản trong mọi trò, kể cả con điểm cộng sản cũng không khoái nổi. Tớ biết tớ quá khích và có thể là vô lý đấy. Song tớ vậy đó. Đừng tưởng như thế là tớ yêu cái chế độ cộng hòa tự do mà hồi đó tớ chẳng ăn cái giải gì. Đừng tưởng như thế là tớ tích cực chống cộng. Không phải! Cộng sản không còn gì để mà chống nữa. Tớ cũng cóc cần cái chế độ cộng hòa cũ rích. Nhưng tớ đã bảo là tớ bị «dị ứng» về tất cả các loại hàng mang «mác» cộng sản. BỐ khỉ, nghe một chị danh ca có cái giọng ồ lên kiểu opera cộng sản, dù là bài hát hay đến mấy tớ cũng đếch chịu được. Đọc một câu văn chương, thơ phú kiểu hòn sỏi thành

hột gạo, miếng đất thành năm xôi, lao động quên mình... đại khái thế, tớ muốn quăng đi cho rồi. Bởi tự tớ nó thế, cái bệnh tâm thần của tớ nó thế. Cậu hiểu thế cũng được hay cho rằng tớ ngu cũng đúng.

Ma-đô-na hiểu là không thể thuyết phục được Nghĩa. Vì vậy hai đứa ít có dịp gặp. Ở trong tù, Nghĩa học nghề sửa xe từ anh Tàu lai, và năm ở tù sau cùng, Nghĩa đã sửa đủ các loại xe cho đám cán bộ coi tù, nên khi về Sài Gòn, Nghĩa sắm dụng cụ ngồi ở cổng bệnh viện sửa xe gắn máy. Bố mẹ Nghĩa đã về quê sống lầm than với bảy con không được học hành. Nghĩa ở lại căn nhà cũ phía sau khu ngã tư cùng gia đình ông cậu làm nghề sửa giày dép, cặp da. Cũng là dân giăng miếng vải bố cũ, ngồi đầu đường, cuối chợ kiếm ăn.

Từ ngày về, Nghĩa không còn liên lạc với cánh đồng chí Phục Quốc nữa. Hồi gia nhập cánh này, Nghĩa được phong làm tiểu đoàn trưởng, dưới tay có ba người. Một bị bắt, một vượt biên sang Mỹ, một quay về tỉnh làm ăn. Cái mộng phục quốc sôi sục năm nào đã lịm tắt hay tạm thời lịm tắt. Giấc mơ hùng tráng của tuổi trẻ sớm nguội lạnh ngay trong lòng. Học hành dở dang vừa hết bậc trung học, Nghĩa bị ném vào tù rồi ném ra đời với hai bàn tay trắng, với cái đầu trống rỗng, nổi hờn giận tức tủi sâu thẳm mà như không hề có nguyên nhân. Con người như thế có thể làm bất cứ cái gì muốn làm, cần làm, thích làm với bất kỳ tác động nào. Nhưng bản chất Nghĩa vốn là cậu học trò chăm chỉ, tuy nghịch ngợm, song lại có đôi chút tư tưởng tự do, có tham vọng anh hùng nên vẫn giữ được đôi

chút giá trị của loại khí khái, của sự tự trọng. Bởi vậy Nghĩa-pê-cu bằng lòng với cái nghề sống ở đầu đường này. Nghĩa chưa làm gì bậy và tất cả đời sống cũng như tư tưởng, nghề nghiệp đều chỉ là tạm bợ. Còn điều gì là chắc chắn, chính Nghĩa cũng chưa biết. Rồi có thể anh ta thành người lương thiện và nổi danh với thành tích Phục Quốc ở tù chín năm như các nhà chính trị khác và cũng rất có thể sẽ tàn lụi, tối tăm, bê tha như con chuột sống dưới cống rãnh của thành phố không còn ai buồn biết tới nữa. Cái khốn khổ nhất của tuổi trẻ như Nghĩa là chính mình không hiểu nổi mình là ai, mình muốn gì và làm được gì.

Ma-đô-na ăn hết sạch mẹt bún thịt nướng, nếm chiếc chả giò, gọi một ly chè nhãn sen rồi nói với Nghĩa:

– Tụi tớ có chương trình làm ăn mới. Cậu có muốn làm đại lý thuốc lá ở vùng này không? Tớ sẽ giao hết thuốc lá cho cậu và có thể còn vài thứ linh tinh khác nữa, toàn là của quý hiếm, cậu chỉ việc giao cho dân bán lẻ ở đây, ăn hoa hồng. Tớ nghĩ cậu sẽ có cuộc sống khá giả hơn là cái nghề sửa xe đây dầu mỡ chết tiệt này. Ngày mưa là dài.

– Hàng lậu à?

– Nửa lậu nửa không. Hàng giả thôi, thứ «luyệt».

– Thèm vào. Tớ không chơi hàng lậu.

– Cậu nhát như cáy bao giờ mới mở mày mở mặt nổi.

– Đừng tưởng tớ nhát. Nếu cần

làm, nhảy vào kho đạn tó cũng nhảy như thường. Thằng này đã dám tung truyền đơn trong rạp hát trước mũi cảnh sát, dám bắn truyền đơn trước tòa đô chính, có phải chuyện chơi đâu. Nhưng tó làm cái gì đáng làm, chết với cái đáng chết chứ không chứ không chết ở chỗ chân trâu. Thà là bây giờ cậu bảo tó buôn khí giới, bán đô la, buôn bạch phiến như bọn mafia.

Ma-đô-na cười tít:

– Mộng của cậu lớn thật, nhưng cậu chẳng tự biết mình. Ma-phi-a nào dùng cậu là thằng Ma-phi-a mù. Cậu không làm được chuyện nhỏ sao làm được chuyện lớn!

– Ấy vậy mà sẽ có ngày cậu thấy. Không xa nữa đâu. Chuyện nhỏ dành cho những đứa có chí nhỏ, chuyện lớn

dành cho người có chí lớn. Tổ ám sát tổng thống chứ không thêm đâm chém mấy thằng ma-cô.

– Mẹ đếch! Cậu vẫn là thằng ngây thơ, mơ mộng hão. Tổ thật lòng lo cho đời sống của cậu, mong cậu có ít tiền vung vít, tậu cái xế, kiếm con vợ đẹp và phốp pháp như con Tàu bán chè này. Cậu tưởng tượng xem ở với nó có khoái không. Nhưng với điều kiện cậu phải có tiền. Không tiền thì không có hạnh phúc đâu. Tổ... thật tình đấy, đừng tưởng tổ dụ cậu vào bẫy của tổ, chúng nó cóc cần cậu và cậu cũng đừng tưởng tổ mê cậu. Hoàn toàn không phải thế. Tổ thích cái tính của cậu. Vả lại, cậu tử tế với tổ. Cậu hiểu không?

Nghĩa xua tay:

– Thôi đẹp, đẹp cái vụ «thanh minh,

thanh nga» lại, chỉ biết rằng mình tử tế với nhau. Thế thôi. Cái gì đến sẽ đến, cái gì không thể đến thì quên đi. Cũng như tớ không bao giờ nhập băng của cậu dù là một băng rất bảnh, rất đáng hoàng theo đúng luật giang hồ. Tớ cũng không đụng vào mấy cái thứ hàng nửa thật nửa lậu của cậu. Song tớ vẫn cảm ơn cậu đã lo cho tớ rất tử tế. Tớ hiểu cậu.

– Hy vọng từ tháng sau tớ sẽ có dịp qua lại khu này hoài, nếu làm ăn được, tớ sẽ chi cho cậu ít tiền tiêu vặt.

– Cái đó nghe được, tớ không chê tiền của cậu đâu.

Cậu từng cho tớ tiền nhiều rồi. Thôi, bây giờ tớ phải chạy việc, hẹn gặp lại cậu sau. Tìm cậu ở đâu phố này à?

Nghĩa chỉ tay về phía cuối chợ:

– Đi lối này, tớ ngồi bên anh chàng sửa kính, phía trái.

Ma-đô-na xách chiếc túi vải nylon đứng lên. Nhưng cô vừa quay người ra đã sững lại, trở mặt nhìn về phía hàng vải trước mặt. Cô nhận ra Vân đứng cạnh một anh chàng Việt kiều hay ngoại kiều và đang mua vải. Vân vận một bộ đồ rất đẹp, rất hợp thời trang. Ma-đô-na nhìn đắm đắm quên cả mình đang đứng ở đâu.

Nghĩa-pê-cu cũng đứng lên:

– Gì vậy? Bộ chưa thấy con gái Việt Nam đi với ngoại kiều à?

– Tớ biết... con bé ấy.

– Tớ cũng biết. Ở chung xóm với tớ mà. Lạ gì nhau. Hai đứa này ở trong cái vi-la của một người quen tớ. Tháng

trước tớ đã có dịp đến đó trả cái xe gắn máy cho chủ nhà. Thằng này là thằng tàu Hồng Kông chính hiệu đấy. Nó tên là Tom, cũng đã thuê tớ xem lại cái xe Dream của tụi nó, lau chùi đàng hoàng trước khi chúng nó chở nhau đi Vũng Tàu. Nó chi xộp lắm. Hai tờ mười ngàn mà chỉ lau chùi vớ vẩn. Con bé kia tên là Vân, con một thiếu tá thời xưa đấy, ông ấy cũng ở trại với tớ, nhưng tớ được tha trước. Bây giờ lại ở gần nhau. Con bé ăn chơi ra gì, lẳng bỏ mẹ, nói tiếng Anh lú lo «darling» ngọt như mật. Thằng Tàu này chắc chịu chi lắm, gặp mấy cô nàng ỏn ẻn chỉ có sạch túi.

Ma-đô-na kéo Nghĩa-pê-cu đi lẫn vào sau mấy quán hàng ăn để đi ra đầu chợ. Cô hỏi:

– Cái vi-la ấy ở đâu?

– Dưới mạn Phú Nhuận. Tổ không nhớ đường nhưng biết rất rành. Tổ đã đến đây năm bảy lần rồi. Nhưng cậu hỏi để làm gì? Điều tra hay đánh ghen giùm đó?

– Chuyện này không liên quan tới tổ mà liên quan tới một người quen tổ. Khi nào cần, cậu đưa tổ tới đó được không? Đưa tới cổng thôi, cậu không cần hiện diện.

Nghĩa-pê-cu có vẻ lừng khừng:

– Chuyện không liên quan đến cậu thì kệ xác người ta có được không. Mỗi đứa có cách sống riêng của mình. Hại nhau làm gì. Tổ cảm thấy cậu làm chuyện này không đúng luật đâu. Các cậu buôn lậu, làm hàng giả thì cũng phải cho người ta buôn theo cách của người ta chứ. Cậu nghĩ lại coi.

– Đừng giở cái giọng đạo đức ra nữa đi, ông nội. Hay là cậu định bênh người cùng xóm? Tôi xin nhấn mạnh là không hại ai hết mà chỉ muốn biết chắc chắn có chuyện như ông vừa kể hay không mà thôi. Hay là ông «phịa» đấy?

– Cậu khỏi phải kích tở. Ăn cái giải gì mà tở phịa chuyện ra hót với cậu? Tở biết vậy thì nói vậy thôi.

– Cậu chỉ trả lời tở là cậu có...

– Được rồi, với cậu thì tở sẵn sàng, cậu muốn tở đưa luôn vào phòng ngủ của tụi nó cũng được, sợ gì. Tở chỉ muốn nói với cậu đừng làm cái gì mà cậu không muốn người khác làm với cậu. Thế thôi. Còn tở với cậu thì khỏi bàn. Cậu muốn là tở làm.

– Nói chung cậu vẫn là người tử tế với tớ nhất.

Ma-đô-na Gò Vấp bám lấy tay Nghĩa-pê-cu như một cặp tình nhân thực thụ sau giờ đi ăn trưa về, chuẩn bị cho cuộc «la xiết» đầy hứng thú.

Ra đến đầu chợ, Ma-đô-na néo nhẹ cánh tay Nghĩa để tạm biệt, leo lên xe phóng về nhà Khiêm Cầm nằm trong hẻm đường Điện Biên Phủ. Căn nhà Khiêm Cầm gồm hai tầng lầu rộng rãi, mát mẻ. Đồ đạc không sang trọng nhưng đầy đủ. Hẻm có riêng hai phòng trên lầu dành cho bạn bè, khách khứa. Hẻm sống độc thân, chỉ có một chú bé giúp việc vặt, nghe nói là con bà chị hẻm từ miền quê Hải Hưng vào. Chú bé đã quen với hai dì cháu Ma-đô-na thường lui tới đây như cơm bữa rồi. Bà dì Ma-đô-na là Mơ Lai vốn già nhân

nghĩa non vợ chồng với Minh Cả Ngổ, nhưng ít lâu nay lại lén cặp với Khiêm Cầm và thỉnh thoảng vẫn ở lại trong phòng ngủ của Khiêm Cầm. Ma-đô-na là người canh cửa. Khiêm Cầm tận tình giúp dì cháu Ma-đô-na từng có thời kỳ bị Khánh trừng phạt kinh tể đến xính vính. Nhờ đó mà Khiêm Cầm dễ dàng cặp với Mơ Lai là một thiếu phụ đẹp nồng nàn đầy nhiệt tình, đang đến thời kỳ phát triển dữ dội.

Khi Ma-đô-na đến nhà, Khiêm Cầm đi vắng. Nó vào phòng riêng dành cho khách, cởi đồ chui vào phòng tắm. Sau đó trở ra nằm dài trên chiếc đi văng, nệm mousse bọc vải dày, một cách khoan khoái. Vài phút sau, nó lơ mơ nửa thức nửa ngủ, đầu óc quay về với chuyện Vân đi với thằng Tom. Nó nhớ lại lần thứ nhất gặp Vân ở quán

cà-phê đường Tú Xương, nó đã bị «hố to». Bữa đó Vân đã tỏ rõ vẻ đàn chị, tha thứ cho lỗi lầm của nó. Một thái độ rất trịch thượng và được coi là rất đẹp mà nó phải cảm ơn. Vân cũng chẳng hề nói lại với Khánh về chuyện nhỏ nhặt này. Vài lần gặp sau này, Vân tảng lờ như không hề nhớ tới chuyện cũ, đối xử với nó thật bình thường như một người đàn chị khả ái và biết điều. Nhưng bây giờ đứng trước chuyện Vân đi với Tom, từ tận cùng tâm gan của Ma-đô-na bỗng nổi lên một sự ganh ghét gần như thù hằn kỳ lạ. Một ý nghĩ tiềm ẩn lắng sâu đến nỗi chính Ma-đô-na cũng không ngờ tới. Nó chỉ biết lúc này nó nắm được cơ hội trả thù cái vẻ đàn chị, đập vào cái vẻ rộng lượng của Vân và nó háo hức muốn thực hiện ý muốn trả thù ấy. Làm ơn nên oán, phải chăng đó là điều quái gở trong tâm trạng của

con người? «Không nên hạ nhục nhau làm gì, mỗi người có cách buôn lậu riêng của mình, kệ xác người ta». Nó phân vân nghĩ đến lời Nghĩa, nhưng rồi nó biết nó sẽ làm, dường như đó là sự tinh quái dẫn đến độc ác ngầm bắt vít trong đầu nó từ hồi phải kiếm ăn trong chợ, không dừng lại được. Nó nghĩ rằng có thêm lý do là phải trung thành với Khánh, nó không được phép giấu Khánh chuyện này.

Đầu óc Ma-đô-na lại quay về với Khánh, nhớ lại những ngày vừa qua lẫn lộn với cuộc đời nó. Từng đoạn phim ngắn hiện lên lơ mờ trong bộ óc láu lỉnh đôi khi minh mẫn đến quỷ quyết nhưng đôi khi rất ngây thơ đến gần như ngu xuẩn để lộ ra một tính chất bộc tuệch, thật thà. Đó là những thứ đặc biệt của một đứa con gái vừa tròn hai mươi tuổi

nhưng từng nếm trải cuộc sống phong trần cay nghiệt.

Ma-đô-na ra đời không hề biết bố nó là ai và cũng không có giấy khai sinh. Mẹ nó không biết chắc nó là con người đàn ông nào vì bà ta có quá nhiều đàn ông. Bà ta là một vũ nữ khá nổi tiếng nhưng đã về già ở các hộp đêm quen thuộc của Sài Gòn: Tự Do, Mỹ Phụng, Văn Cảnh, Maxim, Moulin Rouge, Olympia... Ngay khi mới đẻ, nó đã được gửi cho bà ngoại nuôi nấng để mẹ nó có đủ thì giờ tự do hành nghề «nhảy thuê» lấy ticket nuôi thân. Bà ngoại nó ở Gò Vấp và đến nay vẫn ở Gò Vấp nên nó được gọi là Ma-đô-na Gò Vấp. Nó ở cùng với dì Mơ, cô em út của mẹ nó mà sau này có cái tên Mơ Lai vì dì nó có sống mũi cao, mặt trái xoan, trông hơi có vẻ lai tây, và còn được gọi «lái»

Mơ Lai thành Mai Lơ cho có vẻ đầm hơn. Cả hai dì cháu đều lớn lên trong cái thế giới của những cửa hàng trong chợ. Khi thì giúp bà ngoại bán thịt heo lậu thuế, khi thì bán cơm bình dân, khi bán bún riêu, bún mọc, bánh cuốn. Nó bung từng khay bún gồm năm sáu tô, len lỏi chạy trong đám người chen chúc đông như kiến và sẵn sàng gây sự mỗi khi bị va chạm, hoặc bắt đền ăn vạ khi có người lỡ làm đổ khay bún của nó. Cuộc sống «chiến đấu lao động và học tập» của nó ở giữa chợ đã dạy nó gan góc, lì lợm, bướng bỉnh, ngang tàng để tồn tại giữa đám người lớn và trẻ con đang phải chiến đấu từng ngày từng giờ. Tuy vậy cũng có thời gian nó được nuôi nấng khá tử tế. Bà ngoại nó và dì Mơ thương yêu nó hết lòng. Ngược lại nó cũng thương yêu dì Mơ hơn cả mẹ nó và yêu bà ngoại nó hơn mọi thứ trên

đời. Nó đi tù cũng chính vì vậy.

Bà ngoại nó nhận bán một con heo lậu thuế, bị cảnh sát săn đuổi phải ôm đồng thịt trong cái bao tải chạy ngang chạy dọc tìm đường thoát thân. Cảnh bán thịt heo quốc doanh của hợp tác xã tất nhiên về phe với cảnh sát triệt hạ bọn lậu thuế. Một thằng «cóm chìm» trong cửa hàng Quốc Doanh ngang bà ngoại nó ngã chổng kên, thịt heo văng tung tóe giữa chợ. Bà nó bị chảy máu đầu. Ma-đô-na điên tiết, sẵn con dao thái thịt trên tay, xông lên chém hai phát giải vây cho bà. Thằng «cóm chìm» ôm mặt chạy. Nó phóng tới bồi thêm một nhát nữa vào lưng, khiến thằng kia ngã quỵ trên vũng máu. Cảnh sát ập tới, nó bị bắt rồi bị đưa đi cải tạo. Cũng may thằng cóm chìm chỉ bị thương nặng không chết. Thành tích ấy khiến nó nổi

danh, cánh giang hồ gọi dì cháu nó là «nữ quái Gò Vấp» và được thu dụng vào băng Khánh Lý. Chính Khánh Lý gửi gắm nó cho trưởng trại tù và tìm cách cho nó được tha sớm hơn thời hạn đã định.

Còn cái tên Ma-đô-na của nó phát sinh từ trong tù. Khi nó được nâng đỡ, người ta kêu nó vào đội văn nghệ của nhà tù. Đội văn nghệ gồm ba mươi đứa, cả nam lẫn nữ tù nhân thuộc đủ mọi thành phần. Những anh sĩ quan có tí tài vật của chế độ cũ là thành phần chủ chốt. Còn lại là cánh vượt biên, cánh tù hình sự trộm cướp, giết chồng, thụt két và những tội chẳng ra tội. Ma-đô-na biết ca hát sơ sơ và nó rất thích ca những bản nhạc nước ngoài mà dì Mai đã dạy nó hát theo mấy cuốn băng cát sét. Nó hát và được một anh đại úy

không quân dạy cho nó nhảy múa, vặn vẹo, rên rĩ đúng kiểu ca sĩ thời đại mới. Nó thành công vẻ vang, được hơn một ngàn tù nhân hoan hô nhiệt liệt và mấy anh cai tù cũng ngẩn tò te. Từ đó nó được tặng biệt hiệu là Ma-đô-na Gò Vấp.

Với «bể dầy thành tích» ấy, Ma-đô-na quên hẳn cả tên thật của mình và được nhập bằng Khánh Lý mà bọn nó gọi là cậu Bảy Út. Trong làm ăn, có lần nó và dì Mơ «nhảy dù» đi làm lẻ ở các khách sạn trên đường Đồng Khởi, Nguyễn Huệ kiếm thêm bằng nghề giới thiệu gái Sài Gòn và đổi đô-la, đây là điều cấm trong bằng của cậu Bảy Út. Cậu có phạm vi làm ăn riêng. Giới giang hồ ở Sài Gòn đều có nơi chốn, chia từng khu vực làm ăn riêng. Dì cháu nó bị cấm hành nghề ba tháng.

Đói dài, phải đi xin từng đồng bạc của bạn bè cho đến khi «lệnh cấm vận» của câu Bảy Út được giải tỏa.

Vào thời gian được giao việc trở lại, nó gặp Vân và biết Vân là bồ của Khánh. Ba ngày sau, nó được Khánh gọi đến cùng với Viên Thổ Mù họp ở nhà Khiêm Cầm. Ba đứa sẽ đi Campuchia bằng con đường du lịch. Khánh đóng vai nhà báo mang theo cái máy quay phim, trong máy là khẩu súng nhỏ sáng bóng. Ma-đô-na đóng vai tình nhân hờ làm liên lạc cho Khánh. Viên Thổ Mù là gốc Miên làm thông dịch viên. Chúng nó có nhiệm vụ giải tỏa bằng mọi giá số ba chục ngàn cây thuốc lá ngoại nằm kẹt gần biên giới.

Sang đến đất Miên, tình hình có vẻ gay go hơn. Dân Miên ngày càng lãnh đạm với người Việt, thậm chí

còn tỏ thái độ thù hận công khai. Bọn Khánh Lý ở khách sạn Phnom-Pênh, khoảng mười giờ đêm, đi lo công việc với người liên lạc của đường dây mật. Công việc diễn tiến khó khăn, nhưng rồi Khánh cũng thu xếp được. Thuốc lá được tiếp tục chở về Sài Gòn bằng hai con đường khác nhau. Khánh theo dõi từng ngày. Khi mọi thứ êm xuôi, Khánh đi sâu vào vùng biên giới Thái Lan dưới cái lốt người Miên chính hiệu và đi theo cánh bộ đội của chính phủ Hun-xen. Ma-đô-na đóng vai cô vợ Miên đi theo chồng. Viên Thổ Mù ở lại coi đường dây chuyển hàng.

Một đêm, từ thành phố nhỏ người liên lạc đến đưa Ma-đô-na đi sâu vào trong rừng, đến một căn lán, Ma-đô-na nhận một cái túi vừa bằng nửa bàn tay mang về trao cho Khánh. Khánh

giở ra xem xét cẩn thận rồi trao vàng cho người liên lạc. Ma-đô-na nhận rõ đó là một túi đựng vài chục viên đá quý, có thể là kim cương hay ngọc thạch gì đó mà nó chưa biết tới bao giờ. Cuộc mua bán vừa xong, một anh thiếu tá trong quân đội Campuchia xuất hiện đưa hai người trở về một nơi an toàn. Đó là một căn nhà nhỏ hẹp nằm giữa thành phố. Ba người đến vào lúc nửa đêm, không bật đèn, người chủ nhà lặng lẽ đưa Khánh và Ma-đô-na vào căn phòng nhỏ xíu, thấp một cái đèn dầu hỏa lù mù. Phòng chỉ có một cái giường tre không rộng quá một thước. Anh thiếu tá Miên nói với Khánh bằng tiếng Việt lơ lơ không sành sỏi:

– Cứ ở đây, yên tâm. Đồn chúng tôi ở đầu phố. Mai hay mốt có đoàn xe về Phnom Pênh.

Thế là Khánh và Ma-đô-na ở lại căn phòng tối tăm đó hai ngày. Hai đứa ngủ vùi trên chiếc giường chật chội. Đêm sau, lúc Ma-đô-na tỉnh giấc, nó nhận ra Khánh đang gác chân lên người nó, một tay vòng qua bụng. Ma-đô-na khẽ cựa cựa dò xem phản ứng của Khánh ra sao. Khánh ú ớ cựa mình rồi lại nằm im, tay vắt ngang ngực Ma-đô-na, chân ghếch lên bụng nó. Căn phòng hoàn toàn im ắng trong ánh sáng mờ mờ của đèn dầu. Ma-đô-na ghì chặt lấy Khánh, nó hôn bừa lên mặt Khánh, hơi thở nó dồn dập nóng ran. Khánh bỗng choàng dậy, tiếng anh rít lên với khẩu súng trong tay:

– Mà làm cái khỉ gì thế, con bé này?

Ma-đô-na hoảng hồn lắp bắp:

– Tôi tưởng anh... thích làm... như thế.

– Thích cái con bò. Đang lo bỏ cha đi đây. Mà nên hiểu là sống ở đây với mấy chục viên đá quý này trong mình có thể bị giết bất cứ lúc nào, bất cứ vì tay bọn nào. Bọn bán đá cho mình, bọn Pôn Pốt hay là chính bọn trong phe Hun-xen hay bất kỳ một anh Miên ngớ ngẩn nào cũng có thể giết mày. Không cẩn thận là về châu ông bà ông vải ngay. Đã từng có ít nhất vài chục đứa mất mạng ở đây vì cái thứ này rồi đấy. Đơn vị cũ của tao cũng có dăm bảy thằng «hy sinh vì tổ quốc» trong cái xó xỉnh khổng lồ này. Tao nằm đây lo sốt vó, không có hứng thú gì nữa.

Ma-đô-na xoay người nằm co trên giường, kéo tấm chăn hôi như tổ cú đắp lên bụng che đậy mấy cái nút áo của nó

đã phanh ra từ lúc nào. Nó vừa ngượng, vừa sợ, vừa thú vị. Nó cười dàn hòa:

– Tôi chỉ sẵn sàng phục vụ bất cứ cái gì anh muốn.

Khánh cũng cười. Anh nhận rõ trong hoàn cảnh này thì dù đối với một đàn em cũng nên xử sự hòa dịu. Anh nhét khẩu súng vào lưng quần rồi ngồi xuống bên Ma-đô-na:

– Tao hiểu. Mày cũng được lắm chú, nhưng để khi khác rồi tính. Có xông pha nguy hiểm mới hiểu được nhau.

– Dù bất cứ với ai, đã nhận lời chịu chơi tôi sẽ rất trung thành. Không bao giờ bỏ bạn bè, bỏ anh em. Cần chết cho bạn, tôi chết ngay. Anh thấy đấy, anh bảo tôi đi với thằng Miên lạ hoặc chui sâu vào trong rừng cả năm bẫy cây số,

tôi đi ngay, chẳng cần biết gặp cái gì ở phía trước. Tôi không cần hỏi anh một câu nào mà chỉ gật đầu...

– Mày sẽ có phần xứng đáng của mày.

– Tôi cũng chẳng nghĩ tới điều đó.

– Vậy mới là đúng điệu tay chơi. Tao ghét cái lối ra điều kiện trước khi nhận việc. Những đứa đó chỉ muôn đời là dân dâm thuê chém mướn chứ không thể là anh em sống chết có nhau được.

Rồi hai người nhỏ to tâm sự về cuộc đời, về tình yêu, về những đứa trong băng. Khánh Lý hỏi nó:

– Tao cứ tưởng thằng Nghĩa-pê-cu là bồ của mày, hai đứa «kết» nhau tù trong trại tù cơ mà. Tiếc rằng thằng

Nghĩa của mày gàn quá, không sử dụng được nó. Tao nghe nói nó cũng là thằng chơi được lắm phải không?

Ma-đô-na thành thật:

– Tôi khoái nó thôi chứ chưa có gì cả. Nó học hành dở dang, trí thức nửa mùa, chống cộng hết thời, theo Mỹ đứt hơi, xin đi tỵ nạn chẳng ai nhận. Tôi khuyên nó theo anh, nó cũng không chịu. Nó lững lơ như thằng bị treo cổ. Tôi chẳng hiểu nó ra sao cả. Chơi với nó nhức đầu song tôi vẫn thương nó vì... tội nghiệp nhiều hơn. Nó là thằng bạn rất tử tế. Đây là quan hệ giữa tôi và Nghĩa-pê-cu.

– À một thứ tình bạn trong sạch đấy.

– Tôi chẳng nghĩ gì đến sạch hay dơ.

– Phải, mày là đứa không cần nghĩ đến gì cả. Thích là làm, cho là cho hết, chơi là chơi đến cùng. Phải vậy không?

– Anh nghĩ sao cũng được. Tôi hiểu tôi làm cái mốc gì cho phiền cái sự đời ra. Cứ thế mà sống, cứ thế mà chết. Còn cái vụ bồ bịch, tôi cũng khỏi nghĩ tới. Chưa đầy mười bảy tuổi đã vào nhà tù nghỉ mát. Ra đời lêu bêu, tôi chẳng để ý tới thằng con trai nào cả. Chúng nó ngu hơn tôi nhiều.

Khánh gật gù cười thầm. Anh nhận thấy đứa con gái này vẫn có nét ngây thơ riêng trong cái vẻ phóng đãng của nó. Nó đang cố gắng trở thành một dân anh chị có hạng xứng với danh hiệu người ta đã tặng cho nó. Nếu nó cứ cố gắng trên cái đà ấy sẽ có ngày nó bị hạ hoặc nó sẽ vào tù nữa. Song anh không

nói ra điều đó. Anh hỏi sang chuyện khác:

– Màý thấy tao thế nào? Trong bằng mình chúng nó đối với tao ra sao. Cứ thành thật đi, tao không tự ái đâu, tao muốn biết để sửa mình. Tao cũng không cần dò hỏi màý xem có đứa nào nói xấu tao hay dự định chơi xấu tao. Cái đó tao chấp, tao có cách riêng của tao.

Ma-đô-na chớp mau đôi mắt đen láy:

– Anh ấy hả. Tôi thấy chúng nó khoái anh, sợ anh như cọp. Tôi cũng vậy thôi. Nhưng cũng có đứa nói là anh bị ông Khiêm Cầm giật dây. Còn thằng Viên Thổ Mù thì lăm lì, dường như nó có điều gì bất mãn với anh đấy.

– Chẳng có gì lạ. Khiêm Cam rất trung thành và quý quyết. Một số tội mày không ưa nó. Còn Viên Thổ Mù có đường làm ăn riêng ở mạn Châu Đốc, nó hợp tác với tao là tạm thời dựa vào tao để dễ tiêu thụ hàng của nó ở Sài Gòn và Hà Nội thôi. Khi đủ lông đủ cánh nó sẽ đi với bọn Thái Lan và cánh Xiêm Riệp. Đây là tất cả sự thật. Vì thế tao không cho nó lên đây ngửi mùi đá quý, tao bắt nó ở lại coi đường dây. Có thể đây là đợt cuối cùng rồi phải ngưng, chờ tình hình biến chuyển sẽ tính sau. Nếu Viên Thổ Mù muốn tiếp tục, tao nhường luôn cho nó. Không nói ra, nhưng tao hiểu đó là hợp đồng không biên bản trong chuyến đi này.

– Rắc rối quá. Các anh cũng chẳng tử tế gì với nhau.

– Thế là tử tế rồi, không phá nhau,

không xâm phạm nhau. Tao chỉ cần có thể. Mà đừng hờ môi với thằng Thổ Mù về chuyện này. Cứ nói là đi giúp việc cho quân khu bảy. Mà thực tế thì cũng có phần của mấy ông ấy ở đây. Họ giúp mình mọi cách mà. Tao tin mà, nói cho mà biết, cấm hờ môi. Mất mạng như chơi. Thằng Miên cũng thịt mà và thằng Việt cũng thịt mà luôn đấy. Rất có thể từ lần sau, tao không thò mũi sang đây được nữa. Khi chính phủ ba bốn phe của Campuchia thành hình, tao sợ ông Việt Nam nào mò sang đây cũng sẽ bị «cáp duồn» ngay từ biên giới kia. Lúc đó mà sẽ buôn bán vớ vẩn với bọn con buôn ở đây và sẽ thay tao làm cái chương trình đá quý này. Dân Miên khai thác đá quý ngay dưới lòng đất của họ đấy. Mà nên nhớ vụ này lời không ít đâu. Chở của về cho quốc gia ta, ầu cũng là chính nghĩa. Về đến Sài

Gòn mảy sẽ bán cho bọn Thái Lan, tụi Hồng Kông trả bằng đô la hản hoi, tao sẽ nói sau. Tao cho mảy đi chuyến này là vì thế. Từ chuyến sau, tao tin chỉ có đàn bà mới lọt sang đây được thôi. Mảy nên chú ý tới phong tục tập quán của dân Miên, học được ít câu tiếng Miên nữa là số một, học cung cách làm ăn của bọn này đi là vừa. Mảy thấy có làm được không?

Ma-đô-na suy nghĩa rồi gật đầu:

– Chắc là được, nếu anh giúp tôi, dạy bảo tôi.

– Đừng giở cái trò khôn vặt của mảy ra. Tao nói thẳng ra là tao gây dựng cho mảy, bảo vệ mảy hết mình là vì tao chứ không phải vì mảy đâu. Tao không ưa cái lối bốc láo.

Ma-đô-na cười hình hích:

– Anh thành thật quá, xứng đáng là đàn anh của tôi.

– Cười khế chứ. Tao đập vỡ mồm mày ra đấy.

Ma-đô-na đưa hai tay bịt mồm lại, nó khoan khoái lạ lùng, giống hệt một đứa con nít. Bây giờ nhớ lại, nó vẫn thấy khoan khoái.

Xong việc, ba đứa trở lại Sài Gòn êm thấm. Mọi công việc trót lọt. Khánh Lý kêu nó tới nhà Khiêm Cầm, cho nó một triệu bạc và cho đi Mơ năm trăm ngàn:

– Cầm tiêu tạm. Mày cần tiền gì nữa cứ nói.

Ma-đô-na cầm tiền về đưa hết cho bà ngoại. Tính mấy bà già thích giữ tiền vậy thôi. Khi nào cần gì nó lại móc

ra hết. Bà ngoại cần nhằn, nhưng rồi cũng lần lữa đưa không ra. Tất nhiên bà cũng giấu đi đôi chút để phòng khi đau ốm.

Hơn một tháng trôi qua, nó lại nhận được của Khánh cho một triệu nữa và dì cháu nó bước vào địa hạt làm ăn mới của nghề cung cấp thuốc lá lậu, thuốc lá thật, thuốc lá giả cho các mối ở chợ. Nó đã hoàn thành gần trọn công việc, chỉ đợi Khiêm Cầm về để báo tin và nếu cần sẽ trao danh sách bạn hàng cho Khiêm Cầm để nhận nhiệm vụ khác. Nó vẫn mơ tới vụ làm ăn đá quý ở Campuchia, vừa có vẻ mạo hiểm, vừa lớn lao quan trọng và như thế sẽ thay đổi hẳn địa vị của nó trong giới giang hồ. Đó cũng là cái mơ ước ngấm ngấm của Ma-đô-na từ khi ở trại cải tạo ra. Trại này đã dạy cho nó biết thế nào là

oai quyền của những đàn anh đàn chị.

Nó lại quay về với hình ảnh của Vân đi bên Tom và câu chuyện của Nghĩa-pê-cu kể về cái vi-la ở Phú Nhuận. Nó hiểu rằng chơi vố này với Vân là chơi xấu giữa cánh con gái với nhau, ít ra cũng đã có đôi chút ân tình. Song nghĩ đến Khánh, nghĩ đến sự ưu ái của Khánh dành cho nó cùng cái công việc làm ăn lớn nó sắp được gánh vác, nó trở nên phân vân, trần trọc mãi không ngủ được. Nó nằm lơ mơ suốt một buổi chiều. Sự ngây thơ, lòng quý quýệt, lòng trung thành và sự độc ác đang hành hạ, ray rứt nó.

CHƯƠNG 14

Bàn tổ tôm cần năm chân, lúc này mới chỉ có ba. Ông Huy đến sớm cùng với Quý. Hai người rủ nhau đi ăn sáng rồi đến nhà Phùng vào lúc tám giờ. Phùng là sĩ quan chế độ cũ cũng đi tù gần mười năm. Quý là một luật sư nhưng lại viết văn làm báo thời chế độ cũ, cũng đi tù một thời gian rồi được thả về. Mỗi buổi sáng Chủ nhật họ đều hẹn nhau chơi một canh tổ tôm

ở nhà Phùng. Ngoài ra còn hai người nữa chưa đến. Một ông là viên chức chính quyền cũ, một ông là dân biểu quốc hội hai khóa liền của nền đệ nhị cộng hòa đã sụp đổ. Cả năm ông đều là «những kẻ chiến bại», đều đã nếm mùi trại cải tạo và bây giờ trở về đều thất nghiệp như nhau. Tuy vậy mỗi người một hoàn cảnh, nói cho đúng hơn mỗi người đang chịu một bất hạnh khác nhau trong cái bất hạnh chung. Mỗi người có một chút may mắn trong cái may mắn riêng của từng người.

Ông Huy thì còn nhà cửa nhưng mất vợ và lũ con chẳng ra gì. Ông Quý thì mất cả nhà cửa và mất luôn vợ con nhưng bù lại gặp được một bà có cơ ngơi đáng hoàng, làm ăn khấm khá và ông làm lại cuộc đời với người tình mới. Còn ông chủ nhà, Phùng, thì mất nhà

cửa nhưng còn vợ con, ba đứa đi Úc, hai đứa đi Mỹ đều học hành thành đạt, tiền nong quà cáp cung cấp đều đều. Bà vợ lại buôn bán quần áo ngoài chợ nên cuộc sống phong lưu nếu không muốn nói là hơn xưa. Ông Phùng suốt ngày ở nhà làm «nội trợ» lo quét dọn, nấu ăn, giặt ủi quần áo. Ông bằng lòng với vai trò thường không dành cho đàn ông này. Còn ngài dân biểu thì dẫu được ít vàng, vợ mang theo luôn đi vượt biên với một anh tây lai, ba đứa con đi sau, một đứa chết mất tích ngoài biển, hai đứa quay trở lại, một đứa lấy vợ có con rồi làm đủ thứ nghề nuôi thân, một đứa lông bông chạy áp phe vặt, coi bộ phong lưu, trong khi ông rách như tổ đĩa, uống rượu suốt ngày. Ông viên chức nhà nước cũ có bà vợ già bệnh tật triền miên. Một đứa con ở Pháp đậu đến tiến sỹ nhưng chẳng bao giờ viết

cho mẹ một lá thư. Hai đứa con còn lại, một đứa lấy chồng rồi bỏ chồng, về với ông, bồ bịch linh tinh, mở một quán cà phê ôm trong con hẻm nhỏ. Một đứa học hành chăm chỉ và vừa xin được chân thư ký tại một khách sạn mới mở. Chính ông tự nuôi sống bằng một quầy bán thuốc lá và bán vé số.

Đây là tóm tắt cuộc đời ái tình và sự nghiệp của năm vị có mặt trong canh tổ tôm hôm nay. Lúc này có ba vị, họ thăm hỏi nhau về tình trạng HO. tức là tình trạng của người đã nộp đơn, chạy dịch vụ xin đi tị nạn chính trị ở Mỹ. Họ thông báo cho nhau tin tức anh nào đã ra đi, đã đến Thái Lan rồi đến Mỹ, anh nào mới lãnh hộ chiếu HO.6 hay HO.7 cho đến HO.9. Họ hy vọng cuối năm 1991 sẽ đi hết loại HO. này. Họ bàn đến quốc hội Mỹ chuẩn chi ngân sách cho

năm tới. Họ bàn đến cuộc sống Mỹ của loại trẻ và loại già. Họ kể về những lá thư tả tình, tả cảnh, tả chân về sự giúp đỡ, sự trợ cấp của chính phủ Mỹ, về «quyền lợi» họ được hưởng qua thư từ của những người bạn mới ra đi viết về như viết từ một hành tinh khác. Mỗi người nhìn theo cái nhìn của mình và phát biểu quan niệm riêng tư rồi cãi nhau lung tung về tất cả những vấn đề đó. Ông Phùng cho rằng cuộc sống ở Mỹ dù sao cũng dễ chịu hơn ở đây, những đứa con sẽ có bốn phận nuôi ông và ông sẽ «phè cánh nhọn» trong tuổi già. Các con ông sẽ lái xe đưa ông đi hay chính ông sẽ lái xe đi chơi, thăm bạn bè, du ngoạn các thắng cảnh vĩ đại của nước Mỹ, sống đời sống văn minh với đầy đủ tiện nghi cho con người.

Ông Huy gạt phắt, cho rằng con cái

mình ở nước ngoài sẽ bị Mỹ hóa, cuộc sống quần quật khiến chúng không có thời giờ nghĩ đến mình, tuổi già sẽ sống trong cô đơn, buồn thảm. Làm việc thì đã quá già để ngày làm tám tiếng. Không làm thì ăn nhờ ở đậu, cái thân khổ như thằng tù bị bỏ quên. Ở đây ra đường còn có người gọi bằng ông chứ sang bên đó chỉ là «thằng». Còn lâu Mỹ nó mới «Sir» với mấy thằng Mít mất quê hương, lưu lạc như bọn mình.

Ông Quý cho rằng Mỹ chẳng tử tế gì, nó thương hại các anh thôi, chứ thực ra nó cần cóc gì đến các anh. Nó đang còn lo đối phó với vùng Vịnh, còn đang mớm cơm cho mấy anh cộng sản Đông Âu, Ba Lan, Liên Xô, Đông Đức vừa quay lại với tư bản để có cơm ăn áo mặc, có xe hơi đi, có đủ các mục khoái cảm làm sung sướng và hư hỏng

con người theo cái chiều hướng tự anh muốn hư hỏng. Cả cái nền văn hóa của nó cũng vậy. Nó có đủ các kiểu, nếu anh muốn học hành tử tế, sẽ có sách vở máy móc tử tế. Nếu anh muốn dẫn thân vào sa đọa, sẽ có đủ các mục sa đọa, phim ảnh khiêu dâm, sách báo lố thể, nhạc lambada dâm dăng– Mọi cánh cửa đều mở ra và đều mời anh bước vào. Nó phục vụ anh tất cả để anh hùng hục đi làm, hùng hục phục vụ nó. Ngón đòn kinh tế đã đánh bại anh Liên Xô, rõ ràng nhất là nhẹ nhàng xóa bỏ anh Đông Đức. Ngón đòn ấy đánh gục luôn mọi con người. Con người sẽ có tự do, có hưởng thụ, có cơm áo tùy theo khả năng để cúi đầu khuất phục trước các ông chủ, tuân theo thứ luật pháp chặt chẽ mà họ vẫn tưởng do chính phủ họ làm ra. Đối với các nước nhược tiểu cũng vậy, tất cả đều đi theo quỹ đạo do

cái vòng quay của nền kinh tế chỉ huy. Kinh tế đang quyết định tất cả từ một con người đến một dân tộc, một quốc gia. Quốc gia nào mạnh nhất, kẻ đó làm bá chủ. Cái mộng bá chủ hành tinh của các ông Mỹ chẳng bao giờ mất đâu. Họ kiên trì theo đuổi nó. Con cháu chúng ta ở nước ngoài rồi đây cũng sẽ được sử dụng vào mục đích ấy.

Ông Phùng cãi lại:

– Vậy có gì là xấu. Con cái chúng ta sẽ thành người. Anh hư hỏng hay không là tại anh. Tôi giúp đỡ anh, khi anh thành tài, anh phục vụ lại tôi. Tôi trả công cho anh đúng với sức anh, xứng với tài năng anh có. Như thế là công bằng chứ.

– Vâng, công bằng. Nhưng kẻ có tài năng cũng sẽ trở thành một tên xấu

xa khi quên rằng nó là một dân tộc
nhược tiểu, là một thằng Việt Nam.
Nếu nó phục vụ cho quyền lợi của một
siêu cường thì có nghĩa là nó quên hẳn
quyền lợi của dân tộc nó.

– Tôi không hiểu anh nói gì. Con
người phục vụ cho nền kinh tế của con
người nói chung, có hại gì đâu. Chỉ có
lợi cho loài người chúng ta mà thôi.

Ông Quý lắc đầu:

– Ông lý tưởng hóa cái nhân loại
của ông qua lòng dạ một siêu cường
đấy. Chúng ta đang ở thời đại của mỗi
quốc gia lo cho dân tộc mình. Thằng
Mỹ khi nó bỏ rơi ông, nó có nghĩ đến
sự đau khổ của dân tộc ông không? Nó
có nghĩ đến bè bạn đồng minh không?
Con cáo già Kissinger và ông Ford, ngay
cả Nixon cũng là đồng lõa với nhau hết.

Một bọn thực hiện đường lối của siêu chính phủ trong bóng tối. Quốc gia nào lo quyền lợi của quốc gia ấy. Ở vào địa vị chúng nó, tôi cũng làm như vậy, dù đó là một điều khốn nạn khiến sau này tôi phải vờ ân hận, vờ nhỏ vài giọt nước mắt cá sấu.

Ông Huy đồng tình:

– Không phải ở bên Mỹ ai cũng đi học để trở thành tiến sĩ được cả đâu. Phải có tiền. Học tốn tiền lắm chứ không phải anh cứ việc cấp sách đến trường như anh muốn. Không đóng tiền, nó tổng cổ anh ra đường.

– Dù sao cũng phải công nhận rằng nó đã phục vụ tiện nghi và lợi ích con người tối đa, nó thúc đẩy mọi con người phát triển khả năng.

– Phát triển để phục vụ cho những

ông chủ. Giả dụ một anh kỹ sư Việt Nam phát minh ra một cái máy thì cái máy ấy thuộc quyền ông chủ Mỹ và ông chủ Mỹ sẽ bán lại cho dân Việt Nam để làm giàu. Giả dụ anh kỹ sư Việt Nam sáng chế ra một loại vũ khí tân kỳ thì vũ khí ấy thuộc quyền ông chủ Mỹ và khi cần răn đe dân Việt Nam, nó sẽ sử dụng thứ vũ khí ấy. Cho nên mỗi con người Việt Nam dù ở đâu cũng phải hiểu rằng mình là dân Việt Nam. Chỉ có thế mới khá được. Còn loại chỉ muốn rời bỏ quê hương để quên hẳn cái thân phận khốn khổ của mình, quên hẳn cái dân tộc đang đau khổ tận cùng này, chưa sang Mỹ đã muốn là Mỹ con thì thôi, không có gì đáng bàn nữa. Một số anh em chúng ta thừa biết cuộc sống lưu vong ở xứ người là đau đớn, là buồn thảm, song vẫn viện cớ là ra đi vì con cái hay ra đi vì tự do, vì cuộc sống của

chính chúng ta, may ra có thay đổi gì được không. Được rồi, chúng ta đi vì con cái nhưng không có nghĩa là bán con cái cho Mỹ hay cho không Mỹ lớp trẻ ấy, để rồi lớp trẻ sẽ quên hẳn quê hương này, sẽ chỉ còn biết lao đầu vào học tiếng Mỹ, nói tiếng Mỹ, kiếm việc làm sống ở bên Mỹ và muôn đời là dân Mỹ. Bốn phận giáo dục lớp trẻ ở bên đó là của chúng ta. Đừng bao giờ quên điều đó thì hãy nên cho con cái đi. Đừng nghĩ giản dị là được Mỹ nhận cho vào Mỹ là chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ cuối cùng đối với con cái, coi như đã lo xong cho tương lai con cái. Không! Như thế là chúng ta mang con bỏ chợ, vô trách nhiệm, giao trứng cho ác, chúng ta bán đứng con cái cho nhà giàu.

Ông Phùng cười hà hà:

– Tôi cho rằng sang đến bên đó mình lo cho mình chưa xong. Con cái nó lớn khôn rồi, mình không ảnh hưởng tới con cái được nữa.

– Nghĩ vậy lại càng sai. Người Tàu đi đâu cũng không mất gốc. Tới giờ này họ vẫn duy trì đời sống Tàu trong từng gia đình, từng khu vực và họ vẫn đóng góp tiền của cho Đài Loan hay cho Hoa Lục để giúp đỡ dân tộc họ. Chúng ta cũng có bốn ngàn năm lịch sử, cũng có truyền thống dân tộc sâu sắc, một bản sắc dân tộc Á Đông rất đặc biệt. Chúng ta không thua gì họ cả. Chúng ta cần phải làm nẩy sinh lòng tự trọng ấy ở bất cứ nơi nào, trong bất kỳ gia đình nào, ở khắp chỗ nào có người Việt sinh sống. Tôi tin chúng ta sẽ làm được điều ấy từ trong mỗi người, mỗi gia đình, mỗi khu dân cư người Việt. Vấn đề đặt

ra lúc này là việc tổ chức khó khăn, không ai bảo được ai, vì thật ra chúng ta khó kiếm ra một người có uy tín thực sự, sống tản mạn mỗi người một nơi và mọi người đều phải cố gắng lo cho cuộc sống của mình. Phần khác là lớp trẻ của chúng ta đã quen thuộc với lối sống Mỹ, nhanh chóng hòa nhập vào xã hội Mỹ để trở thành người Mỹ cho dễ kiếm công ăn việc làm. Chúng nó như mũi tên đã bắn đi, không quay lại được. Điều quan trọng là chúng ta cho chúng nó một cái đích để đi tới. Lo cho bản thân đã đành nhưng còn dân tộc. Luôn luôn chúng ta đặt cho chúng nó câu hỏi ấy và chính chúng ta phải làm gương, phải tự coi như một bốn phần của con người, như một thứ luân lý tối thiểu mà mỗi con người phải có. Như vậy tôi hy vọng chúng ta sẽ vượt được khó khăn trong cái giai đoạn hiện tại

của những người di dân.

Hai ông khách cuối cùng của cánh tổ tôm đã tới. Họ lại mang đến những tin tức mới, những lời bình luận về cuốn sách mới được xuất bản, dịch từ bản tiếng Mỹ của ông Nguyễn Tiến Hưng «Tù Tòa Bạch Ốc đến Dinh Độc Lập» gồm các tài liệu «tối mật» qua những lá thư của Tổng thống Nixon – nhân danh tổng thống Mỹ – cam kết với đồng minh Việt Nam quyết tâm giáng trả đích đáng thẳng tay Cộng sản Bắc Việt vi phạm hiệp định ngưng bắn. Những lời hứa danh dự chắc như đinh đóng cột gỗ lim. Nixon cũng đe dọa Tổng thống Thiệu nếu không ký hiệp định Paris sẽ bị cúp viện trợ và có thể bị giết như anh em cụ Diệm. Ông Thiệu làm ra vẻ bướng, nhõng nhẽo đòi hỏi một hai điều kiện rồi cuối cùng cũng để ông

Trần Văn Lắm ký vào hiệp định Paris và tất cả những gì Mỹ muốn làm. Nghĩa là ông ta bướng nhưng rồi lúi vô điều kiện để đến lúc Cộng sản xua quân vào nuốt miền Nam thì ông ta chạy như cò lông công, quên cả lòng tự trọng, quên cả danh dự dân tộc, ông ta lạy van quốc hội Mỹ xin viện trợ. Trong khi con cáo già Kissinger ngoảnh mặt, dấu nhem những lá thư của Nixon không trình cho ông Ford, trong khi các con thoi Mỹ đi về Việt Nam và Hoa Thịnh Đốn làm ra vẻ quan tâm đến tình hình chiến sự, trong khi Ford giả câm giả điếc, Thượng nghị sĩ Kennedy còn tàn nhẫn hơn, quyết không cho Việt Nam một đồng xu nào. Mọi sự lạy van xin xỏ đến tởm lợm thành vô ích. Và miền Nam Việt Nam từng được tổng thống Mỹ cam kết bảo vệ đã cáo chung! Lời hứa của Tổng thống Mỹ làm toàn bộ các

dân tộc nhược tiểu, các bạn đồng minh cảm thấy bị đe dọa. Rồi một lúc nào đó chính các dân tộc ấy sẽ quay lưng lại với người bạn đồng minh của mình thì hết thuốc chữa, chỉ mong ngày ấy còn xa.

Người ta đặt vấn đề ông tiến sĩ Hưng muốn nói gì qua cuốn sách ấy? Muốn đánh bóng ông Thiệu là con người yêu nước, cứng rắn với Mỹ chẳng? Và ông tiến sĩ cũng muốn chứng tỏ mình là con người yêu nước chẳng? Đây là cách đặt vấn đề của một số độc giả là năm ông đang chờ đánh tổ tôm buổi sáng Chủ nhật này.

Có người cho là ông Hưng đã làm một việc đáng làm, nêu được các tài liệu lịch sử để con cháu thấy lòng dạ và lời hứa của một ông tổng thống Mỹ giá trị thế nào. Có người cho là ông Hưng

đánh bóng ông Thiệu lại đâm ra làm hại ông Thiệu vì lý do dễ hiểu là tại sao ông Thiệu biết hết mà không dám đặt rõ mọi vấn đề trước quốc hội, trước quốc dân và sẵn sàng từ chức nếu bị Mỹ chơi ép? Tóm lại, ông ta chỉ củng cố quyền hành, mưu toan độc diễn, cố đấm ăn xôi để mặc Mỹ thao túng. Nếu ông Thiệu khẳng khái không chịu ký hiệp định Paris và từ chức thì tình hình sẽ ra sao? Kết luận là ông Thiệu vẫn tham quyền cố vị, sợ Mỹ làm thịt, nên đã lừa dối đồng bào cho đến phút chót để có máy bay đón ông chuẩn êm với vợ con, mặc xác những thằng Việt Nam sống dở chết dở và những đồng ngũ của ông phơi thây ngoài chiến trường, chui vào các trại cải tạo mà con đường còn dài hơn cả xuống địa ngục.

Kết luận cuối cùng là cả ông Thiệu

và phe cánh của ông đều mù tịt gì về đường lối của Mỹ. Nó bày ra trước mắt ông mà ông không biết. Nó đã định rút là nó rút, có năn nỉ, có van xin, có ngang ngạnh, có nằm lăn quay ra đẩy thì cũng vậy mà thôi. Đáng lẽ ông ta nên chuẩn ngay đi từ đầu năm 1972 mới phải. Chẳng qua là những anh mù cả mà thôi. Và như thế vô tình đã là đồng lõa của một mưu toan bán đứng miền Nam. Nhà cầm quyền Mỹ phải cho ông thêm vài cái huy chương nữa mới đúng.

Ông Phùng quăng cổ bài ra giữa sập:

– Thôi dẹp đi. Mình vào cuộc. Các ông chửi cộng sản, chửi ông Thiệu, chửi cả Mỹ, các ông sống với cọp à?

Ông Quý tháo giấy leo lên sập:

– Tôi đếch phải là đầy tớ Mỹ nên tôi có chửi chúng nó cũng chẳng sao. Mà thật ra tôi chẳng hơi đâu mà chửi chúng nó, tôi cũng chẳng chửi Cộng sản, chẳng chửi ông Thiệu. Tôi là thằng dân, nhân danh con người, tôi có quyền nói về cái bẩn thỉu, sự lừa dối, sự biến loạn của những anh cầm vận mạng của con người, tôi chửi những thứ mà con người với nhau không thể chấp nhận được. Tôi là thằng dân, làm nghĩa vụ công dân đảng hoàng, chấp hành lệnh động viên nghiêm chỉnh và đã có thời gian là lính, là sĩ quan, cũng cầm súng bắn đoành đoành, cũng suýt chết ngoài chiến trường, rồi cũng ra làm luật sư, bênh vực cho công lý. Ngoài ra tôi ủng hộ chính phủ hết mình, chống cộng nghiêm chỉnh như các vị lãnh đạo của chúng ta thường chống, tham gia hết ủy ban này đến ủy ban khác, hô hào Bắc

tiến từng bước, nhưng để rồi tôi được cái gì? Được vài năm cải tạo, được ra đi theo diện HO, nhưng tôi cóc đi. Vợ tôi bán hàng ở chợ An Đông đủ sống rồi, các con tôi chuồn hết, tôi ở lại đây. Tôi lại đi mần ăn với mấy cái công ty nước ngoài, tôi sống theo cái kiểu anh nhân viên còm chân chỉ. Nói thật, nhiều lúc tôi chẳng còn hiểu tôi là thằng nào. Quốc hay cộng, đều đếch phải. Là dân, thứ dân có tiền sự, có vết tích, có một đồng tội sau lưng, phải sống đúng kiểu cách, lơ mơ là đi đời nhà ma. Theo Mỹ, tôi đếch theo là cái chắc rồi, theo Cộng thì đúng là thứ hàng thần lơ láo và chắc gì nó cần tôi theo, hơn thế tôi theo nó ăn cái giải gì? Tôi cứ lơ lửng thế thôi. Nhưng tôi sẽ sống ở đây và chết cũng ở đây rồi tới đâu thì tới. Tôi đang cố gắng sống như một khách bàng quan. Tôi cứ phải nghĩ rằng tôi là con người

phong nhã đang đi du lịch, nhìn cuộc đời quay rồi tít mù xung quanh, cũng thú ra phết các ông ạ.

– Vậy nhân danh những con người phong nhã, chúng ta bắt đầu chơi tổ tôm. Một canh tổ tôm cũng chẳng khác gì những chuyện diễn ra trong cuộc đời.

Ông Huy phản đối:

– Không đúng, cuộc đời như một canh xì phé. Toàn những cái tẩy giả, đẩy rầy những trò bịp. Đánh tổ tôm dù sao cũng chững chạc hơn. Vì thế sau khi ở tù ra, chúng ta đánh tổ tôm hay xoa mặt chược còm. Hết mệ nó tiền đánh phé rồi. Bây giờ nhường cho những thằng khác đánh phé, chúng nó đánh bằng đô-la. Hiểu chưa? «Bắt cái» đi, mấy cha!

CHƯƠNG 15

Người bạn tâm tình của Vân lúc này là Thủy Tú. Họ chơi với nhau sòng phẳng rõ ràng ngay từ phút đầu nên dễ dàng cởi mở với nhau tất cả mọi chuyện. Chiều nay Thủy Tú đến tìm Vân trong căn phòng nhỏ của cô. Căn phòng đã đổi khác nhiều từ hai tháng nay. Một tấm nệm cao su dày được trải trên nền gạch hoa mới, tường dán giấy hoa ngoại màu hồng.

Chiếc buffet trắng viền nâu để vài loại ly tách Nhật, vài con búp bê, một con thiên nga phồng bằng cao su to kênh càng nằm giữa mặt tủ cùng vài thứ lặt vặt khác. Bàn trang điểm mới tinh nằm trong góc nhà với đủ loại son phấn, nước hoa, eau de cologne, gương lược, móc kẹp, sấy tóc như một cửa hiệu mỹ phẩm nhỏ. Tivi màu, video đa hệ kiểu mới nhất, cassette hai băng được trình diễn ngăn nắp trên chiếc kệ dài sát tường, đối diện với giường ngủ. Nó chứng tỏ cuộc đời đang lên như điều gặp gió của một cô gái Sài Gòn. Chẳng cần hỏi Thủy Tú cũng hiểu những thứ đó ở đâu ra. Cô thầm phục tài năng của Vân đã khiến cho anh chàng ngoại kiều mê diên đảo.

Vừa gặp Vân, Thủy Tú than ngay:

– Anh chàng của em về Mỹ từ hôm qua rồi, buồn quá, chẳng biết đi đâu. Hôm qua em sang tìm chị hai lần, chẳng lần nào gặp chị ở nhà. Mê mệt với thằng Tom phải không?

– Ừ thì nó mới sang vài hôm nay, phải bù lại những ngày xa cách chứ. Lần này sang, nó mang đủ thứ, phát ngộp. Nguyên quần áo không thôi cũng một hòm, còn máy móc, đồ trang điểm dùng cả năm không hết.

– Đó là phần thưởng vì đứa con chị sắp cho nó chứ gì? Chắc chưa?

– Trăm phần trăm. Đi khám bác sĩ đàn tràng, thử nước tiểu và nắn bóp lưng tung. Thằng Tom như bắt được vàng.

– Mừng cho chị.

Vân cười, cầm chiếc lược lên chải tóc:

– Mình cũng không biết nên mừng hay lo nữa.

– Nếu chị có sợ thì cũng là cái sợ thông thường của một đứa con gái như bọn mình khi mang thai lần đầu mà không có gì bảo đảm về anh chồng tương lai thôi.

Thủy Tú ngồi dựa lưng vào ghế bành:

– Bởi vậy chị phải thủ sẵn. Để dành năm bảy cây lo cho «hậu sự». Nếu có chuyện gì không may xảy ra sẽ dư sức nằm ấp một năm.

– Thăng Tom bảo đảm hết mọi mặt. Nó để cho tôi tổng cộng mười cây trong ngân hàng ngay khi mới sang.

– Xộp nhỉ. Thằng ấy có vẻ được lắm. Nhưng em thì em tính khác. Em chỉ chịu có con khi nào xong hôn thú và chắc hơn cả là qua được bên Mỹ đã. Thú thật với chị là đối với Nhân, em rất giữ gìn, không “thả cửa” như với những anh khác. Chúng em chưa có gì, chưa làm gì quá cái hôn.

Vân ngả người ra phía sau cười khanh khách:

– Hóa ra những thằng trung hậu, chân thật bao giờ cũng bị thiệt thòi, phải không?

Thủy Tú cũng cười, cô lý luận:

– Thiệt bây giờ nhưng sẽ được tất cả sau này.

– Có chắc là tất cả không hay chỉ là một tí còn lại?

– Chẳng có gì mất đi và chẳng có gì còn lại.

Hỏi thật nhé, Tú định xây dựng đảng hoàng với anh chàng “Việt kiều yêu nước” ấy à? Hay là cũng chỉ tính một cuộc hôn nhân để được đi Mỹ, được “giải phóng” khỏi cuộc sống này rồi sang bên đó mọi sự sẽ xét lại?

Hàng mi cong của Thủy Tú chớp nhẹ, cô trầm giọng:

– Đầu tiên em cũng nghĩ vậy, nhưng bây giờ em nghĩ khác. Em bị Nhân chinh phục gần như hoàn toàn rồi chị ạ. Anh ta hiền lành, dễ thương, chân thật. Nói thẳng với chị là anh ta không cho em nhiều tiền như Richard hay những anh cả ngố khác. Nhân không có nhiều tiền đâu. Anh ta có một quan niệm đứng đắn về quê hương và tài

năng của mình sẽ được dùng cho ai, vì cái gì. Những ngày đầu tiên, em cho là anh này hơi “tốc kê”, kiểu trí thức một sách. Nhưng càng ngày em càng nhận ra anh chàng không gàn tí nào. Anh ta muốn có cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc với vợ con, tài năng phụng sự cho xã hội, cho con người, nhất là cho con người Việt Nam. Lẽ tất nhiên anh ta không chấp nhận một chế độ cai trị khắc nghiệt, một xã hội trói buộc. Anh ta muốn thấy ở đây có đời sống tự do và anh ta sẵn sàng trở về, vận động bạn bè trở về, vận động bọn ngoại quốc đầu tư và làm tất cả những gì có thể làm được cho quê hương mình.

– Cô nói như truyền đạo. Cô bị anh ta mê hoặc rồi.

– Không, em chỉ nhận xét về anh ta thôi. Anh ta có quyền sống như thế.

Và cuối cùng em nhận ra là anh ta có lý. Sự trung hậu vẫn thắng thế mặc dầu nó nhẹ nhàng, nó âm thầm, gần như nó không có màu sắc nhưng nó là sức mạnh ghê gớm đấy chị ạ.

Vân đứng lên nhìn Thủy Tú đắm đắm. Cô nâng cằm Thủy Tú để nhìn vào khuôn mặt xinh đẹp:

– Cô thay đổi nhiều quá nhỉ.

– Tình yêu làm người ta thay đổi. Em yêu Nhân và chúng em sẽ làm đám cưới. Nhân về Mỹ lo làm ăn, thu xếp mọi thứ. Năm sau chúng em sẽ cưới nhau.

– Một năm biết bao nhiêu thay đổi. Cô có dám đóng cửa phòng the năm đó chờ ba trăm sáu mươi lăm ngày đêm trôi qua không? Tôi khó thể tin điều đó.

– Em thì em tin. Lúc này em rất tin em có thể trung thành với Nhân trong một năm hay hơn nữa. Còn nếu khi nào em không thể trung thành được, chẳng ai cấm em trở lại cuộc sống bay bướm như em đã sống. Lúc đó thì em tự hiểu rằng cái tính chất khốn nạn trong con người em đã tàn phá hạnh phúc của em, nó sẽ là sự hối tiếc suốt đời em.

– Biết được như vậy là khá đấy. Song tôi sợ rằng sự hiểu biết ấy cũng vô ích khi làn sóng đô-la tràn vào cuốn cô đi. Chẳng thiếu gì những tấm lòng trung hậu bị xé toang.

– Em vẫn tin chỉ cần một chút cố gắng, một tấm lòng thương yêu sâu sắc, một chút tự trọng tối thiểu người ta sẽ vượt qua được tất cả. Vả lại lúc này em cũng dành dụm được một số vốn rồi. Nhân còn hứa là sẽ gửi về tiếp tế thêm.

Em hy vọng là không bị dồn vào bước đường cùng để đánh mất hạnh phúc của mình. Hạnh phúc trong tình yêu khó tìm lắm. Có người đi tìm nó cả cuộc đời đấy chị ơi.

Vân vỗ nhẹ lên vai Thủy Tú:

– Lập luận của người đang yêu khó có gì bẻ gãy nổi.

– Chị có tin em không? Bây giờ thì em hiểu cái bi kịch của chúng ta là không tin nổi mình. Vì thế em cố tin tưởng hoàn toàn ở mình.

– Lúc này thôi.

– Em mong rằng câu trả lời của chị sẽ còn như thế cho đến ngày này năm sau.

– Lúc đó tôi ở Hồng Kông rồi.

– Chị cũng phải về đây đóng vai phù dâu cho em.

– Với đứa con bế trên tay à?

Cả hai cùng ôm nhau cười rúc rích.
Vân nói thêm:

– Mấy cậu Việt kiều về đây lấy vợ là khôn. Vừa đỡ tốn vừa dễ kiếm vợ ngoan. Ở phương Tây, con gái đắt giá lắm và họ đòi bình đẳng hẳn hoi, tôi đi làm anh đi làm, tôi nấu cơm anh giặt quần áo, tôi đi chợ, anh xách giỏ. Các cậu mệt phờ. Còn con gái Việt Nam mình dù sao cũng quen cái truyền thống hầu hạ chồng, phục vụ chồng, coi đó là bổn phận thiêng liêng, một cái thú, một niềm tự hào tự nhiên của đàn bà. Dù tâm hồn thuần túy Việt Nam bây giờ còn rất ít trong các cô gái Việt, nhưng vẫn thừa sức làm vừa lòng các

ông chồng đã sống ở nước ngoài.

– Một cô gái dù ăn chơi đến mấy, khi lấy chồng vẫn có thói quen hầu hạ chồng. Bọn mình cũng thế thôi, phải không chị? Em nghĩ khi lấy Nhân rồi, em sẽ lo cho anh ấy tất cả để anh ấy có thì giờ làm việc.

Vân lại ngắc ngư cái đầu:

– Ái chà, tiếng nói tình yêu nghe hay hơn mọi bản nhạc. Tôi mong sẽ được yêu như cô. Tiếc rằng tôi... không được ở trong cái tâm trạng ấy. Tôi đang... gật gưỡng vì mấy cái chuyện đó. Yêu chẳng ra yêu, không chẳng ra không.

Thủy Tú nhìn Vân, phỏng đoán chuyện gì đang xảy ra. Cô bỗng nghĩ đến Khánh, rồi nghĩ đến Tom, cô không hiểu Vân yêu ai giữa hai người này. Hai mẫu đàn ông hoàn toàn khác

nhau. Cô muốn hỏi, song lại thôi, đợi Vân tự nói ra. Nhưng Vân có vẻ tư lự, ngồi bần thần.

Thủy Tú đành phải uớm lời:

– Khi Tom vắng mặt, chị vẫn đi chơi với Khánh à? Anh chàng ấy ra sao? Cũng là tay chơi có phong độ chứ?

– Cậu Bấy Út đấy. Cũng hách không kém cậu Mười Út, em bà thủ tướng Khiêm hồi xưa. Thời nào cũng vậy. “Con vua thì lại làm vua, con anh sãi chùa thì quét lá đa”. Chẳng có gì thay đổi. Chỉ có cái lưỡi không xương thay đổi kiểu cách đạo đức thôi. Nhưng mặc xác những chuyện đó. Cậu Bấy Út hôm nay là tay biết điều, sùng sỏ, khôn ngoan, làm ăn bạo hơn, lớn hơn, liều hơn.

– Về tình yêu cũng vậy chứ?

– Điều đó thì không chắc. Anh chàng Khánh có vẻ là tay lọc lõi song đôi khi mình có cảm tưởng anh ta nhất gái, chưa quen giao thiệp với loại người như mình. Có lẽ anh chàng mới chỉ gặp gỡ sàm sỡ với mấy cô gái cách đây vài năm còn vận sơ mi trắng kiểu đàn ông, vận quần tây kiểu thợ máy và đi dép cao su. Anh ta mới ăn chơi, giao thiệp với “bọn áo đầm” như chúng mình có nhiều khác biệt, cho nên anh ta còn đôi chút mặc cảm nào đó. Anh ta không bao giờ tin mình có thể yêu anh ta một cách trung thực.

– Nhưng chị có yêu anh ta thật không?

– Thích thì có, nhưng yêu thì– cũng khó nói. Mình–

Vân bỏ lửng câu nói. Cô định nói

thẳng với Thủy Tú rằng từ đầu cô chỉ muốn có con cho Tom và cô bằng lòng buông thả với Khánh để có con càng sớm càng tốt. Sau vài lần như thế, cô cũng thấy Khánh có những nét chân thực hay hay nên có cảm tình với Khánh. Chỉ có vậy thôi. Nhưng cô thấy sự thú nhận như thế là không thành thật với chính mình và là điều không cần thiết với Thủy Tú nên cô suy nghĩ vài giây rồi nói theo hướng khác:

– Thật ra mình chỉ muốn đi chơi với Khánh cho đỡ buồn, vì sự tử tế ân cần của anh chàng mà thôi.

Thủy Tú bắt ngay được cái ý nghĩ thâm kín của Vân bởi đã có lần Vân tâm sự với Tú là Tom muốn có con với Vân và sự cần thiết của Vân là có con để được chính thức về Hồng Kông làm vợ Tom, chính thức cướp lấy cái cơ

nghiệp đồ sộ của Tom sau này. Cơ hội ấy là một cơ hội bằng vàng. Nếu Thủy Tú ở địa vị của Vân, cô cũng không thể hành động khác được. Hiểu vậy song Tú lại hỏi Vân:

– Nhưng anh chàng Khánh lại đâm ra “mết” chị, quá phải không?

– Cũng gần như thế. Bởi vậy đôi lúc mình phải làm bộ lảng ra để anh chàng tốp bớt cái thứ tình yêu mãnh liệt của anh ta lại. Mình nói thẳng là tôi với anh không thể lấy nhau được đâu, thích nhau thì đi chơi, thương nhau thì “cho”, anh khỏi cần bận tâm. Anh tặng tôi cái bóp, tôi tặng anh cái đồng hồ trị giá gấp ba. Anh cho tôi cái kính, tôi cho lại anh cái bật lửa Dupont trị giá gấp đôi. Mình đối với anh ta như vậy đó.

– Có bao giờ anh ta nói yêu chị không?

– Tất nhiên là có, anh ta còn yêu cầu mình rút đơn xin đi tỵ nạn, ở lại làm đám cưới đảng hoàng. Song mình không bao giờ để cho câu chuyện ấy kéo quá một phút, coi như chuyện khôi hài. Mặc dù thật tâm mình không muốn như vậy. Có vẻ tàn nhẫn quá, tàn nhẫn cả với chính mình.

– Cú lũng thủng con cá vàng như thế các anh còn mê nặng hơn nữa. Cái “nghịch” ái tình nó thế, mình đuổi thì nó chạy, mình chạy thì nó đuổi theo. Câu nói cũ như trái đũa nhưng đúng như đồng hồ trong viện hàn lâm Thụy Sĩ.

Im lặng vài giây rồi tiếng Vân dịu dàng hơn:

– Tôi nghĩ kỹ rồi. Ý kiến ở lại đây làm vợ Khánh, cũng đáng lưu ý lắm đấy chứ. Lấy Khánh, cũng có bảo đảm về cuộc sống, cũng tạm gọi là xứng đôi vừa lứa còn hơn là lấy anh chồng Tàu bốn mươi tuổi, lại phải phiêu bạt mãi Hồng Kông hay Úc Châu. Nhưng xét cho cùng, sự bảo đảm của Khánh chỉ là giai đoạn thôi, anh ta không có cơ sở vững chắc. Lỡ xảy ra chuyện gì là mình trắng tay, ba đào trong tích tắc. Hơn thế, phải về làm dâu một gia đình kiểu cán bộ Bắc Kỳ, sợ muốn chết. Đó không phải con đường nên chọn. Chỉ là khúc quanh ngắn đi cho biết thôi. Kể cũng tội nghiệp anh chàng công tử hào hoa kiểu Sài Gòn Chín Mươi ấy. Từ ngày Tom sang lần thứ hai này, mình đi biệt, để tránh Khánh đến tìm, kéo lại lằng nhằng mất công nói dối.

– Chị tính đúng. Thật ra nếu yêu nhau thật thì lấy nhau, ở lại đây chứ cần gì đi đâu. Đã có bao nhiêu cặp trai gái bây giờ không chịu ra đi, họ ở lại vì tình yêu, điều đó rất đẹp. Nhưng không có tình yêu thì phải thế thôi.

Vân cười.

– “Gặp thời thế, thế thời phải thế”.

CHƯƠNG 16

Cơn mưa chiều ập xuống đột ngột. Thành phố tối sầm. Gió rít từng cơn dài, thổi tung những chiếc lá bay xào xạc rồi thả xuống mặt đường ướt nhẹp. Những cơn mưa cuối mùa hung dữ kéo dài từ ba hôm nay khiến Sài Gòn đôi khi lạnh lạnh như không khí cuối thu. Những cơn mưa lạnh báo hiệu một mùa nắng bỏng cháy đang tới.

Trong căn phòng khách rộng ở nhà Khiêm Cầm, Mơ Lai ngồi thu gọn trên chiếc salon bọc vải màu gạch cua. Mơ Lai mặc bộ đồ ngủ mỏng bằng hàng lụa màu mận chín có hoa xanh đậm, vài hàng ren trắng nhỏ viền theo đường cổ hình trái tim và tay áo ngắn để lộ cánh tay thon dài, trắng trẻo với những lông măng hồng hồng. Cặp đùi dài duỗi ra làm lộ rõ hình dáng bắp đùi thon thả xuôi xuống sau lần vải mỏng. Bàn chân trắng lấp ló sau đôi quai dép đan lưới óng ánh vàng. Mơ Lai có sống mũi cao, tóc hung hung. Cô ta có đầy đủ dáng vẻ của một mệnh phụ đài các, đa tình, chứ không hề có chút dấu vết giang hồ hay tay trùm thuốc lá lậu nào. Mơ Lai đã tạo được cho mình cái dáng vẻ riêng biệt ấy mỗi khi rảnh rỗi nằm nhà hay là nằm ở nhà tình nhân, nhất là từ ngày lên chồng cặp với Khiêm Cầm, Mơ Lai

còn có đầy đủ phương tiện hơn để trở thành một mệnh phụ đắt giá.

Sau giấc ngủ trưa, Khiêm Cầm đi gặp Phúc Bệu để mỗi lái bán cho “cục R” số thuốc chở về sau. Mơ Lai đang nằm ườn trên giường thì Khánh tới. Thế là Mơ Lai vớ lấy dịp này thuật cho Khánh nghe toàn bộ câu chuyện mà con bé Ma-đô-na đã kể cho cô về người tình của Khánh đang ở với thằng ngoại kiều trong cái vi-la dưới Phú Nhuận.

Khánh hoàn toàn bất ngờ, xây xẩm mặt mày, ngồi chết lặng trên ghế. Đôi mắt như tóe lửa nhìn ra ngoài khung cửa đầy gió. Khánh không thể ngờ bị một đòn đau đến thế. Anh nghĩ lại tất cả những gì Vân đã dâng hiến cho anh. Cô ta yêu anh thật tình, cô ta cho đi tất cả mà không đòi hỏi gì hết dù là một chút tình yêu đáp lại. Cô ta tuyên

bố không cần gì của anh, cả đến trách nhiệm con con. Ngay khi biết rằng đã thụ thai, cô ta vẫn thản nhiên, vui vẻ và còn tặng anh một cái đồng hồ Oméga vỏ vàng. Anh đã tháo cái Rolex cà chớn cất đi để đeo chiếc đồng hồ mới cứng, mặt trắng, số La mã rất nhã nhặn. Anh còn đang đeo trên tay đây, chưa quá một tháng. Cô đối xử với anh mặn nồng như một người tình tuyệt vời nhất, quý phái nhất, sang trọng nhất mà anh gặp đầu tiên trong đời. Phải nói rằng, đôi khi anh không hiểu Vân. Anh như ở một giai cấp khác, từ một thế hệ khác lạc vào thế hệ của Vân – hay là vươn tới thế hệ của Vân – và đang cố gắng đồng hóa với cái thế giới này. Cũng gần giống như một anh nông dân bỗng chốc trở thành triệu phú và đang kín đáo cố gắng để tự đồng hóa vào với toàn bộ dáng điệu cách thức cho đến cảm

quan của lớp người trưởng giả. Khánh dẫu nhem cả chính mình sự cố gắng ấy, song rồi có lúc như lúc này anh mới chịu nhận ra. Anh cay đắng với sự gặm nhấm đau lòng ấy. Đã nhiều lần anh cố tìm hiểu tính chất thật trong tình yêu với Vân hay là sự dan díu với Vân, song anh luôn bị cô đánh lạc hướng. Khi thì cô cho anh bay lơ lửng trên mặt hồ, khi thì kéo lê anh trên triền núi rồi nhắc bổng anh lên đỉnh Vu Sơn. Anh đành đầu hàng, đành buông mặc cho những lạc thú kéo đi. Đã có lần anh thử đùa với Vân bằng cách đưa cô vào một tiệm nhẩy có cô gái quen từng đi chơi với anh vài lần ngồi ở quầy rượu. Khánh làm vẻ tình tứ thân mật, hẹn hò nhăng cuội với cô gái trong khi Vân ngồi sát gần đó. Nhưng Vân tảng lờ như không biết, không tỏ vẻ ghen tuông. Cuối cùng cô chỉ hỏi anh nếu đêm nay cần

đi chơi riêng thì cô sẽ về nhà ngủ cho khỏe. Tất nhiên Khánh không đi chơi riêng và sau đó thì Vân không hề chú ý tới chuyện đó nữa, cô vẫn thản nhiên sống nòng nân với Khánh như vũ trụ chỉ có riêng hai người. Quả thật Khánh chưa hiểu nổi người con gái ấy. Nhưng anh không muốn biến chuyện đơn giản thành rắc rối nên quên đi và nghe theo cô “thản nhiên hưởng mọi cái trên đời đang dâng cho anh”.

Đã gần một tuần, Khánh không gặp Vân. Có buổi tối anh ngồi trước balcon nhìn sang ba căn lầu bên kia đường nhưng không thấy Vân, chỉ thấy ông già Huy thấp thoáng sau khung cửa, rồi thấy bà Linh ưỡn ẹo trở về vào lúc chín giờ tối. Anh sang hỏi hai đứa em Vân đều được trả lời gọn lỏn: “Không biết chị ấy đi đâu, chẳng biết bao giờ

về”. Khánh đành chịu thua, anh lang bang đi với lũ bạn làm đủ mọi ngành nghề. Tụi này cũng có vài chỗ hay hay nhưng chẳng gây cho anh chút thích thú nào. Anh vẫn không thể quên được Vân, chỉ thấy đất trời trống rỗng. Anh hiểu rằng mình nhớ Vân kinh khủng, chẳng có gì thay thế được. Không bao giờ có thể thay thế người tình này bằng người con gái khác, chỉ có thể thay vào đó một nỗi nhớ sâu lắng hơn mà thôi. Anh chưa dám thú nhận với bất cứ ai về chuyện đó vì dẫu sao anh cũng có tiếng là một tay công tử giang hồ sùng sỏ, cũng khá lấy lòng trong giới làm ăn ngang tắt ở Sài Gòn. Anh cố giữ vẻ thanh thản ngang tàng như giữ một ngai vàng vững chãi không để nó lung lay. Bởi vậy anh cũng chẳng dám hé môi nhờ ai tìm Vân, để khỏi lộ sự yếu đuối đáng buồn cười của mình. Bạn bè

anh đều là cánh giang hồ có thể đàm tiếu như một trò ngớ ngẩn nhất thành phố. Còn gì là tiếng tăm Khánh Lý, còn gì oai phong Cậu Bảy Út! Khánh đành ngậm miệng làm thinh. Tuy vậy, khi đi chơi, anh cố tình đi thật nhiều chỗ, cố liếc ngang liếc dọc xem có thấy hình bóng Vân đâu không. Từ trong đáy sâu tâm tư, anh đã có đôi chút nghi ngờ, biết đâu Vân chẳng đi chơi với mấy cánh con trai khác như trước đây cô vẫn đi. Ý nghĩ ấy thôi cũng đủ làm Khánh đỏ bừng mặt. Anh cố dẹp nó lại.

Bây giờ trời đất như sụp đổ trước mắt. Anh ngồi rất lâu im lặng. Toàn thân như bị kim châm. Răng cắn chặt.

Thái độ của Khánh khiến Mơ Lai không dám ba hoa thêm một lời nào. Rồi Mơ Lai phát hoảng, muốn nín thở. Cô không biết cơn giận của Khánh

Lỳ sẽ bùng lên lúc nào và nổ ra kiểu nào. Rất có thể thằng này sẽ móc súng bắn lung tung là bỏ mẹ. Không phải đầu lại phải tai. Rõ ngu, đem tau với nó một chuyện động trời như thế. Con Ma-đô-na đã bảo phải cẩn thận, nó chưa dám nói thì mình đã hốt lẻo, tau trước, đúng là mang họa. Rất có thể nó cẩu sườn xáng cho mình mấy cái bạt tai có oan gia không! Mơ Lai đang thầm than thân trách phận như thế. Cô muốn đứng dậy tìm cơ chuẩn đi cho lẹ, nhưng đôi chân cứng đờ, không nhấc lên nổi. Cô ngồi chết trân trên ghế, tháo mồ hôi dù trời lạnh. Bộ ngực phập phồng, tim đập binh binh như trống làng bởi cô từng chứng kiến khi Khánh giận dữ trừng phạt đàn em. Bất ngờ một quả đấm tung ra, một phát súng bên mạng sườn, một cú đá ngang hông, một miếng chém karaté độc

địa. Mơ Lai rùng mình khi nghĩ hàm răng mình có thể văng ra nằm trên sàn gạch. Cô nhìn bộ mặt Khánh đỏ bừng rồi tái ngắt. Đúng là Khánh Lý! Nó vẫn không nói một câu. Nó nghĩ cái quỷ gì thế nhỉ? Thời gian sao chậm thế. Trời mưa hoài mãi thế. Sao chẳng có ai bất ngờ đến đây lúc này! Căn phòng khách rộng vẫn vắng lặng, chỉ có tiếng mưa rơi đều đều, tiếng gió rít dài. Rất lâu Khánh mới lên tiếng khiến Mơ giật nảy mình.

– Cô biết chỗ chứ?

Mơ Lai hiểu ngay Khánh muốn hỏi chỗ của Tom và Vân. Cô vui mừng:

– Dạ biết. con Ma-đô-na mới chỉ cái vi-la đó cho em sáng nay.

– Nó biết chuyện này từ bao giờ?

– Thừa anh, sáng hôm qua. Chiều tối hôm qua nó rủ thằng Nghĩa-pê-cu đi ăn và nhờ thằng Nghĩa chỉ nhà cho nó. Cái vi-la ở ngay đường Chi Lăng cũ rẽ vào, bây giờ là đường Phan Đăng Lưu, quẹo trái, đi vào chừng ba trăm thước, có cái cổng sắt sơn đỏ.

– Khởi cần. Nói lung tung ai mà tìm ra. Cô đi với tôi.

– Dạ, thưa anh đi bây giờ?

– Không. Đợi ở đây. Lúc nào đi sẽ có người gọi.

Khánh Lý đứng lên:

– Có mấy đứa biết chuyện này?

– Có em, con Ma-đô-na, thằng Nghĩa-pê-cu.

– Vậy là ba đứa thôi? Tôi muốn

không còn người thứ tư nào ngoài tôi ra biết nữa đấy. Nếu có đứa nào bép xép là lỗi tại cô và con Ma-đô-na. Tôi rạch mép hết cả lũ.

– Vàng thừa anh.

Mơ Lai hoảng hồn. May quá, cô chưa bép xép với ai, kể cả Khiêm Cầm. Trưa nay hai đứa gặp nhau hơi muộn, kéo nhau lên giường rồi quay ra ngủ chưa kịp chuyện trò gì hết. Tuy vậy Nghĩa-pê-cu là đứa sống ngoài băng, ai cấm được nó. Nếu chuyện này vỡ tung ra là ăn đòn. Cô tính ngay đến cách bắt con Ma-đô-na bịt miệng Nghĩa-pê-cu lại. Yên tâm với ý nghĩ ấy, cô nhìn Khánh chờ đợi một mệnh lệnh tiếp theo. Nhưng Khánh không nói thêm, lùng khùng bước ra khỏi phòng. Mơ Lai thở ra một hơi dài.

Khánh kéo chiếc áo mưa trong túi vải để sau xe, trùm kín đầu, mở máy lái xe ra đường giữa cơn mưa lớn. Cơn giận trào lên khiến anh không chú ý đến bất cứ thứ gì xung quanh. Mặc trời mưa, mặc đường xá đầy nước, mặc những cành cây gãy nằm rải rác đây đó, Khánh phóng đi như một thằng điên. Anh vòng ra đường Trần Hưng Đạo, đi về phía Cầu Ông Lãnh, quẹo vào một ngõ hẻm. Dừng lại trước một cổng gỗ nhỏ, anh bấm chuông ba lần một ngắn, hai dài. Cánh cổng gỗ mở ra. Khánh rồ ga cho xe vọt qua thanh gỗ nằm ngang phía dưới, chui vào chiếc sân xi măng nhỏ. Cánh cửa tức khắc đóng lại. Anh dựng xe vào khoảng trống của căn nhà tối mù bước lên một cầu thang gỗ hẹp dẫn lên lầu ba. Anh đi qua một hành lang dài rồi lại chui vào một cánh cửa đen thui. Một gian nhà vuông vắn tối

tăm hiện ra với bộ phản gỗ trống trơn và một bàn thờ kiểu Tàu. Mùi thơm của thuốc phiện tỏa ra. Khánh bước sâu vào căn phòng phía trái, đẩy nhẹ cánh cửa. Hai người đang nằm hai bên bên bàn đèn thuốc phiện góc cổ dậy nhìn rồi cùng ngồi lên. Tiếng anh Tàu già khàn khàn:

– Cậu Pây, lâu lắm mới tới chơi.

Khánh gật gù:

– Ờ, có chuyện nên mới tới.

Phú điền co chân ngồi xích lên nhường chỗ cho Khánh ngồi trên bộ ván gỗ:

– Anh kiểm em phải không?

– Vậy tao đi kiểm chủ tịch thành phố ở đây à?

– Em đang rách, gấp anh kể như gấp thân tài rồi.

– Mày kéo mấy khói rồi, đủ «đô» chưa?

– Xong rồi. Dù không xong mà anh cần chuyện đội đá vá trời trên cái cõi đời khốn lặn này em cũng làm ngay.

– Đùng ba hoa nữa. Đi kiếm thằng Sơn Trổ cho tao.

– Anh cần gì cái thằng đâm thuê chém mướn ấy?

– Không phải việc mày. Hẹn nó đúng sáu giờ chiều gặp tao ở quán Hồ Xuân Hương. Trước khi đến đấy, mày tới nhà Khiêm Cầm dắt con Mơ Lai theo. Việc kín, cấm không đánh động với đứa nào dù ở trong băng. Mày và con Mơ Lai phải ăn diện thật bảnh, hết

như Việt kiều. Rõ chưa?

– Anh yên tâm. Mọi sự đâu có đó hết.

Khánh móc túi ra một xấp giấy năm ngàn đưa cho Phú Điền, quăng cho chủ Tàu vài tờ:

– Cẩm xài chơi.

Lão Tàu không cầm tiền vội, giơ tay mời Khánh:

– Trời mưa quá mà. Đi đâu. Nằm đây nghỉ lưng đã. Trời này làm vài cặp mới thú.

Phú Điền nhanh nhẹn nhảy xuống đất:

– Anh nằm đây đi. Chưa bao giờ thấy anh chơi cái của quý này cả. Hàng của mình đẩy anh ạ. Ngon nhất thế

giới. Anh làm một cặp xem sao. Trời mưa gió. Anh cứ nằm đây, em sang cầu chữ Y, kiếm thằng Sơn Trổ ngay bây giờ kéo nó tếch mắt.

Khánh lừng khừng. Anh đã vài lần nếm thử cái thú hút xách này song không thích, vừa bệ rạc vừa mất vệ sinh. Hôm nay, trong cơn giận đến trào máu này, anh muốn thử xem nó có làm bớt ngọn lửa đang bùng cháy khiến anh muốn điên lên này không. Anh vừa nằm xuống vừa hậm hực. Phú Điền giờ tay ngang trán cháo theo kiểu nhà binh:

– Em đi nha. Đúng sáu giờ em có mặt. Báo cáo anh...

– Báo cáo cái tiên sư mày. Đi đi.

Phú Điền cười hì hì có vẻ thú vị vì được chửi có nghĩa là được ưu ái. Nó

khoác cái áo mưa ngắn tũn. Cao hứng vì vừa no thuốc vừa có tiền, nó đẩy cánh cửa rồi đứng nghiêm chào Khánh:

– Báo cáo anh, em vù...

Cái thân hình cao ngồng như con sào của nó mất hút ngay. Khánh nằm im trong khi anh Tàu già thoăn thoắt chấm cái tiêm dài vào hộp thuốc bằng đồng hơ lên ngọn đèn dầu lạc, xoay tròn trên mặt tẩu rồi lập lại như thế vài ba lần cho đến khi điều thuốc to bằng cái đầu đũa, nở phồng ra rồi lại xẹp xuống tròn như hạt đậu đen, nhét vào giữa cái lỗ tròn cho dính cứng vào tẩu rồi xoay dọc tẩu mời Khánh. Khánh đỡ lấy dọc tẩu, kề miệng kéo một hơi dài. Điều thuốc cháy xèo xèo, khói thuốc thơm phức. Anh nhồm dậy uống một ngụm trà nóng. Vẫn chưa thấy tâm hồn lâng lâng. Đầu óc anh lại quay về với

hình ảnh Vân, những cử chỉ dịu dàng, những lời nói tình tứ và những ái ân sôi bỏng. Lúc này cô cũng đang làm như thế với một người đàn ông khác, một anh ngoại kiều tất nhiên là nhiều tiền. Anh không nghĩ rằng Vân đã làm vậy vì tiền. Một cô gái như thế, một lối sống như thế, không phải vì tiền. Nếu cô cần, lúc nào Khánh cũng có thể cung cấp cho cô, cung cấp nhiều là đằng khác. Nhưng thái độ gìn giữ của cô đã khiến Khánh chẳng bao giờ dám nghĩ ý giúp đỡ cô về tiền nong cả. Biểu cô một xấp vải cũng bị cô mắng như tát nước vào mặt, tặng cô cái gì, cô trả lại gấp đôi. Người như thế đâu phải loại người thích quà tặng như một số cô gái khác mà anh từng quen biết! Vậy thì vì lý do gì?

Khánh hút tiếp điếu thứ hai. Anh cố bình tĩnh để trả lời câu hỏi vừa đặt ra. Vân muốn tính tới tương lai? Cô sẽ đi Mỹ và chỉ anh chàng ngoại kiều mới có điều kiện giúp đỡ cô ở nước ngoài. Thằng ngoại kiều khốn nạn chắc đã hứa những hứa cuội để chiếm đoạt người con gái Việt Nam đang nuôi mộng ra nước ngoài hưởng tới một tương lai sáng choang. Chắc chắn là như thế, thằng ngoại kiều láu tôm láu cá, đáng bị trừng phạt! Ngay cả Vân, cô cũng sẽ bị trừng phạt. Cô đã làm nhục anh. Cô đập vào mặt anh, chà đạp lên danh dự của anh, dày xéo lên tình yêu của anh. Dù không là tình yêu cũng là thứ tình cảm quý trọng anh đã dâng cho cô. Cô không còn xứng đáng với tình yêu ấy nữa. Anh sẽ từ bỏ cô không thương tiếc như bỏ một cái giẻ rách.

Khánh hút điếu thứ ba. Tâm hồn lâng lâng. Oán thù như dịu lại. Anh nghĩ đến đứa con của Vân. Tất nhiên là con anh, không thể là con thằng ngoại kiều mới quen được. Anh sẽ có một đứa con với Vân, phải tính sao đây? Bỏ mặc tất cả, anh không cần đứa con vì anh chẳng hề muốn có con với Vân bao giờ. Việc đó là do Vân muốn, Vân cố níu giữ nó lại. Phải, anh sẽ quên nó đi như chẳng bao giờ có chuyện đó xảy ra. Vậy thôi. Nhưng, dù sao anh cũng thấy chút nhẫn tâm. Tình yêu có thể xóa, nhưng khi đứa con ra đời, không thể nào xóa được. Khánh trở lên ray rứt.

Anh từ chối điếu thuốc thứ tư do chú tàu đưa lại:

– Nị hút đi. Ngộ năm nghỉ đã.

Chú Tàu xoay dọc tẩu lại, kéo thẳng một hơi dài. Khánh nằm ngửa mặt nhìn lên khoảng tối trên trần nhà đầy màng nhện đen nhem. Tâm tư anh lúc này cũng bối rối, giằng xé, u ám như thế. Cả cuộc đời tuổi trẻ của anh thật ra cũng gần như thế, có khác gì đâu! Tất cả là hàng lậu, tất cả đều trong bóng tối, kể cả anh hùng cũng là thứ anh hùng lậu. Khánh bỗng bật ra tiếng thở dài. Anh vùng ngồi dậy, bởi nếu cứ nằm đây anh sẽ trở nên buồn bã, chán nản và sẽ lại hút thêm vài điếu nữa cho say khướt, nôn thốc nôn tháo như có lần anh đã bị bọn Sơn Nháy, Mai Cơn, Chiến Tàu Bò cho hút một trận nằm dài luôn. Tối nay anh cần tỉnh táo để tiến hành dự tính của mình. Anh phải đi.

Khánh bước xuống nhà, lôi chiếc xe ra, quăng cho cô bé mở cổng tờ giấy

bạc mười ngàn rồi phóng xe trở về nhà. Anh nhìn sang nhà Vân và biết giờ này Vân không có nhà, không thấy chiếc xe mới của cô đâu. Anh lăm lăm mở cửa sắt. Anh nghĩ nếu gặp Vân lúc này anh cũng sẽ tỉnh bơ, làm như anh không hề biết chuyện gì đã xảy ra. Anh muốn bắt tại trận cả hai đứa và anh sẽ trừng phạt đúng theo kiểu giang hồ. Anh có vẻ hài lòng, hả hê với ý nghĩ ấy.

Bước vào nhà, Khánh gặp bà chị mới từ Bắc vào. Anh niềm nở chào hỏi. Gia đình anh chỉ còn một mình bà chị lấy chồng ở ngoài đó mà thôi. Bà cũng có một thời hoạt động “cách mạng” và tham gia chính quyền. Bà từng làm Phó bí thư huyện. Ông chồng làm trưởng ty Nông Lâm Súc ở một tỉnh vùng Thượng Du. Thật ra cả hai vợ chồng bà đều ít nhiều dựa vào ảnh hưởng của bố

mẹ Khánh để được để bặt năm giữ vài chức vụ then chốt. Mấy năm gần đây, bà đau yếu luôn nên xin nghỉ công tác về mở một cửa hàng tạp hóa ở Tuyên Quang, nơi ông chồng đang làm việc. Cả hai vợ chồng đều đủ ăn.

Hai chị em ngồi với nhau, bà chị hỏi Khánh:

– Nghe nói ông già sắp về Bộ Thương Nghiệp làm giám đốc hay tổng giám đốc đối ngoại gì đó phải không?

– Em cũng nghe lơ mơ vậy thôi.

– Chưa có quyết định à?

– Sắp có thì phải. Thấy mấy ông ở Bộ, ở Thành đến tiếp xúc lung tung cả rồi. Chắc cũng không lâu đâu.

– Như vậy bố làm việc ở trung ương, phải về Hà Nội? Cậu có về không?

– Không. Mẹ nhất định ở đây. Mẹ không muốn bố nhận việc ấy. Mẹ bảo làm giám đốc thương nghiệp đối ngoại chỉ tổ mệt thêm, bố thì già rồi. Bà già muốn ông già nghỉ khỏe. Còn ông già muốn làm thì cứ ra Hà Nội mà ở.

– Vậy ai trông nom nhà cửa hầu hạ ông già?

Khánh nhún vai:

– Ồi chà, chị lo bò trắng răng. Làm giám đốc thương nghiệp thì thiếu gì người tình nguyện trông nom nhà cửa. Cần bao nhiêu «lính» cũng có.

– Tôi nói là nói người nhà mình ấy chứ. Người ngoài thì nói làm gì. Thời buổi này chẳng tin ai được.

– Vậy thì chị về Hà Nội trông nom hầu hạ ông già đi. Đưa cả mấy đứa nhóc

con về Hà Nội cho ông già vui và cho nó học hành tử tế.

Bà chị cười giả lả:

– Tôi cũng định thế đấy nên vào bàn với mẹ xem sao. Nếu bố xin cho nhà tôi về làm việc luôn với bố thì tôi kéo cả gia đình về Hà Nội. Tôi ở đó vừa lo cho bố vừa mở một cửa hàng mỹ phẩm buôn bán cũng có tiền cho cháu ăn học, chứ ở chỗ tôi bây giờ khó làm ăn lắm rồi. Còn phải lo cho các cháu ăn học đến nơi đến chốn với người ta nữa chứ. Không có chữ nghĩa sau này chỉ có đi làm đầy tớ. Cậu nói hợp ý chị lắm. Cậu nói với bố dùm chị nhé.

– Được rồi, có dịp em sẽ nói.

– Tôi tính xuống thăm cậu Đức, nhờ cậu ấy nói với ông già là có «uy tín» hơn cả. Nhưng cậu Đức khó tính,

lại xét nét thành tích, khả năng chồng tôi có xứng đáng mới chịu nói, tôi ngại quá. Cậu cứ nói với bố đi, tối nay tôi bàn với mẹ trước.

Khánh gật gù ngồi im. Anh không ngờ tin tức đi nhanh thế. Chắc bà chị nghe tin bố làm lớn vội vàng phóng vào ngay để nhận chỗ trước cho ông chồng, đồng thời tính toán luôn cách dựa dẫm vào chức vụ mới của bố để làm giàu. Khánh buồn cười và chợt thấy thương hại bà chị gầy gò của mình. Lo bon chen quyền chức mãi cũng chẳng ăn thua gì. Về làm dân buôn bán ở miền Thượng du ấy cũng nhì nhằng chẳng ra sao. Sáu bảy đứa con, năm đứa còn quá nhỏ. Nhìn cách ăn mặc lôi thôi của chị, Khánh mỉm lòng, nghĩ khi nào bà chị trở về Bắc, anh sẽ cho bà một số tiền và mua một lô quần áo, đồ chơi, sách bút

cho mấy đứa cháu «rùng rú» của anh.
Trước khi bước lên lầu, anh hỏi:

– Chị ở chơi đây bao lâu?

– Tôi tính vào thăm bố mẹ với hai cậu một tuần thôi. Nhà tôi sắp phải đi học một lớp nữa. Ấy ông ấy đang đi học bổ túc tại chỗ để lấy bằng đại học đấy. Anh, Pháp ngữ cũng khá lắm rồi. Đúng là cái dân mình xu thời thật cậu ạ. Khi thì học tiếng Nga, tiếng Trung Quốc ào ào, bây giờ thì nháo nhào nhẩy ra học tiếng Anh, tiếng Pháp. Bộ Mỹ nó sắp sang lập bang giao, buôn bán với ta thật sao? Ở ngoài Bắc, ông cán bộ nhà nước nào được gọi là thức thời cũng học tiếng Anh hay bắt con cái luyện chuyên đề tiếng Anh. Lũ trẻ nhà tôi cũng vậy, bố nó kèm ngoại ngữ riết lắm.

Khánh nửa đùa nửa thật:

– Thời nào cũng học ngoại ngữ mà chưa thấy anh nào khá cả. Tiếng Liên Xô cũng dốt, tiếng Tàu cũng dốt, Anh Pháp ngữ dốt luôn.

Hai chị em cùng cất tiếng cười. Khánh nhảy ba bậc thang lên phòng mình thay quần áo. Anh nhìn tấm hình màu anh và Vân chụp chung trên bãi biển Ô Quấn, Vũng Tàu vào tháng trước, anh đã lồng khung kính đặt trên mặt bàn ngủ. Anh nhắc tấm hình, nhìn cặp đùi con gái trắng nhễ nhại, bộ ngực no tròn căng lên, bộ bi-ki-ni hai mảnh càng thêm khêu gợi, nụ cười hồn nhiên đầy hạnh phúc, mái tóc bay tung trong gió lồng lộng. Vân đang nghiêng đầu vào vai anh, anh đang cười, nụ cười sung sướng, nhưng sao lúc này anh thấy nó ngờ nghệch lạ lùng. Khánh muốn quảng tấm hình ra ngoài cửa sổ.

Nhưng rồi anh lại thôi, tiếc rẻ một kỷ niệm chẳng?

Anh nhét tấm hình xuống dưới nệm như muốn cho thời gian vùi lấp cái vật phản bội ấy. Nó sẽ bị chìm vào bụi bặm, tối tăm và lãng quên. Nó không đáng được nhớ. Chẳng ai muốn nhớ một vết nhơ trong đời mình. Người ta chỉ muốn nhắc nhở những kỷ niệm êm đềm, những «một thời vang bóng» vào những lúc người ta chẳng bao giờ làm được gì hơn thế nữa. Khánh nằm dài trên giường, ba liều thuốc phiện khiến anh tỉnh táo thêm. Anh nhòai người kiểm cuốn sách tiếng Anh đàm thoại mà anh đã học qua, ôn lại một vài câu thông thường, anh nghĩ là sẽ phải dùng tới trong tối nay. Anh cố tập trung tinh thần học thuộc lòng năm bảy câu đó.

– I like to see– What's your name...

- She is my wife... my girlfriend...
- Where, what, how... of mine, not of you.

CHƯƠNG 17

7hằng Phú Điền đi với Mơ Lai. Hai đứa làm khách du lịch vào hỏi thuê biệt thự. Cứ làm như Việt kiều mới về. Nó đòi giá bao nhiêu cũng gật. Mơ Lai sẽ đứng đầu hót với con mẹ chủ nhà, Phú Điền đứng nhìn ra cổng, chặn mọi đứa ra vào khả nghi. Tao với Sơn Trổ sẽ vào phòng ngủ của chúng nó, Sơn Trổ canh cửa phòng khách. Một mình tao thừa sức làm ăn với tụi

nó rồi. Có gì phải hỏi nữa không?

Phú Điền trong bộ đồ bánh chọe thất ca-vát đi “giầy tây” đàng hoàng, thọc tay vào túi quần:

– Dễ ợt như đi hóng mát.

Sơn Trổ to kênh càng, xắn cao tay áo để lộ đôi cánh tay lực lưỡng với những vết xăm xanh biếc hình con rồng chạy dài từ vai xuống quần lấy một trái tim nhỏ máu có mũi tên xuyên qua và hàng chữ lơ mờ “Hận đời đen bạc”, cánh tay kia cũng xăm như thế với hàng chữ “Hận tình thiên thu”. Vì vậy nó được gọi là Sơn Trổ, đôi khi còn gọi là Sơn Chém vì chuyên chơi dao, không chơi súng. Mặt nó vuông như cái bánh chưng, quai hàm bạnh, râu quai nón lún phún, tóc dựng ngược cứng như rễ tre, trông nó “ngầu” giống như tài tử

Nhật Toshiro Mifuné đóng vai tướng cướp trong phim “Địa Ngục Môn”. Nó tộp nốt hộp la de trong khi Khánh nói tiếp:

– Càng im lặng càng tốt. Có chuyện cần đổi phó mới dùng bạo lực, chỉ đánh đòn cảnh cáo thôi. Xong việc rút về «Quán Hít» lão Tàu già.

Bốn đứa im lặng ra xe. Hai chiếc xe gắn máy vèo đi khi đèn đường vừa lên. Thành phố vẫn tấp nập trong không khí mát mẻ cuối thu, thanh bình và êm ả.

Cái kế hoạch Khánh đặt ra được thực hiện xuôi rọt không sai một ly.

Khi cánh cổng của ngôi biệt thự hiện ra, Phú Điền và Mơ Lai dong xe vào. Mơ Lai diện như một nữ tài tử đi dạ hội. Bộ robe trắng xòe quý phái,

thơm phức. Cổ quần chuỗi dây vàng năm bảy vòng xà xuống gần rốn, toong teeng ngôi sao sáu cánh, chính giữa nổi lên một mặt đá đỏ tươi. Mặt mũi thoa phấn trắng bóc, mái tóc nhuộm lất phất màu hung hung, mắt quầng thâm điệu nghệ với hàng mi giả cong vút như đầm, trông Mơ Lai càng giống lai và thời buổi này lai là của quý. Đôi bông tai giống như chùm lông đèn Trung Quốc nối đuôi nhau rung rinh dài xuống gần vai, Mơ Lai còn đeo chiếc bóp đầm màu trắng hờ hững. Cô khoác tay Phú Điền đi thẳng vào căn phòng nhỏ dãy nhà dài kế bên ngôi biệt thự xinh xắn, tĩnh mịch chỉ có vài ngọn đèn vừa đủ sáng.

Tiếng mụ chủ nhà kiêm quản gia đon đả mời chào và tiếng Mơ Lai cố làm vẻ dịu dàng, đoan trang, sang trọng

vọng ra. Sau đó là tiếng cười rôm rả. Phú Điền quay ra quan sát một vòng xung quanh biệt thự như muốn xem khung cảnh có hợp với một cặp vợ chồng giàu có từ nước ngoài về không. Nó yên trí mọi chuyện bình thường, rút bật lửa bật ba bốn lần châm điều thuốc cắm trên môi. Đó là ám hiệu để Khánh và Sơn Trổ đi thẳng vào biệt thự như khách quen.

Trong khi Mơ Lai gọi chuyện với chủ nhà, Khánh cùng Sơn Trổ nhanh nhẹn men theo bóng của hai cây me cao luồn vào hông biệt thự nhìn qua cửa sổ. Khánh đã thấy chiếc Dream của Vân trong góc phòng khách. Sơn Trổ vọt lên hè, thân hình kình càng như con gấu nhưng nhanh như sóc. Nó nâng nhẹ cánh cửa ra vào, mở êm ru. Khánh lao theo, cả hai lọt vào phòng

khách. Sơn Trổ khẽ khép hờ cánh cửa lại. Nó đi thẳng vào giữa phòng, thản nhiên ngồi xuống chiếc sô-pha dài bọc da êm như nhung, vớ lấy tờ báo trên mặt bàn mở xem mấy tấm hình quảng cáo các loại máy móc bóng lộn xen lẫn mấy cô gái nằm xoãi cẳng gần như khỏa thân. Nó có dáng ông chủ nhà đang ung dung trong buổi tối nhàn nhã, no đủ, chẳng có gì bận tâm hơn là tìm mấy cái «thú vui tinh thần» đó. Khánh rất bằng lòng kiểu cách điềm tĩnh như một tay giang hồ thượng thặng bậc đàn anh ấy của Sơn Trổ. Nó khiến Khánh tự tin, bình tĩnh hành động.

Khánh đi vào hành lang. Anh đã nghe tiếng động nhẹ trong căn phòng có ánh đèn sáng hắt qua khe cửa. Tiếng rào rào như tiếng nước chảy từ vòi sen. Tiếp theo là tiếng nhạc từ máy truyền

hình, tiếng nhạc mở đầu chương trình truyền hình buổi tối báo hiệu đúng bảy giờ. Khánh dừng trước cánh cửa bọc mica có tay nắm bằng đồng chẳng hợp chút nào với cái bề ngoài của căn biệt thự xinh đẹp này. Anh nắm nhẹ tay nắm, xoay thử. Cánh cửa không khóa. Anh quyết định trong tích tắc rồi đẩy mạnh ra. Khánh nhẩy vào phòng, cánh cửa ập lại sau lưng, khẩu súng mạ kền sáng loáng trên tay. Khánh nhìn rõ gã ngoại kiều trong bộ pyjama sọc xanh đang nằm ườn trên giường bên đông chăn gối ngổn ngang, vài cái quần áo mỏng đàn bà còn vương vãi. Điều ấy làm Khánh sôi tiết hơn, mắt anh sáng quắc quan sát quanh phòng rất nhanh. Không có gì lạ ngoài mấy cái tang vật tình ái rơm rác kia.

Gã ngoại kiều vọt dậy ngơ ngác. Gã chưa kịp có phản ứng nào, Khánh đã sửa mấy câu tiếng Anh thuộc lòng:

– Ngồi im. Nhúc nhích tao bắn.

– Ông muốn gì? Tổng tiền?

Khánh không hiểu nghĩa hai chữ tổng tiền, anh tảng lờ, trả lời lại bằng một giọng hách dịch:

– Tên mày là gì?

– Tom.

– Tàu, Tây, Anh?

– Quốc tịch Anh. Ông là cảnh sát?

Khánh hiểu chữ «police» nên hiểu câu hỏi. Anh lắc đầu và trả lời một câu ngô nghê không chuẩn bị:

– Không! Tao là... tao.

Rồi anh nói chũa:

– Tao là chồng của cô Vân. Mà biết chứ?

– Biết! Tôi biết cô Vân song không biết cô ấy có chồng, không biết ông là chồng cô ấy. Chẳng bao giờ cô ấy nói với tôi như vậy cả.

Khánh lại hiểu câu bào chũa của Tom. Anh hất đầu:

– Cô ấy đâu?

Tom nhìn vào cánh cửa phòng tắm:

– Trong đó. Anh cần gì?

– Không cần gì cả. Tao muốn gặp cả hai đứa. Mà là thằng ma-cô, con kia là con điếm. Tao đến để trừng trị chúng mày. Hiểu chưa?

Câu tiếng Anh của Khánh phun ra xuôi chảy, hùng hồn. Anh bằng lòng với mình vì cái vẻ oai phong như trên màn ảnh. Thằng ngoại kiều đã lết ra mép giường, lắp bắp:

– Anh nói chuyện với tôi được rồi.

Tom vừa đứng lên đã bị ngay một cú đấm như trời giáng làm nó vật xuống, văng sang mép giường bên kia, lăn xuống giữa thành giường và bức vách tựa hồ chui xuống trốn trong cái khe đó. Khánh vòng xuống cuối giường, trong khi Tom lóp ngóp bò dậy. Nó cuống quýt xua tay:

– Xin đừng đụng tới tôi. Ông muốn gì cũng có.

Khánh tóm lấy tóc nó, bồi thêm một cú đấm vào bụng làm nó gục xuống, rồi cái khuỷu tay Khánh hất lên làm nó

ngã bật ngựa ra phía sau đụng đổ loảng xoảng mấy thứ chai lọ linh kinh trên mặt bàn ngủ. Bàn tay Tom quờ quạng làm rơi luôn chiếc cassette nhỏ cùng chồng băng nhạc, kéo theo chiếc đèn ngủ gây một tiếng động lớn. Khánh sững lại nghe ngóng, nhưng tiếng nhạc từ chương trình ca múa thiếu nhi trên ti-vi vẫn vang lên át mọi tiếng động.

Tom cố vịn tay vào thành giường bò dậy. Nó đứng dựa lưng vào tường, một vệt máu chảy dài trên mép, người rũ ra như tàn lá gặp mưa, giơ hai tay năn nỉ:

– Xin đừng giết tôi.

Khánh cười, muốn nói một câu tiếng Anh: «Tao không thèm giết mày», nhưng kiểm không ra chữ nên lại thôi. Anh nói một câu đã học thuộc:

– Tao khinh bỉ chúng mày. Tao đánh cảnh cáo tội lương gạt của chúng mày, thế thôi.

Tom không hiểu ý Khánh. Nó cất tiếng điều đình:

– Anh cần gì? Đô-la nhé? Mười ngàn.

Khánh lắc đầu ra ý không thèm nhận, song Tom hiểu là chưa đủ nên tố thêm:

– Mười lăm ngàn.

Khánh vẫn lắc đầu dù anh nghe rất rõ.

– Hai mươi ngàn.

Khánh mỉm cười khinh bỉ:

– Tao nói không là không.

– Năm mươi ngàn đô-la.

Khánh lắc đầu kiêu ngạo. Thăng Tàu cuống lên:

– Một trăm ngàn đô-la. Tôi chỉ còn bằng ấy.

Giữa lúc đó, Sơn Trổ đẩy cửa nhìn vào. Khánh quay ra, Sơn Trổ hất hàm:

– Có gì không? Tôi nghe tiếng lộn xộn trong này, tưởng anh cần tôi.

– Tao vừa cho nó nếm đất. Nó gạ một trăm ngàn đô-la đổi lấy cái mạng bản thủ của nó đấy. Tao không...

Sơn Trổ trố mắt:

– Một trăm ngàn đô? Lấy đi, tội gì mà chê.

Tom nhanh nhẹn với tay vào găm

tủ, lôi cái va-li dày cộm. Nó thoăn thoắt mở va-li, lục dưới đồng quần áo, bóc lần vải đáy va-li, lôi ra từng xấp giấy một trăm đô-la. Nó hì hục móc đến đồng cuối cùng xếp bừa bãi trên mặt gạch hoa.

Khánh Lý và Sơn Trổ đứng nhìn đăm đăm. Hai đứa chưa bao giờ thấy nhiều đô-la đến thế. Chính Khánh cũng nghĩ có nằm mơ cũng không ngờ được vụ này lại mang về cái gia tài kếch xù ngay cả tay găng-tơ quốc tế cũng khó kiếm được. Sơn Trổ vốn nhiều kinh nghiệm nên tỉnh thoảng hé cửa nhìn ra ngoài để phòng bất trắc. Nó làu bàu:

– Lẹ lên rồi chuẩn. Tha cho nó.

Tom đứng lên, quệt tay áo lau dòng máu trên mép:

– Đấy! Các ông lấy tất cả đi.

Khánh nhìn Sơn Trổ hất hàm:

– Mày ra ngoài trước đi:

Sơn Trổ nhìn quanh, chộp một cái túi da, dốc ngược mọi thứ trong túi ra mặt bàn, thuận đồng đô-la vào. Nó xách túi bước ra, đóng cửa lại. Khánh vẫn đứng nhìn Tom trùng trùng. Tom lấp bắp:

– Ông còn cần gì nữa, tôi trao tiền rồi. Các ông đã lấy thì tha cho tôi.

Khánh trả lời:

– Tao cần gặp cô Vân, mày hiểu không?

– Hiểu. Tôi tưởng ông nói với tôi vậy là đủ rồi.

Cánh cửa phòng tắm bật mở, Vân bước ra. Cô chỉ choàng tấm khăn tắm

lớn lông xù trắng toát trên vai như đứng trên bãi biển với thân hình trắng lạnh, tròn trịa trong bộ đồ lót hai mảnh bé xiu. Tiếng cô lạnh lùng vang lên:

– Tôi đây. Chào anh Khánh. Có chuyện gì vậy?

Khánh nhếch môi, nụ cười nửa miệng:

– Thế này mà không có chuyện gì sao?

Đôi mắt Vân tròn lên vẻ chế giễu:

– Tôi vẫn không hiểu anh nói gì đấy.

– Hừ hừ. Tôi đến để chứng kiến cái cảnh khốn nạn, bẩn thỉu của cô. Rõ chưa? Cô là đứa phản bội, đê tiện.

– Tôi phản bội ai? Anh à? Thế nào

là phản bội? Anh là cái thá gì của tôi?
Rõ... ngốc thật. Anh làm tôi phì cười.

– Cô trăng tráo nhỉ.

– Anh mới trăng tráo. Anh nói với Tom tôi là vợ anh. Thế không là trăng tráo sao? Một sự bịa đặt hoàn toàn lố bịch. Cái gì làm anh nghĩ tôi là vợ anh nhỉ? Người yêu cũng không. Cho dù tôi có đi chơi với anh, có bằng lòng «cho không» anh vài lần cũng không có nghĩa tôi là người tình của anh. Mà cho dù là người tình đi nữa thì có ăn thua gì đâu.

– Sao lại không ăn thua. Tôi không cho phép bất cứ người tình nào của tôi được đi ngủ với thằng đàn ông khác.

– Tôi xin nhắc lại, anh chẳng là cái gì của tôi cả. Đời tôi tôi sống, đời anh anh lo. Anh nên nhớ tôi chưa bao giờ

nói đến tình yêu với anh. Tôi từng nói thẳng với anh rằng chẳng bao giờ tôi có thể lấy anh và anh cũng chẳng có trách nhiệm gì về tôi. Như thế mà anh còn không hiểu à?

Khánh khoanh tay, dựa lưng vào cánh cửa, khẩu súng sáng bóng dắt trước bụng, mắt anh tóe lửa:

– Mày ăn nói như một con điếm hạ cấp. Mày chẳng hiểu tình yêu là gì. Mày ăn nằm với tao rồi bây giờ cái mặt dày của mày trơ ra như đá. Tao tiếc là đã có con với mày.

– Ngu xuẩn. Tôi có con với người tôi yêu. Người đó là Tom. Anh chỉ là thằng chầu rìa, chẳng ăn thua gì.

– Không như vậy được.

– Đó là sự thật. Được hay không,

thây kệ anh. Anh chẳng có tư cách gì đến đây để bắt ghen cả. Đồ nhà quê.

– Tao không bắt ghen, tao đến để tận mắt thấy bộ mặt bỉ ổi của mày. Mày là đứa dĩ thiện, lẳng lơ, làm tiền lũ ngoại kiều ngu ngốc. Được thí cho vài trăm đô là tối mắt lại. Còn thằng Tom chỉ là thằng điểm, chìa đô-la ra dụ dỗ, phá hoại mọi gia đình, giết chết mọi thứ tình nghĩa. Chúng mày là loại bần nhơ, tanh hôi, cặn bã xã hội. Đáng lẽ nên cho mỗi đứa một viên đạn. Nhưng tao không thèm giết loại cóc nhái. Tao nhổ vào mặt chúng mày để chúng mày hiểu rằng đất Sài Gòn này là giang sơn của tao. Giang sơn nào anh hùng nấy. Chúng mày nhớ lấy. Gặp tao lần sau thì tránh xa ra. Tao không muốn ngửi mùi hôi thối của cống rãnh. Rõ chưa?

Vân trề môi:

– Hách nhỉ. Cầm súng đàn hoàng. Tôi cóc sợ đâu. Anh cũng chỉ là thằng tổng tiền, thằng buôn lậu, thằng đào ngũ hèn hạ, cây thần cây thế dựa hơi bọn tham ô để kiếm ăn bằng đủ ngón bất lương. Thuốc phiện, hàng lậu, hàng giả, chứa chấp bọn sâu mọt, bọn đầu trộm đuôi cướp. Anh là thứ chui dưới cống rãnh lên. Tôi nhìn anh rõ như ban ngày. Anh bịp thằng Tom, nói tôi là vợ anh để lấy cả trăm ngàn đô. Cũng may mà tôi không đồng lõa với anh. Tôi biết anh đêch dám bắn tôi đâu. Thôi, rút đi mà chia tiền với đồng bọn của anh.

– Mà tiếc thằng Tom mất cả trăm ngàn đô-la mà mày không «sơ mui» được xu nào, phải không? Ngu thì ráng chịu. Tao truyền đời báo danh cho hay mày mà còn cái giọng «tổ khổ» tao kiểu ấy, mặt mày sẽ rách toang ra đấy,

không dưới mười cái theọ trên bộ mặt
dâm đăng trơ tráo của mày đầu.

Tiếp theo là một cái tát giữa mặt
Vân. Cô lộn về phía sau lọt vào trong
tay Tom, đom đóm bay vù vù như sao
trước mắt. Tai cô ù đi, nhưng còn nghe
tiếng Khánh đặc thẳng:

– Cho mày nếm sơ đòn báo động,
để mà nhớ đời.

Khánh cười khẩy quay ra, đẩy cánh
cửa. Nhưng cánh cửa đã khóa lại. Anh
xoay quả nắm đồng, nó cứng ngắc. Anh
xoay mạnh, nó vẫn trơ trơ, anh đẩy
mạnh vào khe cửa, chẳng ăn thua gì.
Anh đẩy nữa, nó vẫn nằm trơ. Khánh
chột bối rối, không hiểu chuyện gì xảy
ra. Anh rút khẩu súng ngắn cầm trên
tay vừa đẩy cánh cửa vừa gọi nhỏ:

– Sơn! Sơn! Sơn Trổ! mở cửa cho tao.

– Nó biến rồi.

Khánh giật mình quay lại nhìn Tom và Vân, không hiểu ai vừa lên tiếng. Rõ ràng là tiếng đàn ông, không phải tiếng Vân. Anh chĩa súng vào giữa ngực Tom.

Tom bỗng mỉm cười tỉnh queo:

– Tao nói nó biến rồi.

Trời ơi, thằng Tom nói tiếng Việt! Thằng khốn này nguy hiểm thật. Nhưng Khánh vẫn tin vào khẩu súng của mình. Tom tiếp:

– Cậu Bẫy Út ngu như con pò. Đồ con pò!

Khánh trợn tròn mắt vừa kinh ngạc

vừa tức giận. Anh thấy Vân cũng nhích xa Tom và tròn mắt lên nhìn. Tom bình tĩnh như không, mắng Khánh như mắng đàn em:

– Mày không nghe thấy tiếng thằng Sơn Trổ của mày khóa cửa ngoài à? Mày có điếc không? Nó khóa cửa ngay sau khi ôm cái túi đựng trăm ngàn đô-la của tao đi ra. Như thế có nghĩa là nó chuẩn êm rồi, hiểu không? Mày giao trứng cho ác. Đồ ngốc. Vậy mà ra về anh chị, ra về dân chơi thứ thiệt. Mày là đồ «dỏm», nhóc con ạ. Mày không nghe tiếng xe gắn máy phóng đi ngoài ngõ sao? Ngu đến như mày là hết chỗ nói. Cái thứ anh chị như mày chỉ là loại tập tọng, loại con nít học tài khôn.

Mồ hôi Khánh toát ra đầm đìa trên mặt, trên cổ, bàn tay cầm súng cũng nhớp nháp mồ hôi. Anh không hiểu

thằng Tàu này tin vào đầu mà ngồi bình tĩnh xỉ vả anh như thế. Anh hát đầu khẩu súng, găm lên:

– Cầm mồm ngay. Tao bắn bể sọ.

– Bỏ súng xuống đi, thằng nhóc. Từ nãy đến giờ tao đã chịu đấm để xem mày đóng trò rồi. Vỡ kịch của mày con nít nào cũng đóng được. Xách súng lên vào phòng người khác, múa may, chửi bới huyền thuyên ầm một mớ tiền rồi chạy lẹ. Bọn trộm cắp vặt có súng hay bất cứ thằng nhà quê nào cũng làm được. Khó mẹ gì! Mày tưởng ôm cả trăm ngàn đô-la của người ta dễ như bắt trộm gà hủ, nhóc con? Nếu quả thật mày đi tổng tiền cũng chỉ vớ nổi vài triệu Việt Nam là nhiều rồi đấy. Tao dăng cả khoản tiền kếch sù như thế mày không lấy làm lạ sao? Có lẽ mày cũng lạ đấy, bị bất ngờ đấy, nhưng

khi thấy đồng đô-la, mày quên ráo hết, đầu óc mụ mẫm hết, danh dự, sĩ diện, anh hùng, quân tử cũng quăng đi hết, chỉ mong bê đồng đô-la đi cho nhanh. Phải vậy không? Nhìn cặp mắt tham lam, hung ác của thằng bạn mày trước đồng đô-la, thằng ngốc cũng đoán được thằng bạn mày đang nghĩ gì và sẽ làm gì. Nhìn bộ mặt non choẹt, ngắn tò te của mày càng thú vị hơn. Chỉ có mày là không biết thằng bạn thân của mày thôi, nhóc con ạ. Tao cố nhin cười xem cái nghệ thuật diễn trò của mày tới đâu, liệu có thể thu dụng mày vào làm đệ tử tao được không. Mục đích của tao là thế đấy. Mày có tin không mặc mày, nhưng rồi mày sẽ phải tin.

– Mày còn nói một tiếng nữa, tao nổ.

– Nếu cần nổ, tao là thằng nổ trước.

Mày không bắn nhanh bằng thằng em út tao đâu. Muốn bắn cũng phải học hành đàng hoàng, có trường có lớp, tập bắn cả ngàn viên, súng cũng phải thử, là thứ súng chuyên nghiệp chứ đâu có lơ mơ như mấy thằng chuyên bóp cò lếu láo ngoài cánh đồng tụi mày được. Đừng có lảm. Chúng mày lạc hậu nhưng tao không ngờ mày lạc hậu đến thế. Mày tưởng cứ đi lính về là ra làm xếp xòeng anh chị được à? Cái thứ anh hùng của mày là anh hùng rơm, anh hùng lậu thuế. Hiểu chưa?

– Tao bắn đấy.

– Đừng hù láo. Tao đá một phát dính vào tường bây giờ. Mày ngược lên nhìn trên tường kia xem, một thằng em tao đang ngồi đó, mày có thấy khẩu súng của nó chĩa vào đầu mày không? Chúng tao đi đâu làm ăn là thằng này

làm vệ sĩ cho thằng khác, nó ở ngay phòng bên cạnh, đánh hơi thấy mùi lạ là nó trở nóc trần nhà bò lên tường ngồi đợi. Nó bắn nhanh hơn tao nữa đấy. Súng của nó là đạn 12 ly, bắn chưa trật bao giờ và loại đạn đó cú trúng là da thịt mảy toác ra ngay như kiểu Colt 12, mảy đi lính chắc biết loại súng này. Khẩu súng tài tử màn ảnh của mảy không đủ sức giết tao ngay đâu, thằng em tao thừa thì giờ hạ mảy chớp nhoáng. Mà đã chắc gì mảy bắn trúng. Trong khi đó nó có thể bắn trúng điều thuốc lá trên môi mảy. Nghĩa là bắn trúng boong cái lỗ rốn mảy. Muốn vậy, nó phải học thầy ba năm. Đây là tao chưa nói đến khẩu súng của tao, vừa ngã xuống là khẩu súng đã nằm trong túi tao rồi, nếu là trường hợp khác tao nổ liền tù tì một hơi. Nhưng tao biết chắc mảy không dám bắn và tạm thời

tao còn muốn nghe mày diễn thuyết, xem mày múa ra sao. Những thằng như mày thích diễn thuyết lắm mà.

Rồi Tom cười. Thằng Tàu này cười đều thật.

Khánh liếc nhìn lên phía Tom vừa chỉ, anh nhận ra phía góc trần nhà, trên bức tường lủng ngăn chia giữa phòng ngủ và toilette, ngay sát phía đầu Khánh là một thằng vận quần đùi, áo thun đang hướng khẩu súng vào đầu Khánh. Thấy Khánh ngược lên, nó gật đầu cười ra ý chào hỏi. Có lẽ mũi súng của nó đã theo anh ngay từ khi mới vào. Khánh lạnh người, bàn tay cầm súng của anh trở nên ngượng ngập, tro trên. Tom cười nhạt:

– Bỏ súng xuống đi, đừng tự ái. Muốn làm anh chị thì phải biết chấp

nhận khi được khi thua. Thua keo này bày keo khác. Phải biết tiến lui đúng lúc. Lúc nào mày cũng đòi thắng chỉ có nghĩa là mày đòi chết. Mà thắng cũng chỉ có nghĩa là chưa chết đó thôi. Cho nên luận anh hùng không phải là luận được thua. Cái kiểu cầm súng lăm lăm của mày chỉ để nhát khí, còn chúng tao rút súng ra khỏi bao là nổ rồi, khẩu súng chỉ xuất hiện trong nháy mắt chứ có thằng nào cầm khư khư như thế mà giết người được đâu. Dẹp cái trò phường tuồng của mày lại, hết ăn khách rồi. Ngồi xuống đó nghe tao nói chuyện đảng hoàng.

Khánh vẫn còn ngần ngại, nhất là trước mặt Vân. Tom dùng chân đẩy một chiếc ghế thấp bọc da đang để trước bàn phần bên cạnh. Chiếc ghế trượt đi trên mặt nền gạch, đụng nhẹ vào tường

sát bên Khánh, song Khánh đứng im, tay vẫn không rời khẩu súng. Tom gạt gương:

– Mà y vẫn là thằng trẻ con ngớ ngẩn. Hoàn toàn không biết thế nào là phải trái, chẳng hiểu thế nào là thắng bại, không chịu nhận ra mình khi thất thế. Mà y phải biết lùi một bước để tiến vài ba bước. Đừng có buồn, chàng trẻ tuổi ạ. Tương lai cậu còn dài, xá gì mấy cái chuyện vặt vãnh này. Rồi cũng có lúc cậu cũng như tôi.

Khánh ngập ngừng thốt lên:

– Mà y là C.I.A?

Tom cười hững hục:

– Bố khỉ. Dưới mắt mà y, ai cũng là C.I.A. trong khi C.I.A nó nằm tận tổ

con chuồn chuồn, ở Liên Xô, ở Trung Quốc, ở Đông Đức thì chúng mày không biết gì cả. Chúng mày sợ cái bóng ma C.I.A đến nỗi không làm ăn được gì cả. Không an cư làm sao lạc nghiệp? Cứ sợ như vậy rồi đóng chặt cửa ôm nhau ở trong nhà mà chết đói cả lũ. Mở cửa ra là sợ C.I.A rồi kéo nhau chạy thụt vào. Có mà ăn cám. Tao nói thẳng, chẳng bao giờ tao làm C.I.A. Mệt quá. Xách súng đi khắp thế giới lo chuyện trời ơi đất hỡi mà lương lậu có bao nhiêu, lâu lâu còn nghe báo chí nó chửi, lòi thoi một tí là đi tù, là bị nó «cách». Tội đết gì tao làm. Tao có tiền, tao buôn bán, đi Đông về Tây bằng phản lực, sang Âu ngủ Hotel hạng nhất, sang Á ngủ biệt thự hạng sang, xách cặp đến đâu cũng kẻ đưa người đón, vào cơ quan nào cũng hách như ông hoàng, ra Hà Nội

vào phủ nào cũng như vào tiệm ăn đối khách. Như thế không sướng hơn sao? Tao nói thật đấy.

– Sao mày chơi súng rành thế?

– Mày ngớ ngẩn thật. Thời buổi này, buôn bán lớn đi lại trên khắp thế giới phải có tổ chức hết, tổ chức chặt chẽ, tinh vi không kém cơ quan tình báo nào. Tình báo kinh tế là loại khủng khiếp chứ mày tưởng buôn bán khơi khơi cái kiểu vô đồng nào hay đồng ấy như chúng mày sao? Thứ nào cũng phải học, kinh tế, thương mại, pháp luật, phải theo dõi mọi biến động ngoại giao, chính trị, kinh tế, xã hội khắp nơi. Những thằng đi đầu của các công ty lớn đều được bảo vệ bằng mọi cách, trước hết là phải biết tự vệ, biết giữ mình, biết bắn giết, biết luật giang hồ. Mày càng giỏi càng được các ông

chủ tin cậy, càng có nhiều tiền. Ngoài ra, trước khi tao đến đây, tao cũng phải học, phải nghiên cứu từng vấn đề, từng con người tao sẽ giao tiếp, từng nhu cầu, từng món hàng chúng mày có sẵn để ăn mà chưa ai khai thác. Tao biết từng anh trong các cơ quan có thẩm quyền, biết cả tính chất, thói quen, ưu điểm, khuyết điểm. Anh nào cộng sản thật sự, anh nào cộng sản bề ngoài, anh nào thoái hóa, anh nào có vợ, có nhân tình, cách đút lót, cách móc hầu bao, cách gài, cách gỡ. Chúng tao có đủ tài liệu, hình ảnh, thuê hoặc mua cả bọn tình báo kinh tế và ngay cả bọn ở đây. Cho nên đừng lấy làm lạ là tao biết cái mặt mày ngay khi mày mới lò dò vào đây. Mày là Khánh Lý hay Bấy Út, trùm một băng anh chị đã làm được vài việc đáng để chúng tao chú ý. Nhưng tất cả công việc của chúng mày trông cậy vào

sự liêu lĩnh hơn là có tổ chức, thêm nữa là chúng mày đã gặp đôi chút may mắn và có thời, có thế. Vậy thôi, chứ nói về tài năng và kinh nghiệm chỉ là con số không lớn. Mất cái thế dựa là cả bọn chúng mày đi đứt hết. Một thằng phản phé thôi là cả bọn vào tù. Mày nghĩ kỹ xem tao phân tích như vậy có đúng không?

CHƯƠNG 18

Mờ sáng hôm sau Sơn Trổ đã có mặt ở Đà Lạt. Thành phố sương mù, thung lũng tình yêu, ngàn hoa đua nở, kỷ niệm của những tuần trăng mật. Máy thứ đó là việc của các anh làm nhạc bán cho đời nghèo ngao, các anh nhà thơ rách như tổ đĩa làm thơ cho mình, các anh nhà văn bán chữ cho nhà xuất bản kiếm tiền cà phê thuốc lá hay tí tiền chợ. Không phải

việc của Sơn Trổ. Tuy nhiên sáng nay nó bỗng thấy lòng phơi phơi như có thơ, có nhạc, có cả văn chương. Nó không nói được thành lời, chỉ thấy những thứ gọi là nghệ thuật ấy thoáng hiện trong nỗi băng khuâng khoan khoái của nó. Mặc dầu phóng xe suốt đêm trên đoạn đường ba trăm cây số đầy đèo dốc, nó vẫn tỉnh táo lạ thường. Khi cuộc đời lên hương, cái gì cũng đẹp. Trong túi có tiền, việc gì cũng xong xuôi và thổi lên một ngọn gió làm cho tâm hồn bay bổng. Nó muốn nghe ngao hát lên một câu chào mừng Đà Lạt, song chẳng thuộc câu nào nên chỉ buông lỏng tay ga cho chiếc xe chậm lại trên con đường dốc vắng ngắt còn chìm trong sương sớm. Cái lạnh của cao nguyên xua đi mọi nhọc nhằn. Nó nhớ lại những ngày gặp Mai Cơn ở đây, cùng Mai Cơn đi trên con đường này. Một cuộc tình nổ tung

mà nó chẳng bao giờ có thể ngờ xảy ra được.

Mai Cơn là vợ một anh phó tiến sĩ, được đời gọi là nhà trí thức, biên chế trong ủy ban khoa học kỹ thuật nhà nước. Chính Mai Cơn đã là phó chủ nhiệm hợp tác xã ở Hải Phòng, rồi vào Tuy Hòa làm đến chủ nhiệm cửa hàng hợp tác kinh doanh, phạm tội “bán ngang” hai triệu lít xăng nên đi tù. Ra tù, về Sài Gòn nhập băng Khánh Lý. Trong băng có ba nhân vật «nữ quái» được gọi là «Phái Ba Em». Ba em gồm có Mai Cơn, Mơ Lai và Ma-đô-na. Đó là ba chữ M đầu của ba cái tên hợp thành “3 M”, đồng thời cũng có nghĩa là ba em. Mai Cơn được Mơ Lai giới thiệu với Sơn Trổ trong vụ bán mười hai chiếc Honda không giấy tờ mà Sơn Trổ vừa tóm gọn của bọn buôn xe từ

biên giới sang. Mai Cơn trở tài nghệ ngoại giao, xoay giấy tờ thuế má giả, lấy thẻ chủ quyền, bán trót lọt không đầy một tuần. Chuyển làm ăn lời to, sau khi chia chác, mỗi đứa được trên hai cây vàng. Sơn Trổ nổi máu anh hùng chỉ lấy một cây còn bao nhiêu đẩy vào tay Mai Cơn:

– Cầm lấy, em mới ở tù ra, cần hơn tôi.

Mai Cơn xúc động về cái cử chỉ hào phóng ấy, kéo Sơn Trổ đi ăn, đi chơi một châu thả dàn. Cuộc tình nổ ra như tiếng sét, Mai Cơn rủ Sơn Trổ đi Đà Lạt nhân thể về thăm bà mẹ đang sống lay lắt ở một cái ấp trên đó. Sơn Trổ đã cùng Mai Cơn hưởng tuần trăng mật ở thành phố thơ mộng này. Lúc đầu Sơn Trổ cho là Mai Cơn ở tù bốn năm thiếu đàn ông, cô chộp lấy hân vì cơn đói cơ

thể rồi ít ngày sau sẽ tìm một gã hợp với cô hơn. Sơn Trổ chấp nhận cuộc tình tạm bợ ấy như mọi thứ trên đời đều là tạm bợ với hắn trong cuộc đời giang hồ. Sơn Trổ vẫn nghĩ Mai Cơn thuộc lớp người khác hẳn với lớp người của hắn. Mai Cơn có học hành, có... tư cách, có chồng là nhà trí thức, ăn nói dịu dàng kiểu Hà Nội, diện đúng một Sài Gòn, khôn ngoan và giao thiệp được với mọi loại người trong tất cả các cơ quan. Mai Cơn không thích hợp với Sơn Trổ bất cứ điểm nào.

Song đó là sự lầm lẫn của Sơn Trổ, một lầm lẫn dẫn đến thú vị. Sơn Trổ không thể hiểu nổi diễn biến trong lòng người thiếu phụ đa tình và hay lên cơn ấy. Mai Cơn yêu Sơn Trổ ngay trong tuần trăng mật. Cô đói khát đàn ông, điều đó đúng, cô chộp lấy Sơn Trổ

vì cơn xúc động bất ngờ, cũng đúng. Nhưng sống với Sơn Trổ vài ngày, cô bị Sơn Trổ mê hoặc vì cái thân hình vạm vỡ gân guốc của hấn. Cô còn bị Sơn Trổ quyến rũ vì cái tính phóng khoáng của hấn. Có một cây vàng, hấn chi cho bạn bè, anh em, kể cả mấy con tình nhân cũ chẳng ra gì. Trong tình yêu, hấn chẳng hề nói «anh yêu em». Hấn lắm lì song rất dịu dàng, rất quý trọng tình yêu cô dành cho hấn. Sơn Trổ quý từng dáng điệu cô pha cho hấn một ly cà phê, săn sóc hấn từ cái sơ mi đến bộ đồ lót, ve vuốt hấn như ru hấn ngủ dưới một gốc thông già bên bờ suối. Cô kể cho hấn nghe những chuyện thần thoại và chuyện tình bên Mỹ, bên Tây, bên Phi Châu mà cô đọc trong sách báo. Hấn ngoan ngoãn nằm im, bộ mặt ngây ngô như uống từng lời cô nói. Mai Cơn yêu những nét ngây thơ ấy của gã đàn ông

to lớn, càng yêu hơn vì cô hiểu rằng ngay từ tấm bé, Sơn Trổ chẳng hề biết đến yêu thương. Nó lớn lên như cỏ dại bên một sân vận động. Bố chết trận Điện Biên, mẹ đi lấy chồng. Từ đó Sơn Trổ lang thang rồi trở thành huấn luyện viên thể dục thể thao. Cái nghề huấn luyện viên bạc bẽo mất mùa, Sơn Trổ quay ra làm đủ thứ rồi vào Nam theo nghề đâm thuê chém mướn, chạy hàng lậu, áp tải hàng lậu cho đủ mọi ngành. Đàn bà tiếp xúc với hắn toàn loại «rẻ tiền» chơi qua rồi bỏ, Sơn không bỏ nó, nó cũng bỏ Sơn. Đời Sơn hầu như không có tình cảm. Cái giếng sâu đó đã khô cạn. Nhưng, khi gặp Mai Cơn, nó như được khai thông, đắm ngợp chìm chìm trong cơn sóng yêu thương kỳ diệu. Nó trở về làm người. Nó chỉ như chú bé con chập chững biết đi trong khu vườn hoa đầy hương sắc. Mai Cơn

như bà mẹ dắt dìu, bế ẵm đứa con bụ bẫm dễ thương và chỉ mình cô mới thật sự mang đến cho nó cuộc đời đáng sống. Cô yêu thương nó thật lòng, sâu sắc và dủ dặt. Cô tưởng như lúc đó cô mới nhận ra thật sự thế nào là tình yêu. Tình yêu tự nó đến, đừng tưởng tượng ra nó để ngộ nhận, như cô đã ngộ nhận ông phó tiến sỹ đường hoàng bề vệ kia là tình yêu của cô. Không phải thế, đó là sự làm việc của trí óc, của sự so sánh, của sự tính toán về tương lai mà cô vẫn tưởng là tình yêu chân thật của tuổi đôi mươi. Điều đó sẽ tan vỡ ngay sau khi «cọ xát» với cuộc sống, ngay sau khi nhìn thấy hết tính tình, khám phá hết ngõ ngách tâm hồn của nhau. Song lúc đó quá muộn rồi. Lúc đó, người ta sống với nhau vì những thứ khác chứ không phải tình yêu. Sự xa cách người chồng cũ khiến Mai Cơn nhận ra điều đó rõ

ràng hơn. Người chồng cũ của cô đã vì địa vị của mình, vì cái danh lợi Phó tiến sỹ trong ủy ban khoa học che đậy bằng cái cớ vì danh dự hão đã ký giấy ly hôn khi cô bị vào tù. Anh ta không thăm hỏi cô một lần nào tuy cố làm ra vẻ quân tử, thỉnh thoảng gửi cho cô ít quà vật để bà con, thiên hạ vẫn thấy anh ta ra dáng một người trí thức tròn trịa và rất mực đứng đắn. Bộ mặt giả dối ấy không che mắt ai được, nhưng người trí thức vẫn làm và chẳng ai có thể phê phán nổi điều gì. Song cũng vì lý do ấy mà Mai Cơn tởm anh chồng trí thức kia hơn.

– Phải! Nó đứng đắn gần bằng một góc thẳng du đãng.

Cô thường nhìn dáng đi kênh cang của Sơn Trổ để cho là mình sẽ được bảo vệ hơn lúc nằm trong vòng tay của

nhà trí thức kia. Cô say mê Sơn Trổ thật tình và thường nói:

– Anh mà lạng quạng với con nào, em giết anh.

Sơn Trổ phanh ngực:

– Nếu anh phải chết, anh mong người đâm lưỡi dao vào đây sẽ là em.

Và hai người đã sống tận cùng với cái lạnh của thành phố cao nguyên. Sơn Trổ ước ao làm ra tiền, bằng một cách nào đó để cùng Mai Cơn có cuộc đời êm ấm. Một năm trôi qua, hết tiền, cả hai về lại Sài Gòn, sống lại cuộc sống tạm bợ. Mỗi người làm ăn một nơi, thỉnh thoảng gặp nhau một đêm rồi hôm sau chia tay. Mai Cơn vẫn mang trong lòng cái tình yêu kỳ lạ, mê đắm mà cô đang có. Sơn Trổ vẫn âm thầm nuôi mộng kiếm ra tiền, trở lại cuộc

sống đàng hoàng bên cạnh Mai Cơn, một người tình tuyệt diệu từ trên trời rơi xuống. Niềm mơ ước lương thiện trong cảnh chênh vênh khiến nó có thể làm mọi điều tàn ác cho cái nguyện vọng hoàn toàn chính đáng của một con người muốn sống.

Dịp may ấy đến. Vừa nhìn thấy đồng đô-la, nó không cần suy nghĩ mà quyết định ngay giá nào cũng phải lấy. Nó đã lấy ngon ơ, phỗng tay trên thằng con quan tập làm chúa đảng non choẹt kia. Nó làm ăn với Khánh Lý để có tí tiền tiêu vặt chứ chẳng bao giờ coi Khánh Lý là đàn anh của nó. Nó biết trước sẽ có lúc nó qua mặt Khánh Lý cái vù.

Vừa ôm túi đô-la, nó nghĩ rất nhanh rồi khóa trái cửa lại. Mặc cho thằng oắt con ở đó. Sơn Trổ bước xuống thêm,

thấy Phú Điền đang tản bộ trên hè còn Mơ Lai đầu hót rầm rì với mẹ chủ nhà. Khu sân gạch vắng hoe, vườn hoa tối om. Nó vẫy Phú Điền lại thì thầm:

– Xong rồi. Cậu Bảy Út bảo mày và con Mơ Lai chuẩn trước đi. Về Quán Hít. Cậu ấy sẽ về sau.

Phú Điền tò mò nhìn cái túi da:

– Mày chôm được cái gì đấy?

– Tao thềm chôm vật à. Cậu Bảy bảo tao mang về trước cho chắc ăn. Đây đích cần biết là cái gì. Về rồi tính.

– Tiền à? Hay «thoóc»?

– Bố thằng ghiền, tham như chó. Cầm mồm! Bảo con Mơ Lai tắt cái máy của nó lại. Vọt đi. Chúng mày về sau tao năm phút thôi đấy.

Sơn Trổ lái nhanh ra cổng. Lúc đi, Khánh Lý giao cho nó lái xe nên chùm chìa khóa còn nằm trong túi. Chiếc MZ nổ máy ròn tan, vút vào ánh đèn đường chập choạng. Sơn Trổ nghĩ ngay đến Mai Cơn và cái kế hoạch mơ ước của hai đứa. Nó biết Mai Cơn lúc này ở đâu, phóng đến quán Cà Phê Hồ Cá. Mai Cơn đang bàn áp phe với mấy anh Sở Nhà Đất. Thấy Sơn, Mai Cơn vọt ra, hai đứa đưa nhau về căn nhà vẫn thuê làm phòng ngủ qua đêm. Sơn Trổ mở banh cái túi da:

– Cả trăm ngàn đô-la, thuộc quyền nữ hoàng sử dụng.

Mai Cơn sững người nhìn đồng đô-la, móc vài tờ ngăm ngía dưới ánh đèn điện vàng khè. Cô cười như mơ:

– Em không ngờ có ngày này. Đỉnh cao vinh quang đích thực đấy.

– Em tính sao. Mình không thể sống ở đây được. Phải chuẩn gấp ra nước ngoài thôi.

Một kế hoạch đưa ra gấp rút. Trước tiên, Mai Cơn cầm vài ngàn đô, thanh toán sòng phẳng mọi thứ công nợ, cho bạn bè thân chút đỉnh xài chơi, mua vé Đà Lạt cho bà già Mai Cơn năm ba cây vàng, tiện thể từ già bà già, từ già kỷ niệm tuần trăng mật, rồi hai đứa lặn sang Campuchia kiếm đường đi Thái Lan hay vù ra Miền Bắc, về Quảng Ninh, mua thuyền đông sang Hồng Kông, Singapore, Mã Lai, tùy hoàn cảnh. Với số tiền có trong tay, hai đứa tin là đi ngã nào cũng lọt. Cùng lắm thì cứ lặn kỹ ở một nơi nào đó, ngay trên đất nước này, mua một cái chứng

minh nhân dân, một cái hộ khẩu giả cũng chẳng khó gì rồi vài năm sau trở ra buôn bán, lại lên ông lên bà ngay.

Sơn Trổ ôm túi đồ-la lên Đà Lạt trước. Nó vòng xe vào ấp Đa Thiện. Con đường lỏm chớm đất đá đỏ au, dẫn nó tới căn nhà gỗ nằm phía sau một khu vườn. Trên con đường mới chỉ có một bà bán xôi quẩy gánh ra chợ. Sơn Trổ gõ cửa, bà mẹ Mai Cơn vừa thức dậy. Mấy con gà con vịt kêu quàng quác trong căn bếp át mọi tiếng động. Sơn Trổ nhìn quanh giấu chiếc MZ trong căn phòng hẹp, phủ bằng tấm mền cũ rách toang hoang, nhưng đủ che kín chiếc xe đầy bụi bặm. Nó móc tiền thu vén được đưa cho bà già rồi đóng cửa nằm đợi Mai Cơn. Cùng lắm là hai hôm nữa Mai Cơn sẽ về tới. Chúng nó đã hẹn nhau như thế.

Hai hôm chờ đợi dài như hai thế kỷ. Chiều ngày thứ ba, Sơn Trổ ra ngóng trước cửa. Vẫn chưa thấy bóng Mai Cơn. Sáng ngày thứ tư, khoảng chín giờ, một chiếc xe Lambretta ba bánh đậu ngoài đầu ngõ. Nhìn qua những hàng cây trong khu vườn, Sơn Trổ thấy Mai Cơn bước xuống xe, chỉ có một gã lái xe ngồi bên tay lái đang nhìn Mai Cơn cúi người bước về phía cửa sau của chiếc xe cũ kỹ. Có lẽ Mai Cơn thuê bao chiếc Lambretta này từ bến xe đò. Sơn Trổ nghĩ vậy. Song nó vẫn cẩn thận, ngồi im không thò đầu ra. Mai Cơn ngơ ngác nhìn vào trong nhà rồi nhìn quanh. Có lẽ cô cũng cẩn thận để phòng xem có chuyện gì xảy ra. Sơn Trổ mỉm cười. Nó ngồi im trong bụi rậm sát vườn cây phía đầu nhà. Mai Cơn chưa thấy nó. Cô nháo nhác nhìn quanh như để tìm người tình. Sơn Trổ

muốn Mai Cơn ngạc nhiên, diễn trò
cút bắt của con nít:

– Anh đây nè!

Từ bụi rậm, nó nhảy ra định ôm
lấy người yêu. Mai Cơn đứng như trời
trống, rồi thảng thốt kêu lên:

– Chết rồi!

Sơn Trổ chưa kịp ngạc nhiên, bốn
mũi súng đã chĩa vào nó. Cả hai bị bắt,
còng sổ tám khoá hai đứa làm một và
chiếc xe Lam chở chúng về ty công an
để đưa về Sài Gòn.

Đỉnh cao vinh quang của Sơn Trổ
và Mai Cơn là thế. Giản dị hết sức, Mai
Cơn về tận Mỹ Tho tung đô-la ra mua
vàng, đổi đô-la ở chợ. Chỉ vài phút sau,
người ta khám phá ra là đô-la giả vì thứ
đô-la này không bịp nổi dân chuyên

mua bán đô-la. Họ có thể làm vài trăm đô-la giả là cái thứ làm ra để tiêu lậu trên thế giới chứ không ai bị bịp vì cái thứ in như tờ tranh màu ngò nghệch này. Tội nghiệp cho Mai Cơ cứ yên trí trăm phần trăm là tiêu đô-la thật. Nó bị quay điện vào cặp vú, hai cái nút đen đen, buộc phải khai ra Sơn Trổ và phải dẫn công an về tận nhà nó. Nó cố tìm cách ra hiệu cho Sơn Trổ thoát thân nhưng đã thất bại.

Cú đùa nghịch tình tứ kiểu trẻ con chơi trò cút bắt của Sơn Trổ đã phá tan tận gốc cái mơ ước sống lương thiện, phá tan nỗi khát khao sống đời đáng sống của một con người. Nhưng sự ngu ngốc đáng thương của Mai Cơ còn kéo theo một xâu chuỗi biến động tai hại khác.

Một ngày sau khi Sơn Trổ bị điệu từ Đà Lạt về, Khánh Lý bị bắt. Sơn Trổ nghĩ trong vụ này thằng oắt con Khánh Lý cố tình chơi xỏ nó. Hơn thế, nó cũng ngại nếu ở ngoài vòng Khánh sẽ trút hết tội lên đầu nó và rất có thể sẽ tìm cách thủ tiêu nó ngay trong nhà tù để bịt miệng. Chi bằng cho luôn Khánh vào tù để Khánh phải tìm cách tự gỡ tội, có nghĩa là gỡ tội cho cả Sơn Trổ và Mai Cơn chỉ là tòng phạm. Cái uy thế của bố Khánh có thể hy vọng chạy tội cho cả bọn. Bởi vậy, Sơn Trổ không ngần ngại khai Khánh Lý đã tổ chức tổng tiền, nó chỉ là thằng hộ tổng và ôm đô-la theo lệnh. Sơn Trổ vẫn yên trí là Khánh tổ chức tổng tiền chứ không do cơ ghen bị ái tình quật. Việc vợ vẫn như thế không thể xảy ra trong giới giang hồ đang làm ăn bạc tử. Sơn Trổ cho rằng đã đến lúc Khánh nhảy

sang lãnh vực làm ăn mới do đủ vây đủ cánh. Khánh Lý muốn thành thứ gang tơ lớn hơn, thứ gang tơ quốc tế thường thấy trên phim ảnh. Nó thành công hay thất bại là việc của nó, Sơn Trổ chỉ cần phỗng tay trên nó vố này thôi, rồi biến dạng, rửa tay gác kiếm, không lý tới việc mưu bá đồ vương trong chốn giang hồ nữa.

Sơn Trổ không kịp nghĩ qua chính bản thân mình là tình yêu vẫn có lý lẽ riêng và có sức mạnh riêng, đôi khi bạc tử chẳng nghĩa lý gì. Ngai vàng chưa hẳn bằng Dương Quý Phi! Còn Khánh Lý đã bị bắt trong một trường hợp chẳng biết nên khóc hay nên cười.

Ngay buổi tối thất thiếu rồi căn biệt thự với nỗi nhục nề nặng trên vai, chiếc MZ bị Sơn Trổ lấy mất, Khánh Lý phải ngồi xích lô về Quán Hít là điểm hẹn

tập trung sau khi «chém vè». Mơ Lai và Phú Điền đang chờ nó như mong mẹ về chợ. Khánh hiểu hai đứa này đã bị Sơn Trổ qua mặt như trò trẻ con. Nó lăm lè ra lệnh cho toàn băng dốc sức tìm dấu vết Sơn Trổ, rồi đến nhà Khiêm Cầm, thuật lại toàn bộ sự việc, không giấu giếm mảy may với quân sư của nó.

Khiêm Cầm gầm lên:

– Đồ con bò. Việc còn con thế mà không làm xong.

Quay về phía Mơ Lai đang ngồi ưỡn ngực uống ly nước cam, quý phái như một bà mệnh phụ thực thụ, Khiêm Cầm túm lấy tóc người tình giật mạnh khiến bà mệnh phụ lăn quay ra. Nó tát tai người tình hai cái như trời giáng:

– Tại sao mày không nói với tao chuyện con đĩ kia và thằng Tàu? Để

việc xảy ra thế này, còn gì là thể diện!

Mơ Lai khóc toáng lên, đổ tại Khánh cầm hờ môi với bất cứ ai. Khánh vẫn ngồi lì mặc Khiêm Cầm hành động. Khiêm Cầm cho Phú Điền đi tìm Mai Cơn. Nửa giờ sau Mai Cơn xuất hiện với tư thế đã chuẩn bị sẵn sàng. Nó làm bộ ngỡ ngác trước cái tin Sơn Trổ ẵm tiền ra đi. Nó đóng kịch tài đến nỗi chẳng ai nghi ngờ gì nó. Khiêm Cầm ra lệnh cho nó phải báo ngay khi biết Sơn Trổ ở đâu. Mai Cơn thót về Mỹ Tho, gấp rút tung tiền mua vàng và bị bắt êm ru ở đấy. Trong khi ở Sài Gòn, bọn Khiêm Cầm tin rằng Sơn Trổ đã về đón Mai Cơn, hai đứa đã cao chạy xa bay. Ba hôm tìm kiếm không hề có dấu vết. Hôm sau Khánh Lý lấy lại cái tư thế làm đàn anh, tuyên bố:

– Bỏ qua cái vụ đô-la ấy đi, chúng

ta tính việc làm ăn khác. Rồi chúng ta sẽ có gấp đôi gấp ba số tiền ấy.

Nó nói đúng như thằng Tom nói, không sai một ly với vẻ chững chạc đàn anh. Cả bọn lại ngẩn mặt nghe Khánh Lý công bố chương trình. Ta sẽ mua tất cả những gì có thể mua được, gom hết hàng về đây, bao nhiêu đô-la cũng có. Ta sẽ làm ăn lớn, không thềm bán lẻ cho bọn lái buôn còm. Ta sẽ giàu gấp năm sáu mươi lần hơn trước. Nghe rõ chưa? Cả bọn nghe rất rõ song đều ngồi im, mặc xác nó muốn phán gì thì phán, bao giờ đến việc hầy hay, cứ có tiền là được. Khi cả bọn kéo nhau đi rồi, Khánh Lý với Khiêm Cầm ngồi cân nhắc về khả năng chơi với bọn thằng Tom. Khiêm Cầm nhận định:

– Bọn mình sẽ bị thằng Tom nắm đầu. Không chơi với nó, nó phá, không

cách nào làm ăn gì được đâu. Nó xơi tái tôi với anh như giết gà, hàng của mình bán ra cho bọn con buôn quốc tế sẽ bị vô ngay, nó sẽ bao vây mình hết đường thở. Mình chỉ mất một chuyến thuốc là vốn liếng đi đòi nhà ma hết. Cách tốt nhất là hợp tác với nó, vừa có ăn vừa được bảo đảm. Làm ăn với thằng giàu, thằng mạnh vẫn hơn. Mình sẽ cho người ra Bắc gặp bác Tám Thái, thu gom hàng lại, thuốc trắng thuốc đen, mang vào đây giao cho bọn thằng Tom rồi lấy đô-la, đổi thành tiền Việt Nam, trả cho bác Tám Thái. Thế là hai cái lời. Một mặt mình dồn lực lượng sang nằm sẵn ở Battambang sẵn mua hết đá quý về giao cho tụi nó. Ta tăng giá gấp rưỡi, tôi chắc chúng nó lấy hết. Cứ chơi với chúng nó vài lần rồi tính sau. Thằng Tàu vào được thì Mỹ, Nhật cũng vào được. Ta sẽ tìm cách đi với thằng

giàu hơn, mạnh hơn. Tùy cơ ứng biến. Nhưng lần này anh để tôi giao thiệp với bọn đầu ấy. Anh đến gặp tụi nó nữa thì kỳ cục lắm. Dù sao anh cũng bị hố với chúng nó rồi. Cứ vờ coi tôi như sếp của anh. Ta thay ngôi đổi người cho có vẻ mới, để làm việc thôi. Trò bình mới rượu cũ vẫn ăn khách hơn. Anh tin là tôi nói chuyện với tụi nó không có mặc cảm gì. Mà nếu có nhún mình một chút với nó để làm ăn lớn, để ta đứng vững. Miễn là đứng vững, không cho thằng nào ở cái đất này thay ta được. Ta phải cho tụi nó hiểu như thế. Hiện tại ở đây chưa có băng nào khả dĩ thay thế nổi tôi và anh. Tuy nhiên lúc nào cũng nên đề phòng. Biết đâu dùng một cái, chúng nó nặn ra mấy thằng du côn khác, ví dụ nó dùng bọn Viên Thổ Mù, Nghĩa Pê Cu, làm sao biết trước được, phải vậy không?

Khánh Lý chấp nhận kế hoạch của Khiêm Cầm. Việc làm ăn tạm xong. Nhưng bên lòng anh vẫn canh cánh mỗi hận với Vân, đứa con gái đã đổi xử tệ bạc, trắng trợn, thô bỉ với anh tới mức không thể ngờ. Thằng Tàu hạ nhục anh, cái đó còn hiểu được. Còn thái độ của Vân thì quả là không chịu nổi. Nhất định phải kiếm cách cho Vân một bài học. Anh không phải kẻ chịu nhục với một đứa con gái. Khánh nằm quay ra sô-pha hút thuốc lá vệt. Cậu Bảy Út phải làm một cái gì chứ. Khiêm Cầm hiểu rõ tâm trạng Khánh, ngồi xuống bên cạnh, vỗ nhẹ lên đùi anh:

– Này, đừng vì một đứa con gái mà hỏng chuyện lớn. Anh đã suýt chết vì cái con đĩ thõa ấy rồi, còn tiếc làm gì.

– Tao không tiếc, tao muốn dạy cho nó một bài học.

– Bài học gì? Chính nó đã dạy cho anh một bài học để đời. Lắm thằng mất nghiệp mới học được bài học từ đàn bà đấy anh ạ. Bài học của anh là quá rẻ. Bằng tuổi anh mà chưa học được bài học như vậy thì chưa thành người đâu. Làm ăn là không thể để tâm đến đàn bà. Có hình bóng họ là hư ráo mọi chuyện. Anh phải cảm ơn nó mới đúng.

– Tao chỉ muốn cho nó một lưỡi dao. Cho mấy con nặc nô vạch mặt nó ra.

– Để làm gì? Vô ích! Vô ích! Anh vẫn không rửa được vết nhục của anh đâu. Bỏ nó đi là yên chuyện.

– Tao ra vô hàng ngày ở cái xóm ấy, nhà nó đối mặt nhà tao, không lẽ mỗi lần gặp nó tao phải trốn? Chuyện này mà cái xóm ngã tư ấy biết thì tao còn là

cái đình gì gì. Tao nói là không thể để nó nhờn nhờn cười vào mũi tao mỗi ngày. Thôi, mày cầm đi, đừng dính vào chuyện này.

Khiêm Cầm lắc đầu đứng lên:

– Được rồi, nhưng anh đừng hành động như vừa rồi. Làm gì cũng phải tính trước tính sau. Cần gì cứ bảo tôi, tôi sẽ lo có đầu có đuôi. Đừng âm ỹ lên, khó làm ăn lắm.

Khánh bật dậy lững thững đi ra. Buổi tối trống rỗng, buồn đến lạ lùng. Anh chẳng muốn đi đâu, chẳng muốn gặp ai, cảm thấy mệt mỏi chán chường. Đầu óc như quay cuồng, anh đi bộ trên đường phố vắng, qua ngã tư không có đèn xanh đèn đỏ. Anh muốn về nhà leo lên lầu nơi bố anh để mấy chai rượu ngoại, lôi xuống uống một hơi cho hả.

Trời hơi lạnh, mấy hạt mưa rắc bụi đường phố như gặm nhấm thêm nỗi buồn của sự thua trận nhục nhã vẫn đang dấy vò anh. Anh bỗng nhìn vào một quán ăn, vài chai rượu để trên kệ phía sau quầy gọi cơn thèm. Anh bước vào quán như mất hồn. Quán vắng ngắt, chỉ có bà chủ đang loay hoay dọn dẹp vài thứ trên mặt comptoir. Bà ta ngược lên nhìn Khánh như nhìn một hiện tượng lạ. Lúc đó Khánh mới nhớ ra đây là quán Linh Xuân, bà chủ chính là bà Linh, mẹ của Vân. Anh biết quán này từ lâu nhưng chưa tới ăn bao giờ. Anh muốn quay ra nhưng không kịp nữa. Anh đã vào đến giữa nhà. Bà Linh nhìn anh mỉm cười:

– Tưởng ai hóa ra cậu Khánh. Cả năm cậu mới tới mà hơi trễ đấy. Bôi bếp về cả rồi. Quán xá hồi này vắng lắm.

Khánh trở lên ấp ứng:

– Không... tôi... tôi chỉ muốn uống cái gì:

Bà Linh tươi cười:

–Ồ tưởng gì, uống thôi thì tôi có thể phục vụ được. Nào uống gì, bia chai hay bia hộp, thứ nào cũng có.

– Mấy chai rượu kia bà có bán không?

Bà Linh cười:

– Toàn là vỏ chai làm cảnh cho đẹp đấy. Rượu ấy cả trăm đô một chai, ít người uống lắm. Nhưng, tôi còn nửa chai Martell cổ lùn của một ông khách gửi. Tôi có thể để cậu uống vài ly cũng chẳng sao. Chỗ quen biết cả ấy mà.

Bà Linh nhanh nhẹn móc chùm chìa khóa nhét cặp quần, mở ngăn kéo lôi ra một chai rượu tây, lấy đá bỏ vào ly rồi rót rượu ra một chiếc ly nhỏ đong đầy:

- Cậu uống một ly «đúp» nhé?
- Thế nào cũng được.

Bà đong thêm một ly đổ vào ly đá đầy ra mặt quầy:

- Cậu ngồi đây hay ra bàn?

Khánh kéo chiếc ghế cao lại sát quầy, leo lên ngồi. Anh uống chậm cho chất men trôi từ từ xuống cổ. Bà Linh cũng kéo ghế ngồi phía trong quầy, bắt đầu huyền thuyên về giá xăng dầu, giá xe đồ, giá rau cải ngoài chợ. Bà bàn đến chuyện lạ quốc tế đăng trên báo, những vụ án tình, những vụ tham

những, những hợp tác xã tín dụng vỡ nợ, mấy ông phó tổng giám đốc ngân hàng bị cách chức vì quá dốt, chuyện trong nhà ngoài phố rồi chuyện thời sự ở cái ngã tư họ đang sống. Bà biết đủ thứ chuyện, cười nói râm ran. Rồi bà nói về bà, về ông chồng đã ly dị. Bà tâm tình rằng buồn, rằng chán, rằng sắp dẹp quán tìm việc khác, rằng đôi khi bà cũng muốn đi chơi mà không có ai đưa đi, mấy ông già vô duyên tán bà, say mê bà nhưng bà chán ngắt không thèm bắt chuyện. Khánh vẫn uống và ừ hử cho qua. Uống ba ly «đúp» anh thấy hơi cuồng cuồng. Anh nhìn vào cổ áo bà chủ quán, vào cánh tay bà và nhớ rằng đây là mẹ Vân. Cái ý định trả thù vụt sáng lên, anh quờ lấy tay bà, nửa tỉnh nửa say:

– Bàn tay này vẫn... vẫn còn đẹp,

cánh tay này vẫn... vẫn còn mát còn
thơm như tay con gái:

Bà Linh cười hình hích:

– Đừng có nịnh... cái nhà cậu này.

– Ồi chà, làn da trên cổ bà cũng
còn... còn mát nhỉ... cho tôi thử chút
xem nào. Ôi chà! Mát... thơm... thơm
thật...

Hơi rượu của Khánh phà lên mặt
bà Linh. Bà thở lạt cả nhíp:

– Ở kia... người ta thấy... kỳ lắm.

Khánh nhẩy xuống đất hơi lão đảo,
anh vòng vào trong quây, ghì lấy thân
hình bà Linh:

– Ở đây người ta không thấy tôi với
bà làm gì đâu.

Bà Linh hôn trả đứa con trai khỏe mạnh như muốn nuốt sống bà rồi bà rên lên, bà giãy nhè nhẹ trong cái kẹt quây chặt chội, gỡ tay Khánh ra:

– Thôi khuya rồi, phải đóng cửa để đi về, kéo chủ nhà ở trên lầu họ xuống bây giờ.

– Tôi không chịu về đâu, tôi buồn lắm. Chúng nó... bỏ tôi hết rồi. Tôi muốn ở với bà một lúc nữa. Được không?

– Ở đây không được.

Khánh tọt nốt ly rượu. Anh móc ra năm giấy bạc nhét vào ngực bà Linh, bàn tay thô bạo thọc sâu xuống:

– Đấy tôi trả bà tất cả tiền rượu đấy. Nếu thiếu mai tôi đưa thêm, bà đòi bao nhiêu cũng có.

Bà Linh rúm người lại, cười không thành tiếng. Khánh nằn nì:

– Bà ở lại đây một lúc đi. Tôi buồn quá trời, về nhà bây giờ làm gì nhỉ, chắc tôi chết mất hay tôi sẽ giết người...

Bà Linh ghé vào tai Khánh:

– Vậy thì về phòng tôi. Cậu biết phòng tôi chứ?

– Biết quá đi ấy chứ.

– Tốt, tôi về trước, mở cửa sẵn. Mười lăm phút nữa cậu tới là vừa. Cứ lên phòng tôi, chẳng ai hỏi đâu mà sợ.

– Tôi mà sợ gì? Sợ cộp ấy à?. Thằng này chẳng sợ ai.

Bà Linh cười, khẽ hôn lên má Khánh, mắt ướt rượt:

– Thôi, ra ngoài đi cưng. Tôi đóng cửa xong là về liền. Tôi đợi cậu nha.

Khánh ngật ngưỡng bước ra đường. Trời vẫn mưa lâm râm. Cổ huyết một điệu sáo, nhưng huyết chẳng ra hơi, anh xà vào quán cà-phê gần ngã tư, uống một ly cho tỉnh để kéo dài thời gian chờ đợi. Hai mươi phút sau, Khánh lò dò về phía bên kia đường, đẩy nhẹ một cánh cửa, đứng vài giây trong bóng tối rồi lẩn sâu vào trong nhà, tìm lối lên cầu thang. Đã nhiều lần sang đây gặp Vân, Khánh biết rõ phòng bà Linh ở đâu. Thấy cánh cửa phòng hé mở, anh đẩy nhẹ bước vào. Dưới ánh sáng xanh lơ mờ của ngọn đèn ngủ, bà Linh đứng đón sẵn. Bà đóng cửa, khóa cẩn thận rồi quay vào ôm chầm lấy Khánh. Bà vận áo ngủ mỏng, rộng thùng thình. Khánh nhận thấy một thân hình bèo nhèo áp sát anh, cánh tay núng nính

những sợi mỡ thừa, khoảng bụng chảy xuống. Mùi nước hoa sộc vào mũi khiến Khánh tỉnh táo hơn, nhưng không nghe rõ người đàn bà đang thì thào những gì. Anh chỉ thấy một bàn tay dắt anh đi sâu vào trong phòng và bỗng chán nản bởi cái thân hình xộc xệch đang phơi ra trước mắt. Cái thân hình mà trước đây được bộ quần áo đắt tiền bó sát che đậy tưởng như còn một chút xuân sắc. Bây giờ thì sự thật khác hẳn. Cái ý định trả thù như tan biến. Khánh ngồi xuống mặt giường nệm, lúi húi cởi giày, cảm thấy ngượng ngập, bức bối với chính mình. Tại sao có thể ăn nằm với người đàn bà như thế này? Tại sao bà già này còn thích ăn nằm với mình? Vì cái gì? Hư đốn quen thân chẳng? Cần tiền chẳng? Vì giận anh chồng chẳng ra gì và thằng kép đã bỏ đi? Vì cuộc đời đã nhìn bà như kẻ hư

hông từ lâu, bà chẳng cần giữ gìn gì cho mệt? Vì bà cố sống nốt vài năm còn lại, hưởng thụ những gì có thể với tới? Có thể vì tất cả những thứ đó. Nhưng anh cảm thấy rõ rệt cái hành động thú vật này và tởm lợm chính mình. Ngay cả sự trả thù cũng là thú vật. Anh không muốn tuột chân ra khỏi giấy.

Người đàn bà kéo tay. Anh giật lại, muốn đứng dậy trở ra song vẫn ngồi yên, giả vờ ôm đầu:

– Nhức quá.

Người đàn bà bật dậy, cười nhỏ như khiêu khích:

– Say hả?

– Ờ, ờ có lẽ say.

– Nằm xuống đi, tôi lấy khăn lạnh đắp cho.

Khánh cố nhắm mắt để không nhìn cái thân hình trần trụi ngồi sát bên. Bộ ngực như hai cái túi nylon xệ xuống, thâm xám như đồng thít heo ẻo ợt vẫn bày trên những phản thít ngoài chợ. Khánh tỏm luôn cả mình. Thằng ngu! Đâm đầu vào cái bị thít ôi này.

Bà Linh đã vọt dậy, lấy cái khăn mặt trong tủ lạnh. Bà ấn Khánh nằm dài ra giường, đắp cái khăn mặt lên trán. Khánh cố nhớ đến mối thù, gọi lại lúc bị Vân sỉ nhục trong phòng thẳng Tàu. Khánh nhớ từng câu mạt sát, khinh bỉ của Vân, cố khơi ngọn lửa thù để có đủ nhẫn tâm thực hiện ý định. Khánh muốn có thể nhìn thẳng vào mặt Vân mà cười chứ không phải cúi mặt trước Vân. Sự trả thù này rất êm, rất thấm đây...

Bằng ấy ý nghĩ quay cuồng trong đầu Khánh trong lúc người đàn bà vuốt ve đủ cách. Anh vẫn nằm im hoãn binh, bằng cách giả vờ say, giả vờ ngủ. Bà Linh thì tiếp tục khiêu khích bằng đủ thứ kinh nghiệm bà đã có.

Nhưng Khánh chưa tính ra kế gì hay hơn thì có tiếng gõ cửa. Bà Linh chồm dậy tưởng bị kiểm tra hộ khẩu ban đêm. Nhưng không! Công an đợi Khánh từ chấp tối và theo dõi từ đầu phố khi anh từ quán ăn bước ra. Người ta tính bắt Khánh ở nhà, nhưng không ngờ lại phải bắt ở đây trong cái cảnh dở khóc dở cười này. Người công an xem giấy tờ của Khánh và chìa một tờ giấy ra:

– Anh bị bắt vì tội tống tiền ngoại kiều.

Khánh bị còng tay điệu đi. Vừa ra khỏi cửa phòng bà Linh, Khánh thấy Vân hấp tấp quàng chiếc áo ngủ, từ phòng cô xộc ra. Cả hai khựng lại nhìn nhau, chẳng biết nên coi nhau là bạn hay là kẻ tử thù!

CHƯƠNG 19

Buổi chiều, Vân trở lại ngôi biệt thự. Cô dựng xe dưới bóng cây me xòe cành lá um tùm che gần kín khoảng trống đầu nhà, cạnh chiếc ghế xi măng dài mới được chủ nhà làm cho khách ngồi chơi hóng mát. Một vỏ bao Pall Mall còn trong kẽ ghế, vỏ bao thuốc của Tom khi Tom cùng cô ngồi đây sáng nay. Cô vui vẻ mỉm cười, bước lên thêm. Nhưng cô chưa kịp vào

phòng khách, mụ chủ nhà béo phì đã đơn đả chạy theo kêu cô lại:

– Thưa cô, ông Tom đi rồi.

Vân dừng lại, ngạc nhiên như chưa hiểu mụ muốn nói gì. Cô hỏi lại như một phản ứng tự nhiên:

– Đi đâu?

Mụ chủ nhà lắc đầu:

– Tôi không rõ. Ông ấy chỉ dặn là có việc phải đi gấp, ông ấy sẽ gặp cô sau.

Vân choáng váng. Một cảm giác vừa giận vừa ngượng vì bị bỏ rơi ập tới làm mặt cô nóng bừng. Cô hỏi:

– Ông ấy có để thư từ gì lại không?

– Không. Còn vài thứ đồ dùng của cô trong phòng, cô lấy bây giờ chứ?

Vân gật đầu. Mụ chủ nhà xằng xái tiến lên trước mở rộng hai cánh cửa phòng cho Vân vào rồi quay ra:

– Bao giờ xong việc cô cứ để phòng đấy cho tôi, tôi cho người lên dọn dẹp, sắp có mối khác thuê rồi. Cô thấy nhà tôi sạch sẽ, mát mẻ, yên tĩnh, máy lạnh mới, cái gì cũng chu đáo cả. Ai cũng muốn thuê. Nhưng đôi khi vắng khách cả tháng vì người ta không biết. Cô quen ông ngoại kiều nào giới thiệu dùm tôi nhé. Tôi không quên cô đâu.

Vân đang bực mình song cũng hiểu mụ chủ nhà cho cô là thứ gái chuyên nghiệp, hết anh Tom này đến anh Tom khác nên mụ ta bắt mối chia chác hoa hồng đây. Vân nóng mặt thêm, toan trả lời một câu sóc óc cho mụ cụt hứng nhưng chợt nghĩ mụ đã làm ăn kiểu này cũng chẳng phải tay vừa. Vả lại

thấy trường hợp cô, người ta có quyền xét đoán như vậy. Cô đành dịu giọng:

– Được rồi, bác yên tâm, quen ai tôi sẽ giới thiệu, nhưng không lấy gì của bác đâu.

Mụ chủ cười đưa đẩy:

– Ai lại thế, làm ăn phải có đầu có đuôi chứ. Đẹp như cô thì quen thiếu gì. Nhớ nhé, dù gì cũng là chỗ quen biết.

Vân mở cánh tủ, tỏ ý muốn chấm dứt câu chuyện. Mụ chủ nhà lạch bạch bước đi. Tất cả đồ đạc của Tom không còn. Chỉ có vài bộ đồ ngủ của cô treo trên móc, mớ đồ lót vứt dưới ngăn tủ bên mấy cái khăn tắm, khăn tay, vài cái kẹp lông chông. Trên mặt bàn ngủ còn mấy cuốn băng cát-sét của Vân mang tới. Cô kéo học bàn, hy vọng Tom để thư lại nhưng chỉ có vài mảnh giấy lộn,

một hộp quẹt và hai cây nến phòng khi cúp điện. Phía dưới còn nửa hộp bích quy Hòa Lan, mấy miếng pho-mát hiệu đầu bò, hai hộp sữa đặc. Vân nhìn những thứ còn lại mang dấu vết của một kỷ niệm buồn, một sự mất mát bất ngờ khiến cô thấy trống rỗng. Nhưng với bản tính “tiếc của trời”, cô thu nhặt tất cả từ cái khăn nhỏ trong phòng tắm, chiếc lược và cuốn giấy vệ sinh nhét vào bao nylon. Cô đứng nhìn căn phòng một hồi rồi đi ra.

Trên đường về nhà, cô bối rối với hàng chục câu hỏi. Tom bỏ rơi cô hay có chuyện cần đi ngay? Anh ta về Hồng Kông hay vẫn ở trong thành phố này? Hay đi lục tỉnh, đi ra Bắc vì chuyện làm ăn? Sao anh ta không để lại vài chữ?

Nếu bỏ rơi cô, Tom không cần phải chạy trốn. Anh ta chỉ kiếm cớ về Hồng

Kông là xong. Cho dù anh ta cứ nhớn nhor ngay ở đây với người khác, cô cũng chẳng làm gì được. Song cô nghĩ Tom không như thế, dù chưa chắc gì anh ta là người đàn ông hoàng. Hay vợ anh ta từ Hồng Kông sang? Chỉ cần hai giờ máy bay, bà ta đã có mặt. Người ngoại quốc đi du lịch, ra nước ngoài như đi chợ chứ đâu có khổ nhử dân Việt Nam thời kỳ đóng cửa này. Tất cả chỉ vì bóng ma CIA, bóng ma “địch lợi dụng” nên mọi thứ đều hạn chế tối đa. Có lẽ dân ngoại quốc cũng sợ “địch lợi dụng” song nó làm kiểu nào đó khôn ngoan hơn cho con người vẫn có tự do và khi nó biết “địch lợi dụng” thì nó cũng có cách đối phó của nó. Vân nghĩ thế và lại nổi lên ý muốn ra đi, làm Việt kiều ở đâu đó. Quên cái đất nước đau khổ này đi. Đau khổ vì Tây, đau khổ vì Mỹ, đau khổ vì chiến tranh, đau khổ vì Tàu

và đau khổ luôn vì “Ta” nữa. Đúng là nhức đầu. Cô mong bố cô lo sớm sớm cái chuyện H.O để đi tị nạn càng nhanh càng tốt. Cô chẳng thiết tha gì nữa. Nếu Tom ra đi không có ngày trở lại thì cô hết lối để thành người ngoại quốc giàu sang theo đường tắt. Cô sẽ phải quay về cùng gia đình chờ đi “tỵ nạn chính trị”, cũng đáng giá trong cái buổi nhố nhăng này.

Vân chờ mọi thứ về, quăng ra giường, nằm thở dốc. Cô nghĩ đến cái thai trong bụng. Phải làm sao đây? Cần biết rõ Tom đi đâu, lúc đó cô mới quyết định được. Nếu Tom không trở lại, cô không thể giữ đứa con khi chẳng biết bầu víu vào đâu. Nhà này đã có “nếp” là ai lo thân người ấy. Mọi người chỉ biết tiêu ké vào Vân chứ có giúp được gì đâu. Còn tiền thì tử tế, hết tiền là

mặt lạnh như phi-di-đe ngay. Vân không thể để đứa con ra đời mà không có Tom, không thấy cái tương lai về gia tài xa lắc tận Hồng Kông hay Úc Châu. Đứa con này được tạo ra bằng sự cần thiết của Tom, bằng tính toán của Vân chứ không vì tình thương yêu. Bây giờ sự cần thiết ấy không còn, tính toán đã sai cần xổ toẹt thì đứa con cũng phải xổ toẹt, để nó ra đời chỉ khổ thân cho nó. Vân lo lắng, kiểm lại số vốn liếng đang có. Cô nhắm tính nếu dè xén cũng được một năm, không cần nhờ vả ai. Cô tự dõ dành mình yên tâm với cái kho tàng nho nhỏ trong tay. Điều cần biết gấp chỉ là thái độ của Tom. Cái thai hai tháng rồi không thể kéo dài thêm thời gian. Ở đây, người ta đang kêu gọi hạn chế sinh đẻ, “kế hoạch hóa” để bớt dân, bớt miệng ăn trên toàn thế giới. Vịn vào cái “kế hoạch hóa” đó,

các bệnh viện, các tay phá thai chuyên nghiệp và nghiệp dư đều mạnh tay phá luôn cả những cái bầu bốn năm tháng. Song Vân vẫn sợ, nếu phải đi phá. Đây là lần đầu với Vân, và cô sợ để lâu có thể nguy hiểm. Cô rùng mình nghĩ đến lúc người ta giết chết cái sinh vật sẽ có tâm hồn người kia từ trong bụng cô, lôi nó ra đầy máu me, sẽ làm cô đau đớn. Cho dù kỹ thuật tối tân đến đâu, tiến bộ thế nào thì cô vẫn khiếp sợ vì phạm tội sát nhân, đồng lõa giết hại đứa con của chính cô. Tại sao mình không cứ tỉnh queo như những đứa khác? Bây giờ cả thế giới coi đây là việc tự nhiên, chẳng có gì phải thắc mắc? Người ta có lý chứ! Vân cố chấp nhận cái lý vì sự phồn vinh, sự no đủ của loài người. Cô không muốn là kẻ cổ hủ, lỗi thời, song sự ray rứt vẫn thấp thoáng và giằng giạt cô như những tia chớp trên nền

trời bão tố. Cô nằm lịm với những tính toán quay cuồng, muốn sang tìm Thủy Tú để tâm sự, may ra có được sự chia xẻ hay lối thoát nào khả dĩ. Nhưng cô thấy ê ẩm nên chỉ nghĩ vậy mà không đứng lên. Rồi cô nhớ đến Richard – anh chàng Ăng Lê cao lêu đêu, bạn của Tom. Gặp được Richard, mọi chuyện ắt rõ hơn! Cô liền ngồi dậy trang điểm, rồi phóng xe đến khách sạn Hữu Nghị. Nhân viên ở đây đã biết cô là thú giao thiệp thân mật với ngoại kiều thú thiệt và từng được cô ân cần tặng vài món quà nên rất vui vẻ. Cô tiếp viên hỏi ngay:

– Cô kiếm ông Richard?

Vân cười hồn nhiên:

– Ông ấy có trên phòng và không có bạn gái nào chứ?

– Ông ta vừa về. Cô cần tôi gọi điện thoại không?

– Xin cô báo giùm với ông ta là có tôi tới thăm.

Cô tiếp viên nhắc máy điện thoại khi Vân bước vào chiếc thang máy. Vừa lên tới hành lang, cô đã thấy Richard đứng chờ trước cửa phòng. Anh chàng lịch sự bắt tay cô.

– Tôi tưởng cô đến sớm hơn kia đấy.

Vân cười duyên dáng:

– Cái gì làm anh tưởng vậy?

– Linh tính và...

Richard bỏ lửng câu nói, thân mật cầm nhẹ cánh tay trần của cô:

– Ta lên sân thượng nói chuyện. Tôi nghĩ cô chưa ăn buổi chiều, cho tôi cái hân hạnh mời cô, được không?

– Bao giờ anh cũng khả ái. Rất vui lòng.

Vân đi cùng Richard lên tầng trên, tới khoảng sân lộ thiên. Họ chọn bàn ăn sát phía ngoài để có thể ngắm dòng sông Sài Gòn chảy dài như ở dưới chân. Hàng đèn thành phố không đủ soi sáng khu công viên chạy dọc theo bờ sông với những con người lao động đang thơ thẩn tìm một chút an nhàn. Bên kia sông, thấp thoáng sau hàng cây là những mái nhà đang chìm trong bóng tối. Vân thấy rõ khu sân thượng này và bên kia là hai thế giới hoàn toàn khác biệt. Hai thế giới ấy chẳng thể gặp nhau ở điểm nào, dù vẫn chỉ là thế giới của con người nhưng chính con người lại

tách nó ra. Như một định mệnh an bài, ai ở khu nào nhận số phận nấy. Sự phi lý rất tự nhiên trở thành hợp lý cũng rất tự nhiên ở mọi nơi, dưới mọi thể chế. Nó chẳng thay đổi gì cả.

– Cô nghĩ gì vậy? Về Tom à?

Đôi mắt Vân chớp mau. Cô nhìn Richard đang mỉm cười, rung rung hàng ria mép màu nâu hồng như tóc của anh ta. Cô đi thẳng vào điều cô muốn biết:

– Anh nói đi. Tom thế nào?

– Tom về Hồng Kông chiều nay rồi. Chuyến bay cuối cùng. Cũng may có chuyến Air France đi Thái Lan.

– Sao vậy?

– Bên Công An Thành Phố điện thoại cho tôi báo tin Tom có thể bị

phiền phức vì mang đô-la giả vào đây. Ngoài ra còn dính đến một vụ bị tổng tiền không trình báo.

Vân nhẹ người:

– À, cái vụ như chúng tôi đã kể với anh. Tưởng chỉ là trò trẻ con đã qua rồi.

– Tôi cũng nghĩ vậy và hy vọng Tom nắm trúng đầu mối để làm ăn lâu dài. Bọn “găng tơ” ở đây toàn là lũ ngốc, lũ liều lĩnh nửa mùa.

– Đúng vậy. Nhưng các anh có liên hệ với Cảnh Sát ở đây à?

– Ở đâu cũng vậy. Chỉ cần một hai người tin cần là đủ. Một cú điện thoại có giá trị đều được tưởng thưởng xứng đáng. Một cái tin đặc biệt được đối xử đặc biệt.

– Tôi hiểu.

– Tom phải lo về ngay nên không kịp gặp cô. Tom nhờ tôi, nguyên văn nhé, sẵn sóc và giúp đỡ cô khi cô cần.

– Rất tốt, nhưng Tom có trở lại đây nữa không?

Richard trở nên trầm ngâm rồi hẩn nhún vai:

– Tôi không rõ. Điều đó tùy ở Công Ty. Rất có thể họ sẽ cử sang đây một người khác. Thật ra hiện nay, trong hãng tôi, thông thạo về Sài Gòn và thị trường Việt Nam không ai hơn Tom được. Nhưng nếu trường hợp xấu nhất xảy ra, vẫn có thể có người khác. Tom sẽ là người ngồi ở hãng trực tiếp liên lạc với người của công ty ở đây.

– Còn anh, không thể thay Tom được sao?

– Không thể. Tôi là người Anh, biết ít về Sài Gòn. Tôi chỉ có quyền hạn xác định hàng tốt, xấu, thật, giả và quyết định mức chi tiêu cùng vài chi tiết vặt. Tôi chỉ giao dịch với nhà nước khi thật cần thiết. Ngay mấy việc đó tôi cũng phải được Tổng Công Ty ủy quyền đại diện tới mức độ nào.

Vân ngồi lặng rồi cô thở dài:

– Chỉ vì cái thằng ngố.

– Thằng nhỏ si tình cô, phải không? Nó chưa bị bắt đâu. Mới chỉ có thằng Sơn Trổ bị bắt với con bồ của nó. Nó khai lung tung song tôi không cần biết. Tôi chỉ biết cái gì liên quan đến chúng tôi. Tom đi rồi kể như xong. Phải đợi một thời gian nữa xem người ta tính

việc này ra sao. Nếu họ nhận chìm xuống thì Tom có thể trở lại. Còn nếu họ làm to chuyện thì dĩ nhiên... như cô biết đấy, Tom không thể qua Sài Gòn ít ra vài năm nữa.

– Trời ơi, những vài năm?

Richard nắm nhẹ bàn tay Vân trên bàn ăn:

– Cô đừng lo. Bất cứ lúc nào cô cần gì cứ cho tôi biết. Tôi với Tom là bạn rất thân. Ngay bây giờ cô cần gì không?

Vân lắc đầu, cô hơi cúi mặt xuống:

– Không, không, tôi chưa cần gì cả. Rất cảm ơn anh.

– Cô không cần cảm ơn. Tôi đã giúp gì được cô đâu.

– Dù sao tôi rất xúc động vì thái độ ân cần của anh.

– Chúng ta là bạn.

Cả hai cùng nắm chặt tay nhau như một lời hứa hẹn. Trong khi ăn, Vân cứ phân vân không biết có nên nói thẳng với Richard về cái thai hay không. Cô muốn nhận từ anh ta một lời khuyên để chính từ lời khuyên đó, cô có thể nhận ra ý định thật hay mưu toan của Tom. Tom còn nghĩ đến việc đưa cô về Hồng Kông với đứa con sẽ sinh ra hay không. Và ngay cả anh chàng Richard này nữa, anh ta thật tình muốn vì Tom săn sóc cô hay chỉ muốn thay Tom trong vai người tình? Cô nhớ lại khoảng thời gian đầu quen Tom và Richard, đáng lẽ cô đã được Thủy Tú đẩy vào tay Richard, nhưng rồi Tom lại

thích cô nên Thủy Tú rút lui, nhường Tom lại cho cô. Rồi Thủy Tú gặp anh chàng Việt kiều, không đi lại với nhóm của Richard nữa. Từ đó, Richard thỉnh thoảng vẫn đi chơi với cô và Tom, đôi khi hẳn cũng có bạn gái, song chỉ là thứ cặp kè qua đường không dan díu thăm thiết với cô nào. Đã có lần Tom nói với Vân về Richard như thế này:

– Thăng Ấng-Lê ấy khôn lắm, đúng là tỉnh như Ấng-Lê. Nó chẳng mê cô nào đâu, chỉ biết con vợ mặt đầy tàn nhang nhưng xinh như cô đào chiếu bóng Doris Day vậy. Thăng ấy cũng là thứ «kẹo» lắm đấy, không chịu rời đồng Sterling của nó ra cho ai bao giờ. Nó giàu, có nhà ở Luân Đôn rất đẹp, có thuyền buồm dong chơi, có lò bán bánh mì, có cả kho sách. Nó là tiến sỹ kinh tế đấy không phải đùa, vậy mà chỉ

là nhân viên hạng nhì trong tổng công ty thôi.

Đại khái Vân biết về Richard chỉ có vậy. Bất chợt cô ngước lên nhìn Richard. Bất gặp cái nhìn ấy, Richard nhếch môi làm cho hàng ria hăn dài ra như cái gạch.

– Tôi có cảm tưởng cô có điều gì khó nói?

Vân không chối, cô dựa lưng vào ghế trong khi Richard nửa đùa nửa thật:

– Tôi đọc một số sách tâm lý và đang cố tìm hiểu tâm lý người Á Đông, cô cho tôi có dịp thực hành điều đã học.

– Anh xứng đáng là một giáo sư tâm lý học rồi đấy.

– Vậy điều cô muốn nói ra là điều gì nhỉ. Tôi không tò mò quá đâu, song tôi nghĩ là cô đang cần chia sẻ.

Vân cười:

– Vậy là anh đã biết rồi chẳng? Tom đã nói với anh?

Richard suy nghĩ, vùng trán hơi nhăn lại:

– Về chuyện gì nhỉ? Tôi không thấy có gì khác hơn những điều tôi vừa nói. Cứ nói đi, Tom chưa nói thì cô nói, có sao đâu. Vấn đề là tôi có đáng được cho biết hay không.

Vân ngần ngại, cựa quậy mình trên ghế rồi cúi xuống vân vê chiếc quai bóp trên tay, tiếng cô nhẹ hẫhẫ:

– Tôi sẽ có con với Tom.

– Thật vậy sao? Ô, một tin vui đấy.

Vân hiểu Richard nói thế vì lịch sự thôi. Cô lắc đầu:

– Nhưng bây giờ Tom đi rồi, tôi không hiểu còn là tin mừng hay không nữa. Tôi không biết phải giải quyết vấn đề đưa con ra sao nếu Tom không trở lại Sài Gòn.

Richard ngồi im. Hắn đắm đắm nhìn dòng sông Sài Gòn với những con thuyền trôi lững lờ trên mặt nước lấp lánh ánh đèn. Sau đó hắn gắp điếu thuốc lá trên môi, chậm chạp châm lửa. Hắn hút một hơi dài như để kích thích sự suy nghĩ trong một vấn đề quan trọng:

– Tom chưa nói chuyện này với tôi, nhưng tôi sẽ liên lạc với Tom và cho cô biết ý của Tom sau. Tôi sẽ cố gắng.

– Càng sớm càng hay.

– Được. Nhưng, cô không cần lo lắng. Tôi hiểu những gì cô đang nghĩ và cần quyết định. Tôi sẽ làm tất cả điều gì có thể làm. Tôi xin nói thật là tôi rất quý trọng cô, tôi biết cô xuất thân từ trong một hoàn cảnh như thế nào. Cuộc chiến của nước cô không chỉ gây ra những đổ vỡ mà còn là những ly tán, tiếp tục ly tán về nhiều phương diện. Những con người với tâm hồn tan nát, những thảm cảnh dưới muôn ngàn khía cạnh khác nhau, đau đớn tận xương tủy. Tất cả còn đang diễn ra trong một bối cảnh xã hội rối tung, mầu thuẫn gay gắt trong lúc niềm tin bị xói mòn. Trật tự xã hội, trật tự gia đình, sự bình thản trong con người không thể lập lại quân bình được nếu tình hình cứ như thế này. Một mặt muốn vươn

lên trong hòa bình hội nhập với thời đại của khoa học kỹ thuật tân tiến, một mặt lại co mình trong mớ quan niệm cổ hủ cùng với thứ đạo đức kỳ quặc cũ chẳng ra cũ, mới chẳng ra mới, giả nhiều hơn thật, nói nhiều hơn làm, lý thuyết xuông hơn là hành động, chú ý đến mọi người mà thật ra chẳng làm gì cho ai, dẫn đến nhân tâm phân tán, cực kỳ phân tán, nói cái tốt không ai nghe, tinh thần vọng ngoại và bài ngoại như hình với bóng. Đó là những thứ mà sau chiến tranh ở các nước khác không vướng phải. Nước Nhật bại trận song không hề phân tán. Họ đoàn kết trong nỗi nhục nhằn, thực sự làm việc và đi lên như ngày nay. Nam Triều Tiên và cả Bắc Triều Tiên cũng vậy, họ đều cố gắng song sự chênh lệch về kinh tế là kết quả của hai lãnh vực khác nhau, kinh tế chỉ huy hay kinh tế thị trường, có vậy thôi.

Nước Đức thì hơi khác, ngoài lãnh vực kinh tế còn lãnh vực chính trị, song ta không nói về chính trị, ta nói về con người và đất nước. Ngày nay nước Đức đã hợp nhất và sẽ thành siêu cường của châu Âu. Ở đây, trên đất nước cô, đang có những cố gắng và tôi đang chờ xem cố gắng thật sự của họ là gì, dẫn tới đâu. Tôi mới ở đây gần một năm, tôi biết rất ít, có lẽ nhận xét của tôi chưa hoàn toàn đâu, tôi còn phải tìm hiểu nhiều hơn nữa, song lúc này tôi có thể nói là vì những hiểu biết ấy mà tôi rất quý trọng những người con gái Việt Nam như cô.

Vân cười gần như khóc:

– Anh nên nói là đáng thương, đúng nghĩa hơn.

– Nếu cô cho phép dùng chữ ấy, tôi không từ chối.

Đôi mắt Vân chớp mau, cô ngửa mặt cho gió lùa vào để tránh phải cất tiếng khóc trước người đàn ông ngoại quốc này. Cô cố lấy lại bình tĩnh:

– Bây giờ quay về chuyện của chúng ta. Anh biết gia đình Tom chứ?

– Biết, tất nhiên. Họ cùng ở Hồng Kông.

– Tom có bà vợ rất hiền và một đứa con?

– Đúng vậy.

– Nhưng là con nuôi.

– Tôi nghe bạn bè nói như thế chứ không hỏi Tom, đó là một việc tế nhị.

– Bởi vậy Tom nói là muốn tôi có một đứa con, chính bà vợ Tom cũng ước ao như vậy vì bà ấy không thể có con được. Nếu tôi có con, Tom sẽ đưa tôi về Hồng Kông chung sống để rồi– nghĩ tới tương lai.

– Đây là dự định riêng của cô và Tom, tôi không hề hay biết.

– Nhưng anh xem đó có phải là điều Tom mong đợi không? Có phải là một sự thật không?

Richard suy nghĩ dăm chiêu vì hẳn hiểu câu trả lời của hẳn sẽ có giá trị thế nào với cô gái. Rồi hẳn lắc đầu:

– Tôi không thể nói về dự định của một người không phải là tôi. Tôi không dám quyết đoán điều gì sẽ xảy ra với Tom, dù Tom với tôi là bạn thân. Ai cũng có những quyết định riêng và

quyết định nào cũng có thể thay đổi. Nhưng tôi không có ý nói đó là trường hợp của cô với Tom đâu.

Câu trả lời của Richard như chẳng trả lời gì khiến Vân thất vọng. Cô nghi hoặc, bối rối. Nhưng Richard lại trấn an:

– Tuy nhiên tôi có thể nói về phương diện này Tom là người đáng tin. Nói thẳng ra Tom không lừa cô đâu. Chẳng có gì bắt Tom phải làm như thế cả. Cô không đặt điều kiện gì với Tom thì anh ta không bắt buộc phải lừa cô để chiếm đoạt một cái gì. Đúng vậy không?

– Rất đúng.

– Vậy ta cứ tin là Tom thật sự muốn như thế. Nhưng tình hình thay đổi rồi. Tom có thể bị Tổng Công Ty khiển trách, có thể bị chuyển sang làm công

việc khác ở Nhật hay Luân Đôn. Mọi sự có thể đổi thay. Phải đợi tôi gặp Tom và tôi sẽ đặt rõ mọi việc trước hắn. Tôi hứa là sẽ trả lời cô một ngày rất gần đây. Cô cứ vui vẻ và yên tâm đi. Dù sao cũng còn có tôi ở đây, tôi sẽ giúp đỡ cô bất cứ khi nào cần. Nào ta vui vẻ lên, quảng gánh lo đi. Ta đi một vòng Sài Gòn – Chợ Lớn rồi kiếm chỗ nào ngồi uống rượu. Không khí Sài Gòn mùa này thật dễ chịu.

Hai người đưa nhau xuống đường. Richard chở Vân trên chiếc xe máy của cô. Richard phóng như bay qua các đường phố rồi trở về một khách sạn để nhảy và uống rượu. Hắn luôn luôn lịch thiệp, thẳng thắn không tỏ thái độ tán tỉnh bõm xồm nào để Vân có thể nghĩ hắn muốn thay Tom làm người tình của cô. Đến nửa đêm, Richard chia tay

với Vân, ân cần ôm vai cô:

– Hãy ngủ ngon, cô em. Hãy vui lên, tôi không muốn cô lo lắng gì nữa cả. Chuyện nào rồi cũng xong hết.

Lòng Vân dịu lại. Cô ra về thoáng cảm thấy yên tâm. Rồi đêm hôm sau cô lại đúng hẹn đến ăn và đi chơi với Richard như đêm trước. Richard vẫn vậy, ân cần và lịch sự. Những lúc nhảy với Richard, cô không hề cảm thấy khó chịu như lần mới gặp nữa. Cô còn thấy Richard dễ thương, cư xử và đáng điệu đúng là một anh trí thức. Cô mỉm cười khi một ý nghĩ chợt đến, rất nhanh như một ánh chớp «Nếu anh ta bảo mình đêm nay về phòng với anh ta, có lẽ mình không từ chối đâu». Cô ngượng nhưng ngầm thích thú với câu hỏi ấy. Cô gần gũi, thân mật với Richard hơn. Nhưng rồi gần nửa đêm, Richard lại

bình thân chia tay với cô, hôn nhẹ lên trán cô như với một cô em gái.

Đêm đó cô về đến phòng chưa kịp thay xong quần áo bỗng nghe có tiếng gõ cửa bên phòng bà Linh, rồi tiếng lộp cộp của mấy anh công an. Cô xỏ vội tay vào chiếc áo ngủ chạy ra thì thấy Khánh bị dắt ra từ phòng ngủ của mẹ cô. Cô nhìn bà Linh trong bộ đồ ngủ mỏng dính, mặt mày tái mét. Nỗi đau nhức quăng cô xuống giường, cô không còn đủ sức để khóc được nữa. Đôi mắt cô ráo hoảnh, cô cắn nát chiếc gối ôm lúc nào không hay.

CHƯƠNG 20

Xông khí một tòa soạn tuần báo nghèo vào buổi trưa thật ảm đạm. Một ngày nắng rất oi nồng. Chiếc quạt trần lắc lư trên trần nhà phe phẩy không đủ mát. Cô thư ký ngồi nhìn chiếc máy chữ có hai con ruồi đang đùa nghịch trên ru-lô đen kịt. Anh thấy cò kiêm văn thư và kiêm đủ thứ việc đang phanh ngực áo kẻ cái khẩu hiệu cho cuộc họp nào đó của

Phụ Nữ Quận. Ông tổng biên tập loay hoay với cuốn sổ ghi công tác bên cạnh trang sổ nợ dài thòng.

Đó là bộ mặt của tòa soạn tuần báo Tiến Lên trên lầu hai căn nhà phía bên kia ngã tư đường đối diện với cây xăng.

Giữa không khí âm đạm đó, anh phóng viên gầy như cây tăm, răng hô như bàn cuốc lòi ra như sắp bập xuống móc vào đầu đó, đào lên một cái gì có thể là củ sắn nằm trong lòng đất. Anh ta chạy như cơn gió lên cầu thang, ào vào phòng đến trước bàn ông tổng biên tập, vừa thở vừa nói:

– Chết thật, có một vụ rất hay ở ngay cạnh tòa soạn mình mà từ sáng tới giờ không ai biết. Một vụ tuyệt vời, nổ như bom, rền như pháo tết, hay như truyện trinh thám, ly kỳ hơn kiếm hiệp, lâm

ly hơn Tố Tâm, ác liệt hơn mọi cuốn phim đã chiếu, đang chiếu và sẽ chiếu trên cả nước ta.

Ông tổng biên tập đang lo khất nợ méo mặt, nổi cáu, cắt ngang:

– Cái gì. Nói lung tung thế bố ai hiểu được, vào đề đi.

Phía bên kia cô thư ký và anh thấy cò ngóc đầu lên. Đinh Kỷ vốn là anh phóng viên hơi lập dị, nghèo, rách, song rất ngang, thích làm theo ý mình. Bài của anh, báo đăng thì đăng, không đăng trả lại, đêch cần. Anh cứng đầu ít khi chịu nghe chỉ thị của ai nên các báo lớn không dám dùng. Anh về làm báo nhỏ, báo đói, trung thành với tờ Tiến Lên này. Nhưng tờ báo gặp hồi xui, mấy năm nay chẳng vớ được vụ nào giật gân, báo không lên được. Chạy vạy

mãi mỗi kỳ chỉ bán nổi vài trăm số cho mấy cơ quan, vài trăm số cho mấy địa phương. Lương lậu nhân viên tháng đực, tháng cái. Đinh Kỷ vẫn chăm chỉ viết bài, dịch tin tức văn hóa thể thao, chạy rông làm mấy cái phóng sự. Anh em trong làng báo gọi hấn là Đinh Khỉ hay Đinh Gỉ và hấn còn ký tên là cậu Còm.

Đinh Kỷ ngồi xuống chiếc ghế da trước bàn tổng biên tập, tiếp tục thở hổn hển:

– Vụ này cam đoan là phải nổ. Tôi sẽ làm cho nó nổ tan xác pháo. Báo lên vù vù, đắt như tôm tươi. Ông cứ sửa soạn đi, lo giấy, lo nhà in, «tia-ra» thật nhiều. Tôi biết ông sẽ khoái lắm. Ông đưa bao thuốc Sài Gòn ra đây hít một hơi đã.

Ông tổng biên tập không đưa bao thuốc Sài Gòn mà đưa bao ba số năm:

– Của tay Chủ Tịch Ủy Ban Quận mới cho đấy. Nó ngoại giao với báo nghèo bằng thuốc lá, nhưng chơi với báo giàu bằng xe hơi, xe gắn máy đồ lúych.

Đinh Kỷ vô lấy bao thuốc:

– À, của tịch thu chứ gì. Tốt lắm. Miễn không tốn tiền.

Hắn hít một hơi rồi mở cuốn sổ bì simili cáu bắn ra trước mặt, trình trọng như thư ký tòa thượng thẩm:

– Đây, chi tiết đây! Một vụ tổng tiền ngoại kiều lấy cả trăm ngàn đô. Thủ phạm là Phạm Bá Khánh đã bị bắt với tên đầu trộm đuôi cướp Sơn Trổ và Mai Cơ trong băng 3-M.

– Khánh nào nhĩ?

Khánh con ông Phạm Bá Tuân, Phó Giám Đốc Công ty Hợp Doanh Xuất Nhập Cảng Vật Tư Nông Lâm, con bà Hoàng Thị Cúc Phó Giám Đốc Công ty Xuất Cảng Ngũ Cốc lớn nhất thành phố ta bây giờ. Nhà ở bên kia ngã tư mà đứng đây ta có thể nhìn thấy, ba tầng lầu xanh xanh kia kìa.

Ông tổng biên tập bật dậy như cái lò xo bị đè lâu ngày. Ông giật cuốn sổ trên tay Đinh Kỷ, chăm chú đọc. Đinh Kỷ quay sang cô thư ký khảng khiu và anh thầy cò:

– Sáng sớm nay ngồi quán cô Bé Bự ở đầu phố này, tớ bắt được «chuy-ô» từ mấy tay xích-lô. Phóng đến thẳng cháu làm ở Sở Công An Đặc Biệt, nó xác nhận có vụ đó, phòng Cảnh Sát

Đặc Biệt mới làm tối hôm qua. Tớ đi lòng một tua quanh mấy tay công an già từng có thời kỳ ở Trường Sơn với tớ, bây giờ bị bỏ rơi trong mấy cái bàn giấy, các cậu ấy phun ra một số chi tiết. Tớ qua quán bà Linh, qua mấy cái nhà bên kia xóm, điều tra tới nơi tới chốn, quả là toàn chuyện động trời. Chuyển này bọn mình có công ăn việc làm đây. Tớ bảo đảm bảo mình sẽ dẫn đầu. Tớ ngồi viết bài xong rồi mới về đây. Ngày mai mình in trang ngoài phải không? Đúng rồi. Chạy luôn tối nay cho kịp. Đề nghị tăng lên mười ngàn số.

Ông tổng biên tập vừa đọc xong bài của Đinh Kỷ, mắt sáng rỡ. Chụp cái máy điện thoại, quay số vèo vèo, ông gọi lên thành ủy. Đinh Kỷ sợ và ghét nhất cái vụ xin chỉ thị mỗi khi có vấn đề gì xét ra quan trọng này. Quay sang

bàn anh thấy cò, Đinh Kỷ rỉ tai làm ra vẻ hiểu biết mọi thứ trên đời:

– Cậu biết tại sao tổng biên tập nhà ta quyết chí làm vụ này không? Thứ nhất là mối hận với ông Tuấn, bố thằng Khánh, về vụ giành căn nhà ở bên kia đường đấy. Đáng lẽ ông tổng biên tập được phân phối căn nhà để làm tòa báo. Ủy Ban quận đồng ý, sở nhà đất cũng đồng ý. Vậy mà phút chót lại về tay ông Tuấn. Hai là ông Tuấn đã trực tiếp phê phán tờ Tiến Lên vì đã nhúng tay vào mấy cái ủy ban thu mua của nhà nước, nói trắng ra là ủy ban của ông ta đưa về nông thôn đổi phân lấy gạo, lấy đậu phộng cho công ty của bà ấy xuất cảng. Ba là ông Tuấn sắp thăng chức Giám Đốc trong Bộ Kinh Tế Đối Ngoại, trong khi thành ủy không thiếu gì ông mơ cái chức đó.

Anh thầy cò cười nheo cặp mắt toét:

– Vậy là «sếp» nhà mình đang tìm vài người có chung một kẻ thù để khai thác vụ này. Một cái lợi kèm thêm dăm ba cái lợi. Thằng địch nào làm lớn cũng có kẻ thù, trước mắt là những thằng khoái cái ghế của mình, sau lưng là những thằng không được ăn thì đập đổ, bên cạnh là bọn bị mình hại vì bất cứ lý do nào, bên cạnh nữa là bọn đổ ky, bọn khác phe. Còn bên trên là mấy đàn anh ăn bản, thấy nó cứng thầy này thầy kia mà không cứng nó cũng đủ thành thù hận rồi.

– Hoàn toàn nhất trí cao với cậu. Tổ sẽ có kế hoạch khai thác toàn bộ cái mớ bong bóng này. Cho các anh ấy đánh nhau, mình sẽ đăng đủ loại bài: đánh cũng có, bênh cũng có, tố cũng

có. Cứ gọi là run như cây sậy. Ăn nhiều vào, sướng nhiều vào, cũng có lúc phải biết run trước những thằng khố rách áo ôm như mình chứ.

Cô thư ký còm nhom bị lôi cuốn trước cái tin hấp dẫn, bò sang đầu leo:

– Tôi biết anh chàng Khánh đó. Dân công tử đi cái xe gắn máy to kênh càng vẫn phóng qua đây.

– Còn một chi tiết hấp dẫn nữa. Nó bị tóm ở phòng ngủ của bà chủ quán Linh Xuân mới là ly kỳ!

– Ồi! Bà già vẫn ỡm ẹo lượn ra lượn vô quanh ngã tư ấy à. Tôi tưởng thằng công tử con quan kia là bồ của con gái bà ta chứ. Tôi thấy hai đứa vẫn chở nhau đi chơi mà.

Đinh Kỷ bỗng nảy thêm một sáng kiến:

– Hay lắm. Cô đi điều tra cái vụ tình ái lèm bèm này đi. Đề tài độc đáo và hiện thực của xã hội bí beng chúng ta bây giờ đấy. Cô viết loạt điều tra phóng sự này là nổi danh như cồn ngay, hạ hết mấy cô viết vớ vẩn bây giờ. Để tôi chọn cho cô một cái tên nhé.

– Chịu thôi, nghề của em là nghề gõ máy chữ.

– Cứ viết đi, tôi sửa cho. Viết điều tra không khó đâu. Cô lo với tôi cái vụ này, ta đăng song song với nhau, còn nhiều cái lý kỳ lắm. Chuyển này tòa báo làm không hết việc.

Tiếng cười ồm ồm của ông tổng biên tập trước máy điện thoại khiến mấy người ngưng bật theo dõi. Ông có

vẻ vui tươi hơn hở, vàng dạ từng bừng.
Cuối cùng ông nói:

– Vàng, đúng hai giờ chiều, em có mặt. Anh Hai cố giải quyết sớm, tối nay báo em lên khuôn rồi. Báo em lâu nay xệ quá– Em không quên sự quan tâm chiều cố của anh đâu. Báo em từ nay là của anh – Vàng, em sẽ tính vụ đó.

Rồi ông quay ra, vẩy tất cả lại bàn ông:

– Bây giờ tình hình thế này nhé. Đồng chí Bí thư Thành ủy và đồng chí Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân chiều nay đi hội nghị rồi sáng mai còn đi với đồng chí Phó Chủ Tịch Hội Đồng Bộ Trưởng xuống chủ tọa lễ khánh thành mấy cái xí nghiệp. Tưởng không giải quyết được mà hóa lại may. Có một đồng chí làm lớn, uy tín với cả Trung ương, tạm

thời giấu tên, chưa cho các cậu biết vội, nghe hết bài báo rồi, đã xác nhận lại với bên Công An Thành, mọi sự đều rất khớp. Đồng chí này chẳng ưa gì bố con ông Tuấn, nhất là cái thằng Đức làm bên Viện Kiểm Sát Nhân Dân Thành Phố, mặt lúc nào cũng khó đăm đăm làm như là Bao Công còn bao nhiêu đều là Quách Hòe ráo. Hơn thế đồng chí này có thằng con vừa đậu Tiến Sĩ ở Liên Xô về, xứng đáng với chức Giám Đốc Thương Nghiệp trong Bộ Kinh Tế Đối Ngoại sắp được cải tổ, nên đồng chí ấy sẽ ra sức giúp báo mình chơi trội một phen và đặt tất cả vào sự đã rồi. Ta có thể hoàn toàn yên tâm là trái bom này sẽ nổ và nổ rất to!

Cả ba nhân viên đều hứng chí vỗ tay râm ran. Ông tổng biên tập tiếp:

– Lúc này mới chỉ có vài yêu cầu là

để giữ uy tín, cấm không nhắc đến ông Tuấn là Ủy viên của các chức vụ quan trọng khác, chỉ nói sơ qua là Giám Đốc một công ty xuất nhập cảng vật tư nông lâm. Tuyệt đối không nhắc tới ông ta đã từng có huy chương.

Cô thơ ký nói leo:

– Cái đó để dành khi ông ấy chết hãy đăng báo.

Ông tổng biên tập lừ mắt rồi làm nghiêm, tiếp tục truyền đạt chỉ thị:

– Thứ hai, không được nói đến tên Khánh từng là bộ đội xuất ngũ. Phải coi nó là một tên ăn chơi hư đốn, dựa vào thế lực của bố làm càn, làm bậy. Mặt ấy khai thác tự do. Ba là những vụ buôn thuốc phiện cần điều tra lại sẽ có chỉ thị sau, còn buôn đá quý thì tuyệt đối cấm, cấm hẳn. Vì sao thì các anh

biết rồi và nếu không biết thì cũng khỏi cần biết. Vả lại bên công an cũng chưa xác nhận điều này, chưa có chứng cứ gì hết. Bốn là không kê khai thêm chức vụ Phó Giám Đốc của bà Cúc vì sẽ làm mất ảnh hưởng của một công ty đang làm ăn lớn với nước ngoài. Hơn thế chị Ba cũng là người tốt. Tôi thấy mấy điều này là hợp lý nên tạm thời ta nhượng bộ.

– Tôi thấy không hợp lý. Nghị quyết của Đảng nói gì, đồng chí Tổng Bí Thư kêu gọi gì? Báo chí có nhiệm vụ tích cực trong việc chống tham nhũng quan liêu, chống buôn lậu. Cần vạch mặt bọn cán bộ mất phẩm chất thoái hóa và gì gì nữa. Chúng ta phải làm đến nơi đến chốn.

Đinh Kỷ hăng máu cãi. Ông tổng biên tập đỡ dành:

– Đồng ý là chống rồi nhưng các đồng chí lãnh đạo cũng dặn là đừng làm mất uy tín, đừng tiếp tay cho bọn có ý đồ xấu, đừng để địch lợi dụng.

– Ba cái «đừng» ấy là bỏ mẹ thằng làm báo.

– Phải bình tĩnh, kiên trì tiến từng bước. Ta hãy tạm đồng ý với mấy cái yêu cầu sơ khởi đó đã. Cho quả bom nổ được rồi tính sau. Đây là cơ hội bằng vàng, công lao hàng đầu là của Đinh Kỳ.

Cô thư ký và anh thầy cò đồng loạt giơ tay:

– Nhất trí!

Đinh Kỳ ngồi im, không phản đối.

CHƯƠNG 21

Sơn Nháy đang cặm cùi ngồi làm việc bên đồng hồ sơ cao ngất thì Hùng Vạc cặm xấp văn thư bước vào. Nó quăng tất cả xuống mặt bàn chật ních giấy tờ, chống một tay lên thành ghế của Sơn Nháy:

– Bình thường chứ? Sếp cậu đâu rồi?

– Vừa lên phòng Viện Trưởng. Bên ấy thế nào?

– Giám đốc Công An của tớ đang chú ý đến vụ thằng Khánh. Mấy tay ở Sở Điều Tra Truy Nã đang nói ra nói vào, bắn tin đến tai tớ rằng chỉ có Sơn Nháy biết rõ bằng Khánh Lý.

– Chúng nó dọa cậu đấy.

– Dọa gì, chúng nó cũng định móc tớ. Đều thật. Nhưng tớ cóc sợ, sếp của tớ vẫn hoàn toàn tin tưởng và mọi công việc vẫn qua tay tớ, ông ấy chỉ việc ký tên.

Sơn Nháy xem từng chiếc bì thư của sở công an được nhét kỹ trong những chiếc bì thư dày có ba bốn con dấu tròn, dấu mật, dấu khấn, ghi từng số vào trong cuốn sổ to tướng. Vừa cúi xuống viết, vừa tiếp tục chuyện trò:

– Dù sao mày cũng nên cẩn thận. Bọn nó gài mấy thằng bị bắt, chụp cho mày mấy cái mũ bao che, đồng lõa là bỏ mẹ. Mày vẫn là thằng hay đi giang hồ với Khánh Lý, tao cũng vậy. Nhưng với tao thì chúng nó chẳng có bằng cớ gì. Vả lại chúng nó cũng còn nể mặt Viện Kiểm Sát, thiếu gì đơn từ khiếu nại chúng nó.

Hùng Vạc chìa dài cái mõm vốn đã dài sẵn chửi thề:

– Mả mẹ cái thằng ấy, nó vác mặt đi lung tung vào cơ quan ra điều quen biết. Nó xộc vào phòng tớ như đi chợ.

– Ở đây cũng vậy, nó ra vô thông thả. Nhưng nó là em ông trưởng phòng, tớ làm gì được. Luật nào cấm thằng em đến thăm ông anh. Không có quyền nghi ngờ gì tớ hết.

Sơn Nháy ghi thêm mấy chữ rồi gấp cuốn sổ lại. Hai đứa rủ nhau ra tiệm cà phê gần máy lạnh trên đường Đồng Khởi. Hùng Vạc nói ngay:

– Giám đốc của tổ tiết lộ rằng bên Thành Ủy và Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố đã quyết định cho nổ vụ thắng Khánh rồi. Nổ giới hạn thôi. Tổ cũng đã quyết định sẵn sàng yểm trợ cho vụ nổ.

– Nghĩa là mày quay mặt đi?

– Tích cực quay mặt đi. Tổ sẽ làm ra trò. Bao nhiêu nhân chứng, đồng lõa, tình nghi, tổ móc ra bằng hết. Cho chúng nó khai loạn xà ngầu, dính dấp lung tung, tổ ghi hết, chưa biết chừng đụng chạm tới mấy nơi cấm kỵ không biết câu chuyện sẽ dấy giây mớ rề má đi tới đâu.

Sơn Nháy gật đầu:

– Bên này cũng thế. Tớ sẽ moi tận tổ con chuẩn chuẩn và áp dụng mọi thứ luật lệ, mọi bộ luật hình sự cũ và mới. Chơi sát ván để không ai có thể nghi ngờ gì tớ được.

– Nhưng còn sếp của cậu?

– Sếp của tớ cũng khôn ra trò. Tớ nghĩ rằng trong vụ này, ông Đức sẽ chỉ còn nước khoanh tay đứng nhìn. Đồng nghiệp của ông ấy sẽ tự do hành động.

– Ít ra họ vuốt mặt cũng phải nể mũi chứ. Chẳng lẽ thằng con làm ở Viện Kiểm Sát mà đồng nghiệp lại nhẫn tâm chơi ông bố và thằng em ruột sát ván sao?

– Còn lâu! Đồng nghiệp của ông Đức cũng không ưa ông ấy. Càng thanh

liêm chính trực càng bị đồng nghiệp kiêng dè, đề phòng. Bởi vì cùng ăn với nhau thì lờ nhau đi chứ gặp anh không ăn nó kỳ đà cản mũi, lắm lúc tức hộc máu mồm. Nếu có bị phê bình kiểm điểm là do mấy thằng không ăn móc ra chứ cánh ăn hối lộ với nhau phải lờ cho nhau chứ, đôi khi còn phải ủng hộ nhau, còn phải ca tụng nhau nữa. Anh ca tôi cái này, tôi hát anh cái khác, đôi bên cùng có lợi. Ăn cái giải gì mà phê với kiểm, bây giờ người ta sáng mắt ra cả rồi, không ngổ như cái thời xa xưa nữa.

– Được rồi, cứ thế nhé. Có chuyện gì sẽ thông báo cho nhau ngay. Sáng nay bọn Ma-đô-na và Cung Lắc Lê tìm cách bắt liên lạc với tớ, nhưng tớ không tiếp đưa nào hết và từ nay phải kể như không hề quen biết.

– Tớ cũng được mấy cú điện thoại của Phúc Bệu và bọn đàn anh bên «Cục R», nhưng tớ trả lời «ông Sơn đi công tác». Thế là huề, cắt đứt mọi liên lạc cho rảnh.

Cả hai dặt tay nhau trở về sở và cùng tích cực, cần cù lòi ra mọi luật lệ, nghĩ ra mọi câu văn cứng rắn nhất, nẩy lửa nhất để kết tội «bè lũ» phá hoại nền kinh tế quốc gia, tiếp tay với địch lũng đoạn thị trường, gây ảnh hưởng vô cùng nghiêm trọng đến nền an ninh tổ quốc.

Sơn Nháy đang phì phèo điều thuốc ba số năm nhét trong bao thuốc nội Du Lịch và đang khoan khoái nghĩ đến dòng văn chương buộc tội chặt chẽ của mình chuẩn bị sẵn cho công việc sắp tới bỗng thấy Đức từ ngoài hành lang bước vào. Sơn Nháy vội chộp cây

bút bi, gò người xuống đồng hồ sơ như đang chăm chú đến công việc không thèm biết mọi thứ xung quanh. Cái nghệ thuật «thư ký văn phòng» ấy bất kỳ một cô cậu nào cũng rất lành nghề trong mọi loại văn phòng công hay tư. Đức đi ngang bàn giấy của Sơn Nháy, dừng lại hỏi về cái hồ sơ thừa kiện một ông cán bộ ỷ thế cướp đất làm nhà xâm phạm quyền lợi công dân. Sơn Nháy nhanh như cắt, lật tập hồ sơ đưa cho Đức. Đó là ưu điểm đặc biệt của Sơn Nháy. Rất thông minh, có trí nhớ tuyệt vời trong việc sắp xếp hồ sơ cũng như nhớ tên người tố cáo và kẻ bị tố cáo cùng những chi tiết trong sự việc. Sơn Nháy nói ngay cho Đức biết vụ thừa kiện đã qua những giai đoạn điều tra nào, ý kiến phòng quận ra sao, hồ sơ đã nằm đợi bao lâu. Chính vì cái trí nhớ trời cho ấy mà Đức chú ý tới Sơn

và đưa hẳn về đây làm qua sự giới thiệu của một bí thư chi bộ quận Hoàn Kiếm ngoài Hà Nội. Sơn Nháy luôn luôn tỏ ra đặc lực.

Đức cầm tập hồ sơ đi vào phòng. Nhưng anh không đọc tập hồ sơ đó. Anh móc túi lấy ra một tờ báo mà ông Viện Trưởng vừa đưa cho anh. Đó là báo Tiến Lên của ông tổng biên tập Lê Thanh. Hàng tit lớn màu đỏ trên trang nhất đập thẳng vào mắt anh:

«Một khám phá đặc biệt của Tiến Lên: Con một ông Giám Đốc bị bắt vì tội tống tiền ngoại kiều lấy cả trăm ngàn đô-la. Và còn phạm nhiều tội khác, chúng tôi sẽ tiếp tục công bố sau với độc giả».

Bài báo của phóng viên điều tra Đinh Kỷ. Dưới đó là tin tức mới nhất

về các hoạt động của Khánh Lý tức Cậu Bẩy Út trong buổi tối ngày 1-12-1990. Tờ báo kể lại sự việc như một truyện trinh thám Ăng-Lê hồi hộp và gay cấn. Sau đó bài báo không quên vạch đời tư của tên du đảng khét tiếng trùm băng Khánh Lý, cầm đầu cả phái Ba Em. Cuộc điều tra đã cho Đinh Kỷ biết rõ ràng về cả chiếc xe MZ Khánh đi, kiểu ăn mặc, lối chơi bời, cách tiêu pha, dáng dấp công tử ngang tàng của Khánh.

Tất nhiên đặc phái viên Đinh Kỷ có phía thêm đôi chút qua óc tưởng tượng phong phú của anh ta. Nhưng đau đầu nhất cho Đức là bài báo còn kê khai thêm: «Khánh Lý vốn là con cưng của ông Giám Đốc Công Ty Hợp Doanh Xuất Nhập Khẩu Vật Tư Nông Lâm Phạm Bá Tuấn và bà Hoàng Thị Cúc. Khánh Lý còn ỷ thế lộng hành vì

có người anh là Phạm Bá Đức hiện làm trưởng phòng của Viện Kiểm Sát Nhân Dân, dù theo chỗ chúng tôi biết ông Đức luôn là một cán bộ gương mẫu, đạo đức đúng như cái tên của ông».

Câu vớt vát sau cùng chẳng làm cho Đức được an ủi chút nào và xét ra nó cũng chẳng thấm gì với sự ca ngời có tính toán rõ ràng đầy ác ý. Một mũi tên bắn chết ba con chim. Đức hiểu là tòa báo đang muốn chặn tay can thiệp của Viện Kiểm Sát Nhân Dân lại, và như thế sẽ thúc đẩy ông Viện Trưởng phải mạnh tay hơn với kẻ phạm tội để chúng tỏ sự công minh của cán cân công lý. Một trò chơi hiểm độc dù tầm thường song luôn luôn có hiệu quả. Đức thấy ẩn giấu sau bài báo là một mưu toan nào đó. Anh bị đâm và cả nhà anh bị đâm! Cú đâm «đĩa-réch» khiến đối phương

gục ngay, vô phương cứu chữa. Đúc đau đớn, xấu hổ trước hết với anh em đồng nghiệp trong viện này. Từ trước đến nay người ta vẫn kính nể anh, trọng vọng tư cách đạo đức và tài năng của anh. Bây giờ người ta sẽ cười vào tận mặt anh. Những kẻ ngấm ngấm đồ kị sẽ có cơ hội nhieếc móc anh, những tên tham lam hống hách bị anh lưu ý và thẳng thắn phê sẽ không từ một lời lẽ nào mỉa mai anh. Đó là cái nhục quá lớn. Anh tức giận vì thẳng em ngu dốt suốt đời muốn làm anh hùng, suốt tuổi trẻ chỉ nghĩ đến hưởng thụ mà chẳng chịu học hành. Anh giận cả bố mẹ vì đã nuông chiều thẳng út quá đáng. Buông mặc cho nó dong chơi, bao bọc cho nó mọi việc, lo toan che chở cho nó bất cứ điều gì. Chính ông bà đã có một phần tội lỗi đối với xã hội. Còn anh cũng vậy, chẳng làm được gì để dạy dỗ em, anh

đã quên bằng không để ý đến nó, anh chỉ lo cho anh. Anh tưởng rằng anh chỉ cần học hành chăm chỉ, nhẩy ra làm việc, giữ đạo đức thanh liêm, tin tưởng tuyệt đối vào cái lý tưởng xây dựng đất nước theo con đường của Lê-Nin là đúng. Anh không chú ý đến gia đình, đến thực trạng xã hội, đến tâm tư con người. Anh nhận rằng chính anh cũng đui mù. Nhưng mọi việc đã lỡ, trách móc nhau chẳng giải quyết được gì. Anh lắc đầu thở dài. Anh nhớ lại vẻ mặt ông Viện Trưởng khi cầm tờ báo đưa cho anh:

– Tôi rất tiếc người ta đã đưa tên tuổi và chức vụ của anh vào cái sọt rác này. Một người sáng giá nhất cơ quan của tôi, đáng lẽ phải ném vào sọt rác những bộ mặt khác. Nhưng– đời là thế. Anh suy nghĩ rồi cho tôi biết ý kiến.

Đức hiếu ông Viện Trưởng cũng nhột vì sợ uy tín của Viện Kiểm Sát bị sút mẻ. Chính anh đã làm ra vết nhơ ấy, anh phải chịu trách nhiệm về danh dự của Viện Kiểm Sát mà anh đã cố sức bảo vệ, lau chùi đánh bóng nó. Anh nghĩ nếu anh không ra đi, người ta cũng sẽ đẩy anh đi để thời gian sẽ xóa cái vết nhơ trên tấm huy hiệu bằng đồng trang nghiêm treo trên tường kia. Anh còn ở đây giờ nào còn nhắc nhớ tới vết nhơ này và cán bộ các cơ quan đến đây sẽ nhìn anh như nhìn một con thú bị thương ảo não. Còn gì là uy tín để làm việc! Anh phải rời bỏ chỗ này, nơi mà anh dốc lòng phụng sự, nơi mà anh yêu thích như một chỗ xứng đáng phục vụ cho lý tưởng của đời mình. Anh đã mang tâm huyết phục vụ công lý, lấy công lý làm sạch xã hội, thực hiện chủ nghĩa mà anh cho là công bằng

nhất. Anh biết ngay ở đây còn nhiều kẻ lợi dụng công lý, lợi dụng lý tưởng để phục vụ chính mình. Nhưng mĩa mai thay, kẻ phải ra đi như bị tổng cổ nhục nhả lại chính là anh. Đây là cách giải quyết êm đẹp nhất thường được áp dụng ở nhiều cơ quan. Đúc đứng dậy, đi lại trong phòng chẳng khác con nai bị mắc bẫy. Muốn thoát khỏi cái bẫy chỉ còn cách đứng tách hẳn ra ngoài, không bàn bạc, không dây dưa đến bất cứ chuyện gì liên quan tới vụ việc của Khánh. Sẽ không ai cạy mồm anh được một câu. Anh buông mặc Khánh cho công lý, cho đồng viện, cho tòa án xét xử. Anh sẽ thản nhiên trước mọi cái nhìn chằm chọc độc ác như hàng loạt mũi tên nhọn hoắt bắn tới. Anh phải ung dung tự tại như một người tin vào tính cách lương thiện, quang minh của mình. Đó cũng là cách của những nhà

lãnh đạo thường tỏ ra dù trong lòng họ cay đắng buồn phiền hay run sợ thế nào đi nữa. Như một vị tướng khi biết chắc mình thất trận vẫn phải uốn ngực ngẩng cao đầu như sắp chiến thắng! Chỉ có vậy mới tạm thời cho anh đi đứng vững vàng trong hoàn cảnh này.

Đức nhanh chóng đi đến quyết định làm đơn xin chuyển công tác về một tỉnh Miền Bắc, bất cứ tỉnh nào.

Chỉ nội buổi sáng, phòng ban nào trong cơ quan Đức cũng có một tờ báo Tiến Lên. Người ta bàn tán râm ran rồi người ta im lặng khi thấy bóng dáng Đức đi qua. Đức như bị kim châm, tê tái mà không biết phải nói gì, phải làm gì. Lá đơn xin chuyển công tác của anh còn để trên mặt bàn, anh không dám thò ra cửa để lên phòng Viện Trưởng.

Tiếng chuông điện thoại reo, Sơn Nháy thò đầu vào:

– Anh có điện thoại của má anh đấy.

Đức nặng nề nhắc ống nghe. Đầu giây bên kia vẫn yên lặng, Đức phải nói hơi lớn tiếng:

– Alô! Đức, tôi nghe đây

Một vài giây mới có tiếng bà Cúc yếu ớt vọng lên:

– Đức hả, con. Con biết chuyện rồi chứ?

– Con biết.

– Con tính sao?

– Con chẳng tính gì được hết.

Lại im lặng vài giây rồi tiếng bà Cúc đau xót:

– Nghĩa là để mặc nó cho thiên hạ dấy xéo?

– Chính chúng ta bị dấy xéo chứ không phải nó đâu mẹ ạ. Bố sẽ mang tiếng và chưa biết chừng sẽ chẳng còn gì. Mẹ đau khổ. Còn con thì phải từ bỏ cái chỗ này. Con không đi, người ta cũng sẽ tố cáo con đi.

– Con có lỗi gì đâu.

– Người ta không muốn có anh của một đứa ăn cướp, tổng tiền, mê gái, buôn lậu lại ngồi ở Viện Kiểm Sát.

– Bây giờ thiếu gì chuyện như thế.

– Vâng, đấy là chuyện người ta chưa biết, rồi có một ngày nào đó người ta sẽ biết.

– Hay là chẳng bao giờ biết?

– Cũng có thể. Song ở đây người ta biết hết rồi mẹ ơi.

Bà Cúc thở dài nghe rõ mồn một:

– Con thấy việc này như thế nào?

– Mọi việc rất tửm...

– Mẹ muốn nói rằng dường như có một âm mưu.

– Con cũng thấy thế, nhưng mẹ không có chứng cứ gì để chứng minh có một âm mưu. Mẹ cũng chẳng biết âm mưu gì. Chúng ta không thể nói như thế trước pháp lý. Đó là sự chạy tội vu vơ.

– Thiếu gì chuyện người ta không khai ra, người ta khai việc nhà mình. Mà mình có thù oán gì với ai đâu.

Đức cười gằn:

– Con làm ở đây con biết nhiều vụ, người ta hại nhau không chỉ vì thù oán mà vì nhiều cái khác hơn, như địa vị, quyền lợi và nhiều thứ nữa.

Bà Cúc “à” một tiếng khiến Đức ngơ ngác:

– Mẹ nói gì?

– Mẹ hiểu được rồi. Chỉ vì cái chức Giám Đốc Thương Nghiệp trong Bộ Kinh Tế Đối Ngoại sắp được cải tổ và được giao vào tay bố con.

– Con đã nghĩ ra điều đó. Mẹ nghĩ có ai đó muốn tranh giành cái chức ấy không?

– Mẹ không thể biết vì quá nhiều. Mẹ đã nói với bố con rằng không nên bon chen nữa. Mẹ cũng nói thẳng là ông

ấy chỉ làm đến Giám Đốc xí nghiệp là quá sức rồi, không thể lên chức Giám Đốc Thương Nghiệp của Bộ Kinh tế đối ngoại. Ông ấy không chịu nghe. Cũng tại người ta dùng những người không xứng đáng, thiếu khả năng nên mỗi khi có chức vụ nào lớn là mấy anh dốt nhất cũng hăng hái ra tranh lấy. Bởi vậy có quá nhiều anh ngẩn ngơ xông vào đấu đá nhau túi bụi. Còn biết ai vào ai được nữa.

– Vâng đúng thế. Nếu giỏi thì chẳng việc gì phải giành giật, người ta sẽ mời mọc, nếu cần sẽ “tam cố thảo lư”. Trong đồng hồ sơ của con đã có quá nhiều vụ bị tố cáo, làm sai làm láo chỉ vì ngu dốt quá sức tưởng tượng.

– Bài học này cho ông ấy nhớ đời.

– Muộn rồi mẹ à. Không còn gì để nhớ đâu. Địa vị, quyền lợi, danh vọng và cả danh dự của chúng ta đang bị hất xuống bùn. Họ sẽ còn dầy đạp nữa. Mẹ không thấy báo hứa là tiếp tục điều tra, tiếp tục vạch mặt những kẻ dính líu, bao che trong vụ này sao? Họ lấy cả nghị quyết đảng, cả lời ông Tổng Bí Thư ra làm lá chắn để xông trận đấy.

– Con sợ à? Vì vậy con để mặc cho thằng Khánh chết chìm?

– Con không sợ. Nhưng không thể làm gì được. Mẹ có giận con cũng chịu. Con không dính vào bất cứ việc gì trong chuyện này đâu. Con đang xin chuyển công tác đi nơi khác. Con ra đi, người ta sẽ tưởng là con bị hạ tâng công tác, bị đuổi khỏi cơ quan này. Con chấp nhận tất cả. Bố mẹ và anh chị em trong nhà sẽ chê con và có thể từ bỏ

con, đồng chí, đồng nghiệp và đồng bào có thể cười con, mỉa mai con hay cùng lắm là thương hại con. Nhưng con mặc tất cả. Chỉ con hiểu được con. Chỉ con biết con sẽ phải làm gì để thay đổi chính con và nhiều thứ khác nữa. Khi về một tỉnh nhỏ xa xôi nào có thì giờ con sẽ nghĩ thêm. Bài học này có giá trị cho con hơn là cho thằng Khánh hay bố mẹ.

– Thôi nói chuyện dài quá, đầu óc mẹ lung tung, mẹ chẳng hiểu con muốn nói gì cả. Tối nay con về nhà, mẹ nghĩ bố cũng muốn gặp con, nói đúng hơn, bố cần đến con.

Đức muốn trả lời là anh không về nhà tối nay, song vốn thương mẹ nên anh vừa thở ra vừa đáp:

– Vâng, con sẽ cố gắng.

– Mẹ gửi lời thăm vợ con và thằng cu tí của con.

– Cảm ơn má.

Đức buông máy chán nản, ngồi thờ trên ghế.

Đầu dây nói bên kia bà Cúc muốn gục xuống bàn, bà đã hoàn toàn kiệt sức. Bà hiểu Đức nhưng bà vẫn bám vào chút hy vọng cuối cùng để rồi thất vọng. Bà không thể gọi điện thoại cho ông Tuấn nữa. Chẳng ích gì. Có lẽ giờ này ông ấy cũng đang ở tâm trạng như bà. Có thể ông ấy đang trên đường đi gặp đồng chí Bí thư Thành Ủy hoặc điện thoại ra Hà Nội gặp ông Bộ Trưởng. Có bất cứ chuyện gì ông Tuấn cũng nhỏ to hay chạy thẳng ra Hà Nội báo cáo chi tiết với ông Bộ Trưởng đáng kính, đáng mến kia. Lúc này ông ta là chỗ dựa cuối

cùng của ông Tuân. Nhưng sự việc quá lớn, tai tiếng quá xấu xa, chắc gì ông Bộ Trưởng thật lòng giúp đỡ. Biết đâu ông ta cũng quay mặt đi khi thấy các ông lớn hơn lên tiếng kết án. Ông Bộ Trưởng vốn là tay rất “nhạy cảm”, thính tai tinh mắt trong những vụ việc như thế này hay trong các biến chuyển đột xuất của tình hình. Ông luôn là người đi theo trúng phóc mọi đường lối kế hoạch nhà nước. Bởi vậy ông leo từ chân thư ký lên Phó Chủ tịch Ủy ban huyện, rồi Chủ tịch Ủy ban tỉnh, lên Thứ trưởng và loáng một cái lên Bộ Trưởng. Người như thế không dại gì dính vào những tiếng xấu đã lan tràn. Chưa biết chừng chính ông ấy sẽ kết án hăng nhất, luận tội đâu ra đấy và đòi trừng trị nặng hơn hết. Chuyện đó không lạ gì với bà Cúc và hầu như xảy ra ở khắp nơi làm khối chú đàn em cháy ô gãy dù mất mạng.

Hôm sau, bà Cúc được chị Ba Giám Đốc Công Ty gọi lên văn phòng. Chị Ba vốn có ơn nghĩa với ông tổng biên tập báo Tiến Lên nhưng đã lâu chị bận làm ăn với nước ngoài và được báo chí ca tụng kịch liệt, chị quên bằng ông Lê Thanh, vì tờ Tiến Lên của ông ta chỉ là loại báo nhỏ, báo nghèo, chẳng gây được mấy tí ảnh hưởng, có quên cũng chẳng sao. Chị Ba ban ơn cho bà Cúc bằng cách điện thoại can thiệp ngay trước mặt bà Cúc. Khi chị Ba vừa xưng danh vừa cười hề hề, ông tổng biên tập trách khéo ngay:

– Gớm, lâu lắm mới được nghe cái giọng oanh vàng móm mém của bà chị. Bà chị có cái gì sai bảo đây?

– Này, thằng em mắc dịch, cậu rửa bà chị cậu đấy phải không? Chị mà chết thì Tây cũng chết theo đấy em ạ.

– Em biết rồi. Tây, Tàu, da đen, da đỏ cũng phải mua gạo của bà chị hết. Chỉ ký giả tòa báo em là vẫn đói dài thôi.

– Cần thì chị chở cho chục tạ.

– Cảm ơn chị. Chị tính đổi gạo lấy cái gì đây?

– Chẳng đổi chác gì cả. Chị chỉ có ý kiến là không nên đánh vào bà con nhà. Cậu biết chị nói gì rồi chứ?

– Em đã vì chị mà không kê khai chức Phó Giám Đốc Công Ty của chị trên số báo hôm nay. Chị chưa vừa lòng sao? Riêng chuyện ấy em cũng đáng có một tấn gạo rồi. Còn chuyện khác là do chủ trương chung của Thành phố, của chính quyền và bên công đoàn. Em không làm gì khác được. Vả lại, tờ báo

của em lâu nay chết đói, nợ như chúa chổm, có ai thèm dòm ngó tới. Bây giờ chị phải cho nó lên hương để trả nợ đời chứ. Em hỏi chị, có ai ngăn tàu chở gạo của chị ra khơi không? Chị phải để em sống với chứ. Lâu nay em hèn quá rồi, bây giờ mới được sống hùng một tí.

– À thì ra các cậu chỉ chờ sống hùng, sống hách trên đau khổ của người khác thôi phải không?

– Chị hiểu thế cũng được. Bốn phận của nền báo chí ta là gì? Trả lời được câu hỏi ấy, chị sẽ không thắc mắc gì với chúng em nữa.

– Được rồi, lúc này cậu ăn nói hùng hồn lắm. Chị chịu thua đấy. Chị chỉ yêu cầu cậu tha cho bà phó giám đốc hành chánh và tổ chức của chị để có uy tín làm việc, còn buôn bán với nước ngoài

kiếm đô-la về cho nhà nước và nhân dân ta.

– Em sẽ cố gắng, tất cả là vì bà chị đấy.

– Thôi, cảm ơn cậu. Tôi sẽ cho xe chở gạo đến ngay.

Không đợi ông tổng biên tập bằng lòng hay không, chị Ba buông ống nói cái cụp. Bà Cúc ngồi bên cạnh thất vọng vì thật sự bà không lo cho bà mà lo cho Khánh, đứa con út mà từ hồi bé bà đã thương yêu hơn những đứa con khác. Chính bà không hiểu nổi điều này. Tự thâm tâm, bà cứ thấy ở Khánh có cái gì đáng thương hơn, đáng yêu hơn dù bà cũng thương yêu hai đứa con lớn. Chỉ có thể giải thích mơ hồ và đơn giản rằng bà hợp với Khánh hơn. Bà có thể hy sinh cho Khánh tất cả, không

trừ điều gì. Hay là cái linh cảm sâu sắc của bà đã nhận ra Khánh có sự khờ dại, hoang tàng, phóng khoáng là dấu hiệu về cuộc đời sóng gió của nó sau này? Đến lúc này bà Cúc mới lờ mờ nhận ra cái lý do để bà thương yêu cậu con út đặc biệt như thế.

Bà thất thểu trở về văn phòng của mình. Suốt buổi chiều bà loay hoay, dậm dột, khổ sở. Tờ báo phơi ra trước mặt bà như một bộ mặt độc ác, trơ tráo, đáng ghét và đáng sợ! Bà nhìn nó, bà quay đi, bà lại nhìn nó, bà gấp lại muốn vò nó ra rồi bà vuốt nó lại, đọc hàng tít quái gở, đọc những lời viết như nhận từng mũi dao lách vào da thịt, nhói buốt, ngượng ngùng, đau tận tâm can, đau từng mạch máu, từng tế bào. Có một số tế bào, một vài bộ phận cơ thể nào đó như đã dại khờ mềm rũ. Đến

nỗi bà không cất nhắc nỗi chân tay.

Cả văn phòng ra về hết, bà Cúc mới xuống xe trở về nhà. Bà lên thẳng phòng riêng, thay quần áo nằm vật ra giường. Hạnh, cô con gái lớn của bà vừa từ Bắc vào, cuống quýt săn sóc mẹ, tưởng là bà trúng gió. Bà khó chịu ngay cả với sự săn sóc của cô con gái, càu nhàu:

– Tao không sao, để tao nằm yên.

Hạnh không hiểu gì, chị lẳng xẳng chạy lên chạy xuống. Mâm cơm sắp sẵn trên bàn, không ai đụng tới. Bấy giờ tối ông Tuấn vẫn chưa về. Căn nhà lặng lẽ như có tang.

CHƯƠNG 22

Những hình ảnh lơ mờ trước mắt Khánh. Sau dãy bàn dài kê trên bục gỗ cao, một hàng người ngồi nghiêm chỉnh. Chính giữa là vị chánh án, trắng trẻo phúc hậu, mái tóc bạc, áo thụng đen oai nghiêm, giống như ông ngoại Khánh – bố dượng của bà Cúc – hồi còn sống làm đến chức thứ trưởng y tế, vừa trí thức, vừa chững chạc, đôn hậu và rất yêu Khánh. Chắc

ông này cũng yêu mình. Một cảm nghĩ thoáng hiện trong đầu Khánh. Rồi hai bên là những ông bà ủy viên công tố, bồi thẩm nhân dân, lục sự, thư ký hay gì gì nữa Khánh không rõ.

Một ông công tố đứng lên đọc cáo trạng, nhân danh công lý, tìm mọi từ ngữ thích hợp, mọi lý lẽ đanh thép nhất để buộc tội bị cáo. Giọng ông vang lên sang sảng trong căn phòng im phắc. Ông tả lại từng chi tiết sự việc xấu xa của bị cáo lúc 19 giờ ngày 1-12-1990. Ông củng cố sự kết án bằng các luận cứ chỉ rõ Khánh là kẻ lêu lổng, hư đốn, phá phách, độc ác – “Ông ta không thấy chính ông ta độc ác sao?”. Khánh thâm nghĩ – rồi, ông kết luận Khánh là phần tử xấu xa, bại hoại nhất, làm hư hỏng cả thế hệ trẻ. Xã hội muốn tốt đẹp cần trừng trị thật nặng để làm gương.

Ông ta buộc Khánh phạm ba tội theo luật hình sự. Thứ nhất, tổng tiền ngoại kiều phá rối trật tự an ninh xã hội, bôi xấu danh dự quốc gia. Thứ hai, tụ tập du đảng gây tội ác với nhân dân, tiêu thụ tiền giả, phá hoại nền kinh tế quốc gia. Thứ ba, hiếp dâm một bà già năm mươi hai tuổi làm băng hoại đạo đức, phá nát luân thường đạo lý, trà đạp thuần phong mỹ tục ngàn đời của nhân dân ta, gây công phẫn cho toàn thành phố.

– Xin tòa dành cho bị cáo một hình phạt thích đáng.

Công tố viên ngồi xuống và tiếng xì xào nổi lên. Ông chánh án lên tiếng yêu cầu trật tự. Tòa lại im phắc.

Đến phần các nhân chứng được gọi lên. Ma-đô-na rất điệu trong bộ

đồ đầm màu xanh nhạt. Nó giơ tay thể trước tòa và phủ nhận tất cả. Nó nói vắn tắt:

– Anh Khánh đã giúp đỡ tôi khi không có công ăn việc làm, không lợi dụng gì tôi, không sai bảo tôi làm điều gì bậy, chỉ khuyên tôi nên kiếm việc làm ăn lương thiện.

Cung Lắc Lê ăn vận như đi nghỉ mát Vũng Tàu. Nó giơ tay thể và cũng nói đại khái như Ma-đô-na đã nói.

Viên Thổ Mù, Phú Điền đều diện rất sang, cũng giơ tay thể và long trọng tuyên dương Khánh là người tử tế, rất thương yêu bè bạn, giúp đỡ tận tình khi đau ốm, kiếm việc làm ăn lương thiện cho từng người.

Các nhân chứng hầu như đều nêu mọi đức tính tốt có thể nghĩ ra được để

điền tên Khánh vào. Chúng còn khai chưa hề nghe thấy cái tên Khánh Lý và cậu Bảy Út, khiến tòa ngẩn ngơ. “Mấy bố này hồ hết rồi”. Khánh nghĩ vậy và thản nhiên, có vẻ hào hứng nữa.

Nhân chứng xuất hiện sau cùng là một anh Tàu lai chính hiệu. A, ra thằng Tom, nó vẫn vậy, có vẻ mập ra. Nó giơ tay thề và công tố viên hỏi:

– Tên anh là gì?

Tiếng nó trả lời lơ lơ không giống giọng bình thường của Tom, có lẽ nó đang sợ hết hồn.

– Tôi là Tom.

– Quốc tịch? Ngụ tại đâu? Sang Việt Nam làm gì?

– Trung Hoa. Ngụ tại Hồng Kông, sang Việt Nam buôn bán, quay phim.

– Lúc bấy giờ tối ngày 1-12-1990, bị cáo này có đột nhập phòng anh không?

– Có.

– Lúc đó anh làm gì?

– Ngồi với bố.

Tòa cười rần. Chánh án lại yêu cầu giữ trật tự. Công tố viên hỏi tiếp:

– Ai vào phòng anh lúc đó?

– Không có ai cả.

Công tố viên đổi câu hỏi:

– Anh nhìn kỹ bị cáo đây. Anh ta có vào phòng anh lúc đúng bảy giờ một phút không?

– Tôi không coi đồng hồ.

Cả tòa lại cười. Công tố viên vẫn bình tĩnh hỏi:

– Được. Vậy bị cáo có vào phòng anh không?

– Có.

– Anh ta vào bằng cách nào.

– Anh ta mở cửa vào.

Tiếng cười nói ồn ào như đang xem hài kịch. Chính ông chánh án phúc hậu cũng có vẻ muốn cười. Công tố viên ngừng một chút rồi tiếp tục:

– Được, anh ta mở cửa vào rồi làm gì?

– Rút súng ra, khẩu súng mạ kền sáng loáng

– Rồi anh ta nói gì?

– Anh ta bắt tôi giơ tay lên, hỏi tôi tại sao cướp vợ của anh ta. Tôi nói tôi không biết cô này là vợ anh ta.

Cả tòa lại hồi hộp theo dõi nhân chứng. Tom tiếp:

– Anh ta cãi cọ với tôi, đâm tôi hai cái như búa bổ làm tôi ngã vật ra, chảy máu mũi và dọa bắn nát đầu tôi.

Công tố viên đắc chí mỉm cười, khuyến khích:

– Nói tiếp đi. Anh ta có bắn không?

Tom lắc đầu.

– Không, không bắn. Bắn là sai. Tôi sợ quá nói đừng giết tôi, tôi sẽ cho mười ngàn đô-la, rồi mười lăm ngàn, tôi mặc cả lên mãi tới một trăm ngàn đô-la, nói đó là tất cả số tiền tôi có. Anh ta bằng lòng. Tôi lúi va ly trong gầm giường ra,

móc tiền xếp đủ số cả lên nền nhà.

– Bị cáo cầm tiền chứ?

– Không. Anh ta chưa kịp cầm thì một người khác cao to, mặt vuông, râu quai nón, đẩy cửa bước vào hỏi anh ta có cần gì không. Anh ta lắc đầu khoe vừa cho tôi nằm đất rồi bảo người kia cầm tiền đi trước, anh ta sẽ theo sau.

Công tố viên đặc chí không hỏi thêm nữa.

Đến lượt luật sư của Khánh, luật sư chỉ định, hỏi Tom:

– Anh vừa nói bị cáo không bắn. Bắn là sai. Có nghĩa là thế nào?

– Là sai với kịch bản trong phim.

– Phim nào?

– Cuốn phim trình thám do đoàn điện ảnh của công ty chúng tôi và điện ảnh Việt Nam hợp tác cùng làm.

– Anh có giấy phép của nhà nước không?

– Có. Giấy phép ấy đây.

Tom trình ra tờ giấy có hai cái dấu đỏ tròn lớn và cả tờ hợp đồng giữa công ty của anh ta với liên hiệp điện ảnh Việt Nam tại thành phố. Luật sư cầm lấy, đưa lên bàn ông Chánh Án. Sau đó luật sư hỏi tiếp:

– Công ty của anh là gì?

– Công ty điện tử, phim nhựa, băng hình liên lục địa.

– Các anh hợp tác với Việt Nam như thế nào?

– Chúng tôi bỏ vốn làm phim và giúp trung tâm điện ảnh thành phố ba cái máy quay phim, bốn bộ đèn pha, một máy ghi âm, một ống zoom dài mét rưỡi giá cả năm chục ngàn đô-la.

– Vậy anh muốn nói bị cáo vào phòng anh để cùng anh và cô bồ của anh quay phim như một cảnh đã có sẵn trong kịch bản được nhà nước chấp thuận phải không?

– Đúng vậy. Bộ Văn Hóa đã duyệt, ký tên và đóng dấu trên kịch bản.

– Như thế bị cáo đây là tài tử đang đóng phim với công ty của anh, cả cô bồ của anh cũng là tài tử đóng phim?

– Đúng vậy. Cả hai đều là tài tử đóng phim, tôi cũng là tài tử.

– Vậy là bị cáo vào phòng anh chỉ để đóng phim thôi? Cái vụ tổng tiền cũng chỉ là đóng phim?

– Điều đó thì chắc rồi.

– Còn số đô-la giả sao lại biến mất?

– Cái anh cao cao đen đen ấy là tài tử phía Việt Nam thuê, anh ta có nhiệm vụ mang đô-la ra cửa là hết vai diễn. Song anh ta tưởng là đô-la thật nên mang đi luôn.

– Vậy, hành động ấy của một người khác, ta hãy tạm gọi tên là Sơn Trổ đã đánh cắp số đô-la ấy mang đi. Chính bị cáo đây cũng không biết gì về hành động của Sơn Trổ. Phải thế không?

– Phải. Sau khi đóng xong «sen» ấy, tôi và bị cáo đây mới biết Sơn Trổ đã ôm đô-la đi. Nhưng đó là loại đô-la

giả chỉ dùng để đóng phim, ngay tại Sài Gòn này, một nhà in vẫn in nhãn thuốc và bao bì cũng có thể in được. Việc ấy không phải là việc của tài tử chúng tôi nữa.

Luật sư của Khánh tuyên bố không còn gì hỏi thêm.

Tòa đi từ ngục nhiên này đến ngục nhiên khác, tất cả đều nhìn Khánh bằng con mắt thông cảm dành cho một tài tử điện ảnh đẹp trai, hiền lành, tử tế và bị ngờ oan.

Mọi người không hề biết anh Tàu được mang ra làm chứng không phải là Tom, mà chỉ là một anh giống Tom. Tom đích thực là Tom đã chuẩn về Hồng Kông rồi!

Đến tội thứ ba là tội hiếp dâm. Bà Đoàn Thị Mỹ Linh năm mươi hai tuổi

được gọi ra trước tòa. Bà vẫn ăn diện như thường, có phần còn đẹp hơn, hấp dẫn hơn là đằng khác. Bà làm vẻ e lệ, mặc cỡ song vẫn phải làm thủ tục giao tay thể nói sự thật trước tòa. Ngay câu đầu tiên công tố viên hỏi bà, bà đã chối phắt:

– Không hề có chuyện hiếp dâm hay lang chạ trong phòng tôi đêm 4-12-1990. Đêm đó tôi đi bán hàng về giữa đường bị trúng gió, cậu Khánh cũng đi chơi về ngay đó. Cậu đỡ tôi khỏi ngã ở giữa đường rồi đưa tôi về phòng. Cậu Khánh là người ở đối diện nhà tôi, cậu ta rất tốt bụng. Nhà tôi đơn chiếc, tôi ly dị chồng, lũ con đi chơi hết, cậu ấy còn chịu khó đi mua thuốc cảm cho tôi. Trong khi đó tôi đang thay quần áo, kéo chăn đắp. Cậu Khánh vừa mang thuốc về đến phòng, lấy thuốc cho tôi uống

thì có tiếng gõ cửa và công an vào bắt cậu Khánh. Có vậy thôi. Tôi là người đàn bà đảng hoàng đứng đắn, cả xóm tôi ai cũng biết, xung quanh khu ngã tư nhà tôi ai cũng thương tôi.

Công tố viên phải yêu cầu bà Linh ngừng nói và không hỏi gì thêm. Coi như ông thua cuộc luôn.

Cả tòa lại lao xao, tin rằng đó là sự thật chứ làm gì có cái chuyện quái gở bậy bạ kia được. Mấy anh nhà báo nói lão ăn tiền. Đúng boong! Cô phóng viên điều tra chuyện tình lèm bèm chuyện này vỡ mặt, tờ báo Tiến Lên có thể bị kiện vì tội vu khống bôi nhọ danh dự công dân, phóng viên đi tù cả nút như chơi.

Tòa nghị án. Lát sau, ông chánh án tuyên bố:

– Tha bổng bị cáo Phạm Bá Khánh vì vô tội. Phạt bị cáo Sơn Trổ sáu năm tù giam, bị can Mai Cơn đồng lõa ba năm tù treo.

Khánh nhảy cẫng lên vì sung sướng. Danh dự được vãn hồi. Anh sẽ trả đũa tất cả những thằng đã làm hại anh, đã phản phé anh, thấy anh sa lưới, tưởng anh hết thời bèn lơ đi, bèn quay lại đánh bồi thêm tưởng là có thể cho anh chết gục hoàn toàn và «triệt để». Nhưng không! Thằng Khánh này còn khỏe lắm, còn mạnh lắm. Thằng Khánh Lý này sẽ cho bay biết tay, biết thế nào là dân con ông cháu cha, biết luật giang hồ là gì. Cậu sẽ bẻ gãy từng ngón tay, từng ngón chân. Quăng từng đứa vào tù, mua mấy thằng cai tù hành cho bay học máu mồm ra, chết dần chết mòn. Có ra được cũng chỉ đi ăn mày.

Khánh Lý phóng ra sân tòa dưới ánh nắng rực rỡ của một buổi chiều, gió mát đưa đẩy những bông hoa chào đón anh, con người của tự do, con người đã trở thành tài tử màn ảnh đẹp trai hiền hòa, vui tính, dễ thương của nền điện ảnh Việt Nam và sẽ nổi danh trên thế giới như Lý Tiểu Long. Phải rồi, có tài tử Phạm Bá Khánh, người ta sẽ quên Lý Tiểu Long, quên Marlon Brando già nua, quên Robert Taylor lỗi thời, quên hết cả để chỉ còn một mình anh bay múa trên vòm trời điện ảnh toàn những ngôi sao mờ.

Khánh bay về lôi chiếc MZ ra, chiếc xe còn láng bóng, anh nhảy lên rô ga. Chiếc xe êm ru vọt ra đầu đường. Vân đã đón sẵn anh ở đấy, cô cười tươi như bông hồng buổi sớm. Một tài tử và một minh tinh đưa nhau đi Vũng Tàu để

trốn mấy anh nhà báo đòi phỏng vấn chụp hình chen chúc ở đầu đường cùng những kẻ tò mò đứng chật cả ngã tư không kém gì một buổi mít tinh chào đón khách quý.

Chỉ một chớp mắt, cặp trai tài gái sắc đã đứng trên bãi biển, tình tứ, thơ mộng thuở mới quen. Nàng vẫn mặc bộ bikini hai mảnh, nền đen, hoa cúc vàng, thân hình như pho tượng thần vệ nữ của nàng hiện ra trên nền trời, mát rượi trong gió chiều lồng lộng, nổi bật giữa mặt biển trong xanh lẫn tăn những con sóng bạc. Chàng ôm nàng trong tay, đưa nàng trở vào căn phòng gắn máy lạnh êm đềm. Dưới ánh đèn mờ, chàng nghe tiếng nàng cười, nàng thở dồn dập...

Nhưng, sao tiếng cười của nàng giống tiếng cười của bà má nàng thế!

Chàng vọt trở dậy nhìn nàng đang ngồi trên giường. Ô kìa, lạ chưa, người ngồi đó lại là bà Linh với những miếng mỡ chảy dài, cái bụng xếp lớp như cái accordeon. Thân hình bèo nhèo, trắng nhẽ nhại như cục mỡ heo. Bà Linh vươn hai cánh tay trần mồm mĩm, núng nính ra ôm lấy Khánh.

Giật nảy mình, Khánh hét lên, nhảy phắt khỏi giường. Chân Khánh đá đánh huých một nhát vào tường. Anh bàng hoàng dụi mắt tỉnh dậy.

Trời ơi! Là một giấc mơ. Tất cả khung cảnh phiên tòa đều chỉ là hình vẽ trong căn phòng tạm giam tối tăm, lạnh lẽo của cảnh sát điều tra. Khánh sắp xếp mọi thứ trong đầu khi còn tỉnh táo nằm trên nền xi măng như trẻ con sắp xếp hộp đồ chơi rồi cứ thế phát huy óc tưởng tượng theo mấy cuốn phim,

mấy vở kịch đã được xem và đi vào giấc mơ. Giấc mơ của những anh ở tù vào những lúc buồn nhất, chán nhất, đi tìm một thiên đường nào đó để trả thù cuộc đời. Những giấc mơ được sắp xếp lớp lang, chi tiết, hoàn chỉnh và ngây thơ. Nó ám ảnh và theo đuổi nhiều kẻ đến khi trở thành đảng trí, ngăn ngại thảm thương. Ở ngoài xã hội cũng có những anh thường hay mơ như thế, đó là những anh thất nghiệp dưới bất cứ chế độ nào. Có những anh sắp xếp cuộc đời mình trở thành tổng thống Mỹ, vào ở Nhà Trắng, hét ra lửa mưa ra khói cho thiên hạ giật mình kinh hãi chơi— Có những anh sắp xếp cho mình thành ông Sít-ta-lin vào ngồi tại điện Krem-lan rồi khi chết được những nhà thơ nổi danh làm thơ khóc như cha chết, được hàng triệu người từ xa tí múi tập để tang. Ôi! Những giấc mơ kỳ dị!

Nhưng Khánh vẫn tin rằng dù cho giấc mơ có ngớ ngẩn đến đâu chẳng nữa thì ngoài xã hội cũng có thể xảy ra như đã từng xảy ra, và trường hợp của anh cũng có thể dàn xếp theo cái kiểu «giấc mơ quái dị», nếu người ta muốn dàn xếp như mọi tấn tuồng đầu Ngô mình Sở khác? Tòa án có thể như thế được chẳng? Sao lại không?

CHƯƠNG 23

Việc ngoài đời xảy ra khác hẳn với vụ này.

Tờ báo Tiến Lên in không đủ bán, tăng giá gấp đôi vẫn được đón mua, bà con hoan nghênh nhiệt liệt. Nó đã vượt xa những tờ báo thường hay bắt mí nhiều tin tức giật gân khác. Nó qua mặt các đàn anh trong làng báo cái vèo. Sự việc Khánh Lý cùng phái «ba Em»,

Sơn Trổ, Mai Cơ nổi đình đám hơn cả những vụ sập tiệm của nước hoa Thanh Hương kéo theo hàng trăm hợp tác xã tín dụng khác từ Nam ra Bắc quỵt tiền của dân, và nổi đình đám hơn cả các vụ cải tổ, cách chức hàng loạt Giám Đốc, phó tổng giám đốc ngân hàng nhà nước hay mấy ông thú trưởng đúc độ được cử đi thanh tra ôm về hàng đồng ti-vi, tủ lạnh, đầu máy, vàng thoi, vàng nén, tiền chùa mà «từ trong tư tưởng không hề muốn nhận của đút lót» như bản tự khai «thành thật kiểm điểm bản thân» trước các cơ quan có thẩm quyền. Tờ Tiến Lên của một cơ quan Công Nông Thương Nghiệp nhưng thực chất đã giao khoán cho ông Lê Thanh làm tổng biên tập bỗng thành tờ báo lớn.

Ký giả Đinh Kỷ tức Đinh Giử được đời biết uy danh, phất lên như điều gặp

gió, dù chưa hết đói song vẫn say sưa tiếp tục loạt bài điều tra nẩy lửa của mình. Bất chấp sự can thiệp của mấy vị có chức quyền, ký giả Đinh Kỷ đã viết toàn bộ sự thật mà anh lượm được từ khắp hang cùng ngõ hẹp.

Cô thư ký gây nhom cũng nổi danh dưới cái danh hiệu «Nữ ký giả Thanh Liễu, đặc phái viên của bốn báo». Cái biệt hiệu này chắc do Đinh Kỷ chọn giùm với ngụ ý đùa nghịch hơi xỏ lá ví cô ký giả gây và xanh như lá liễu, anh nào mơ tưởng coi chừng tổn tiền thuốc! Loạt bài của cô đi sâu vào cuộc sống riêng tư phóng đảng của Khánh Lý cùng với lối sống sa đọa, trác táng của băng 3M. Cô diễn tả bằng lối văn tả chân, trắng trợn, trần truồng nên độc giả càng ham đọc. Chắc chắn nhà báo nữ Thanh Liễu viết cái kiểu này sẽ sớm

nổi danh, rất dễ thành «hiện tượng văn học hiện đại» để rồi đi tuốt vào «văn học sử». Nhưng đặc biệt trong loạt bài này, khi diễn tả mối tình của Sơn Trổ du đăng và Mai Cơn thuộc tầng lớp trí thức có ăn học, đẹp như tiểu thư đài các thì cô Thanh Liễu lại khôn ngoan tả bằng lối văn chương êm như nhung, nhẹ như gió, hùng như Tiêu Sơn Tráng Sĩ, có phần còn hùng tráng hơn cả những nhân vật thép trong các cuốn tiểu thuyết Liên Xô dịch ào ào sang chữ Việt Nam vào thời kỳ cách đây không xa mà ngày nay nó đã bị đẩy lùi bởi «tư duy mới» và bởi những cuốn tiểu thuyết đầy tiếng mèo kêu hừ hừ của mấy anh tư bản lọt vào Việt Nam. Bởi vậy nữ ký giả Thanh Liễu quyết định sẽ trở thành nhà văn chuyên nghiệp như các bác, các chú khác vì cô vừa «phát hiện» ra là «viết văn có khó gì đâu, cứ

lắp từ chọn chữ đã có sẵn cho xuôi, cho kêu lộp bộp là xong». Cô phớn phơ ra mặt vì dự tính đẹp đẽ ấy.

Ký giả Đinh Kỷ và nữ đặc phái viên Thanh Liễu lại được sự hỗ trợ đặc lực của những lá thư gửi tới tòa báo tố cáo tùm lum. Tổ ông Giám Đốc Phạm Bá Tuân về rất nhiều việc mờ ám, vượt quyền, ký giấy tờ bất hợp pháp, chi tiêu không rành mạch, thông đồng với con buôn nước ngoài mua toàn phân dỏm, toàn máy cũ rích, toàn loại vật tư lạc hậu vứt đi của Nhật, của Hồng Kông về bán giá cắt cổ cho các nông trường. Máy cày chưa chạy đã hư, lưỡi của chỉ cần vài đường đã gãy, xe mới vừa chạy đã hỏng- thiệt hại cho nhà nước hàng trăm tỉ đồng. Còn vài vụ làm ăn mua bán xuất nhập vô lý khác nữa, có đăng báo cả tháng cũng chưa hết. Ngoài ra

còn một chi tiết có lẽ không đáng tin lắm là ông Giám Đốc Tuân lăng nhăng với cô thư ký trẻ trung, đẹp như búp bê và họ chỉ âu yếm với nhau trong phòng làm việc, tuyệt đối không đi ra ngoài. Chi tiết tuy nhỏ song lại dễ gây ra sự chú ý của độc giả và đó cũng là chuyện thường rất đáng tin dù có thật hay không có thật, vì nó «phổ biến» từ Âu sang Á, từ Mỹ la Tinh đến vùng đất Phi Châu, từ tư bản đến các nước Cộng sản và các nước thuộc phe gọi là Thế Giới Thứ Ba. Mấy ông Giám đốc thường hay táy máy đùa nghịch trong lúc thanh nhàn. Tuy nhiên lá thư này lại bảo đảm sự việc có thật trăm phần trăm, yêu cầu phóng viên tới gặp bác Hai quét phòng cho ông Giám đốc sẽ tỏ tường sự thật và còn hứa hẹn có nhiều chi tiết lâm ly khác nữa. Đinh Kỷ và Thanh Liễu chạy như con thoi không kịp thở, đến

cơ quan nào cũng được đón tiếp nồng nhiệt tuy vẫn bị dè chừng. Họ say sưa làm nhiệm vụ quên ngày quên đêm, quên đói, quên no.

Đinh Kỷ còn được đặc biệt giới thiệu với Sơn Nháy ở Viện Kiểm Sát Nhân Dân Thành Phố và Hùng Vạc ở Công An Thành. Hai vị này rất cởi mở, tôn trọng quyền tự do ngôn luận, quý trọng các nhà báo nên không ngần ngại tiết lộ những tin tức chính xác, những diễn tiến hấp dẫn trong cuộc điều tra sơ khởi. Lẽ dĩ nhiên hai vị Sơn Nháy và Hùng Vạc tiết lộ những loại tin không hề dính líu đến sự liên hệ của các vị ấy với băng Khánh Lý, do đó trong những tin tức chính xác nhất vẫn lẫn lộn vài chi tiết cố làm lạc hướng dư luận, hoàn toàn có lợi cho bản thân hai vị viên chức nhà nước vào hàng tép riu. Hai vị này

vốn nhiều kinh nghiệm trong những vụ việc tương tự và đã thành tinh trong mấy cơ quan rồi, không ai thay thế được. Những người bị «hy sinh» là mấy anh lớn có tầm cỡ ra đi hay về vườn hay vào trại cải tạo chứ còn các vị ấy là những tay chuyên môn cần cù và đặc lực, cứ mọc rễ ra trên những chiếc ghế gỗ khiêm nhường thôi. Coi bộ mấy anh lơ mơ thế mà giàu sụ, hầu như không ai để ý tới. Láu cá nhất trong thời buổi này là những anh như thế, ầm ờ rù rì ăn tiền và trong mỗi cơ quan có hàng chục, hàng trăm anh cứ ậm ờ như thế.

Trong khi đó, nhà ông Tuân đóng cửa im ỉm, khách khứa lánh mặt hết. Cô con gái từ ngoài Tuyên Quang vào cũng hấp tấp xách nón ra về, tốn không tiền xe, chẳng được việc gì. Đúc ghé nhà một lần rồi chuẩn bị chuyển công tác

lên Pleiku đèo heo hút gió. Anh chấp nhận sự ra đi này, bất cứ tới đâu để tìm ra con đường đúng nhất cho cuộc đời chính mình và cho cả con người. Đó là một cánh cửa bí mật mà anh tưởng là mình đã thuộc lòng mà thật ra đến nay thì anh hiểu là anh chưa hề biết. Anh tin rằng mình sẽ tìm ra và phải tìm ra ở trên rừng.

Ông Tuân bối rối cảnh hoa vì cái quyết định bổ nhiệm ông về Bộ Kinh Tế Đối Ngoại làm Giám Đốc Thương Nghiệp đã bay tới Sài Gòn và nằm trên bàn giấy của ông cùng những tờ báo tờ Tiến Lên như những cú đâm hiểm hóc tới tấp dánh vào giữa mặt ông. Ông gồng mình chịu đòn, mang hết tài trí ra tìm một lối thoát. Ông tính đến việc bay ra Hà Nội, mang hết của cải «tích lũy» được để lót đường cho tự do, biết

đầu chẳng trót lọt hay cũng đỡ đi một phần tội lỗi. Ông vẫn còn thềm cái ghế Giám Đốc Thương Nghiệp ở Bộ Kinh Tế đối ngoại, nhưng ông thềm mà run. Có lẽ ông sẽ phải van xin ông bộ trưởng đàn anh tha cho ông đừng bắt ông làm giám đốc ở bộ ấy nữa. Ông phải thú nhận chân thành rằng ông không có tài cán gì, thiếu cả đức hạnh để ngồi vào cái ghế có thể ảnh hưởng lớn lao đến nền kinh tế đang còn nhiều khó khăn của đất nước ta. Lúc này ông mới vò đầu bứt tai kêu lên trong căn nhà hoang vắng:

– Chao ôi! Nếu tôi biết trước như thế này có phải đỡ khổ cho cái thân tôi, đỡ khổ cho cái dân tộc này không!

Ông cúi đầu trước bàn thờ ông già ông. Ông thấy rõ nét mặt nghiêm khắc của người, đôi mắt sáng long lanh của

người. Ông Tuân thấy mình không đáng quý gởi trước người bố hiền lành, chân thật, suốt đời làm ăn lương thiện chẳng có gì lừng lẫy đặc biệt hơn ai. Người bố không cho ông niềm tự hào về danh phận, chức vị và chiến công như những người bố của các đồng chí, đồng nghiệp của ông. Đôi lần làm lý lịch, ông đã thầm oán trách bố ông sao không phải là một nhà Cách Mạng anh hùng cho ông thơm lây. Nhưng lúc này ông Tuân thấy rõ chính bố ông mới là niềm tự hào của ông và là tấm gương đức độ trong sáng của ông. Một con người Việt Nam bình dị, chẳng có gì là tuyệt vời song đó chính lại là sự tuyệt vời. Ông già ấy đã nằm xuống, ngủ giấc ngủ muôn đời bình an, thanh thản.

Ông Tuân chẳng khóc bao giờ nên ông quên cả khóc. Ông sách cặp ra Hà

Nội thực hiện dự tính của mình. Trước khi đi ông ghé qua bệnh viện thăm vợ. Nhiều người độc mồm đồn đại rằng bà Cúc muốn tránh mặt người cùng xóm, tránh mặt họ hàng, bạn bè nên giả bệnh để chui vào nằm nhà thương. Nhưng bà Cúc ốm thật.

Bà Cúc bị nhồi máu cơ tim, bà ngất đi vài lần, có lần tưởng bà đi luôn, không trở lại. Bà nằm đó, mặt nhợt, đôi mắt nhắm nghiền, tấm chăn đơn đắp ngang người. Ông Tuấn không dám đánh thức bà dậy, lặng lẽ nhìn vợ. Ông bồn thần ray rút chẳng nỡ ra đi, cho đến bà Cúc hé mắt, nhìn thấy ông. Cặp mắt bà mở ra, đứng sững. Bốn con mắt nhìn nhau, chẳng biết nói gì. Căn phòng trắng toát cũng cảm lạnh. Bà Cúc biết ông chồng sẽ ra Hà Nội. Bà cay đắng khép đôi mắt lại. Ông Tuấn

hiếu rằng bà có ý muốn nói «Ông đi đi». Bà xua đuổi ông hay khuyến khích ông, ông không biết. Bà thương hại ông hay khinh ghét ông, ông cũng không biết. Có bao giờ bà yêu ông bằng tình yêu thật sự giữa người đàn bà và người đàn ông không, ông cũng không biết nốt. Suốt cuộc đời sống bằng cái vỏ ngoài đạo đức của ông đã được trả lời như thế. Ông giả dối nên không biết gì là sự thật. Tình thương yêu ngay trong gia đình cũng đang tránh xa ông. Ông đã chơi toàn đòn ngầm với cuộc đời thì cuộc đời cũng phang vào mặt ông không nương tay. Ông Tuấn lại muốn kêu lên:

– Chao ôi! Nếu tôi biết trước như thế có phải đỡ khổ cho cái thân tôi không, đỡ khổ cho cái dân tộc của tôi!

Ông không dám đụng vào con người mà suốt cuộc đời ông đã thương yêu. Ông không xứng đáng đến gần tình yêu của ông nữa. Và có thật ông đã biết yêu không? Có thật ông đã coi tình yêu là hạnh phúc thật sự không hay trên nữa còn là nổi say mê quyền hành và lòng tham lam vô độ? Ông không biết nữa. Ông đứng trơ như cái tượng gỗ, đầu óc đặc như quả ổi xanh, tâm hồn tối như trong hũ nút. Ông mù đặc và không chịu nổi cảnh này. Ông nặng nề xoay người bước ra, xách cặp đi Hà Nội.

Bà Cúc nghe tiếng giày của chồng rời khỏi phòng như đi khỏi cuộc đời bà. Đôi mắt bà chậm chạp mở ra. Căn phòng trống rỗng cam bật. Bà cũng muốn từ nay cam luôn trong sự trống rỗng của chính cuộc đời bà. Thằng con

út bà nằm trong nhà tù, thằng con lớn ra đi để cố tìm lại chính nó trong miền rừng núi, đứa con gái cũng vội vàng xa lánh bà. Bà chẳng còn gì nữa. Bà nghĩ rằng tất cả cũng tại bà. «Tôi đã không dám sống khi có tình yêu, tôi muốn cho đi song cuối cùng tôi đã níu lại. Tôi đánh mất tình yêu. Tôi lấy chồng vì cần phải có chồng, rồi tôi sống bên chồng để cố tưởng là tình yêu ở đấy, ở những chung đụng thể xác và chia xẻ cuộc sống gia đình. Tôi đã yên tâm như thế, song không phải. Tình yêu không như thế. Nó mãnh liệt hơn nhiều. Tôi cố gắng sống phẳng lặng và tìm yên vui trong địa vị mới của mình. Rồi tôi nhìn rõ những giả dối trong đời sống hàng ngày của chồng. Tôi cố hiểu đó là sự khôn ngoan cần thiết trong cuộc sống đầy rẫy cạm bẫy rình rập quanh con người, khắp trong xã hội này. Tôi

sống đầy đủ và muốn đầy đủ phải gián tiếp đồng lõa với chồng trong mọi công việc. Tôi đóng kịch với mọi người xung quanh, ngay cả với con cái tôi. Tôi sợ đứa con lớn biết bao bởi cái tính chững chạc, ngay thẳng của nó. Tôi chán đứa con gái biết bao vì sự bòn rút, xin xỏ, tham lam của nó. Tôi thương đứa con út biết bao bởi nó phóng khoáng, hồn nhiên hay là bởi cái gì khác từ trong đáy sâu, tôi không rõ lắm. Mỗi ngày sự đồng lõa với chồng tôi trong các hành động càng thêm nặng nề. Khi tôi lo sợ thì đã quá muộn. Tôi không kềm nổi lòng tham lam và sự say mê quyền hành của chồng tôi được. Tôi đã đồng lõa thì chẳng lý do gì có thể ngăn chặn được chồng tôi. Tôi chỉ còn biết lựa lời van xin. Rồi tất cả đã như viên đạn trái phá nổ tan hoang giữa nhà tôi. Và, còn tiếp tục hàng loạt đạn bồi theo cho những

thây ma. Những thây ma sẽ được mang ra xây đắp cao vững thêm cho địa vị hiện tại của nhiều người. Tôi chẳng trách cứ ai được. Những kẻ không dám sống thì không bao giờ được sống theo ý muốn của mình. Phải thế không? Suốt đời tôi như trong cái bị lòng nhùng, bị lệ thuộc, bị sai khiến, bị đóng kịch liên hồi trong cái thế «phòng thủ thu động». Tiếng còi báo động luôn hú lên rền rĩ quanh tôi. Tôi ca hát, tôi nhảy múa, tôi gào thét theo cái nhịp trầm bổng của tiếng còi ấy. Đến bây giờ tôi ngã xuống, tôi nằm đây vẫn còn nghe tiếng gầm gừ của còi báo động. Đến bao giờ nó mới tắt đi cho? Tại tôi, chỉ tại tôi. Tôi phải làm cho tiếng còi báo động rợn người kia tắt bật đi từ trong trái tim tôi. Chỉ có thế mới thoát nó».

Đôi mắt bà Cúc mở trừng trừng. Tiếng còi báo động vẫn liên hồi từ chính con tim bà thoát ra khiến bà lên cơn tắc nghẹn, ngạt thở. Bà giãy giụa ằng ặc, xụi bọt mét. Cô y tá từ phòng bên vội vàng phóng sang nâng bà dậy, người bà héo rũ như bông cúc tàn.

CHƯƠNG 24

Vân nhìn Richard, cô cũng chẳng hề thấy hồi hộp dù Richard cầm bức điện trong tay và nói sẽ cho cô biết một tin quan trọng. Bây giờ còn gì quan trọng với cô đâu nữa nhỉ. Cô đã chán ngán tất cả. Cô đẩy bức điện tin từ tay Richard đưa lại:

– Tôi không muốn đọc, anh nói đi.

Richard gật đầu:

– Tôi nhận được cái fax này hồi chiều. Tom đã xin nghỉ việc để sang Úc mở cửa tiệm chụp hình và bán máy.

Vân chặn ngang:

– Tôi hiểu như vậy có nghĩa là thế nào rồi.

– Tổng công ty của tôi tạm thời họ rút lại mọi kế hoạch làm ăn ở đây. Họ sẽ cử sang đây một nhân viên cấp thấp hơn để giữ liên lạc cầm chừng với chính phủ này, buôn bán vớ vẩn chờ thời. Do đó tôi cũng được gọi về có lẽ sẽ đi Bắc Kinh hay Thượng Hải. Bây giờ tình hình làm ăn ở đó lại sáng sủa hơn rồi.

Vân bỗng cảm thấy buồn. Cuộc vui với mấy anh chàng Hồng Kông này đã đến lúc hạ màn. Rồi đây có thể cô sẽ có những cuộc vui khác với một vài anh

chàng Nhật, Singapore hay một anh nào đó sẵn sàng cung phụng cho cô, nhưng trước mắt là một cuộc vui sắp tàn. Một chút tiếc nuối khiến cô băng khuâng. Cô nhìn ra xa, tâm hồn để tận đâu đâu.

– Tôi rất buồn phải chia tay với cô.

– Tôi cũng vậy.

– Về mặt cô đã nói thế. Tôi rất xúc động.

– Một người Ăng-Lê có tiếng là lạnh lùng, sao dễ mềm lòng thế?

– Người Ăng-Lê nào cũng biết buồn trong trường hợp này. Cô sẽ viết thư cho tôi chứ?

Vân lắc đầu:

– Tôi không thích thư từ. Hơn thế, chỉ một thời gian rồi chính anh hay chính tôi mãi lo những công việc khác, mãi vui những cuộc vui khác, thư từ sẽ ngưng và mọi chuyện nhạt nhẽo, chẳng còn gì đâu.

– Cô thành thật lắm. Dù sao tôi vẫn muốn níu giữ đôi chút kỷ niệm với cô trong những ngày ở xa.

Im lặng một chút rồi Vân nhìn thẳng vào đôi mắt nâu của Richard, cô nói rành mạch.

– Tốt hơn là nên sống quăng thì giờ còn lại. Bao giờ anh đi?

– Tôi định hôm nay tạm biệt cô, chiều mai đi Thái Lan, tôi muốn ở lại Bangkok ít ngày cùng bạn bè ở đây.

– Anh có thể ở lại một hai ngày được không?

– Được, nhưng chuyện gì vậy? Tôi không có gì gấp cả.

– Tôi sẽ đi chơi với anh bất cứ đâu anh muốn. Tôi muốn rời thành phố này ít ngày, mấy hôm nay ngột ngạt quá. Đà Lạt, Nha Trang, Vũng Tàu, Đà Nẵng. Anh chọn nơi nào tùy ý.

Richard nhìn Vân dăm dăm. Hắn bị bất ngờ trước đề nghị của Vân. Hắn trầm ngâm rồi hạ thấp giọng ôn tồn:

– Cô bạn của tôi, tôi rất quý mến cô như tôi đã nói. Tôi không muốn lợi dụng cô.

– Đó không phải là sự lợi dụng. Đồng ý chúng ta là bạn và mãi mãi sẽ là bạn của nhau. Song anh vẫn là đàn

ông, tôi vẫn là cô gái. Quý trọng nhau không có nghĩa là không được phép đi chơi với nhau. Kỷ niệm đẹp nhất vẫn là những giây phút ở bên nhau, thật gần nhau. Anh cần gì phải giữ gìn quá đáng như thế, tôi cũng chẳng còn gì để giữ gìn với anh. Chúng ta đều tự do mà. Trừ phi anh không thích tôi. Cứ nói thẳng ra đi, tôi không buồn đâu. Tại sao lại bắt người khác cứ phải thích mình? Tôi nghĩ vậy đó, Richard.

Gã đàn ông Äng-Lê nhếch mép cười, hàng ria dài như một cái gạch màu hung hung vàng:

– Phải tôi là một người đàn ông.

– Đi chứ?

– Tất nhiên. Ngay sáng sớm mai, cô đến phòng tôi, tôi sẽ mượn một chiếc xe hơi. Cô muốn đi đâu tùy ý.

Thế là sáng hôm sau Richard đưa Vân đi Đà Lạt. Họ sống với nhau ba ngày trong “Biệt Điện”, nơi mà ngày xưa ông Hoàng Bảo Đại còn làm vua đã sống, ngày nay được dùng làm hotel cho mọi loại khách du lịch. Vẫn còn nhiều người muốn sống vài đêm trong các căn phòng của vua chúa thời xưa, hưởng cái cảm giác vua chúa cho biết mùi đời. Một đêm làm vua, mất vài trăm đô-la, cái giá ấy đâu có gì là đắt! Vân đã sống với Richard ba ngày đêm trong căn phòng trên lầu. Những căn phòng được nằm dài theo một hành lang vòng cung. Họ chọn căn phòng phía trái, có balcon tròn và dàn hoa leo quanh. Họ cố tưởng mình là Nam Phương Hoàng Hậu và Đức Hoàng Đế Bảo Đại suốt ngày quấn lấy nhau trên chiếc giường rộng thên thưng, chăn nệm bừa bộn, mặc cho đám quân thần

lo lắng chạy như cò lông công phụ vụ mọi lạc thú của họ.

Ngày thứ tư trở về Sài Gòn, Vân ở lại phòng của Richard một đêm nữa. Khi từ biệt, Richard đưa cho Vân một cái phong bì trong đựng năm trăm đô-la:

– Anh nghĩ là em sẽ cần!

Vân cười đau đớn:

– Ăn bánh trả tiền, thế là sòng phẳng. Hết nợ nhau.

Cô cầm phong bì nhét vào bóp. Richard ôm vai cô. Họ hôn nhau lần cuối. Richard xách va ly ra phi trường. Vân trở về nhà. Thế là hết. Cô nghĩ đến cái thai trong bụng, đó là việc cần phải giải quyết. Hơn ba tháng rồi còn gì! Có thể là nguy hiểm đấy. Cô chấp nhận.

Vì vậy cô đã cố sống vài ngày thật sung sướng để sẵn sàng “nằm chịu trận” và dưỡng sức một thời gian. Một tuần hay nửa tháng. Cô sẽ phải cố gắng chịu đựng. Cô muốn xua đi, rũ sạch hình bóng của Tom và Richard, những người đã gần gũi cô để rồi không bao giờ gặp lại. Quên chúng nó đi như chúng nó quên mình. Quét chúng nó ra khỏi đầu óc mình, chỉ cần tiền của chúng nó còn nằm lại trong bóp. Thế là đủ!

Gần đến nhà, Vân càng thấy ngán ngấm. Kể từ ngày Khánh bị bắt trong phòng ngủ của má cô, cô nhìn mẹ mình bằng cặp mắt khinh khỉnh. Cô chẳng buồn nói đến bà nữa. Trong khi ông Huy và bà Linh lại đập nhau một trận toí bời, cãi nhau một trận vang xóm. Bà Linh vẫn phây phây la lối “chuyện tao tao làm, không việc gì đến thẳng

nào hết, đứa nào chửi tao, tao gang hòng ra”. Nổi nhục nhã khiến ông Huy như phát điên, ông trả lời bà bằng quả đấm, ông sẵn sàng đi tù nữa, “con đàn bà mất nhân tính này cần phải giết nó đi”, nhưng bà Linh vẫn sống, vẫn nhớn nhoe, người ta có câu “quá đi ra thõa”, bà Linh không hiểu bà là thứ gì. Ông Huy cũng vẫn sống, cố nuốt trôi nỗi đau nhục. Ông càng có lý do muốn rời bỏ cái xứ sở này. Những đứa con ông vẫn phải sống và gắng gồng mình lên chịu đựng nhau. Một gia đình tan nát, bật hết gốc rễ trong một xã hội hỗn loạn nháo nhác mất hết niềm tin ở luân thường đạo lý và không tin cả chính mình bởi chẳng ai nhìn thấy tương lai.

Vân leo mấy chục bậc thang, chui vào phòng. Cô cởi quần áo và chột giật mình, kiểm lại “gia tài”. Mấy đứa em

trộm cắp như ranh, hở ra là mất, nên cô luôn phải đề phòng. Cô đã nhét mấy chục khoen vàng vào đôi vớ rách, đút trong túi áo sợi cũ vút lẩn lộn với đồng quần áo bừa bãi trên sàn tủ như muốn bỏ đi; còn lại bảy trăm đô-la bọc vào bao nylon để ở kệ tường tối tăm trên cầu tiêu. Khi đi, cô đã khóa kỹ tủ áo và các cửa. Đó là cách phòng ngừa với hai thằng em chỉ chờ cơ hội là chôm. Trong tủ cô chỉ để vài chục ngàn tiền lẻ. Nếu có mất cũng chỉ mất chỗ ấy. Cô hí hục kiểm kho của cải. May quá, còn y nguyên. Mất chỗ này là cô mất chỗ dựa trong những ngày sắp tới. Cô yên tâm nằm dài, mở máy cassette nghe nhạc. Nhưng càng nghe càng buồn thêm.

Có tiếng gõ cửa phòng rồi cánh cửa bật ra. Bà Linh bước vào, nhìn con gái và lên tiếng dàn hòa:

– Đi đâu mấy hôm vậy?

Vân lững thững:

– Con đi chơi.

– Vui chứ?

– Đi với ngoại kiều không vui sao được má.

Bà Linh thở dài, ngồi xuống cạnh con gái:

– Hồi này quán ăn ế ẩm quá. Chắc má phải đóng cửa. Thuế má, bồi bếp rồi tháng sau còn tiền nhà, chịu không nổi.

– Lỗ lỗ thì đóng cửa đi.

– Má đang tính xoay nghề khác mà không có tiền.

Vân hiểu ý bà Linh. Cô im lặng. Bà

Linh kể lễ:

– Không buôn bán lấy gì sống. Tiền ăn, tiền tiêu, điện nước rồi lại còn hai đứa em mày. Chúng nó chẳng xoay nổi một xu, toàn làm ăn lếu láo đầu đường. Không lẽ má để chúng nó đói sao. Bố mày thì chẳng bao giờ cho chúng nó một xu. Con cái gửi về đồng nào là bè bạn, cờ bạc, mua sắm cho cái thân ông ấy, có nghĩ đến ai đâu.

– Chuyện của hai ông bà con chán quá rồi, con không biết, không nghe, không thấy gì nữa hết.

Bà Linh thở dài:

– Con cũng phải nghĩ đến má, tội nghiệp cho má chứ.

– Bà có nghĩ đến tôi đâu. Bà làm cái việc phát tởm.

– Cả cái nhà cũng đáng tởm rồi.
Má có làm thêm cũng vậy thôi.

– Bà nói vậy mà nghe được thì lạ thật. Tôi bảo tôi chán rồi.

– Đừng gây sự với má. Má muốn nói chuyện đàng hoàng với con. Thật ra má rất tiếc về chuyện đã xảy ra. Thằng Khánh chỉ vào phòng má đưa cho má mấy trăm đô-la đi đổi giùm thôi. Má cũng kiếm được vài chục.

– Má nói vậy cho Tây nó nghe.

– Má nói thật.

– Đúng, má chuyên nói thật! Vì thế hôm sau người ta hỏi, con phải nhận cho má hết. Con nhận thằng Khánh là bồ của con, nó ngủ trong phòng con, con xúi nó sang phòng má kiếm cái bật lửa về hút thuốc. Đúng lúc đó, công an

ập vào. Báo người ta cũng viết như thế.
Thiên hạ chửi con, con chịu.

- Nhưng cũng có báo nó viết láo.
- Nó nói đúng chứ không láo đâu má ạ.

Bà Linh lảng chuyện:

- Nhưng thằng Khánh đâu phải bồ ruột của mày?
- Có. Có một thời kỳ thôi. Đứa con trong bụng của con đây này cũng là của nó đấy. Con sẽ phải... tống nó ra.
- Thật thế sao?
- Con nói láo làm cái gì.
- Được rồi để má tìm cách, êm ru bà rù thôi. Đừng sợ, bốn năm tháng cũng ra tuốt lượt. Khởi căn đến bệnh

viện, rắc rối lắm. Má sẽ gọi người đến đây làm cho con. Bảo đảm. Không lo gì hết.

Vân thấy dịu lại, tình mẫu tử lại có lúc làm cô cảm động. Cô nằm im suy tính. Có lẽ trong vài ngày tới đây cô sẽ phải nằm ở nhà, trong căn phòng này. Chỉ có bà Linh là có thể giúp cô, bà sẽ lo cơm nước, giặt dũ, thuốc men. Bà sẽ “bao thầu” hết mọi việc. Dù sao, người cuối cùng còn lại bên cô trong những giây phút thập tử nhất sinh vẫn là má cô. Còn ai khác? Người duy nhất cô hoàn toàn tin chắc sẽ tận tụy lo cho cô chỉ có thể là bà Linh. Cô nhìn khuôn mặt của bà trong bóng tối mờ mờ. Cô bỗng thấy thương bà lạ lùng. Cô nhớ tới những ngày bố cô mới đi tù, cả thành phố Sài Gòn thiếu gạo, độn khoai, độn mì, bà Linh lo cho các con từng

bữa, từng ngày. Người ta “mời” cả gia đình bà đi vùng kinh tế mới. Bà Linh ôm mấy đứa con nằm giữa cửa, không chịu đi, không chịu giao nhà cho bất cứ ai, bà sẵn sàng chết để bảo vệ các con. Bà lang chạ nay người này, mai người khác không hản vì- cái tính bà vẫn thế mà còn vì đời sống của những đứa con. Lòng Vân dịu hản, cô nói chuyện với bà ôn tồn hơn. Cuối cùng cô hứa là ngày mai sẽ tặng bà một chỉ vàng để bà trang trải công nợ. Hai mẹ con lại vui vẻ với nhau như chưa hề có chuyện gì xảy ra và bà Linh lại cất tiếng cười râm ran. Bà vô tư nên rất ít khi buồn lâu. Bà lại rủ con gái đưa bà đi ăn hủ tíu khô Nam Vang. Vân còn đưa bà đi chơi một vòng Sài Gòn. Khi về, Vân để bà Linh xuống trước cửa rồi ghé qua nhà Thủy Tú. Á hậu Thủy Tú vừa ăn cơm xong, đang ngồi trên cái ghế mây trước cửa nhà

dưới bóng cây trứng cá. Vân lên tiếng trước:

– Người đẹp hồi này ngoan nhỉ, cấm cung suốt ngày. Tại tình yêu chân thật xích chân cô lại, phải không?

Thủy Tú đứng lên, đẩy một chiếc ghế cho Vân:

– Chị ngồi đây, vừa đi xa về phải không?

– Sao biết?

– Em hỏi mấy đứa em chị. Chúng nó nói chị đi mấy hôm rồi.

– À, đi với Richard làm bà Nam Phương và Bảo Đại, cũng khoái. Té ra ở đời không gì sướng hơn làm vua.

Thủy Tú cười giòn tan:

– Chị nói như đùa.

– Bởi vậy tội nó mới đánh nhau. Đánh nhau để làm vua chắc tớ cũng đánh. Nhưng làm lính thì mệt thấy bà, chỉ tổ tội nó sai. Chết thì mình chết trước. Tớ có con không bao giờ cho đi lính.

– Không đi nó cũng túm đầu bắt đi.

– Vậy tớ lấy quan to, cho con đi học nước ngoài, về vẫn đề đầu cưới cổ thiên hạ.

Hai chị em đấu hót từng bừng, không thiếu chuyện gì. Thủy Tú tâm sự về những lá thư tình của Nhân viết về. Nhân đang cố gắng đi làm để dành tiền vài tháng nữa về Việt Nam cưới vợ. Vân đùa:

– Không chịu nổi nữa rồi phải không? Vài tháng nữa thôi à, sớm thế? Cưới nhau rồi xin đi ngay được không?

– Không, em ở lại đây. Anh Nhân sẽ trở về...

– Cô chịu à? Ngu thế!

– Em không thấy ngu mà thấy anh ấy có lý. Trong thư anh ấy giảng cho em rất nhiều điều mà em chưa biết. Cuộc sống, con người, xã hội ở bên đó, đều phức tạp, nếu thực sự là người Việt Nam thuần túy thì nhiều điều không thích hợp.

– Xã hội này còn khốn khổ hơn, tệ hại hơn...

– Nhưng nó không thể như vậy mãi. Ai cũng ngoảnh mặt đi, ai cũng trốn chạy thì rồi nó sẽ ra sao?

– Cô cũng chẳng làm được gì.

– Điều em làm được là ở lại. Em lo giúp Nhân khi anh ấy trở về. Đó là hai việc mà người con gái như em có thể làm được. Hãy làm hết công việc mình cho là đúng. Chỉ thế thôi cũng khó lắm rồi chị ạ.

Vân vỗ nhẹ lên vai Thủy Tú:

– Cô đối khác tôi không ngờ đấy. Tình yêu, tình yêu, ôi tình yêu. Nó là cái thứ gì nhỉ. Tại sao tôi không có?

– Tại vì chị chưa yêu ai thật sự.

– Bởi không có ai yêu tôi thật tình. Người ta thích tôi, muốn tôi, có thể thôi.

Thủy Tú cười nhạt, cô im lặng rồi tiếp giọng dịu dàng:

– Em xin lỗi xen vào chuyện riêng của chị, từ ngày việc của Khánh bị báo chí phanh phui tùm lum ra em thấy–

– Ôi! Hơi đâu mà để ý đến báo chí. Máy ông ấy bịa chuyện tài lắm. Toàn là điều tra phóng sự ba lăng nhăng...

– Em không có ý nói tới chuyện đó, chị khỏi cần đính chính gì hết. Chị em mình với nhau, em chỉ muốn có một nhận xét nhỏ rằng chị đã không hiểu tình yêu của Khánh, Anh chàng yêu chị thật tình, say mê mới đúng. Nếu không, anh ta mò đến phòng Tom là gì? Chị biết hơn ai hết rằng anh ta không đến để tổng tiền. Anh ta đến vì yêu chị, hành động điên rồ ấy có thể hiểu được và tha thứ được, đấy là nói về phía chị em mình, về phía tình yêu. Em yêu, em cũng sẽ làm như thế. Thằng Tàu mới là thằng xỏ lá, nó quăng đô la giả ra cho

Khánh mắc bẫy, Sơn Trổ mắc bẫy, rồi nó chuồn. Còn với chị, nó cũng «qua đường» rồi bỏ chị luôn. Nó giao chị lại cho thằng Richard đùa với chị, trong khi người thật sự yêu chị, yêu đến ghen tuông mờ mắt thì nằm trong khám. Chị không thấy điều ấy sao?

Vân ngăn người như từ trời cao rớt xuống. Cô thấy Thủy Tú có thể nói đúng, quá đúng. Vậy mà cô không nhận ra. Cơn giận dữ đã khiến cô mất bình tĩnh, hay chỉ vì cô muốn chiếm đoạt cái gia tài của Tom nên đã dày đạp lên tình yêu? Đấy mới chính là bộ mặt thật của sự việc. Đấy mới chính là nỗi bi đát của một tâm hồn con gái. Đấy mới là bi kịch của những người tình trẻ mà đồng đô-la đã đục ruỗng tâm hồn từ lúc nào không biết! Vân ngược mặt nhìn qua những chiếc lá trứng cá nhỏ rung

rinh trong gió lên vài vì sao lấp lánh trên nền trời. Phải rồi, chỉ cô hiểu hơn ai hết về hành động của Khánh trong phòng Tom. Anh ta đã trả lời rất nhiều lần khi Tom mặc cả trả giá bằng đô-la. «Không! Tao nói không là không!». Từ phòng tắm Vân nghe rất rõ Khánh chững chạc trả lời như thế. Cô không thể kết tội anh ta về mặt này. Chính cô phải ngay thẳng xác nhận Khánh hành động hoàn toàn vì yêu cô.

– Có lẽ cô nói đúng đấy, Thủy Tú ạ.

Tiếng Vân bắt giắc văng lên như một lời thú tội chân thành. Thủy Tú ôm vai Vân:

– Như vậy đâu có phải không có ai yêu chị thật tình. Chị đã cố tình chối bỏ, cố tình bước qua. Trừ phi chị không yêu anh chàng Khánh là chuyện khác.

Người ta có quyền từ chối một người yêu mình chân thật vì không cảm thấy mình bị chinh phục, đó là lẽ thường. Ngay cả khi yêu rồi mà biết mình sai lầm cũng vẫn còn đủ thì giờ từ chối kia mà.

– Thật ra chơi với Khánh, có lúc tôi thích anh ấy và có vẻ như yêu anh ấy, nhưng– tôi không thể hiểu nổi tôi. Có lẽ tôi đã có sẵn mục đích khi đi với anh ta rồi, tôi chỉ muốn có con nhưng đứa con ấy lại sẽ phải là con của Tom. Ý muốn lợi dụng của tôi đã bắt tôi phải co mình lại, phải tự giới hạn, phải làm ra vẻ bất cần anh ta nên dù có tình yêu cũng không có chỗ nào cho sự chân thật len vào nữa. Nó đã bị cắt ngọn liên tiếp ngay từ khi mới nhú lên. Có phải thế không Tú?

Một mình chị hiểu điều đó thôi, không ai có quyền nói đúng hay sai.

– Tôi nghĩ như vậy đấy, nhưng tất cả đều muộn rồi.

– Chẳng có gì là muộn.

– Tôi với anh ta bây giờ như hai kẻ thù. Anh ta trả thù tôi một cách độc ác và quá bản thủ.

– Chỉ vì yêu thôi.

– Cũng không thể chấp nhận được.

– Nhưng thù hận vẫn là điều ngu xuẩn.

Vân cười cay đắng:

– Vậy Thủy Tú khuyên tôi phải làm gì? Chạy đến nhà tù xin lỗi anh ta à? Điên khùng thật.

– Em không dám khuyên chị một điều gì. Tất cả là ở chị. Nếu em biết người ấy yêu em, dù xảy ra chuyện gì em cũng coi là bạn. Chẳng việc gì phải hận thù.

– Nói thì dễ, làm thì khó.

– Em cũng nghĩ thế.

Hai người ngồi tâm sự cho đến khuya. Vân dắt xe trở về. Căn phòng của cô trở nên hoang vắng lạ thường. Cô trầm trọc vì những điều Thủy Tú nói. Dĩ nhiên, nhận xét của Thủy Tú có điều đúng, có điều sai. Thủy Tú không phải là cô nên không thể nghe những gì Tom nói và Richard nói. Cô vẫn không thể tin Tom và Richard lại hiểm độc, xảo lá đến thế. Cô còn nghi ngờ và mãi mãi nghi ngờ về điều này. Có thể Thủy Tú

lầm, song cô cũng có thể lầm. Nhưng về Khánh thì quá rõ ràng đã hành động chỉ vì yêu cô. Vì yêu cô nên anh ta dám làm tất cả những gì có thể làm được, kể cả việc đồi bại nhất. Tình yêu có thể như thế sao? Vân lại nghĩ đến đứa con. Cô đưa tay lên xoa nhẹ trên bụng. Bụng cô đã hơi phồng lên, một con người bắt đầu thành hình trong đó. Đứa bé ấy là con Khánh, chỉ Vân biết rõ như thế. Đứa con của lạc thú, của tình yêu hay của tội lỗi, của dối trá và hận thù? Là tất cả những thứ đó cộng lại? Nó sẽ là một quái thai hay là tượng trưng của thời đại? Vân nằm lặng, suy nghĩ miên man. Cô nghĩ cả đến ý nghĩ «điên rồ» là vào thăm Khánh trong tù, vì cái ý nghĩ ấy đâu có điên. Tại sao không thể vào thăm Khánh được? Tại sao không thẳng thắn nói rõ với nhau một lần?

Điều đó sẽ làm cho lương tâm cô yên
ổn.

Vân thiệp đi với sự suy nghĩ ấy.

CHƯƠNG 25

uộc gặp gỡ của đám đàn em Khánh Lý diễn ra ở một ngôi nhà hẻo lánh mãi Đồng Ông Cộ. Đây là căn nhà của bà nội Minh Cả Ngổ sống một mình bằng nghề chăn nuôi gà vịt bán cho các chợ. Bà lão già nua nghễnh ngãng nhưng rất tốt bụng và chẳng bao giờ để ý tới việc làm của bọn Minh Cả Ngổ. Thỉnh thoảng bọn giang hồ này cần lẫn tránh thường chui về đây, biểu

bà nội ít tiền rồi sống như một người dân rất lương thiện, như những đứa cháu ngoan nhất trên đời. Có lẽ lâu rồi bà chẳng còn biết đứa nào là cháu thật và đứa nào là cháu hờ.

Người đến trước nhất là Cung Lắc Lê, rồi Mơ Lai. Vừa vào đến căn nhà tranh thấp lè tè, Mơ Lai hỏi ngay:

– Mà có thấy anh Khiêm đâu không?

Cung Lắc Lê dẫu môi ra cười:

– Mẹ đẻch, chồng chị thì chị không hỏi lại đi hỏi thằng tình nhân xỏ lá.

– Mà cầm tao à? Thằng Minh Cả Ngổ chuẩn mẹ nó đi Tây rồi.

– Tây Ninh à?

– Tây thật đấy chứ. Pa-ri, mày hiểu chưa? Bà chị nó làm giấy tờ cho nó lâu rồi, nghe động nó chuồn thẳng một lèo. Tiên sư nó, bỏ cả tao mà chạy.

Cung Lắc Lê gật gù:

– Hiểu rồi. Nó có tội đích gì đâu mà phải biến lẹ thế? Nó quen mấy anh Công an và Viện Kiểm sát cơ mà. Thằng Hùng Vạc là bồ của nó. Chưa biết chừng nó còn xì tin cho bọn Hùng Vạc và Sơn Nháy nữa kìa. Thằng cả ngố ấy dễ bị chúng nó lừa lắm.

– Ủ, tao cũng thấy thế. Làm ăn với mấy thằng ngu chán bỏ mẹ. Vì thế tao hối hận là đã sống với nó.

– Mày xỏ mũi nó, cho mọc năm bảy cái sừng mà nó vẫn cứ nhăn bộ rằng khắp khiêng ra cười, đích biết gì hết. Mày tha hồ nằm mí thằng Khiêm

Câm còn nó gặp tình địch lại bên xua bông xoa cứ như anh em thân. Thằng ngu hết chỗ nói. Cho nó đi Tây để đất nước này bớt một thằng ngu.

Cung Lắc Lê cười hể hể. Thấy Mơ Lai hướng mắt về phía cánh đồng trước mặt, nó lên tiếng mỉa:

– Thằng Khiêm Câm của mày chắc cũng biến cha nó rồi. Nó láu cá lắm, thấy ông Tuấn, bố anh Khánh đi Hà Nội, nó vợ hết tiền nong và lừa luôn tiền của anh Khánh, bám theo ông Tuấn, leo lên Air Việt Nam vù ra Bắc. Nó sẽ về một vùng khỉ ho cò gáy nào đó lấy một cô vợ béo tốt hơn mày, xinh đẹp hơn mày, sống bình an thơ mộng cho đến già đến chết, cóc ai biết nó là thằng nào, ông nào.

– Mày đừng chọc giận tao. Nó đi

về nhà quê thì tao sẽ đi Mỹ, lấy chồng Tây, chồng Tàu rồi lại về Việt Nam cho chúng mày há hốc mồm ra.

Cung Lắc Lê chưa kịp há mồm thì đã thấy Ma-đô-na Gò Vấp từ cổng sau chui vào nhà. Mơ Lai nhẩy đến ôm vai cô cháu:

– Mày làm dì lo muốn chết. Chui ở cái xó nào vậy?

– Cháu đi tìm Nghĩa Pê Cu, nhưng nó dọn đi đâu mất tiêu. Đành tá túc ở nhà anh bán khóa chợ An Đông. Đâu dám về nhà bà ngoại. Bọn cớm chìm ở đó chắc đang lưới cháu.

– Vậy là khôn. Mày có tin gì của anh Khánh không?

– Nằm ở nhà tạm giam trong Thành còn tin tức gì! Vào đấy là hết ra.

Chỉ đợi ra tòa lãnh vài chục năm bóc lịch. Cháu biết là con Vân phản anh ấy. Nó báo công an và gài anh Khánh lên nhà nó chui vào rọ. Người trong xóm ấy nói là khi anh Khánh bị tóm có mặt cả hai mẹ con con Vân ở đó mà. Cháu phải cho con khốn ấy một chai át-xít vào mặt.

Cung Lắc Lê tròn tròn mắt lên vì cái tin ấy. Nó tính cãi rằng Công an đã theo dõi Khánh nhưng chẳng có bằng cứ nào chính xác, trong khi cái bằng cứ của Ma-đô-na lại có vẻ chính xác hơn. Nó suy nghĩ rồi gật gù:

– Đúng rồi, con Vân làm anh Khánh thất điên bát đảo vì cái vụ nó đi với thằng Tàu. Nghe nói là anh Khánh nhà mình bị con Vân và thằng Tàu cho vào xiếc rồi phải làm ăn với nó. Mấy hôm trước cánh thằng Hi-Ghi-Ta ở

sân bay xì xào về chuyện này, hôm qua thì chúng nói um lên là «anh hùng lụy mỹ nhân», mấy thằng anh chị chỉ chết vì gái. Vua nghe đàn bà còn mất nước kia mà. Vì thế tao không bao giờ dây với đàn bà, nhất là đàn bà đẹp như bà dì Mơ Lai đây.

– Cái mặt chuột kẹp của mày có mà chó nó mê.

– Hi, đợi đấy. Tao có tiền là có tất cả. Nhưng tao kiếm mấy cô nhà quê, khỏe mạnh, không biết ăn chơi, không biết nhảy đầm, chỉ biết thờ chồng nuôi con. Đỡ tốn tiền thuốc, tiền điện, tiền may sắm– đỡ lo bị mọc sừng

Ma-đô-na lừ mắt:

– Tắt cái đài của mày đi. Mày coi có cách nào giúp tao trả thù cho anh Khánh không? Nếu mày không trùng

trị con Vân thì những cái bằng khác nó coi mình ra thống chế gì nữa. Chẳng lẽ mình chịu chết chìm cả đám sao?

Mơ Lai tán thành ngay:

– Đúng, ít ra phải để thiên hạ không chê mình là đồ chết nhất. Sau nữa là ngăn cản những đứa nhân cơ hội này đi báo lẻ là cả bọn tiêu tùng hết. Phải làm một cú cho chúng nó biết mình có thể cắt tiết bất cứ đứa đánh hôi nào. Sau đó đứa nào lặn được ở đâu thì cứ lặn cho sâu vào. Mai mốt tính lại.

Ma-đô-na nằm quay ra trên chiếc võng gai cạnh trái bếp. Nó than hai hôm nay ở nhà anh thợ khóa chật chội, con đông như ruồi, có đứa nhóc mới đẻ khóc suốt đêm làm nó không ngủ được. Nó nhắm mắt rồi ngủ thiếp đi. Con bé này vẫn thế. Dù chuyện gì xảy

ra, nó cũng chỉ sống sắc một lúc rồi lại «thản nhiên mà sống, thản nhiên mà chết» như đã từng sống. Ngay ở trong tù cũng thế thôi. Nó chẳng cần để ý chuyện gì lâu. Nhưng cái việc trả thù cho Khánh thì nó mang nặng trong lòng. Nó coi như một bốn phận không thể thiếu. Một thứ ý thức rất trong sáng của lương tâm, có lẽ đó là tất cả những gì thường có của dân giang hồ.

Cung Lắc Lê nghe tiếng của bà già bán xôi đi ngang đầu nhà. Nó hất hàm chưa kịp hỏi, Mơ Lai đã gật. Hai đứa mua hai đĩa xôi đậu xanh muối mè, ngồi ngay ngoài hè nhai ngấu nghiến. Chưa ăn hết nửa đĩa xôi, chính bà già bán xôi quay vào sân, khẩu súng ngắn lăm lăm trên tay. Hai đứa vừa đứng dậy đã bị một toán cầm vũ khí từ hai đầu nhà phóng lại đè cổ chúng nó xuống.

Mơ Lai hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra, nhưng nó cố la lên:

– Ở hay, chúng mày ăn cướp à. Ồi người ta...

Mục đích của Mơ Lai là đánh động cho cô cháu ở trong nhà nghe thấy. Nhưng nó đã bị một bàn tay cứng như thép bịp mồm lại:

– Câm họng đi.

Chiếc còng số 8 bóp chặt vào tay Mơ Lai khi nó còn đang bị đè nằm sắp dưới hiên nhà. Số phận Cung Lắc Lê cũng không hơn gì.

Ma-đô-na từ góc tối trong nhà nhanh nhẹn vọt sang bếp, phóng ra phía bờ ao có luồng cây mọc um tùm. Chẳng may cho nó, bầy vịt hốt hoảng bay tóe lên, kêu vang thiên địa làm mấy

tay công an vọt theo. Ma-đô-na chui vào bụi gai. Một tay súng chìa thẳng vào bụi:

– Đứng im. Nhúc nhích, tao nổ đấy.

Ma-đô-na bí quá, nó tính nhảy tòm xuống ao. Bầy vịt vẫn la quang quác, chạy toán loạn. Suy tính một chút, nó thấy cục đá mài dao để gần đó, giờ thẳng cánh ném trúng ngay đầu của tay cầm súng khiến anh chàng té lăn quay ra sân. Ma-đô-na vừa nhồm dậy định nhảy xuống ao. Tiếng súng rít lên, thân hình Ma-đô-na gãy gục ngay xuống. Nửa thân trên bờ, nửa dưới ao. Tay nó còn cố bám chiếc thân cây dại. Nó cố kéo thân hình lên bờ ao theo phản ứng tự nhiên. Nhưng tay nó tuột dần rồi nằm im. Mơ Lai gào lên:

– Tí con! Tí ơi! Mà có sao không?

Đến bây giờ người ta mới biết tên cúng cơm của nó là Tí con và cũng là để cúng cơm cho nó. Ma-đô-na chỉ còn là cái xác, vắt ngang nửa trên bờ nửa dưới nước. Bàn tay trái của nó thông xuống ao, cùng với dòng máu đang xối xả loang, vẽ một vệt đỏ vào mặt nước đục ngầu. Cung Lắc Lê quên rằng mình đang bị còng, bật khóc hu hu. Mơ Lai chỉ trở mắt nhìn như chết sững.

o O o

Sáng hôm sau Vân trở dậy, sôi sục thực hiện ý định.

Cô nhìn căn nhà ông bà Tuân ở bên kia ngã tư. Hai cánh cửa sắt xanh đóng im ỉm. Căn nhà vắng lặng như nhà hoang. Gia đình ấy đổ vỡ rồi, chỉ còn lại những cái xác, tâm hồn đã ra đi. Vân bùi ngùi, và chính nó càng thúc đẩy thêm dự định của mình. Cô dò hỏi để biết rõ tình trạng nhà Khánh rồi bay sang nhà Thủy Tú, lúi rúi:

- Tú giúp tôi một việc rất cần.
- Sẵn sàng, miễn là em có thể làm được.
- Cô vào thăm bà mẹ Khánh ở bệnh viện An Bình, tức bệnh viện Triều Châu cũ. Cô hỏi thăm phòng số 8 khu ngoại thương, bà Cúc nằm ở đấy. Cô xin bà can thiệp để được vào thăm Khánh. Nếu cần, cô cứ nhận là bạn Khánh, bạn thân, để bà ta hiểu là người

yêu của anh ta cũng được. Sau đó tôi và cô cùng đi. Tôi sẽ là người vào thăm Khánh. Tôi không vào thăm mẹ Khánh được vì bà ta biết mặt tôi.

Thủy Tú cười tí:

– Chị có điên không?

– Không! Bây giờ là lúc tỉnh nhất.

Bữa đó Thủy Tú mặc chiếc áo dài trang nhã màu xanh nhạt, rất ít son phấn, mái tóc để dài xõa xuống vai. Trông cô xinh đẹp hiền lành, rõ ra con nhà nền nếp. Vân gật gù:

– Thế này thì bà mẹ Khánh mê tí cô con dâu hờ.

Thủy Tú vào phòng bà Cúc sớm nhất. Cô chào hỏi bà rất lễ phép. Cô tự giới thiệu là bạn của Khánh. Cô cố năn nỉ bà Cúc cho cô được gặp Khánh để

an ủi trong lúc này. Cô làm ra vẻ lo lắng cho sức khỏe và tinh thần của Khánh – Bà Cúc nhìn cô khá lâu, dò xét từng câu cô nói. Bà đã có cảm tình với cô, tuy nhiên bà vẫn nói bằng giọng yếu ớt:

– Khó lắm đấy. Người ta còn đang điều tra, không được phép thăm đâu.

– Xin bác cố giúp cháu. Cháu nghĩ là gặp cháu, anh Khánh rất vui, chắc anh ấy cũng mong gặp cháu. Hy vọng cháu sẽ an ủi anh ấy được nhiều. Bác nhờ bà Ba Tổng giám đốc Công ty Xuất khẩu ngũ cốc, chắc là được.

Bà Cúc nằm im một lát, sau đó nhờ cô y tá điện thoại cho bà Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu Ngũ cốc. Bà Cúc đích thân ra nói chuyện với Chị Ba, khẩn khoản Chị Ba can thiệp để một cô cháu gái của bà được gặp Khánh và

phút thôi. Chị Ba hứa sẽ giúp đỡ. Uy tín Chị Ba rất lớn, chị Ba quen thân nhiều giới chức quan trọng của thành phố. Người ta thường nói «nhất thân, nhì thế», thời nào cũng vậy. Mười lăm phút sau, Chị Ba điện thoại lại trả lời đã được chấp thuận, nhưng phải kín đáo, đúng mười hai giờ ba mươi trưa nay có mặt tại phòng trực của cảnh sát điều tra, nói là người nhà của Chị Ba xin gặp ông Giám đốc, đã có hẹn buổi sáng.

Thủy Tú cảm cơn rối rít, cầm tay bà Cúc, nán lại ân cần săn sóc bà thêm vài phút rồi mới bước ra cổng. Chân cô lạo xạo trên sỏi, vui như bước chân chim. Vân ngồi chờ trong một quán nước trước cổng bệnh viện. Hai chị em vui như tết, cười nói huyền thuyên. Buổi trưa, Vân đèo Thủy Tú hỏi thăm đến

Phòng trực Cảnh sát Điều tra. Hai cô vừa đến người ta đã chờ đợi sẵn sàng. Một cô thiếu úy công an trong sắc phục màu vàng, giọng nói dứt khoát:

– Tôi được lệnh cho một người thăm thôi.

Thủy Tú nói ngay:

– Tôi xin đợi ở đây.

– Hai là chỉ được thăm năm phút và không được mang vào bất cứ thứ gì. Xin để mọi đồ vật lại văn phòng này, cả bóp cầm tay, khăn mùi soa, đồng hồ, kính đeo mắt, dây chuyền, nhẫn vàng–

Vân rậm rạp làm theo, tháo bỏ hết đưa cho Tú. Cô chỉ năn nỉ xin mang một bao thuốc lá. Cô công an vẫn từ chối.

– Xin cô hiểu cho, ở đây cấm hút thuốc.

– Vậy cho tôi mang một điếu thôi. Gọi là chút quà. Cô thông cảm cho.

Cô công an gật đầu:

– Được. Cô mang một điếu thuốc, một chiếc quẹt.

Cô công an giơ tay xem đồng hồ. Đúng mười hai giờ rưỡi, cô dẫn Vân đi qua một dãy nhà dài vắng hoe, qua một khu sân gạch rộng, mở chiếc cổng sắt, đi vào một con đường nhỏ hai bên có những ngọn cỏ dại vươn mình đón nắng. Cả hai bước vào căn phòng nhỏ chỉ kê một cái bàn, hai cái ghế, trong phòng trống trơn không còn vật gì khác. Có lẽ đây là căn phòng hỏi cung hoặc phòng làm việc nhỏ của một ban nào đó trong khu tạm giam.

Vân ngồi khếp nép vào đầu ghế, lặng lẽ chờ đợi. Vài phút sau, một người phanh ngực áo, áo bỏ ngoài quần, lê đôi dép cao su dẫn Khánh từ sau căn phòng bước lên hè. Anh ta đưa Khánh đến cửa, giao cho cô công an, nói cộc lốc:

– Đây. Nói chuyện đi. Năm phút tôi trở lại.

Cô kia gạt đầu, nhìn Khánh rồi hất tay vào phòng:

– Anh được phép thăm năm phút.

Đôi mắt Khánh chớp mau hướng về Vân. Anh không tin vào mắt mình. Hay anh lại đang mơ?

Trông Khánh tàn tạ, tóc tai bù xù, râu ria lởm chởm, quần áo xốc xếch, Vân đau lòng, chút xíu nữa cô òa khóc.

Cố trấn tĩnh mình, cô đứng lên và tiến lại. Khánh đứng sững giữa nhà. Anh đã biết là mình không mơ, nhưng muốn nói một câu gì đó mà không nói được:

– Cô... cô...

– Vâng, em... em tới thăm anh.

Khánh nhếch môi như mếu:

– Tôi tưởng chẳng bao giờ còn thấy cô.

Mí mắt Vân đã ướt. Cô cầm tay anh, nước mắt chảy dài, không gì cản được. Khánh đứng lặng vài giây, tiếng anh trầm xuống:

– Tôi tưởng cô thù ghét tôi.

Vân lắc đầu, cô bật khóc, không nói được câu nào. Hai người quay vào.

Cô công an yêu cầu mỗi người ngồi một bên ghế, đối diện nhau như hai căn nhà đối diện ở ngã tư. Cô công an lẳng lẳng ra đầu bàn, đứng như tượng.

Rồi tiếng Khánh vẳng lên:

– Cô là người đầu tiên tôi gặp trong tù.

– Vâng. Em luôn mong là người đầu tiên của anh.

– Và cũng là người cuối cùng. Có lẽ thế. Tôi chẳng muốn gặp ai.

– Rồi mọi thứ sẽ qua đi anh ạ.

– Chúng ta không thù ghét nhau nữa, chẳng còn gì để thù ghét, phải không Vân?

– Vâng, em cũng nghĩ thế. Chúng

ta đều đáng thương, chúng ta là phạm nhân, không về mặt này cũng về mặt khác và là nạn nhân ngờ nghếch nhất. Trong hoàn cảnh như thế này, mọi người đều phải tranh sống thôi anh ạ, dù biết là tội tệt. Chính em cũng biết việc nào là tội tệt song vẫn phải làm. Có lẽ anh cũng vậy thôi.

– Tôi có người chia xẻ rồi đấy.

– Mọi người đều phải chia xẻ với anh.

Khánh lắc đầu:

– Không! Họ đang động tôi xuống bùn đen. Tôi đang ở trong bùn. Để rồi khi ra tù, tôi là con thú bị thương được rèn luyện chu đáo và mài nhọn nanh vuốt thêm. Tôi từng biết nhiều đứa như tôi, ở tù ra cũng thế đấy.

– Anh đã biết vậy, em hy vọng anh sẽ không như thế. Chúng ta cần tỉnh táo hơn anh ạ.

– Tỉnh táo để thấy mình chìm dần trong bãi lầy, bùn từ từ dâng qua mũi, chôn sống mình à? Không, tôi chẳng muốn tỉnh tí nào. Tôi sẽ khai hết, chấp nhận hình phạt, thi hành hình phạt ngoan ngoãn để rồi khi ra sẽ...

– Em không muốn nghe anh nói vậy. Đừng tự tàn phá cả tương lai.

– Tương lai! Tương lai! Tôi nghe mãi chán quá rồi, chẳng thấy nó đâu.

Vân nghĩ đến tờ báo hôm qua đăng tin Ma-đô-na bị hạ và băng Khánh Lý bị tóm gần hết. Cô tính báo tin cho anh, nhưng nhìn Khánh trong nỗi thất vọng, cô lại không nỡ. Chắc chắn cái

tin Ma-đô-na chết sẽ làm Khánh buồn hơn. Cô hiểu rất rõ Khánh thương hại cô bé bị đời buộc phải làm du đấng này. Đã có lần Khánh kể với Vân về cái tính lì lợm ngu ngốc nhưng rất trung hậu của Ma-đô-na. Chính Khánh nhận rằng Ma-đô-na là cô gái thủy chung nhất trong số đàn em của Khánh. Vân ngậm ngùi, nhưng cô lắng chuyện:

– Bố mẹ anh vẫn khỏe. Anh Đức đi Pleiku rồi, chị Hạnh về Bắc, ông già anh mới đi Hà Nội.

Vân giấu chuyện bà Cúc nằm trong bệnh viện. Cô hỏi ngay một câu khác:

– Còn anh. Ở đây thế nào?

– Cô nhìn tôi thì biết. Địa ngục nào cũng là địa ngục.

Vân lướt nhanh sợ hết giờ thăm,

mặc xác sự có mặt của cô thiếu úy công an:

– Anh Khánh, em cần thẳng thắn nói với anh rằng em có thai với anh. Đây là điều chính em lặn lội vào đây để nói sự thật với anh, vì đã có lần em nói dối anh trong phòng Tom, anh nhớ không?

Khánh gật đầu. Vân tiếp:

– Anh tin em chứ?

– Hoàn toàn tin điều ấy.

– Nhưng... hoàn cảnh chúng ta như thế này, em không thể giữ cái thai được. Chúng ta không có quyền sanh con trong lúc này. Em sẽ đi và anh còn ở tù. Vả lại nếu em ở lại, chẳng có gì bảo đảm cho cuộc sống của em, thêm một đứa con lại càng không thể được.

Anh đã từng biết như thế. Vậy em gặp để xin lỗi anh, ngày mai em sẽ từ giã đứa con của chúng ta ngay khi nó chưa được ra đời. Em cũng đau đớn, cũng ân hận, cũng biết rằng như thế là tồi tệ, song em vẫn phải làm. Anh cho phép em chứ?

Khánh đưa bàn tay đen đui sang nắm lấy bàn tay Vân, đến lượt “người hùng” không cầm nổi nước mắt. Nước mắt chảy dài trong khi anh gật đầu khiến mái tóc bờm xờm rung lên. Vai anh cũng rung theo, tiếng nấc nghẹn lại.

– Anh xin lỗi...

– Chúng ta đều có tội vì chúng ta không lo nỗi cho chính mình và không ai lo cho chúng ta cả.

– Bao giờ em đi?

– Chắc không lâu nữa đâu.

Khánh thần thờ:

– Vậy em ra khỏi đây là hết.

– Vâng. Cuộc sống này như thế đấy.

Cô công an bỗng dưng dặc lên tiếng:

– Giờ thăm đã hết. Xin chị cảm phiền theo tôi.

Người lính phụ trách Khánh cũng đã bước vào. Anh ta vẫy tay:

– Thôi đi!

Hai người công an đưa mỗi người tình sang một ngã, nhanh nhẹn và nghệ thuật đến nỗi họ bàng hoàng không kịp chào nhau lấy một lời, không kịp trao cho nhau điều thuốc. Vân chỉ biết nhìn

theo bóng dáng người tù đi mãi vào
con đường nhỏ hẹp sâu hun hút như
vô tận. Bóng tối nuốt chửng chàng trai
trẻ.

CHƯƠNG 26

Buổi sáng Chúa nhật trở nên trống rỗng. Phùng đi rồi, hết chỗ đánh tổ tôm. Còn lại bốn người thì ông cựu dân biểu say sưa tối ngày mới bị té bể đầu phải nằm liệt ở nhà nên chưa thể lập sòng tổ tôm khác. Quý quay ra binh xập xám hoặc đánh chắn còm giết thì giờ. Ông Huy tính bò lên Cổng Xe Lửa số 6 chui vào nhà một anh sĩ quan Công Binh cũ đánh mặt

chợc cho qua ngày, nhưng ông phân vân mãi. Ở đó đông chân quá, chân như chân rết đến muện là hết “vé”. Và lại, ông chẳng muốn tranh chân với anh em khác cũng cần một chỗ cho hết ngày Chủ nhật. Sáng nay ông ngồi nhà bên ấm trà đặc. Độc ấm đôi khi là một cái thú của người tao nhã nhưng đôi khi cũng là cánh cửa mở ra sự cô đơn như thấy mình hiện lên trong sa mạc. Bận bè ông đang lần lượt ra đi, HO1, HO6, HO8– Diện đoàn tụ, diện tỵ nạn, diện di dân, Pip– Theo diện nào cũng là đi khỏi đất nước này, lý do nào cũng là đi, thoát cảnh này. Và, chính ông cũng sẽ đi. Năm 1991 sẽ ra đi mười tám ngàn người diện HO. Có lẽ ông đi vào dịp này chẳng. Cái đó tùy thuộc hai nhà nước hợp kín, hợp hở với nhau, cò kè cái gì, nhượng bộ tới đâu. Đùng một cái hai nhà nước có điều gì bất

hòa, chương trình nhân đạo tạm xếp xó. Những bộ mặt đang hờ hững bỗng xếp xuống như cái lớp xe xiêu. Lại một mớ tin đồn lao xao tung ra, chẳng anh nào đúng, chẳng anh nào sai. Có cái tin được nhà nước tuôn ra bằng một ngả nào đó, có tin báo bên Mỹ đăng theo một lời tuyên bố nào đó và cũng có tin bà con bên kia viết thư rồi thiên hạ xào lại. Anh nào muốn nghe thì nghe cho khoái lỗ nhĩ, anh nào không được đi hay không cần đi, bàn ngược bàn xuôi. Ông Huy nửa nạc nửa mỡ, nửa mừng, nửa tỉnh queo, buông mặc cho cái sự đời xoay vần. Nó đã xoay ông chóng mặt, nháy đom đóm mắt, bây giờ xoay theo nó chỉ có nước học hơi.

Ông nhấp một ngụm trà, phì phèo điều thuốc lá rẻ tiền, rẻ thì rẻ, từ ngày cấm thuốc lá ngoại, thuốc lá nội lên giá

vù vù như bốc theo hơi xăng dầu. Lối làm ăn của dân ta vẫn vậy, bóp được là bóp lè lưỡi người tiêu thụ. Chính phủ cũng phe lờ. Người mua bực mình, thà kiếm thuốc ngoại mua lậu, hơn tí tiền thôi, hút vừa ngon vừa đậm, vừa hả cơn bực. Chính ông cũng ở vào tâm trạng ấy khi loại thuốc rẻ tiền ông vẫn hút quen tăng từ hai trăm một gói lên đến bốn trăm rưỡi. Ông chửi thầm thằng sản xuất thuốc nội.

Tiếng giấy cồm cộp ngoài hành lang rồi Giá bước vào. Tiếng cười ròn rảng ồm ồm của Giá vang lên:

- May quá, gặp cậu ở nhà.
- Rảnh rồi thế? Đi đâu mà láng coóng vậy?
- Bạn bỏ mẹ chứ rảnh rồi gì đâu. Đi chào anh em họ hàng. Mai tớ đi rồi.

Đi buổi chiều, tớ đi Air France. May quá, nó nhét vào chuyến Air Việt Nam thì mệt.

– Air nào chẳng được. Miễn đến Thái Lan thì thôi.

– Air France vẫn khoái hơn chứ. Ngồi lịch sự như bố Tây, tiếp đãi ra gì. Đến Thái Lan được vào trại ngay, khỏi phải chờ trong mấy cái nhà tôn, dài mặt từ sáng đến tối.

Ông Huy nhún vai:

– Mẹ kiếp, các cậu vẽ chuyện. Nếu nó nhét lên tàu biển cho ngồi trong khoang chở súc vật, chắc ai cũng đi.

– Cậu đừng đùa. Tớ đi theo diện bảo lãnh, con tớ trả tiền đảng hoàng chứ có đi «miễn phí» như mấy anh khác đâu. Tớ không thèm xin Mỹ đồng

xu nào. Từ tiền máy bay, tiền nhà, tiền ăn tiêu, tiền thuốc, tiền bảo hiểm, tiền xã hội, tiền mua quan tài nữa, Mỹ bắt các con tở bảo đảm hết. Nó chỉ cho tở ở nhờ nước nó thôi.

– Thế cũng là tử tế rồi, nó đểch cho, cậu làm gì nó. Công tâm mà nói, nó có cái đều và có cái tử tế. Có việc nó nhân đạo ra trò và cũng có việc nó tàn nhẫn đến nơi đến chốn. Cậu sang Mỹ liệu mà sống.

Giá vốn không thích nói chuyện chính trị chính em và quen sống kiểu nhà buôn. Cuộc sống từ hơn mười năm nay cũng huấn luyện cho anh ta cách phòng thủ là phe lờ những đề tài công kích bất kỳ chính phủ nào, dù là Mỹ hay ta hay chế độ cũ. Giá chỉ bàn tới chuyện Phi Châu có nhân quyền hay không có nhân quyền là đã bạo miệng

lắm rồi. Cho nên Giá ngồi xuống chiếc ghế bành cũ được bọc lại bằng simili nâu để sát tường. Đỡ ly nước trà bốc khói từ tay Huy, Giá lắng chuyện:

– Tổ sang bên ấy có nhà cửa sẵn sàng của con tổ. Nhà nó khá lắm, năm buồng ngủ, một phòng khách, một vườn hoa. Tổ chỉ ngồi chơi với cháu rồi ngắm cảnh trời đất.

Ông Huy thấy Giá có vẻ muốn phô trương. Cứ nhìn kiểu cách ăn mặc của Giá đủ biết. Giày tây, bao da to tướng ngang thắt lưng đựng kính và thuốc, kính trắng gọng vàng, áo sơ mi rộng thùng, đầu chải mượt, tóc dài phủ gáy. Đúng là con người của thời mốt. Mặt mũi phởn phơ đầy vẻ hãnh diện vì được đi Mỹ, được là một nhân vật nào đó mà Mỹ đang cần hay ít ra cũng là một anh nhà giàu có con cái thành

đạt ở xứ người. Đó là sự hơn người duy nhất mà Giá muốn tỏ ra. Tuy vậy, Giá cũng chưa lỗ bịch như vài anh khác.

Ông Huy lại nghĩ đến một số bạn bè. Họ cúi đầu trầm lặng trước khi rời bỏ quê hương, họ chân thật đau buồn vì cái thân phận phải đi ăn nhờ ở gửi, họ hiểu thế nào là cái tủi buồn khi nhận đồng đô-la rơi ra vì lòng nhân đạo. Họ biết rất rõ những cặp mắt của người chính quốc sẽ soi mói trong cái vẻ hững hờ nhìn đám dân lưu lạc, họ thiết tha mong có ngày được trở lại quê hương. Nhưng có ai trở về hay không lại là chuyện của thời gian. Ông thấy Giá không có một giọt buồn nào như thế, dù chỉ là một chút lòng man mác khi phải rời bỏ nơi mình đã sống lâu ngày. Giá còn mãi hãnh diện vì cái tương lai rực rỡ đang chờ ở chân thang

máy bay. Ông Huy buồn vì Giá thay đổi nhiều quá. Ông yêu biết bao thằng Giá học trò trường huyện ngày nào.

Giá bỗng lên tiếng:

– Tôi mới đến thăm bà Cúc rồi ghé thăm cậu đây. Tôi nghiệp, bà ấy xuống quá. Mới ở bệnh viện về sáng qua. Cậu có sang thăm bà ấy chưa? Bạn bè hồi xưa chẳng còn lại mấy người ở đây. Bà ấy nhắc tới cậu đấy.

Ông Huy lặng người như vừa nghe một lời trách móc hay đúng hơn là một lời sỉ mắng. Ông vô tâm hay nhẫn tâm quên bà Cúc trong hoàn cảnh này? Ông thù ghét gia đình bà chẳng? Vì cái gì nhỉ? Vì ông Tuấn, chồng bà là cán bộ cấp cao của chế độ này, đối nghịch với chế độ cũ ông từng phục vụ, hay vì hành động vô luân của thằng con út của bà?

Có đáng là những thù hằn không? Bây giờ cả hai người đó còn gì nữa để ông thù hận? Cuộc sống của chính họ đã quăng họ xuống. Họ như những pho tượng đất đã tự sụp đổ. Nhưng giữa ông và bà Cúc vẫn là chỗ thân tình, ít ra ông và bà cũng đã trải qua một mối tình đầu còn lại mãi trong ký ức, không gì xóa nổi. Thật ra hai căn nhà đối diện hai bên đường phố, dù bề ngoài vẫn thản nhiên sống như cùng một xóm làng, nhưng từ lâu đến nay bề trong của họ là sự xa cách lạnh nhạt, sự đố kỵ cực kỳ sâu sắc, sự ghen ghét thường xuyên đến nỗi sự đau khổ của gia đình này là sự vui mừng của gia đình kia. Ngoài mặt họ có thể tha hồ nói thương mến giúp đỡ nhau nhưng tự trong tâm gan, họ muốn cho nhau tàn tạ. Sự phân hóa hiểm hóc đó, chính ông Huy đã duy trì nó mà không hề hay biết. Nhìn

chồng bà Cúc leo lên xe hơi đi làm mỗi buổi sáng, ông bấu môi với bè bạn và xóm giềng: «Quan cách mạng đấy. Giai cấp mới. Bọn tư sản đồ đang tập làm tư bản. Giàu lắm, sang lắm, toàn đồ đi cướp của người khác». Đại khái như thế, ông nuôi sâu lòng căm hận mà ông không hay. Ngược lại từ bên phía gia đình bà Cúc, chắc ông Tuấn cũng nhìn ông bằng đôi mắt khinh thường «Bọn ngụy hết thời, cắn xé lẫn nhau, hỏng tận gốc từ trong nhà hỏng ra, xuống cấp từ tâm hồn đến thể xác, toàn bọn bỏ đi, chẳng nên cơm cháo gì, chỉ dài mồm ra chửi lén, nói láo là nhanh».

Cái bể trong thù địch ấy dựng lên bức tường vô hình nhưng rất kiên cố ngăn cách họ. Mặc mọi chủ trương đường lối, mặc những khoa ăn nói thân thiện bề ngoài, mặc cả những cái

bắt tay khi cần thiết, những câu xã giao không thể tránh khỏi. Hai căn nhà đối diện như hai cái pháo đài âm thầm bắn phá nhau. Cuộc chiến tranh còn tiếp diễn chẳng? Tư bản hay Cộng sản đã để lại trong hai tâm hồn con người hai kho thuốc súng ấy? Cái khoảng cách còn lại như một cái hào sâu thăm thẳm kia lấy gì lấp lại cho bằng? Thây người ư? Chủ nghĩa ư ? Dù cho chế độ Cộng sản có lỗi thời, dù cho chế độ Tư bản có tàn lụi, dù cho có một thứ chủ nghĩa nào đó sẽ vượt lên trên tất cả, liệu có lấp nổi cái hố sâu đã đào khoét tận đáy tâm hồn con người? Chỉ có một thứ duy nhất có thể san bằng lấp kín không để lại dấu vết nào, đó là tình cảm chân thành của mỗi con người. Không gì khác hơn nữa!

Khi Giá về, sau cái bắt tay từ biệt, ông Huy biết rằng đã mất một người bạn. Ông vẫn suy nghĩ về sự san bằng bức tường ngăn cách, không chủ nghĩa, không chế độ, không đường lối chủ trương nào xen vào được thứ tình cảm đó cả. Con người thật sự chỉ có tình thương yêu, chỉ có sự chân thành mới có thể gần gũi nhau dù bất cứ ở đâu.

Buổi chiều, ông Huy ăn mặc sơ sài, lê đôi dép da bước sang bên kia đường. Ông bình thản bấm chuông nhà bà Cúc. Ông vẫn nhìn thấy cái cánh cửa sắt dài sơn xanh này hàng ngày, vậy mà ông không hề biết bên cạnh đó, trên bức tường dài căn gạch men xanh có một cái nút chuông điện. Ông cúi đầu đứng đợi. Một cô gái nhỏ nhả ra mở rộng cánh cửa mời ông Huy bước vào. Cô đưa ông lên lầu, ngồi chờ ngoài phòng

khách trong lúc cô bé vào phòng ngủ báo tin cho bà Cúc. Ông đưa mắt quan sát căn phòng. Hầu hết là đồ gỗ đơn sơ, vài loại đồ dùng bình thường, trên tường treo năm bảy cái bằng khen, huy chương, huy hiệu. Rõ ra là nhà một viên chức thanh bạch, một cán bộ cao cấp liêm khiết.

Chờ vài phút, ông Huy nghe tiếng dép bước ra. Ông đứng dậy đón bà Cúc. Bà mệt nhọc, đi từng bước nặng nề. Ông Huy thản nhiên đỡ bà ngồi xuống chiếc sô-pha nệm nâu. Bà Cúc nhìn ông, đôi mắt mệt mỏi nhưng long lanh:

– Anh chưa sang nhà tôi bao giờ?

Ông Huy mỉm cười:

– Bà cũng chưa hề đặt chân qua ngưỡng cửa nhà tôi...

Hai người nhìn nhau, cái nhìn như nổi lại những xa cách, làm sống dậy một tình cảm mênh mông, không hẳn là tình yêu xa xưa mà là tình người. Tình người thứ thật, không phải là hàng mao hóa! Bà Cúc chỉ gạt đầu rất nhẹ. Ông Huy lặng người cảm thấy sự trong tâm thức mình có một đôi cánh vừa được giải thoát đang bay bổng.

Hai người không nói thêm lời nào, mặc cho đôi cánh bay, bay về xa xưa, bay trên trời cao hiện tại, bay về ngày mai. Họ cùng tôn trọng giây phút yên lặng tuyệt vời này. Cô bé đặt trên bàn hai ly nước từ bao giờ, họ không cần biết. Căn phòng khách rộng, thoáng mát, yên tĩnh.

Có tiếng chim non chiêm chiếp gọi mẹ từ dàn hoa ngoài cửa vọng vào.

– Ba mươi sáu năm rồi, anh nhỉ.
Tôi thấy như vừa mới hôm qua.

– Cuộc đời ngắn lắm. Chúng ta mất
tất cả rồi.

– Chúng ta sẽ được lại. Tất cả là do
mỗi người thôi.

– Chúng ta đều sai lầm, đều bị mê
hoặc, chúng ta đều tồi tệ bởi mọi thứ
xung quanh tồi tệ. Chúng ta phải sống
khác đi. Như tôi với bà hôm nay.

– Chúng ta già quá rồi anh ạ, chỉ
còn lũ trẻ.

– Vâng, nếu chúng ta không khác
đi thì lũ trẻ không khác được.

Bà Cúc bỗng mỉm cười:

– Anh lầm, lớp trẻ đã khác rồi đấy.
Anh biết không, con Vân nhà anh vào

tận trại tù thăm thẳng Khánh nhà tôi.

– Vậy sao? Chuyện đó tôi không hề biết.

– Tôi biết vì chị Ba nói lại tên người vào thăm. Tôi hiểu chuyện gì đã xảy ra giữa hai đứa. Chúng nó sẽ xa nhau vì anh mang con anh đi, nhưng quan trọng là chúng nó thành thật với nhau. Thành thật với sự hư đốn, sự tàn phá của chính mình.

Ông Huy cúi đầu, mười ngón tay ông đan lại trên đầu gối. Tiếng ông trầm trầm:

– Tương lai những đứa con hư hỏng của tôi và đứa con hư hỏng của bà bây giờ ra sao là do chính chúng nó định đoạt. Bố mẹ không còn ảnh hưởng tới con cái nhiều như xưa nữa. Đứa nào muốn lao vào con đường hư hỏng sẽ có

nhiều cơ hội hư hỏng hơn, còn đứa nào muốn có tương lai tốt đẹp cũng sẽ có nhiều phương tiện hơn để đi tới. Nếu chúng nó biết được điều ấy và xã hội không cho chúng nó ăn bánh vẽ.

– Phải thú nhận rằng lớp trẻ của chúng ta bất hạnh.

– Vâng. Nhưng đừng vịn vào đó làm cái cớ phá phách.

Bà Cúc thở dài:

– Tôi không biết rồi tôi sẽ sống ra sao. Anh xem đấy, trong tình hình này, chồng con đi hết cả. Ông chồng tôi ra Hà Nội rồi ở lì ngoài đó, bị bắt, bị cầm chân hay lẩn trốn, tôi chẳng có tin tức gì. Thằng con cả đổi việc lên Pleiku, đứa con gái về với chồng con trên vùng Thượng du Bắc Việt, thằng con út ở tù, còn lại mình tôi. Căn nhà trống vắng,

đời sống buồn tẻ, danh dự hão huyền cũng chẳng còn. Có lẽ tôi sẽ trở về Bắc kiếm một căn nhà nhỏ, một mảnh vườn để nương thân.

– Tôi nghĩ người ta cần đến khả năng của bà ở đây, bà cứ ở lại. Chẳng việc gì phải trốn tránh. Bà hãy làm cái gì có thể làm được bằng chính lương tâm mình. Thế là đủ rồi. Tôi cũng vậy, tôi sẽ ra đi và mang theo những đứa con. Thú thật với bà, tôi đau xót, tủi buồn khi phải bỏ nhà cửa quê hương ra đi và chẳng nhìn thấy gì ở đầu đường bên kia. Song hoàn cảnh của tôi không thể làm khác được. Tôi hy vọng sau một vài năm, tôi sẽ lại trở về đây để còn được nhìn thấy bà, thấy bà con anh em. Lương tâm tôi lúc này không yên ổn đâu bởi tôi không thể làm được bất cứ việc gì và người ta cũng chẳng

muốn cho tôi làm. Bà hãy tưởng tượng rằng tôi đang giống một con ngựa bị giật dây cương phóng tới hàng rào và đành lao mình qua bất cứ chỗ nào của hàng rào có thể lao qua được mà chẳng cần biết bên kia là cái gì.

– Nhưng cũng hy vọng mong manh bên kia là đại lộ?

– Người ta thường nuôi chút hy vọng để mà sống.

Bà Cúc dựa vào chiếc gối bông, tiếng bà mệt mỏi:

– Thật ra thì tôi với anh đều đang đứng trước ngã tư, chẳng biết chọn con đường nào là đúng. Hay là chẳng có con đường nào đúng?

Ông Huy gật gù:

– Con đường đúng nhất là con đường tôi sang đây thăm bà.

– Và tôi cũng sẽ sang thăm anh.

Nhận thấy vẻ mệt mỏi trên khuôn mặt xanh xao của bà Cúc, ông Huy đứng lên từ ghế. Hai người bạn già cầm nhẹ tay nhau như cùng muốn nói một điều gì đó, song chẳng câu nói nào diễn tả nổi tâm trạng họ lúc này. Ông Huy xoay người bước đi. Bà Cúc lặng lẽ nhìn theo, nghe rõ từng tiếng chân ông bước xuống những bậc thang. Bà chợt mỉm cười nghĩ thầm: Tại sao lại không hôn nhau một lần cuối nhỉ?

Ông Huy bước ra lễ đường. Trong khi ông chờ dòng xe cộ đi qua, ông nghe tiếng gọi từ phía sau:

– Chào bố. Bố khỏe không?

Ông Huy quay lại, nhận ra Nghĩa Pê Cu. Người bạn tù trẻ của ông đang vòng cái lốp xe đạp qua vai, chiếc áo màu nâu nhạt đầy dầu mỡ, chiếc quần xanh bạc phếch cũng nhem nhuốc không kém, mái tóc dài như muốn phủ kín cả tai, duy có khuôn mặt anh ta vẫn trẻ trung tươi tỉnh. Ông Huy thân mật nắm vai Nghĩa:

– Làm gì đi ngang đây?

– Con về sửa xe ở ngã tư này rồi, trên chợ hời này có ba bốn thằng sửa xe có ống bơm điện, có đủ đồ nghề nên nó cạnh tranh, con vắng về đây.

– Nhà tôi trước mặt, lúc nào rảnh ghé chơi.

Nghĩa nheo mắt:

– Nhà bố ba bốn tầng, cao và sang

thấy mẹ, leo mỗi chân.

– Cậu mĩa tôi đấy, phải không. Dù sao mình cũng từng là bạn tù, đồng cam cộng khổ với nhau.

– Đồng cam cộng khổ cái kiểu cơm bố bố ăn, đồ thăm nuôi của bố bố đóp hì hà hì hục. Còn cơm con con ăn, phải thế không? Cái kiểu đồng cam cộng khổ của bố con xin thua.

Ông Huy cười. Nghĩa hỏi luôn:

– Bố vào nhà anh cán bộ hạng nặng này làm gì thế?

– Tôi vào thăm bà con.

– Bố lại «thỏa hiệp» với chúng nó rồi. Con thì không bao giờ nhé. Có chết con cũng chẳng cần chúng nó. Đ... bao giờ chơi được với anh tư sản đỏ.

– Tôi không nghĩ đến chuyện thỏa hiệp hay không mà chỉ nghĩ đến con người với nhau.

– Nó có “con người” với mình đâu. Nó chỉ nói láo chứ tình nghĩa gì. Nó vẫn “khện” mình tối mặt.

Ông Huy hiểu rằng Nghĩa vẫn là con người cố chấp, con người trên cả sự quá khích thành một thứ “bản tính” khó chữa. Ông lắc nhẹ vai Nghĩa như đùa cợt:

– Cậu vẫn là Nghĩa Phục Quốc!

– Phục Quốc với Phục kích gì! Có anh nào “phục” với mình đâu, chúng nó biến hết ráo rồi. Con phục cái bánh xe đạp kiếm cơm đây nè. Bố sắp đi Mèo chưa?

– Vài tháng nữa. Còn cậu thế nào?

– Dân Phục Quốc không có tiêu chuẩn HO. Nghĩa là thằng Mỹ nó đếch nhận dân Phục Quốc là bạn, con cũng đếch cần. Con có theo Mỹ bao giờ đâu. Chúc bố đi mạnh giỏi. Nhớ đớp nhiều bơ sữa vào cho mập.

Nói rồi Nghĩa Pê Cu cười hì hì bỏ đi và có vẻ khoái chí vì câu móc họng ấy. Ông Huy nhìn theo dáng đi ngất ngưỡng của Nghĩa bỗng thấy xót thương gã con trai ấy. Gã cũng chẳng định hưởng được cuộc đời mình, trong lòng gã còn mang đầy thương tích của cái mộng làm nhà ái quốc phút chốc bị bẻ gãy, chưa đứng vững đã bị đốn ngã để rồi tự mình phải bò dậy, chẳng còn biết mình đứng ở đâu giữa không gian bao la. Có lẽ là gã hận thù tất cả, không trừ một ai. Ông Huy lại trở nên buồn bã, băng sang đường trở về nhà, leo

chậm từng bậc thang lên lầu đến phòng con gái. Ông dừng lại bởi một tiếng rên nho nhỏ từ phòng Vân lọt ra. Ông đẩy nhẹ cửa nhìn vào. Vân đang nằm thiêm thiếp trên giường, chiếc quạt máy chạy vù vù trên mặt bàn phấn. Ông lại nhẹ nhàng đóng cửa, lòng nặng trĩu. Ông hiểu mấy hôm nay Vân đau ốm bệnh gì. Có lẽ Vân cũng qua khỏi thôi, chỉ tại cô y tá vụng về, con bé bị băng huyết, sáng nay đã đỡ nhiều. Ông bước tiếp lên cầu thang, người ông như muốn gãy gập xuống. Ông ân hận vì đã cầm tiền của con tiêu mà không cần biết nó lấy ở đâu ra, hay ông cũng biết đấy song nhắm mắt bỏ qua. Quả là điều sỉ nhục lớn lao của một người cha, nhưng tui cạn rồi, ông không thể không nhận số tiền ấy. Nỗi đau vò xé, ông nằm trên giường như lịm chết.

Ông nằm mãi cho đến khi ánh nắng tắt. Mở cửa bước ra ngoài balcon, ông đứng trầm ngâm nhìn về phía ngã tư. Bốn con đường xe cộ qua lại như đan vào nhau, dòng người hối hả từ ngã tư tỏa ra rồi lại dồn về ngã tư. Ông tưởng như đó là trái tim Sài Gòn đang thốn thức đập, khi thì ứ nghẹn, khi thì trôi nhanh. Tất cả như những con rối làm những việc như ngớ ngẩn vô ích. Hoàng hôn đang rọi vệt nắng cuối cùng thoi thóp trải lên mặt ngã tư một màu vàng nhạt. Ông Huy nhớ đến câu nói của bà Cúc và ông nhận ra là quá đúng:

– Chúng ta đang đứng trước một ngã tư.

Ngã tư Sài Gòn trong buổi hoàng hôn!

